

Truyện ngắn Dương Bình Nguyên



Vnthuquqan.net, 2009

Bố mẹ và con và đại ngàn

1. Nhà nằm e ấp trong sương, mái lá đao kệu xào xạc trước những cơn gió mùa đông bắc. Khi lạnh tràn về tước xơ những vườn chuối, thung lũng rạc cỏ khô, con suối tro đá và rừng thì gào thét đầy uy vũ, lốc gió của đại ngàn.

Tôi sinh ra từ căn nhà ấy, và ra đi từ căn nhà ấy. Đường như bây giờ nó đã khác xưa, những cây cột gỗ lim vươn cánh tay vạm vỡ nâng đỡ cuộc sống con người đã được thay thế bằng những thân cột mới vàng xuộm, vẫn còn vết bào. Tôi bước đi vội vã trong sương, cảm nhận cái lạnh thấm vào da thịt mà buốt xót lòng. Nhà hiện dần ra, toàn vẹn mảnh vườn trồng toàn mận, mùa này trổ những cành. Dưới cầu thang vẫn đôi gáo bên vại nước, đôi bương treo ở đầu hiên. Khói bếp như ẩn dật trong mây. Chắc mẹ đang ngồi hâm nước uống. Con vội chạy xô ra, nhưng kịp nhận thấy ông chủ cũ, quán quýt rên lên tha thiết.

Tôi bước lên cầu thang, cởi giày, múc nước rửa chân. Nước lạnh tê, đầu óc tôi tỉnh táo kì lạ:

- Mẹ! Tiếng gọi mẹ chỉ thốt được như thế rồi ngưng lại. Tôi không dám nói một lời nào thêm nữa, cứ nghĩ nếu nói điều gì nữa lúc này đều là thừa thãi.
- Nguyên đây ư con? Vào bếp sưởi cho ấm, trời lạnh thế này...

2, Bố mẹ đặt tên tôi là Nguyên, mong gửi sự an lành vào đứa con trai duy nhất. Bố tôi thợ rừng. Ông thường cùng người làng vào rừng đốt nghìn, xẻ gỗ. Những chuyến đi rừng bất thường và kéo dài cả tháng

trời của bố đã kéo mẹ tôi thành người phụ nữ luôn chịu đựng, chờ đợi và nín nhịn. Mẹ bấm đốt ngón tay, khắc vạch than lên cột nhà từng ngày bố đi. Mỗi đêm khuya nghe tiếng chân hươu chạy qua trái nhà, ngõ bố về, mẹ lại giật mình chạy ra khỏi bếp và mở cửa. Rồi thần thờ mẹ lại trở vào. Nằm trong tấm đệm, mẹ trở mình liên tục, tiếng thanh nửa kêu kéo kẹt. Tôi lớn lên trong tiếng thở dài và sự đợi chờ của mẹ. Bố tôi đi rừng, mỗi khi về thường mang tiền và khi thì mang mật ong, khi thì nhung hươu, lại có khi cả một gói cao gấu lớn bằng bắp chân, bọc trong tấm áo bông bố thường mặc. Những ngày bố ở nhà, cuộc sống trở nên hấp dẫn gấp nhiều lần. Và có lúc tôi ước gì bố ở nhà mãi với tôi. Nhưng chưa bao giờ điều ước của tôi thành hiện thực.

Bố thường đi săn vào buổi trưa hoe nắng. Con vện là trợ lí đắc lực của bố. Tôi cũng muốn bám theo nhưng bố cấm vì tôi mới lên 10. Chưa một lần bố phải vác súng về không. Đó là những con thú lớn nhỏ, khi thì con nhím, con cáo, con cây hương rồi thì cheo cheo, chồn, sóc... Nhiều hôm bố còn vác về con hươu chừng nửa tạ, thịt chia cho cả xóm. Làng tôi ở mỗi nhà một cánh rừng, đêm gọi nhau bằng tiếng tù và, đến thăm nhau phải bỏ ngày bỏ buổi. Bố mẹ tôi đều là người Kinh, nhưng di lên đây nên sống như người Trại. Chẳng hiểu chữ Trại nghĩa thế nào nhưng trong giấy khai sinh người ta ghi rõ Sán Trĩ với lại Cao Lan. Người Trại sống quây quần bên những cánh rừng. Đêm trăng sáng trai gái rủ nhau ra bờ suối ngồi nói chuyện. Vợ chồng cũng lấy nhau từ đây, hẹn thề cũng bằng hòn đá ném xuống vực nước, khi nào đá nổi mới thay đổi dạ lòng. Mẹ tôi sống bên làng, nhưng ít giao tiếp nên ít hiểu đặc điểm của người Trại. Bố tôi đi nhiều biết nhiều, bố còn trêu tôi: Mai sau lớn tao cho

mày đi ở rẫy nhà Trại. Mẹ tôi nhìn bố, đầy ngụ ý. Bố im lặng. Lúc ấy tôi 12 tuổi, tôi đã biết bẫy gà gô, chim gáy, biết bẫy sóc, chồn. Bố cũng đã cho tôi đi theo mỗi khi đi săn. Tôi đã học lớp 6, bắt đầu hiểu cái nhìn của mẹ - Và tôi biết mẹ trông chờ vào một tương lai khác nơi tôi.

3, Bố tôi đi xẻ gỗ, xuôi mảng về mạn dưới bán. Có đận bị cướp mất cả chì lẫn chài. Ông bực bội, về bỏ cơm, ngồi uống hết chai rượu mật ong với thịt sóc rồi hùng hục vác rìu lên rừng. Mẹ tôi thất thần nhìn bố, không dám can ngăn. Tôi hỏi: Bố đi đâu? Bố nhìn tôi: Bố đi tìm tương lai cho con

- Tương lai của con bắt đầu từ bố?

Bố giật mình, nhìn cậu con trai 12 tuổi của mình. Rồi như có mạch nguồn trong tâm hồn đã chai sạn bởi năm tháng chống lại cái nghiệt ngã của rừng, bố khóc. Bố và mẹ khóc. Tôi ngơ ngác giữa hai người lớn đứng khóc nhìn nhau. Bố bảo: Con muốn sống với rừng thì cần phải biết tự vệ. Bố sẽ đem điều đó về cho con.

Bố dứt áo ra đi, mẹ lặng lẽ lau nước mắt. Rồi rất lâu sau bố mới lại quay về.

4, Tôi bước vào tuổi 17 với những bài tập võ triền miên từ thuở 13. Người dạy võ cho tôi là chú Sinh, bạn rừng của bố ở đầu mạn Yên Trạch – Chợ Mới gì đó. Chú Sinh có vòm ngực rộng, đôi mắt sáng và cặp lông mày xoáy tròn ốc. Trông chú dữ như trùm đảng trong phim võ thuật. Nhưng chú rất hiền, chưa bao giờ nổi cáu với tôi. Dẫn chú Sinh về, bố tôi lại đi rừng bạt ngày. Dăm bữa nửa tháng ghé về một hôm, nhâm nhi rượu rần với chú Sinh, dặn dò mẹ bảo ban tôi rồi lại

đi. Cứ thế cho đến khi tôi 17. Chú Sinh bảo: “Nếu cháu gắng tập sẽ khá hơn”. Tôi yên lặng. Sau này khi vào trường đại học, tôi được học những thế võ mới. Tôi đã có một thể tấn vững vàng như những cột gỗ lim nâng đỡ sàn nhà, nâng đỡ cuộc sống con người qua bao mùa nường rẫy.

5, Tôi lên đường về thành phố giữa tuổi 17 đầy ước vọng. Bố bán đi tám đôi nhưng hươu và bồ ông bương lấy tiền xẻ gỗ dự trữ được đưa cho mẹ tôi. Mẹ nấu xôi nếp nường thơm ngan ngát cả thung lũng. Làng tôi tự hào vì có một người được đi học xa. Bố đưa tôi ra xe còn dặn: Nhớ viết thư cho mẹ thường xuyên. Đừng lo gì cho bố. Bố sẽ gửi tiền hàng tháng.

Tôi câm lặng, biết không thể nói bất cứ lời nào. Nắm đôi bàn tay trắng seọ đục của bố, thấy dòng máu trong hai cơ thể như giao hòa, chảy dần dạt cùng một huyết quản và bất giác buốt xót con tim. Tuổi 17, con tim tôi không đau vì một chuyện tình yêu người con gái nào, mà là cơn đau của một thằng nhóc nhận ra sự hy sinh thầm lặng của người cha, khi biết mình bắt đầu trở thành người lớn.

Hà Nội ồn ào kéo tôi đi, những bậc thang nhiều màu sắc và khó chối từ. Ngày đầy bao lạc lõng, bao nhớ thương. Những buổi tập võ thuật trên sàn xi măng, mồ hôi rơi ướt cả một vùng, tôi da diết nhớ về miền rừng ấy, có chú Sinh với sàn tập bằng cỏ đệm và những thân cây làm đích đâm, có mẹ cổ vũ, có bố mong chờ. Tôi lạc lõng trước mọi người, tôi lạ lẫm với những bộ đồng phục sinh viên trên mình với đầy đủ ve hàm, biển hiệu. Tôi khát khao trở về.

Chưa kịp trở về, bố đã xuống. Bố mặc chiếc áo trấn thủ đã sờn, đeo đôi tông Lào khó đế, tay khoác tay nải, đầu đội mũ lá cọ. Tôi nhìn bố,

ngỡ ngàng. “Con gầy đi nhiều quá” – bố bảo. “Tại lâu bố không thấy con, con còn tăng cân đấy. Mọi người ở nhà thế nào, bố?”. “Tốt. Mẹ gửi quà cho con đây”. Bố đưa tôi một nắm tiền dày cộm, nhăn nheo và món quà của mẹ. Rồi lật đặt ra ga về sau khi hỏi han đủ chuyện. Tiến bố lên tàu, tôi chỉ kịp hỏi: Bố đã thôi đi rừng chưa? Bố thoáng bối rối rồi gật đầu. Tôi không tin. Cái gì đã ăn vào máu thịt từ thưở ấu thơ dễ gì có thể quên trong một sớm một chiều, nhất là niềm hoang dại lại đầy cảm dỗ thế.

6,

Bố tôi nằm trên giường khi nóng hấp khi rét run bần bật. tôi bảo bố uống kí ninh rồi nằm yên. Bố nhìn tôi, đầy mệt nhọc. Mẹ đứng bên tôi, khẽ đưa tay vén mái tóc cha bết vào mắt. Mái tóc đã bạc vì năm tháng rừng rú và đã cồng tuổi xuân của mẹ đi qua bên này con dốc cuộc đời. Tôi nhìn mẹ, muốn nói với mẹ một câu, nhưng có lẽ tôi là con trai miền rừng, và mẹ là mẹ của tôi, sự im lặng sẽ nói hộ tất cả. Tôi cùng mẹ trở ra ngoài khi thấy cha thêm thiếp. Nhìn thấy mệt ớn mẹ phơi ngoài hiên, tôi chợt nhớ liền bảo: “Hồi trước mẹ sợ con “ngã nước” ở thành phố hay sao mà gửi cho con măng ngâm ớt?”. Mẹ bảo: măng và ớt, hai thứ đều là của rừng. Mẹ mang cho con, không phải vì mẹ sợ con “ngã nước”, mà vì sợ con quên mất lối về. Ôi, bố mẹ tôi! Những người ăn đời ở kiếp với rừng. Lẽ nào tôi lại quên? Mà quên sao được vị mật ong ruồi vẫn ngọt ướt đầu lưỡi. Vị măng đắng đốt nơi tiềm thức vẫn còn. Và cơn đau đầu vẫn hành tôi mỗi khi trở trời vì thói tham ăn nhiều quả gắm trong bao tử hươu từ lúc thiếu thời. Nó vẫn hành tôi, hết như lời nhắc nhở của đại ngàn.

7, Đêm đã buông. Đêm tĩnh lặng và huyền bí đến hoang sơ. Có tiếng chim vỗ cánh bên cánh rừng, tiếng nai tác khắc khoải đợi chờ. Tôi ngồi bên bố, khẽ đưa đưa chiếc võng dù ngày xưa của tôi. Vậy mà bây giờ vẫn còn, có chú mèo con đang say ngủ. “Cái đó là mẹ nhớ con nên mắc lên đây” – bố nói. “vâng!”. “Mai con đi?”. “Vâng, con chỉ được nghỉ ba 3 ngày”. “Thế chuẩn bị đi. Tiếc là bố không đưa con ra ga được. Nhưng có lẽ...con tự lo cho mình được rồi”. Tôi sửa thế nằm cho bố, rồi ra ngoài hiên. Có lẽ trong mắt bố mẹ, chúng tôi đều là lũ nhỏ nhít, vậy mà hôm nay, trong mắt bố, tôi đã trở thành người lớn thực sự. Tiếng gió, tiếng của vạn vật đang hòa tan vào bản tình ca của đêm. Bản ca dành cho bố mẹ, và tôi, và đại ngàn.

Hà Nội 11 – 98

DBN

Dương Bình Nguyên

Một buổi đi săn

Từ cầu thang nhà Kỳ nhìn sang, những triền rừng lúc nào cũng mướt xanh. Đó là những bụi giang bụi nứa lớn, những thân cây gỗ đang tuổi lớn và dây nhợ đeo bám nhằng nhịt. Thảng hoặc mới có những cây chò chỉ, cây sồi cổ thụ lớn mọc trội hẳn lên. Kỳ bảo đó là mắt rừng, nó như một sự minh chứng cho việc rừng vẫn còn tồn tại. Tôi chỉ nghe Kỳ nói về rừng nhiều, chứ thực tình những chuyến đi rừng của tôi rất ít. Bố tôi là một người nghiêm khắc. Ông muốn trui rèn tôi thành một người học hành tử tế hơn là một người thợ rừng bình thường. Vì thế tôi chỉ được theo bố đi săn vào những ngày trời nắng và rất đông người.

Tôi đã sướng đến khi Kỳ bảo: “Mày muốn đi săn thì chuẩn bị súng sang nhà tao”. Tôi đã rất công phu chọn lựa trong số súng kíp của bố để tìm một khẩu ưng ý, chuẩn bị những thứ cần thiết và sang ngủ nhà Kỳ từ đêm hôm trước để sáng sau lên đường.

Buổi sáng. Mặt trời đã lên bằng con sào. Sương đang dần tan.

Chúng tôi nai lại quần áo cho chặt, buộc con dao săn một bên hông và một bên là bi đông nước. Kỳ khoác súng lên vai, hỏi: “Xong cả chưa?”. Tôi bảo: “Rồi. Có cho Sao đi không?”. Kỳ khế gắt: “Con

nhóc cho đi làm gì. Con gái lẻo nhẻo theo đuôi. Rõ ghét”. Sao chạy từ trong bếp ra, hai má đỏ bừng, tóc đỏ lông ngựa, nói như hụt hơi: “Không cho em đi, chiều em mách bố là anh bỏ nương đi săn”. Kỳ nhăn mặt, dứ dứ gói xôi thịt gà bọc chuối vào mặt Sao: “Liệu cái thần hồn đấy. Nhưng được rồi, đi cấm kêu khóc nghe không?”. Nhoẻn cười, Sao vội xách chiếc thương vào tay: “Không mà. Em quen lắm rồi”. Kỳ gọi con vện xuống cầu thang, rồi chúng tôi đi.

Cuộc đi săn bắt đầu !

Chúng tôi vượt qua con suối, chạm chân đến cánh rừng. Những cây kháo, cây bứa đang mùa trổ lá. Những đám guột lên thân mới um tùm. Kỳ hạ súng xuống, quay lại bảo: “Chỉ trong vòng khu này thôi. Vào sâu trong lá ướt lắm, mà lúc sau lại không biết đường ra”. Sao hỏi: “Tính đến vạch lá dựng à?”. Kỳ trả lời: “Ừ. Nhưng mà mày phải ngồi ở gốc dễ dai ấy. Nhớ không? Cái gốc cây to tướng mà hôm nọ mày lấy mấy xiên mộc nhĩ ấy”. Sao gật đầu, nhưng chợt nhớ, giã nảy lên: “Không. Sợ lắm. Eo ơi trong đó có tiếng ma kêu “chết chết”...”. “Biết ngay mà. Cứ đòi đi theo! Cáo lắm rồi đấy”. Kỳ nổi quạu, tôi liền dàn hòa: “Bây giờ em chịu khó ngồi đây, bọn anh cũng chỉ ở khu này thôi, có đi đâu xa đâu mà sợ”. Sao miễn cưỡng ngồi ở gốc cây dễ gai, chờ cho chúng tôi đi săn về phía rừng rậm. Đi chừng trăm bước, Kỳ bảo: “Phải bước thật êm, không lũ rái cá nó tinh lắm, nghe bước là nó chạy biến”.

Chúng tôi đi nhẹ, không một tiếng động. Bỗng vện hộc lên một tiếng từ phía bụi cây gần đó. Kỳ quay phắt sang. Con vện đã đánh thấy hơi mùi còn mờ, liền ngửi theo vết mòn chân thú lần theo. Hai chúng tôi cũng bám sát. Vết chân con thú khá lớn, hiện rõ lên trên nền lá mục. Rất có thể là gấu hoặc lợn rừng. Nhưng ở khu này những con vật ấy

gần như đã xóa sổ. Hay rừng đang hồi sinh nên những con thú lại trở về ? Lòng nghi hoặc, tôi định hỏi Kỳ xem thế nào, nhưng nhìn nó quá chăm chú, tôi lại thôi. Đi đến một bụi giang lớn, lá lòa xòa chán hết tầm nhìn, con vện phóng vào trong rồi sủa ầm lên. Kỳ lấy xoa chặt những ngọn giang xòa xuống để lấy lối vào. Bỗng một mùi hôi khẳn khẳn bốc lên, đến nghẹt thở. Tôi tính bịt mũi lại, nhưng không được. Rất có thể một con lợn rừng đang ở rất gần. Kỳ đã lăm lăm súng trong tay, sẵn sàng bóp cphn nếu gặp. Rồi lần lần tới chỗ con vện, tôi đi sau Kỳ, không mấy tự tin. Đây là lần đầu tôi đi săn – hiểu theo đúng nghĩa của nó – trách sao khỏi ngỡ ngàng và lo lắng. Được cá Kỳ rất tự tin nên tôi yên tâm đôi phần.

Con vện cứ sủa nhặng lên, chúng tôi đã phát hiện được điều gì. Nó cũng làm tôi hăm hở đi theo Kỳ, đầy tò mò. Nhưng đến nơi, chỉ là một đồng lông rụng và xương của con vật gì đó bị ăn thịt chừng một tuần rồi. Và con vật ăn thịt đã bỏ đi hoặc ở đâu đó gần đấy. Mùi hôi bốc lên dữ dội, tôi gọi Kỳ trở ra. Có một vết trượt dài trên lá làm chúng tôi chú ý. Chúng tôi con thú vừa bỏ chạy khi bị con vện phát hiện. Chúng tôi tiếp tục lần theo dấu chân. Đúng lúc ấy có tiếng kêu của Sao. Chúng tôi đạp dây chạy về phía Sao. Nó đang đứng há hốc mồm mắt như người mất hồn, trợn ngược. Người nó run bắn. Phía sau gốc cây sồi già, có một con chồn. Kỳ bắn một phát chỉ thiên. Con vật sợ hãi bỏ chạy. Động rừng, tiếng chim kêu, tiếng chân thú chạy lạng chạng, lao xao cả một khu. Kỳ nhìn con bé Sao định cúi nhưng lại im lặng. Tấm thân rắn chắc của Kỳ hơi gù xuống. Nó đặt phịch khẩu súng xuống để dễ gai rồi nói, vẻ chán nản: “Thế là mất toi con mồi”. Sao đầy vẻ hối lỗi: “Tại nó há mồm nhe răng làm em sợ quá”. Tôi liền nói: “Thôi, bây giờ đi ăn, chạy suốt buổi sáng, đói mồm rồi”.

Chúng tôi giờ xôi trong lá chuối ra ăn. Nhìn hút từ vòm sáng nhỏ ngược lên, nắng đã gắt lắm. Trời đứng bóng giữa ngọ rồi. Nhìn Kỳ ăn tôi lại mừng tượng ra những bước đi của nó, trông dáng khoan thai như một con báo. Nó ăn như hổ, làm cũng mạnh bạo, đúng sức trai 17. Con bé Sao lăm lét nhìn anh, ăn nhỏ nhẹ như gượng ép. Tôi nhìn nó, thấy tội tội bảo: “Anh nhận thấy là em hay khóc quá đấy. Có gì đâu, ăn mạnh vào, chiều chúng ta còn đi nhiều”. Nhìn hai anh em nhà nó, nghĩ mà buồn cười. Thằng anh làm lì còn con em hay khóc. Chả hiểu nổi

Nghỉ trưa xong, Sao dứt khoát đòi theo sau chúng tôi. Lần này chúng tôi đi theo hướng khác. Tịnh không có một bóng chim thú nào. Đến độ hai giờ., Kỳ dường như đã hơi nản. Tôi đã định thông súng xuống đi cho nhanh. Đúng lúc ấy thì con mồi hiện ra. Lại là con chồn lúc sáng. Lần này chắc nó khó thoát khỏi tay súng của Kỳ. Chúng tôi nín thở, theo dõi. Tiếng súng của Kỳ nổ giòn tan. Con vật vụt chạy thục mạng. Con vện lao theo, ba chúng tôi cùng dàn hàng ngang đeo bám quyết liệt. Con vện đã bám sát lắm, chỉ cách chừng nửa mét, rồi độ một cán dao, rồi đuổi kịp. Nó ngoạm vào cẳng con vật. Có tiếng kêu thống thiết của con chồn, nó định chống trả nhưng hình như nó cũng nhận ra bóng người nên cố lao về phía gổ dẻ gai. Chạy tới gần gốc dẻ nó kiệt sức, nằm sượt như đã tắt thở. Chúng tôi quát con vện ra, nhìn con vật đang thoi thóp thở. Máu ở chân nó chảy ướt thẫm một khoảng lông vàng mịn màng. Nó rên khe khẽ. Con bé Sao lại khóc. Nước mắt yếu mềm con gái. Kỳ bảo Sao: “Bây giờ mày dám vào nhắc xác nó ra đây không?”. “Nó chưa chết. Mà em thấy thương nó lắm”.

“Thế mày theo đi săn làm gì?”

Đúng lúc ấy, có tiếng “ư ừ, chết chết” nổi lên, con bé Sao bấu chặt tay tôi: “Đấy, tiếng ma...”. “Vớ vẩn. Ma gì mà ma”. Đến cả Kỳ can đảm là vậy cũng bắt đầu phát hoảng khi nghe tiếng réo nhè nhẹ từ phía sau gốc dẻ gai. Cả bọn chúng tôi mò về phía rế cây bị lấp ấy, có một cái hốc sâu. Chao ôi, ba con vật lông măng mượt, ba sinh vật bé nhỏ vô tội. Con chồn mẹ đang cố rướn thân về phía ấy nhưng đầu vể khó nhọc. Nó bắt lực. Tôi quay lại. Từ hai khóm mắt của nó, từ từ lặn ra hai giọt nước. Con vật cũng biết khóc? Khóc trong sự khốn cùng? Tôi bắt đầu ân hận về chuyến đi của mình. Con bé Sao quay lại, nhìn con chồn, lại khóc. Nó nhìn Kỳ: “Hay là mình tha cho nó đi anh Kỳ?”. “Sao phải thế?”. “Để nó nuôi con chứ. Bắt nó là giết cả ba cái con”. “Đi săn mà không lấy con thú mình hạ được thì xui lắm!”. Con bé Sao vẫn nài nỉ: “Nhưng nó thật đáng thương. Mình phải băng chân cho nó nữa”... Hai chúng tôi lặng yên, không biết nói gì. “Máu ra thế kia, nó sẽ chết mất!” – Sao nói rồi đi hái lá để đắp vết thương cho con thú mẹ. Sự thể này không biết phải làm gì nữa. Kỳ nhìn tôi ngán ngẫm: “Thật là một ngày xúi quẩy”. Không biết nó nói có đúng không, nhưng lúc ấy tôi cứ bần thần cả người, nghĩ ngợi ghê gớm.

Sau khi Sao đắp lá, băng chân cho con thú mẹ thì cũng là lúc nó tắt thở. Sao khóc ghê gớm, không hiểu có phải đó chỉ là nước mắt mềm yếu? Tôi chạnh buồn. Kỳ không nói gì. Bỏ lại đám măng hái dư được ban sáng, Sao nâng ba con thú con vào trong cái thưng. Chúng tôi ra về. Chiến lợi phẩm trên vai Kỳ kia mà chúng tôi thấy lòng trĩu nặng. Vì nhiều lẽ.

Sau buổi ấy tôi phải về trường ngay cho kịp. Sau này nghe Sao kể lại, ba con thú bé nhỏ đã chết vì không được chăm sóc đúng cách. Tôi hỏi xem Kỳ có hay đi săn nữa không. Nó bảo rừng đã thưa đi nên

thú cũng ít. Giờ nghĩ lại buổi ấy, tôi vẫn thấy cảm giác là lạ, hết như mắt rừng đang nhìn tôi oán giận. Tôi đứng bên cầu thanh nhà Kỳ, nhìn sang bên kia thấy rừng bớt xanh đi thì phải. Buổi đi săn ấy là buổi đầu tiên và cuối cùng của cuộc đời tôi.

Hà Nội, 1999

D.B.N (D28, K1Đh An Ninh, Hà Nội)

Dương Bình Nguyên

Anh và Em

Phổ nhỏ và dài. Ngõ hun hút sâu như một ngón tay trở. Một ngón tay trở dị dạng, vá víu trăm thứ nham nhở và cắt trong mình đầy ắp những bộn bề phức tạp. Một cái ngõ ảm thảm và nhếch nhác... Nhà nằm ở góc cuối, tối, nắng thì hầm hập nắng mà mưa thì lũng bóng mưa. Anh trai đi làm về, ném cái áo bảo hộ xuống giường, mặt đỏ ửng ra, mồ hôi bươn bã chảy qua hai gò má. "Mày nấu cơm chưa?" - anh hỏi, câu hỏi thoát ra từ hai hàm răng ám khói, nặng nề. "Anh ăn luôn chứ?". "Từ từ, Nóng bỏ mẹ". Anh tôi đi làm thợ, suốt ngày leo trèo giữa cốt pha, xà gồ với giàn giáo, mới nghe đã thấy sờ sợ. Lại thêm việc thỉnh thoảng chạy mua nguyên vật liệu hộ chủ. Vất vả. Nhưng anh bảo kiếm cũng được, hình như mỗi tháng cả triệu bạc. Ki

cóp mấy năm mua được cái tivi nội địa. Thêm cái xe Wave Tàu màu xanh thẫm. Anh kể, hai trăm tiền nhà, ba trăm tiền cơm, còn lại dành chi trả các loại phí, chủ yếu là phí của tôi. Tôi nghe, cũng biết vậy. Tôi sống trong sự bao bọc của anh tôi từ lâu lắm rồi. "Mày không bỏ học để đi chơi đấy chứ?". "Không ạ". "Hừ, tao mà nghe ai nói là mày cứ chết đờn".

Mâm bát dọn ra. Quạt trong góc nhà chạy lồng xộc, gió bật bớt hơi nóng tỏa ra từ nồi cơm. Cả cái ngõ nhỏ rộn lên tiếng leng keng bát mâm, tiếng trẻ con chen lẫn tiếng người lớn, lại lép xép tiếng mèo kêu. "Ăn thôi!". Anh trai nhai cà rôm rốp, húp canh soàn soạt, nuốt ừng ực cả tôm tép lẫn mòng tơ. "Mày ăn đi chứ! Tối nay có đi học thêm không?". "Không ạ". "Sao thế?". "Hôm nay là thứ bảy mà". "Ừ, thứ bảy, nhanh thật. Mà thứ bảy thì có khác quái gì ngày thường đâu".

Bữa cơm qua nhanh. Trong ánh đèn mờ mờ có tiếng bày muối vo ve. "Anh đi chơi chứ?". "Hơi sức đâu. Đi ngủ cho khỏe". Đi ngủ cho khỏe. Với anh tôi thì thứ bảy cũng như chủ nhật thôi, cũng bình thường và đều đặn. Ăn xong, anh xem hết chương trình quảng cáo trên tivi rồi lăn ra ngủ. Sáng mai, khi đám các bà sồn sồn rủ nhau đi tập thể dục í ới thì anh ra ngoài hiên bề người kêu răng rắc rồi đem cái áo bảo hộ ra vỗ bồm bộp, vôi vè văng lả tả. Cuối cùng, anh ngồi ngay ngắn lên xe, nói với vào trong: "Đi học nhớ khóa cửa nhé". Rồi lừ đừ vặn ga. Cứ thế, tháng và ngày. Bình chân như vại. Và rất đơn giản.

Tôi ra ngồi phía ngoài hàng hiên. Đã bao nhiêu năm, con ngõ nhỏ này trở nên quen thuộc với những cái bóng nhấp nhোang đi về. Ông chủ nhà

ở gian kế bên đang cầm cúi bước. "Bác mới về!". "Ừ, trời tối nhanh quá nhỉ?". "Tuần khá chưa vậy bác?". "Ừ, à, cũng đỡ hơn rồi. Ở trung tâm người ta không cùm xích nhưng hiệu quả hơn ở nhà". Vừa nói ông vừa kì cạch mở khóa. Cái ổ khóa rỉ sét kêu cọt kẹt, đầu đó lẩn vào tiếng mọt nghiêng thâm u. "Mai bác cho cháu vào thăm Tuần với được không ạ?". "Thăm à?" - ông già lưỡng lự. Chúng cháu là bạn mà bác!". "Bác biết, để bác xem lại đã nhé!". "Chỉ ngày mai cháu mới được nghỉ. Mai là chủ nhật". "Để bác, để bác sắp xếp nhé. Phiền cháu quá, phải không? Bác đi nghỉ đây. Chao, phở phường xác xớ rạc dài vì nắng". Cánh cửa có ổ khóa rỉ sét khép lại, khép cả tiếng dép loẹt quẹt trong bóng tối lờ mờ. Tôi vẫn ngồi. Tôi nhớ cũng đã lâu lắm rồi, tôi mới có một buổi chiều như thế này, giống như những buổi chiều êm ả ngày xưa. Khi ấy có cả mẹ lẫn cha. Cái đóm sáng ký ức cứ chực vòng lên. Ừ, sao mà hạnh phúc! Tiếc là nó đã thành xưa cũ và quá xa xỉ. Bây giờ mẹ đang bộn bề cuộc đời của mẹ, cha đang vật lộn con đường của cha. Họ xa chúng tôi nhiều quá. Còn chúng tôi sinh ra ở cái ngõ thủng này. Ngõ vẫn nhỏ. Phở chẳng dài hơn. Nhưng chúng tôi phải lớn lên, trở thành người lớn, biết cất giấu dần những ước mơ cha. Cuộc sống trong gian nhà thuê trên mảnh đất mà chúng tôi đã sinh ra lâu dần đã thành quen. Hệt như con ngõ nhỏ này, nếu một ngày tiếng cãi vã chao chat mất đi thì lại thấy là lạ và hình như không có thật.

Chiều đã tàn thật. Bóng tối tràn xuống từ những hàng dây điện, ôm gọn

những cột đèn. Đầu ngõ nhà ai mở đĩa Lam Trường nghe vừa buồn vừa xa lạ. Anh tôi ra ngồi bên cạnh, hỏi: "Mày đang muốn đi chơi phải không?". Tôi đáp: "Vâng, em muốn đi lăng quăng". Anh móc túi

đưa tôi một nắm tiền nhàu. Những đồng tiền xanh mặt và nồng nàn mùi vôi vữa. "Nhớ là phải về trước mười giờ. À, đi với ai?". "Bạn em". "Bạn là thằng nào? Ở cái ngõ này chẳng tin ai được". "Bạn cùng lớp em". "Đi đi. Đừng làm gì đại dột. Lớn rồi".

Lớn rồi?! Tôi nhìn ra phía hàng cột đèn và những tàn cây rậm mắt.

Rồi tôi

đứng dậy, tôi đi. Phố đông người, toàn những xe cộ nhập nhằng với may ô, váy ngắn. Cả bụi nữa, bụi thành phố ngày cũng giống như đêm, mãi miết đuổi theo, mãi miết bám chặt lấy chân người. Người ta nói, ở phía cuối con đường có một quán kem tân kì, với những cái tên mang màu sắc nhạc Trịnh. Tôi định bụng rẽ vào đó, nhưng quanh quẩn đâu đây mùi xăng xe quyen với mùi vôi vữa xộc lên, bít chặt lấy cổ họng.

Nhớ hồi cha mẹ mới ly dị, hai anh em ki cóp nửa năm trời mới dám ra Tràng Tiền làm một bữa kem. Thứ kem đồng hạng, rẻ tiền nhưng vừa ăn vừa xuýt xoa ngon. Bây giờ anh tôi bảo: "Đi ăn kem là thú chơi xa xỉ, hoặc của trẻ con hoặc của người nhiều tiền". Anh tôi biết uống rượu rồi. Mà rượu thì tôi biết, rượu đáng lắm. Cay nữa. Loanh quanh một hồi rồi quay về. Chỉ có tiếng mèo cào khoèn khoẹt trên mái nhà. Ngõ vẫn sáng đèn. Anh trai ngồi đợi ở cửa: "Vui chứ?". "Vui ạ!". "Có chở cô bé nào không?". "Không, xe mình toàn vôi vữa". "Ừ, nó là phương tiện. Đẻ - kiếm - sống". "Anh đi ngủ đi chứ!". "Nóng lột cả da, làm sao mà ngủ đây". Ông chủ nhà cũng mở cửa, ló ra: "Nóng thấy cả ông bành tổ. Rõ đất với trời. Mà cái tháng này, đã mưa là mưa bão mưa giông". "Bác, tháng này cho con thư thả tiền nhà được không ạ?" - anh trai ước hỏi. Ông già gật đầu: "Ừ, cứ từ từ. Cũng là người nhà cả mà". "Tình hình Tuấn thế nào bác? Mai anh em cháu

muốn vào thăm". "Ờ, ờ, được, mai". "Đợt này Tuấn về, phải sửa nhà cho cậu ấy làm ăn, bác ạ". "Ờ, ờ, sẽ sửa, sửa chứ. Chắc là cũng chỉ nay mai". Trong ánh sáng nhạt, ánh mặt ông chợt sáng lên, bao nhiêu tinh anh dồn cả lại, khuôn mặt ông sống động khác thường. Mới hay, với ông, cuộc đời luôn bắt đầu từ những đứa con.

Chúng tôi đón Tuấn ra trại, khắp khởi mừng cho ông già. Anh trai ngồi trong nhà ngó ra, bảo: "Dẫu sao mày cũng nên cẩn thận. Nó mới ra trại, chẳng biết thế nào". Tôi định bênh vực Tuấn, nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Tôi đã chơi với Tuấn từ hồi học cấp hai. Nhìn từ bản chất, Tuấn vẫn là người tốt.

Buổi sáng, sau khi anh trai tôi đi làm, Tuấn sang nhà tôi: "Đi uống cà phê nhé". Tôi ngần ngừ: "Chín giờ Dương có ca học thêm". "Thì đi tới chín giờ". Tôi khóa cửa đi cùng Tuấn. Hàng xóm có người xầm xì. Tôi chẳng ngại những lời đó. Nhưng trưa hôm ấy về, nhà tôi mất cái remote vô tuyến. Anh trai gắt: "Chỉ có thằng Tuấn". Tôi bảo: "Ngõ này bộn bề lắm, lỡ nghi oan". Anh tôi im lặng, vẽ bực dọc. Tôi vẫn tin ở Tuấn. Nhưng khi tôi mất chiếc headphone thì buộc lòng phải đưa Tuấn vào diện nghi ngờ. Tôi cứ cầu trời là không phải. Tôi sợ mất đi một tình bạn. Mà tình bạn trong cái ngõ này, thật chẳng dễ kiếm chút nào.

Chiều, Tuấn qua nhà tôi: "Đi với tao". "Đi đâu?". "Đi lấy cái phone về. Đừng giận, tao tệ quá, phải không? Nhưng tin tao đi, đây là lần cuối". Tôi đi theo Tuấn. Đó là sai lầm lớn nhất mà chỉ khi mọi thứ đã qua rồi tôi mới nhận ra. Chúng tôi đi ra bờ đê, đi vào cái xóm nhỏ ẩm thấp và ngập mùi rác thối. Lần đầu tiên tôi bị lừa. Và lần đầu tiên tôi biết cái thứ bột trắng thơm hăng hắc ấy quyến rũ đến chừng nào. Tôi say lử đử. Cuộc sống trở thành một khái niệm mơ hồ. Và mẹ cha trôi chậm

chạm qua trước mắt. Cho đến tàn chiều, anh trai tôi xồng xộc lao vào, kéo cổ áo tôi lôi đi. Ra đến bờ đê, anh dừng lại, tát thật mạnh vào mặt tôi. "Mày ngu lắm". Tôi đứng lặng im giữa bờ đê gió rít, thấy mặt mình như dày lên, bông rộp. "Đi về!" - anh tôi gào lên, mắt đỏ ngầu. "Mày phải đi bộ về nhà, để cho mày biết đi bộ sướng hay khổ. Mày hèn hơn tao tưởng, Dương ạ". Anh quay đi. Rồi lặng lẽ rong xe về. Tôi đi phía sau anh. Đi bộ. Anh em tôi là những kẻ lạc loài, muốn đi tới cuối con đường thì đôi chân phải phồng rộp lên và thành chai. Lần đầu tiên tôi nghĩ về ngày mai. Mắt tôi cay cay. Miệng tôi mặn chát. Sao lúc này tôi thêm một bàn tay mẹ dất biết nhường nào. Phải rồi, mẹ! Nhưng mẹ đang ở đâu? Mẹ!

Anh em tôi đẩy cửa. Ông chủ nhà già ngồi gục bên bàn, mái đầu trắng xóa như khói bạc.

"Bác cho con gửi tiền nhà, tháng cuối".

"Thôi, cầm lấy đi, bác biết sẽ có ngày này mà".

"Cái ngõ này nhiều bụi quá, bác ạ. Bác cần con giúp điều gì không?".

"Bác đã coi chúng mày như con. Bây giờ... Đỉnh đây, đóng giúp bác. Cháu

đóng chắc vào".

Tôi cầm cái búa, lại thót người nhìn cái cũi to đen sì, trống rỗng ở góc nhà. Tôi treo giúp ông chủ nhà tấm ảnh gia đình, cũng là một tấm ảnh xa xưa. Ở giữa là thằng cu Tuấn, hai tay bá cổ bố, miệng cười toe toét. Lúc ấy chúng tôi đều giống nhau, đều còn là những đứa trẻ. Chúng tôi dờ đi lúc chiều nhập nhoạng. Đồ đạc lỉnh kỉnh trên xe. Tôi nhìn lại cái ngõ nhỏ mình đã sinh ra, biết bao nhiêu là kỷ niệm. Anh tôi làm lũi đẩy xe đi trước, lẩm bẩm đáp lời những người hàng xóm tò mò: "Vâng, nhà mới gần một ngôi trường". Còn tôi ôm cặp sách theo

sau. Đi bộ.

Phố vẫn nhỏ. Ngõ mãi vẫn như một ngón tay trở. Một ngón tay trở dị dạng và hun hút dài. Trong từng căn nhà, đèn đã rạng...

Dương Bình Nguyên

Bình NGuyên Xanh Thắm

Nhà nằm lọt thỏm giữa thung lũng, ngẩng lên thấy mây vẩn, ngó ra thấy rừng rú. Mỗi chiều về, cái mảnh trời nho nhỏ hình khum bát lại trở dạng màu trovạc, như ánh mắt buồn buồn. Ẩn giữa vườn tốt tươi cây trái, từ trên đỉnh núi nhìn xuống, nhà giống một nốt ruồi son trên khóe miệng cô gái đôi tám xuân thì. Ông nội bảo, đất này thiêng lắm, ban phúc lộc đời đời. Phải biết phụng thờ thần rừng, chúa đất. Ông nội là người nặng nợ với quê nhà, thuộc nhiều tục xa tích cũ. Từ bé tôi đã sống trong tinh thần thấm đẫm những câu chuyện kể của ông. Nó tựa tựa huyền thoại về những chốn linh thiêng, mà mỗi khi nhắc đến không khỏi trầm trồ thán phục. Ông kể rằng, ngày tôi sinh thì máy bay quân bành trướng về về qua đỉnh rừng. Bố đi biệt không về, mẹ ôm tôi gần gũi khóc đói sữa trong hầm tảng xê. Lúc ấy, ông phải vác thuổng vào núi đá đào củ mài về nấu cháo. Đêm về, lại thức hút thuốc Lào xéo xoét bên bếp lửa để xua cọp khỏi rình chuồng lợn. Ông bảo, cái buổi loạn ly, nghĩ sao

mà cực. Rồi ông nhướng mày nhìn về phía trước nhà, rừng xanh đang bạt ngàn xanh còn tóc ông thôi phai màu nữa, bạc phơ như một vòm mây mỏng. Ông nội ung dung và tự tại, một vẻ đẹp lâu bền như màu xanh nơi mảnh đất này vốn tự nhiên mà xanh mê xanh mãi vậy. Khi tôi lớn lên thì mọi thứ đã khác trước. Người ta lấy ngựa thồ vật liệu về để xây nhà gạch; những ngôi nhà sàn đẹp, mềm mại như vật áo cổ tích mất dần trong trí nhớ trẻ con. Bố rục rịch làm nhà, ông nội gạt đi, nhà sàn ở cho mát, nhà ngói làm gì cho nó khổ sở ra. Thế là bố đành chịu. Bố ngồi nghe ông nội kể chuyện những ngôi nhà sàn cả trăm gian rộng, từ lan can những dải lụa, thổ cẩm phấp phới bay mà chẳng thấy bóng người. Ai vào đó có tiếng ma gà đếm từng bước chân. Khi ấy, tôi nghe chuyện thấy mơng lung hư thực. Nhưng nhiều phần tin. Và mãi đến sau này, khi đã qua thời tuổi dại, đôi khi tôi vẫn giật mình, ngỡ như lời ông nội có điều gì báo ứng.

Năm mười tuổi, tôi được ông cho theo phường săn. Năm nào cũng vậy, cứ ăn qua rằm tháng Giêng là ông lại họp quân, chuẩn bị súng ống. Rồi một ngày đẹp trời, trưa vàng hong nắng, phường săn vác súng, dẫn bày chó săn đi. Trước lúc xuất phát, ông nội thắp một nén nhang lên bàn thờ, như lời báo cầu đến thần rừng chúa đất. Tôi được ông đặc cách đi theo họ. Đám trẻ trong làng nếu muốn đi theo phải qua một cuộc thi tài, ấy là vượt từ bờ này qua bờ kia con sông Cái. Đứa nào về nhất sẽ được đi cùng với tôi. Ông bảo, đây là người ta muốn rèn cách cho mấy đứa thành tài để thay lớp người già. Bố bảo, thời chúng mày không phải sinh ra chỉ để làm mỗi một việc đi săn và cưới vợ. Ông nội ừ hử, giận lắm nhưng rồi vẫn cho chúng tôi theo. Cứ một hồi súng nổ, chó ran ran sủa, để chiều kẻ khiến người vác tú về sân nhà tôi. Dây chim bấy được hai chúng tôi xách đầy trên

tay. Người tay dao, người tay thớt, mỡ nổ xèo xèo, thịt lợn rừng quay với lá mắc mật thơm đẫm cả thung lũng, vượt sang cả bên kia sông. Đầu con thú lớn nhất được bày mâm cúng. Cúng xong, thịt thà pha tất ra, thái vuông quân cờ, chia đều cho từng nhà. Ông gói vào lá chuối nướng cho chúng tôi một gói tương, bảo là lộc xuân. Lộc xuân gồm những cái lưỡi, cái tai, và những miếng thịt hổ lớn, để tôi thò tay nhón từng miếng rồi vừa đùa chạy huỳnh huych vừa nhồm nhoàm nhai cho tới no lặc lè. Người nào bắn trúng ức con thú thì cả năm được mọi người quý trọng nể vì. Còn đám trẻ cùng xóm, chẳng cần bình bầu, chẳng ai giành giật, tôi nghiêm nhiên đóng vai thủ lĩnh trong mọi cuộc chơi... Những mảnh ký ức rất đậm ấy sau này tôi kể cho thằng bạn thân nhất người thành phố. Nó nhìn tôi, cười nhăn mũi, mọi rợ thế. Tôi vặc lại, còn mày thì ngu ngốc. Tôi cắt đứt tình bạn với nó. Bố biết chuyện bảo, ra thành phố thì những chuyện như thế con chỉ nên giữ lấy cho riêng mình.

Hè năm mười sáu tuổi, tôi bỏ hết những lớp học thêm, bỏ cả đợt tham quan biển Trà Cổ để về nhà xin ý kiến bố về đường hướng cho ngày mai. Lúc này, bố đã bỏ việc ở trên huyện vì những lý do chẳng ra sao. Đơn giản là bố không chịu luồn cúi. Bố về nhà, theo đám đàn ông trong làng đi ngược con sông Cái lên mãi miền Thượng du để làm nghề Sơn Tràng. Tôi thấy mẹ vẫn bươn bả với nương lúa mố, nhà cũ đã lần hồi vệt ngấn thời gian. Ông nội thì đã già lắm, cứ ra thẩn vào thơ với câu hát nửa miệng, giống như những lời ước ao:

"Giá mà tôi ở trong rừng

Chim kêu vượn hót, nửa mừng nửa lo"

Tôi nhìn ông, nhà mình vẫn còn ở rất sâu trong rừng. Ông nội lắc đầu, thế này mà mày gọi là rừng đầy hản? Mày ăn lộc rừng từ bé,

mày được cái chữ cái nghĩa vào người, mày thử nghĩ xem đi chất hết rừng để lấy cái đút vào mồm là tốt hay xấu? Ông nội cũng đã nói câu đó trong buổi đi săn cuối cùng. Khi ấy bố đang ướp rượu rắn, bảo là làm thằng đàn ông con trai mà nghèo thì hèn lắm. Ông nội gắt, cả đời tao ở đây, ai dám nói tao hèn? Bố lắc đầu im lặng. Cái sự không chấp nhận người già chứ không phải sự quy phục.

... Tôi hỏi mẹ, đợt này bố con đi đâu? Mẹ bảo, đi Vân Lăng, chắc phải hơn tháng. Tôi bảo, con cần gặp bố. Ông nội bảo, vào đây làm gì, rừng thiêng nước độc. Chao ôi, cứ ngấm mà sợ. Rồi không chết bất đắc kỳ tử cũng chứng nọ tật kia. Tôi bảo, bây giờ khác ngày xưa. Chắc lúc ấy ông định nói đến những ngôi nhà sàn pháp phối thổ cẩm, đẹp như thiên đường bờ xôi ruộng mật mà lại có ma gà đêm bước... Mẹ tôi gói túi cơm nắm cho tôi bảo, đi ngược sông cho dễ, đi chi đường đèo cho cực trần ai. Con sông Cái chảy vắt ra làng như một người bạn đời thân thiết. Mẹ tôi bảo, từ ngày về đây làm dâu, thì con sông cũng đã trắng đôi bờ lau lách và tím dại một loài hoa. Số mẹ tôi vất vả, cả đời đối mặt với cái nghèo đói, chất chiu tấm áo manh quần cho chồng, cho con. Để đến giờ, tóc đã trộn lẫn xanh bạc bảy ba mà cái phận hẩm truân chuyên vẫn chưa dứt. Cả thời xuân trẻ, mẹ vất sức mình trên nương mố và chờ đợi, đến nỗi sự nhẩn nại đã thành quen, miễn trừ được hết thấy những cú sốc rình rập lơ lửng đâu đó trong cuộc đời. Chưa bao giờ mẹ cản tôi điều gì. Mẹ yêu thương tôi bằng một tình yêu thương riêng biệt, bằng một mạch ngầm lan tỏa và có sức sống bền dai.

Tôi nghe theo lời mẹ, lần theo ngược bờ sông. Ngày trước sông xanh và tha thiết chảy, nhìn xuống thấy bóng cây rừng la lá bắc những nhịp cầu sang. Bây giờ sông ngòn ngòn đỏ, đâu đó trên miền

thượng du người ta đang hì hục đãi vàng. Vừa là canh bạc với cuộc đời vừa là kế sinh nhai. Hồi còn học ở trường làng, tôi vẫn thường theo bố ra sông để học bơi. Bố lặn ngụp thần tình như một con rái cá. Tôi đùa nghịch vang cả mặt sông. Về sau này, khi tóc bạc về nhà, bố vẫn ra sông, ngóng sang bờ cây hoa tím và hoang hoải sa bồi, xa xăm những túp nhà đơn cách như những dấu lặng. Tôi hỏi, bố tìm gì? Bố bảo, chả tìm gì, cái điều đó không tên tuổi. Lại hỏi, bên ấy thì có gì? Chả có gì, toàn những cuộc đời chen lẫn vào nhau. Bố nhả khói thuốc như bắc cầu vòng qua bên kia sông. Chắc bên ấy bố có nhiều kỷ niệm.

Thứ nhất mất mẹ mất cha

Thứ nhì gánh vãi, thứ ba Sơn Tràng

Bố bỏ đi làm thợ rừng, ông thường thơ thẩn hát thề. Mỗi lần tôi về, ông thường ngâm nga và bảo, sướng chẳng biết sướng, rừng xanh núi đỏ, vào đấy rồi biết sống chết ra sao? Lần này tôi lại bỏ đi rừng tìm bố. Tôi muốn bố chính thức có lời quyết định. Thực tình tôi muốn ra đi, muốn đổi đời bằng ngôn Āng-lê xa lạ. Ông nổi cáu, mày sinh ra từ đâu, mày sống lên từ đâu. Hừ, coi chừng thần rừng phạt mày. Có lần cũng câu chuyện này, bố đã cãi lại ông, ông phải để nó sống cho chính nó, bây giờ chúng nó phải sống khác ông và con. Ông nội nhìn những đám khói thuốc lớn phía trước mặt: Khác gì? Mày sống ở đâu, mày chết ở đâu, bao giờ chẳng thế? Câu chuyện vẫn thường lửng lơ thế, mà tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ làm cầu nối cho sự hòa hợp. Tôi còn miên miết theo những cuộc đua ở dưới phố. Tôi cũng chẳng biết rồi mọi chuyện sẽ đến đâu... Nhưng hôm nay thì tôi vẫn phải đi. Tôi đi bên con sông buồn bã chảy. Tôi đi. cuộc sống đang vươn cánh tay cường tráng đến từng nẻo đất hoang

nơi đây. Tôi thấy người ta trồng ngô, trồng sắn, những đám dưa gang nằm lẫn lóc như lợn con. Làng càng lúc càng xa mờ. Mình tôi đi. Không ai cho tôi đi đường khác cả. Phía trước tôi là những cánh rừng đá dựng. Phía sau tôi là thoải thoải một triền sông. Tôi đi, cùng bên tôi là ký ức về những vùng bên sông ám ảnh bởi bạt ngàn hoa tím.

Đêm. Tôi trèo lên chạc cây ngồi ngủ để tránh thú dữ. Tôi ngồi đó, lơ mơ trong tiếng réo âm vang của rừng già. Cứ thế, ba ngày liền thì tôi đến Vân Lăng.

Từ rất xa đã ngửi thấy mùi ngiến cháy cay xè cả mắt. Một mùi kỳ lạ xông xộc vào mũi, vào các giác quan, thấy nôn nao. Đến đêm thứ ba thì tôi mệt quy. Tôi gục lả bên gốc trám già. Và khóc, nước mắt đắng chát đàn ông.

Khi tôi tỉnh dậy thì đã tảng sáng. Sương mai trắng đục như sữa nhú ra sau những rặng rừng. Ngoài cửa lán nghe tiếng mài cưa đục, tiếng búa bổ chan chát và những câu chuyện tiếu lâm kèm theo rất nhiều tiếng cười. Đám trai làng, những đứa trẻ nghe chuyện ma gà và thi vượt sông để theo phượng săn giời đã lực lưỡng, tám lạng để trần như tám phản gỗ lim. Học cười đùa, họ vô tư lự nhìn tôi. Họ đã sống bao ngày rồi như thế này?

Bố nhìn tôi rất lâu. Trong giây phút lặng yên ấy. Tôi bỗng nhận ra tuổi già đã lần tìm được bố mất rồi. Tôi im lặng nhìn ra phía ánh sáng. Và tôi hỏi bố về những trường đại học của đời mình. Bố nhìn theo những vệt sáng trên những luồng rừng đã bị phát sạch. Người ta sẽ mở qua đó một con đường. Bố bảo, tùy con. Nhưng chàng trai, hãy bắt đầu bằng đôi chân này, cho dù nó có phồng rộp và bỏng rát. Tôi cũng thôi hỏi bố, thôi nhắc về phần ký ức bạo liệt của người từ thời

trai trẻ. Nó đã thuộc về ngày hôm qua rồi. Hôm nay, bố đã hiện hữu với vóc dáng già nua, chòm râu rậm rạp như cánh rừng nguyên sinh không thêm cạo. Nhưng ánh mắt bố thật sáng, tràn trề hy vọng. Cái hy vọng ước mơ chảy truyền qua dòng chung huyết thống.

Sau chuyến đi rừng ấy, chẳng biết tại những lo toan cật lực suốt đời hay bị “Trời đánh thánh vật” như lời ông tôi đoán mà bố tôi đau ốm, lưng người còng rạp xuống như một dấu hỏi lặng thầm.

Rừng bây giờ bạc nhiều, người ta đang phá nốt những tán rừng còn lại để trồng quế, trồng hồi theo dự án. Ông nội vẫn hát “ Giá mà tôi ở trong rừng...” nhưng bố chẳng còn hơi sức đâu mà bực dọc như xưa nữa. Hàng ngày bố chỉ còn nhóng đôi mắt hàng bạc lên những cánh rừng thưa còn sót lại nhưng mong đợi điều gì. Ánh mắt ấy chẳng biết có giống ánh mắt xuân sắc của mẹ đợi chờ không?

Tôi ra thành phố, học mãi học mê, chẳng mấy dịp về nhà. Nhà thì mãi thế, ba người ngày một già đi ngóng theo tôi trên con đường gập ghềnh. Tôi biết, một mai nó sẽ bị bào mòn và sẽ phẳng phiu hơn.

Nhưng mỗi lần đặt tên cho những khát khao, tôi vẫn thường hướng về miền cây lá sinh sôi của mình. Tôi sinh ra và lớn lên từ vùng xanh thẳm đầy huyền hoặc ấy. Cái thung lũng màu tro vạc, nơi mà rừng cây cũng trường tồn và có cả khi thăng trầm như cuộc sống vậy.

Cuộc sống luôn luôn ẩn dật và chảy truyền. Nó lúc nào cũng bắt đầu từ những đứa con.

Dương Bình Nguyên

Bóng Konia đồ dài

Tấn ơi!

Có tiếng gọi ngoài hiên khe khẽ. Tôi quay ra. Cha tôi đang đứng đó, tần ngần, khuôn mặt buồn như một trái cà héo.

- Mẹ mày mất rồi, các em mày còn nhỏ quá, Tấn à, lại đang mùa đi ươi... [1]

Tôi nghe trong lòng mình có con suối sôi giữa mùa nước lũ. Từ phía đối diện, cha tôi vẫn đứng hai hõm mắt sâu hoắm và bộ râu rậm rạp như cánh rừng chiếc ba lô thếch bạc. Mấy đứa cũng phòng chạy theo :

- Về hả?

- Sao lại về?

Tôi chẳng biết nói thế nào, chúng nó là những đứa bạn thân thiết, gắn bó với tôi gần ba năm trời.

- Nhà nào... chẳng còn ai đi rầy. Tao về thôi.

Tôi lao đi, hối hả theo cha trở về. Xe chạy ngược dòng theo những con dốc dài vươn mĩ Mãn Châu sông soài ngang sườn đồi. Và bụi cứ làm lên màu đỏ bít chặt cả hai con mắt. Cha tôi ho khan, khuôn mặt

co rúm lại đến thăm hại. Đầu tôi cứ lung bung nghĩ ngợi, những câu chuyện vụn vặt chẳng cuối chẳng đầu. Cuộc đời cha tôi sao cứ như dòng sông khúc khuỷu gập ghềnh và thăm thẳm dài trong những lo toan nghèo khó. Để đến nỗi hôm nay, tôi phải bỏ bạn, bỏ trường vào cái ngày thật không ngờ. Có cái gì mất mát tựa như khi ta bắt gặp những cây Konia cổ thụ đổ bóng dài trên lối về, thấy thân thuộc lắm, gần gũi lắm, nhưng chẳng còn là của mình.

Đêm ở nhà trăng thật sáng, sáng đẹp đến ngỡ ngàng. Tôi ngồi ngoài cầu thang, một mình. Cái cầu thang đã mòn vẹt và lên nước bóng loáng, chẳng thể biết nó đã in bao dấu chân người. Ngôi nhà này ông ngoại tôi làm mất ba tháng trời, phải dùng ba con voi kéo cột, phải chở mất mấy trăm gùi lá som về đan mái. Những chiếc cột gỗ sao xanh, gỗ trắc ngày một trở nên bóng đẹp như những tráng niên, dù cho ông ngoại tôi đã miết mãi trở về với Giàng. Thời thơ ấu, tôi rất tự hào về ngôi nhà vững chãi của mình. Nhưng mỗi một khôn lớn, tôi nhận ra một sự thật, rằng nhà mình rất nghèo. Những chiếc vòng, chiếc xà tích trên người mẹ tôi lần lượt theo cha tôi đến chiếu bạc. Mẹ tôi ốm bệnh rồi qua đời. Tang mẹ tôi xong, nhà chẳng còn gì hơn ngoài cái đài bán dẫn Trung Quốc đã hỏng mất chiết áp. Bếp nhà tôi cũng không có cái gì đáng tiền, chỉ thật nhiều những bầu nước lớn nhỏ, ngày ngày chúng ngồi trên lưng em tôi ra dọt nước, uống no đầy bụng rồi kịu kịt theo em tôi về. Không có mẹ, cái bếp cũng trở nên buồn. Cuộc sống nhà tôi như những cái bầu, quần đi quanh lại, hôm nay hay ngày mai thì cũng vậy, cũng giống hết hôm qua. Có khác chẳng là nồi cơm mùa khô lẫn cả mồ hôi, nồi cơm mùa mưa lẫn cả

nước mắt. Mà nước mắt hay mồ hôi thì cũng chát mặn, cay đắng như nhau. Nhiều lần, có hai anh em, cái HLinH lại thở dài: “Bao giờ nhà mình mới thôi nghèo?” Cái HLinH em tôi mới học lớp bốn nhưng cũng bỏ học lâu rồi. Khi nó bỏ học, cha tôi bảo: “Con gái không cần học nhiều. Ở nhà mấy năm nữa thì bắt chồng, làm rầy rồi sinh con. Thế là xong”. Tôi bảo cha tôi: “Bây giờ khác ngày xưa”. Cha tôi thở dài, quay đi: “Mày đừng nói nhiều nữa”. Hồi mới bỏ học, cái HLinH buồn lắm, buồn như tôi bây giờ. Nó đi làm rầy rồi ở ngoài đó suốt mùa, tuốt bông xong mới về nhà, ăn tết rồi lại đi. Giờ thấy tôi mang đồ đạc về nó cũng buồn. Nó đổ thóc vào cối, giã thậm thịch từ chiều qua đêm. Tiếng chày nó dẻo êm, chắc nịch. Tôi ra chỗ nó, định giã chày đôi. Nó hỏi: “Anh bỏ học à?” Tôi gật đầu: “Ừ”. Nó vứt cái chày xuống đất: “Anh ngu thật”. Rồi nó đi mãi một ra phía dọt nước, tôi nào biết nó đi đâu? Những hạt thóc dưới tiếng chày tôi đang cãi nhau, lạo xạo...

Từ nhà trong, cha tôi gọi: “Tấn, vào đây”. Tôi vào nhà. Nhà tôi vẫn không dùng đèn, đêm chỉ nhờ ánh sáng của lửa bếp. Bếp nhà tôi phay phui ngọn lửa, chẳng ai che gió được, mà gió đầu mùa thổi rất hung, gió cuối mùa thổi lại càng hung. Cha tôi nhìn tôi rất lâu, cái tẩu thuốc trên miệng ông đỏ rực: “Mày đừng buồn, lúc nào nhà bớt cực lại học tiếp”. Làm sao cha tôi biết, rằng cái tuổi chẳng bao giờ đợi người, nó lớn vùn vụt, nó đi vùn vụt, ngoảnh đi ngoảnh lại vừa mới đầu xanh một mai đã tóc bạc, như cha tôi, tuổi già đã lọ mọ bước đi cùng ông từ lâu lắm rồi. Tôi bảo: “Chỉ thương cái HLinH em tôi thật chẳng có gì”. Bằng tuổi nó, con gái làng tôi đã biết sắm sửa, làm đẹp,

tay lấp lánh những chiếc vòng. Cái HLin chỉ có mỗi cái vòng mẹ tôi để lại, một cái vòng cũ sứt răng. Áo nó cũ rồi. Đêm hội đêm xoang nó múa ở mãi vòng ngoài. Vòng ngoài thì chỉ nhìn người chứ có ai nhìn mình đâu. Đêm trăng đẹp nó cũng chẳng đi chơi. Nó đi lên rẫy. Rồi nó về nhà. Lầm lũi như con rùa. Hiền lành như con mang. Con mang đêm còn biết tác gọi bạn gọi bày, cái HLin em tôi chỉ biết đóng cửa ngò nhà làm lụng. Cái con gái làng tôi gom tiền để mua chăn, sắm đệm. Em tôi dệt chăn đem bán cho người. Mỗi năm tôi ăn, tiêu hết bao nhiêu cái chăn, thật không nhớ được. Chỉ biết tay em tôi có rất nhiều sẹo, nó buồn hơn tuổi mười lăm và cũng già hơn tuổi mười lăm.

Cha tôi bảo tôi: “Tao đã hẹn với chú Thương rồi. Ngày mai thì đi”. Tôi ngạc nhiên: “Đi đâu?”. Cha tôi bảo: “Bụi thành phố làm mắt mày mờ rồi. Cả làng này đi hết, chỉ còn nhà mình thôi. Nhà mình ba người, ít cũng được ba bao. Vi chi ba trăm ký. Mười lăm triệu. Đổi đời”. Cha tôi vẫn rít đở đầu thuốc, mặt phớn phơ trong cái viễn cảnh xa vời. Đi hái là ươi là đi khổ đi sở, biết bao nhiêu người mang bệnh, có người cây đổ, người lật thuyền để hà bá hỏi thăm. Mùa ươi trước, thằng Hyim thân thiết của tôi nằm lại giữ rừng. Rừng cho làng tôi thật nhiều. Nhưng rừng cũng cướp đi bao nhiêu sinh mệnh, như một sự đòi nợ, báo thù. Rừng bạc, rừng vàng. Nhưng rừng nghiệt. Cha tôi vào sinh ra tử cùng rừng, cuối cùng tay trắng. Chú Thương dứt áo ra đi, ngỡ không ngoái cổ lại, nào ngờ vẫn dính chặt lấy miền rừng đất đỏ này. Chú Thương xưa kia bỏ làng vì mối tình không trọn. Chú ưng mẹ tôi, nhưng mẹ tôi quay mặt đi nơi khác rồi. Cha chú Thương có

dính dáng tới chuyện ngụy quân ngụy quyền, di tản qua bên Mỹ. Giờ đây chú có một ngôi nhà lớn giữa thành phố, làng tôi ai đi chơi cũng qua ở đó. Nhưng chỉ một lần thôi. Mười người kể cả mười, trăm người kể cả trăm, rằng ngôi nhà ấy có ma, đêm đêm mèo cái động tình cào mái nhà đi tìm đực và tiếng rên gớm ghiếc trong cái hầm rượu bỏ hoang. Đặc biệt hơn, Chú Thương sống một mình với một bà già có đôi mắt cú vọ, trông đến tởm. Hàng tuần chú lái xe U-oát chở hàng lên quán ở đầu làng tôi rồi chở hàng về xuôi. Quán chú bán nước mắm, bột ngọt, mì tôm và những thứ bánh nhuộm phẩm xanh đỏ làm đói con mắt trẻ con. Người làng tôi đem lúa, hạt điều, đem vỏ bời lờ ra đổi lấy hàng. Ai thiếu tiền thì chú cho ký nợ. Cả làng ai cũng thích chú, muốn đi làm ướm cho chú. Có người bạc miệng chửi mẹ tôi ngu. Cha tôi nghe hết về ngôi gụ trên bếp, đau lắm, tức lắm. Chỉ thương cái tẩu thuốc, đỏ suốt ngày cho tới tàn đêm. Bây giờ cha tôi đi làm ướm cho chú Thương!!

Cha tôi bảo: “Chỉ tại mình nghèo quá mà”. “Mình ngheo thì mình làm rẫy, mình trồng cao su, mắc mớ gì mình đi làm thuê cho người ta” - Tiếng em tôi vang lên. Nó đã về từ khi nào, váy áo ướt lướt thướt, tóc nó cũng ướt, lấp lóa những giọt trắng trong vắt từ phía đỉnh đầu. Cha tôi nhìn nó gắt: “Mày ngu lắm, bốn năm mới có một lần thôi”... “Nhưng mà.... không đi!” - Em tôi dứt khoát. Cha tôi nói giọng nài nỉ, van lơn: “HLinh ơi, mày lớn rồi, mày như con chim bay được ra khỏi tổ. Nhưng còn hai đứa em mày. Còn anh mày đây, nó bỏ học nó về. Nhà mình nghèo quá mà”. Nhà mình nghèo quá mà! - mỗi lần cần thuyết phục ai cha tôi thường nói vậy. Đến lúc này tôi mới nhìn lại,

hai đứa em tôi đang nắm lẫn lóc trên sàn, cũng cỡ trứng gà trứng vịt, người bết đầy đất. Chúng ngủ đã quá say rồi. Tôi bế chúng vào chiếu rồi đắp mền. Chúng là em út, còn tôi là anh cả. Một thằng anh cả ngu dại và bất tài.

Cái HLinھ vẫn vùng vằng, không chịu đi. Nó lo đi làm cao su hơn. Cha tôi bảo nó ngu đi làm thuê cho người Kinh. Nó bảo người nào cũng là người Việt Nam. Nó đi làm được trả tiền, làng này đã bao người đi làm theo nó. Cha tôi quát lên : “Mày phải đi, mày là con tao cơ mà”. Cái HLinھ hét nhìn cha tôi rồi nhìn tôi, rồi nó bỏ ra ngoài, lao huỳnh huých xuống sân. Cái cối đã trút hết gạo, chỉ còn nguyên vẹn những đường trắng. Em tôi đang giã trắng trong lòng cối. Tiếng chày không khua nặng, kêu “thập thoong”. Nước mắt nó cứ lẫn vào mồ hôi rơi xuống. Nó không hay biết. Nó cứ giã. Thập thoang! Thập thoang!...

* * * * *

Dù có vùng vằng nhưng cái HLinھ vẫn phải đi! Sáng sớm hôm sau, sương mù tràn qua mặt người, gà vừa mới gáy chúng tôi đã chất đồ lên thuyền. Hai bì gạo, hai bì muối cùng với mắm khô. Cha tôi dặn mang theo áo mưa, đèn pin và cả hai cây thuốc Mai. Chú Thương mặc bộ quần áo rằn ri bạc, mang theo một khẩu súng và cái túi tiền lắc lư bên hông. Chú nhìn tôi từ đầu đến chân: “Tán mày bỏ học thiệt hả?”. Tôi im lặng, cúi đầu. Chú vỗ vai tôi, cười: “Bỏ học ở nhà phụ giúp ba mày cũng tốt. Học chi nhiều cho

cực. Chú nằm lòng có vài ba cái chữ mà hỏi cả thành phố này có ai hơn chú chưa? Thiệt tình... đời chú chỉ thua ba mày có một lần thôi, con”. Chú Thương thua ba tôi trong chuyện tình yêu. Người con trai làng tôi lớn lên phải biết đan cái gùi đẹp, biết làm cái ná dỏ để bắn con thú trên rừng. Ngày đó theo già làng nói, chú và cha tôi là những thợ săn lành nghề. Cha tôi săn được ba trăm lẻ chín con thú, gác hươu, ngà voi mắc đầy nhà. Chú Thương ganh đua với cha tôi, chú Thương cũng săn được như vậy. Nhưng mẹ tôi ưng cha tôi vì một chuyện khác, chuyện mà mãi sau này tôi mới biết, dù lúc đó tôi chẳng thể làm gì.... Chú Thương lại hỏi “Ba mày đâu?” “Ai mà biết” - Tiếng em tôi nói chổng. Tôi bảo “Chút ba cháu tới liền”. Thực ra tôi biết cha tôi đi đâu rồi. Cha đi từ lúc trăng chưa tà, bước chân cha rất nhẹ. Nhưng trong cái đêm đầy xáo động như đêm qua, tôi làm sao ngủ được. Tôi biết cha ra quán uống rượu bên làng KLong. Làng KLong toàn người Campuchia qua tị nạn từ hồi có họa diệt chủng Pôn-pốt, giờ thì muốn trở lại sinh sống nhưng vẫn chưa nhập quốc tịch Việt Nam. Đàn bà con gái làng KLong có đôi mắt vừa lạ vừa buồn. Cha tôi yêu một đôi mắt như thế. Người đàn bà ấy không xinh đẹp như mẹ tôi nhưng đã ưng cha tôi rồi. Mẹ tôi đẹp người, chân trắng, mặt tròn, cái mắt có rượu cần lâu lắm sóng sánh, để biết bao nhiêu người phải đốt đuốc đi tìm. Tìm thấy người, thấy cả tiếng cười nhưng mẹ tôi không chịu. Mẹ ưng cha tôi vì một lẽ giản đơn, cha tôi biết hát. Bao đêm trăng hẹn, cha hát với mẹ rằng

Potit ih lom bua pha

IL com ptoi dơi

Jan ih leng hrup hang bong

Bit bong pơ nga rinh cõt

Tạm dịch :

Đùi em như thể đôi ngà

Thân em mềm mại như là đóa hoa

Mẹ tôi đã say sưa câu hát ấy cho tới khi già mình về cõi chết, cho dù cha tôi đã ngủ gục bao đêm bên ván lát nhà người. Thứ ánh sáng ảo ảnh, thứ ánh sáng phù du ấy âm ỉ, chập chờn thức trong lòng mẹ tôi mãi mãi, giống như giọt nước đầu nguồn, biết rõ mình thật trong, thật mát lên chẳng bao giờ dám nghĩ tới ngày cạn khô. Một năm từ ngày mẹ tôi mất đi, chú Thương vẫn còn phải sửng người mỗi khi bắt gặp nét gì của mẹ tôi tạc vào dáng vóc dáng HLin. Chú khen nó đẹp, nhìn nó thật lạ lùng. Tôi bảo, nó con nít, chẳng biết gì. Chú Thương không nói nữa, lảng qua chuyện khác “Ba mày muốn bắt vợ hai rồi”. Tôi bảo “Mẹ cháu mất rồi. Mà cha cháu giống như chú, cũng là một người đàn ông” Chú Thương cười khẩy: “Cơm thành phố dạy mày thế hả Tấn? Em mày kia, nó có ở nhà với mẹ kế của mày không?”. Tôi quay đi, nhìn phía em tôi, nó ngồi như thạch tượng, chẳng biết giận hay buồn.

Chúng tôi ngồi trong sương yên lặng. Mặt trời đã chùng hững đờ ở phía xa, xa lắm. Bắt đầu là một vệt đỏ đậm màu cá chua chín. Rồi chữ dềnh lên, mêng mang ra bốn phía sắc hồng rực rỡ, báo hiệu một ngày nắng tràn. Cả dòng sông bốc hơi nghi ngút. Mặt người như có

làn khói xông, hư thực và bồng bênh. Có tiếng nước chạm ở đầu thuyền. Cha tôi đã đến. Ông bảo: “Đi thôi”. Chú Thương ngăn: “Từ từ đã, kéo dầm vào đá như chơi”. Sông Pôkô là con sông ăn thịt người, năm nào cũng nuốt vào bụng nó những cô gái đẹp. Hồi tháng trước có cô công nhân ở nông trường bơi thuyền qua sông chạt lò ô về rào cao su bị sóng đánh úp, trôi mất xác. Chú Thương hào hứng kể, vừa he hé cười: “Mình đi qua rẫy cao su của nó miết, mình biết. Nó tên là Vân, công nhân quốc phòng mà. Suốt ngày nó quấn khăn che nắng vào mặt, chỉ hở cái mắt. Mắt nó không sắc, không đẹp nhưng cái đuôi nó mập, lại trắng như cặp ngà voi”. Tôi bảo: “Chú kể chuyện ấy làm gì?” Chú Thương bảo: “Mày còn non dại, mới mười mấy cái tuổi đầu, mày không hiểu được đâu” Em tôi giật mạnh mái chèo: “Đi thôi”. Nó nhào người chèo thuyền, để lộ một vùng da thịt ngằn trắng phía trước. Chú Thương hấp háy mắt, he hé cười. Hàm răng chú nhọn hoắt và ám đầy khói thuốc. Cái hàm răng có lần em tôi bảo, nó khủng khiếp như đáy sông Pôkô. Giữa sông mênh mông tinh sương, nghe tiếng cười chú Thương sao mà ghê, mà gớm. Tôi cầm cái riu rồi nắm chặt. Cha tôi thở dài: “Chỉ vì mình nghèo quá mà!”

Thuyền chúng tôi mãi miết vượt sông dài. Con sông như một túi nước trên tay người, chỗ bị buộc nhỏ lại, chỗ lại nở bung ra. Chưa khi nào tôi thấy dòng sông lặng tờ như thế. Hai bên là núi, là rừng, khoảng nước ở giữa cắt chia sơn thạch thành hai bờ, hai miền luôn thiếu nhau. Mùa mưa con nước đầy lên, mùa khô cạn dần, không có phù sa lắng lại, chỉ có cây rừng và lá mục nằm im lìm dưới đáy nước, cái sự im lìm tự nhiên cổ hữu như vốn tự ngút ngàn xa xưa. Tôi yêu con sông với một tình yêu riêng biệt, vừa kính sợ vừa tự hào. Vừa chèo thuyền tôi vừa nghĩ về nó, về tôi và em tôi. Chúng tôi là cát nhỏ.

Con sông như đời vậy, sông quá rộng dài. Tôi cuời lên mình sông với tất cả sức mạnh và niềm kiêu hãnh của loài người, nhưng tôi vẫn sợ biết đâu có ngày sông nhấn chìm tôi trong cơn cuồng nộ. Xứ sở nhỏ bé của tôi nhờ sông mà sống, sông vực lên những hoài bão ước vọng, để rồi mãi sau này tôi vẫn không trả lời được, thực ở nơi đầu nguồn ai gom nhặt nước cho sông?

Thuyền cứ đi. Cha tôi và chú Thương ngồi, vừa đốt thuốc vừa nói chuyện, những mảnh chuyện tầm phơ. Chú Thương bảo: “Tôi mua cái bãi này hết mấy triệu bạc, đứa nào làm trước tôi cho nó một phát”. Chú vỗ vỗ tay vào khẩu súng, mắt ánh lên những tia nhìn của loài rắn hổ mang. Chú Thương đi mua rừng của Nhà nước bằng văn tự miệng (!). Tôi bảo: “Chú giết người thì chú đi tù” Cha tôi nạt: “Mày thì biết gì chứ”. Cha tôi vốn vậy, nỗi đau ôm khư khư, nuốt rượu thay cơm bữa, từng giọt rượu tràn vào ngực tê buốt như những đốt gai. Bao tháng bao năm qua đi, nỗi đau là rượu đắng, cha tôi uống tràn. Chú Thương lại chuyển qua những câu chuyện dâm tục, nhạt phèo. Em tôi nhìn đừ vào mặt sông không nói, cái im lặng của than hồng. Tôi đứng giữa chèo thuyền. Sông im ắng lắm mà sao thuyền vẫn chòng chành. Tôi vừa sợ, vừa mong thuyền lật.

Trời tối, chúng tôi dừng ở bến tạm, thổi lửa nấu cơm. Mệt quá tôi nằm ngủ thiếp đi. Trong cơn mơ tôi thấy một con khủng long nổi mình trên sông Pôkô, nhe hàm răng gớm giếc ra dọa người. Con Khủng long lúc nổi, lúc chìm trên dòng sông, cái đầu xù xì lúc lại

dạng hình nhân. Hình nhân như rõ dần. Là chú Thương! Tôi vùng vẫy, hét lên rồi tỉnh dậy, người ướt đầm mồ hôi. Chú Thương đang ngồi kế đó lau súng, nòng súng chĩa vào sườn tôi. Chú bảo: “Đồ nhát gan”. Tôi hỏi: “Ba và em cháu đâu?” “Đi rồi!”. “Đi đâu?”. “Đi lấy rau. mà con trai gì mà dặt dẹo quá”. “Mặc xác tôi, mắc mớ gì đến chú chứ?” - Tôi bực tức phát cáu. Chú Thương he hé cười: “Này đừng nóng, anh bạn trẻ. Dù sao chúng ta cùng hội cùng thuyền mà”. Tôi bảo : “Không biết làm sao bố tôi lại đi làm quân cho ông chứ?” Chú Thương chửi : “Mày ngu lắm, con ạ. Bán rẫy bán vườn nhà mày có đủ kiếm tiền trả nợ cho tao không? Ba mày lấy mẹ mày, đến mẹ mày chết không đủ tiền làm ma. Burr...., người đẹp mà làm gì..”. Tôi nhảy tùm xuống sông. Tôi bơi đi tìm cha và em tôi về. Tôi buồn quá.

Thuyền chúng tôi đến bãi vào lúc nhập nhoạng chiều. Hai ngày trên sông trên thuyền, tôi thực sự thêm cho mình một dẻo đất để mà đứng chân, mà nằm nghỉ, mà sống. Trong lớp lá rừng ẩm ướt là từng bày muỗi vo ve và tiếng chim kêu thảm thiết. Tôi nghe như mạch đất rung lên, cầu rừng rung lên. Đến trước chúng tôi có mấy thuyền rồi, nhưng toàn là quân của chú Thương. Dọc con sông này, chú Thương đâu có gì là lạ lùng. Năm nay thì có ươi, sang năm lại lấy chai cục, hết chai cục thì đi xẻ gỗ, chở theo mảng về thành phố bán. Gỗ sao, gỗ hương vùng này quân của chú làm tan nát hết, kiếm lâm chú cũng qua mặt. Tôi biết đi ươi là đi phá rừng. Cha tôi cũng biết. Nhưng cha tôi cần tiền. Tôi cũng cần tiền. Khi cần tiền người ta dễ dàng bao biện cho ý định của mình. Cha tôi chặt cây, anh em tôi mang bao đi hái. Cây ươi là loại cây thủy cây chung, mọc ngược tầng cao, không chịu

khuất phục loài khác, từng chiếc lá che lấy những trái quả cho khỏi nắng khỏi mưa. Tôi vừa hái quả vừa nghĩ lung tung. Còn cha tôi dồn sức chặt. Nhìn anh em tôi im lặng, cha tôi càng im lặng hơn. Cái im lặng như rượu đắng, như thuốc sâu kèn. Chú Thương ngồi ở lán, chờ mọi người đem ươi về cân. Ngày nào chú cũng uống rượu. Rượu vào chú lại tung từng hát. Người làng tôi bảo những ai cuồng dục mới uống rượu đuôi nai. Chú Thương uống rượu ngâm đuôi nai với thịt bò tót xông khói. Chúng tôi đi nhặt từng trái ươi một, cho vào bao rồi mang về. Chú cân lên, ba chục ký. Em tôi giật cái bao lại: “Không bán nữa”. “Sao thế?” Em tôi bảo: “Người to lớn như chú, cháu còn xách được, ném được xuống sông mà bảy chục ký. Cái bao này lớn thế, cháu không xách được sao có ba chục ký? Chú là đồ ăn cướp. Cháu khinh”. Chú Thương nhượng bộ: “Thôi nào, thì bảy chục ký”. Chú đứng dậy, xoa lưng em tôi, cười. Tôi bảo: “Chú chẳng ra cái quái gì cả”. Tôi hỏi cha về chuyện ấy. Cha lắc đầu thở dài: “Nhà mình nghèo quá mà”. Hừ! Nghèo! Lúc nào cha tôi cũng nghèo. Nghèo thì sao chứ? Chẳng lẽ cứ nghèo là hèn?

Những bao ươi được chất lên thuyền. Có ươi rồi chú Thương không dám ngủ. Chú ngồi gục như con hổ già lão, thừa lỗi tinh khôn nhưng sự nhanh nhẹn đã mất đi nhiều. Chú nói phải chờ ươi về bán mới có tiền trả cho cha tôi. Em tôi nhảy phắt lên thuyền: “Không được”. Chú bảo: “Thì Hlinh theo chú về luôn”. Thuyền lại xuôi. Em tôi vốn quả quyết và ương bướng. Tôi và cha tôi đứng nhìn theo, không biết làm gì. Tôi nắm mạnh tay vào gốc Konia cổ thụ. Máu tràn trên tay tôi. Máu rất đỏ. Máu kết hợp của hai người tài sắc nhất làng.

Cha tôi bảo: “Tấn à, hay mày đóng mảng về nhà trước. Ba thay thương và lo cho em mày”. Đến bây giờ cha tôi mới nghĩ tới khi

chuyện đã rồi. Tại sao tôi không cản Hlinh lại? Sao tôi học miết mà vẫn ngu vẫn dại? Tôi ời!

Tôi làm mảng lờ ô, rồi lao đi. Tôi không tìm được thuyền của em tôi. Tôi nhìn trước, tôi nhìn sau. Chỉ có núi và sông, chỉ có nỗi buồn tôi dằng dặc. Cha tôi một phía, em tôi một đầu, mình tôi lênh đênh chòng chành ở giữa. Tôi muốn gào lên thật lớn. Nhưng núi thì cao lắm. Mà sông thì thăm thẳm dài. Tôi ngồi xuống mặc cho mảng tự trôi. Đầu tôi như vỡ toác ra, đau buốt.

Đến chiều hôm sau tôi tìm được thuyền chú Thông. Trên bến tạm, chiếc thuyền neo lại ghềnh đá, nằm ngủ rất bình yên. Không thấy Hlinh, không thấy chú Thông. Tôi chạy ngược dốc lên triền rừng. Tôi đập gai, máu chảy đầm một ống quần. Người tôi run lên, giống như trong giây phút tôi nắm chặt tay nhìn mẹ từ giã cõi đời. Tôi đi tìm em tôi.

Tôi qua triền rừng thứ nhất

Tôi qua triền rừng thứ hai

Và kia là triền rừng thứ ba

Rất nhiều cây lớn. Những thảm lá dày. Cái chai rượu vứt lẫn lóc. Quần áo vắt trên cành tơ hồng. Chú Thông. Em tôi.

Tôi nằm vật ra đất, ngọam một mồm đầy cỏ, thấy cổ mình rất bồng. Cuối cùng em tôi vẫn chỉ là một đứa con gái, nó mới mười lăm tuổi và chưa hiểu được cuộc đời. Nó nằm kia, tấm tức khóc mà tuyệt nhiên không phản ứng gì. Thế là nó chấp thuận. Nó bị lưỡi độc và rượu độc đánh gục. Bên cạnh nó, cái bụng nhể nhại mỡ đang ngổn ngang, hỏn hỏn thờ, cái tiếng thờ khò khè như rấn hỏ mang. Ông ta hứa sẽ xóa nợ cho cha tôi, sẽ làm tất cả vì nó. Tôi nghe tất cả. Tôi đau. Tôi vùng dậy, lao đến đập túi bụi vào cái bụng kia cho tới khi hỏn không còn chống cự. Và tát thẳng một cái vào mặt em tôi: “May ngu lắm”. Tôi ôm lấy nó mà khóc. Nước mắt tôi rỏt tràn vào khoe miệng, từng giọt, từng giọt... sao mà đắng mà cay.

Tôi bị bắt. Cha tôi đập đầu vào cột, nước mắt ông đôi giọt như những giọt thủy ngân. Cuộc đời tôi cũng như cha tôi, cũng như dòng sông Pôkô vậy, khúc khuỷu gập ghềnh. Hôm tôi ra tòa, phía cuối phòng xử án, có một đôi mắt rất đẹp, rất buồn nhìn tôi, nước mắt bò dài trên hai gò má. Người đàn bà ấy không phải người làng, chẳng phải người Việt. Người đàn bà làng Klong.

Bây giờ thì em tôi đã lớn, nó đi làm công nhân quốc phòng rồi, Nguyên ạ. Ngày mai tôi ra trại, anh sẽ gặp cha tôi và hai người đàn bà, một già một trẻ, tôi đón tôi về. Họ đấy.

* * * * *

*Nói rồi Tấn tựa lưng vào tường, mắt nhắm hờ thơ trẻ. Anh đang ngủ.
Có lẽ anh đang mơ tới những con đường xứ sở, trải đầy bóng mát*

cho anh về. Như núi và như nước, anh thuộc vĩnh viễn về mảnh đất này, nơi những cây Konia đổ dài trên mặt đất, vững chãi và bình yên. Tôi khép cửa phòng giam, bước ra. Từ phía xa rất xa, đang dềnh lên một hừng đông đậm màu cà chua chín. Thế là thêm rực rỡ một ban mai...

Gia Lai, mùa thực tập
11/04/2001

Chú thích:

[1] Ươi: Một thứ quả rừng, được coi là đặc sản của Tây Nguyên.

Dương Bình Nguyên

Cải lạc loài...

Bà già ngồi im lìm sau những đống cải khô, cái miệng thèm nhai trầu

mà chẳng còn răng cũng im lìm, hai hốc mắt thâm lặng nhìn con đường phía trước mặt. Bà ngồi chờ chiếc xe tải cuối cùng, chất đồng cải khô lên thùng để về làng. Từ đầu làng, bà sẽ đi bộ về nhà. Nhà bà chót vót trên đỉnh núi. Nơi ấy mỗi năm lại một mùa hoa cải. Rực rỡ.

Bà chờ hoa cải rụng, những chiếc hạt nằm căng mọng trong những chiếc quả giống như những lưỡi kiếm nhỏ đang muốn căng mình. Bà đi cắt, rồi phơi, khi những cánh cải thơm ngái thì bà gom về, tết thành từng bó. Bà cất chúng trong căn nhà bé xíu được dựng bằng gỗ tùng vàng. Suốt cả mùa hè, bà ngồi nhìn đồng cải khô vàng, bà ngủ trong lòng hương thơm nhẹ khiết của chúng. Rồi đến mùa đông, bà rời xa nó, bà đem chúng xuống chợ huyện, gửi bán cho người ta. Những chiếc hạt bé xinh sẽ được dịp bung ra, những lưỡi kiếm cũng vụn ra. Và hạt cải nảy mầm. Hoa cải của bà vàng tràn từ lưng chừng trời xuống mãi dưới bình nguyên, nơi những đứa trẻ mãi mê đem tình yêu hoa vàng vào những câu thơ nhiều đến mức chưa bao giờ biết chán. Hoa cải như biểu tượng của thị trấn, người ta lần tìm đến nó cho mỗi năm một tháng ba. Bà tên Vịn, còn tôi gọi là bà nội. Bà nội không sống với ai, bà không thương nỗi bố tôi, cũng chẳng cư mang tôi. Nhưng mỗi khi cần lẫn trốn cuộc sống của mình, tôi về đây, sống với bà, với hương cải vàng, thơm miệt mài.

Tôi về nhà đúng bữa tan sương, đường về nhà cong như một nét phác thảo, hai bên là những tàng cây chót để nở hoa tươi bời, những bông chín rụng bay tràn với gió, lẫn cả vào tóc, cắn nhẹ lên cổ áo. Thị trấn thay đổi nhiều, đường vào nhà bà nội bê tông nhựa đường cũng xấn xổ vào cả, chỉ mỗi bà nội là vẫn thế. Bà nhìn cái ba lô lấm tèm lem của tôi, nói lều phều, cái giọng toàn lợi và lưỡi: Tao mệt mảy

quá, mày lại lợ mợ về đây làm cái gì thế? Tao không có cơm có gạo cho mày đâu. Có khi nào mày mang được cái thân hình thơm tho tử tế về không hả? Đi ngay, đi ngay. Nói xong câu đó thì nước dãi bà đã nhều ra, rồi kéo thẳng cháu mắt nét lét quét quần áo bắn thỉu ngồi xuống, lấy cái nón quạt lệt phệt chả thấy gió chỉ thấy vương và tay bà gầy nhẳng như cánh cò đói. Tổ sư bố chúng nó, nó lại hành con phỉm? Một bà quá, lần nào cũng hỏi, về ở với bà không được à? Thế thì tổ sư bố nhà mày, về được bao nhiêu hôm? Về khi nào bà đuổi thì đi. Thế thì mày đi ngay cho khuất mắt, bố tiên nhân ranh con. Mày làm sao mà đầu cắt trọc lốc thế hả? Cháu bị nắm tóc. Thế ai bắt mày để râu dài thế kia? Đưa con gái cháu yêu. Lại bị nó bỏ nó đi lấy chồng mất chứ gì? Giống hệt thằng bố mày... Thôi bà, bà để cho cháu yên, bà bán hết đồng cày cái rồi à? Thế tao để làm thuốc chữa ghẻ chốc? Bà này, đã bảo để lại cho cháu một ít mà, nói bao nhiêu lần rồi, bực mình quá. Tổ sư bố ranh con, tao phải treo trên chái nhà ấy, không chuột nó cắn cho như tử, ở đó mà bực mình. Thế dạo này có gặp lại con bé không? Bà hỏi con bé nào? Còn con bé nào nữa? Con bé đẹp người dẫn về đây rồi, hỏi đó tao cứ tưởng là cưới nhau. Bà nói làm tôi khựng lại. Bà hỏi làm gì thế, nhiều chuyện quá. Lúc nào cũng là cái chuyện đó, mệt quá rồi. Bà ậm ừ, con bé đó xinh thật là xinh, mà sao... Mà sao tôi không giữ được em chứ gì? Ờ, ngày em về đây với tôi, gần như bà trẻ ra vài chục tuổi. Bà tíu tít lấy nước cho em rửa chân, bà nấu nước hoa cải cho em tắm, bà múc từng gáo nước ấm dội lên mái tóc em. Đêm ngủ trên giường bà nằm giữa, không cho tôi chạm vào người em. Với bà, em hoàn toàn trong sáng và tinh khiết. Nhưng chúng tôi có yêu nhau không nhỉ?...

Tôi nấu canh cải vàng, trộn vào cùng mùi lá bưởi và loài lá hong khô

bà không cho gọi tên. Một nồi nước vàng hươm. Ngoài sân, trên cầu rửa, bà vẫn để chiếc chảo vạc lớn, dưới đáy có cái van nút bằng cuộn giấy nilon. Tôi gọi, bà ra tắm đi, trưa nắng tắm cho khỏi cảm. Bà ra đây cháu cọ lưng cho rồi tí nữa còn cọ lưng cho cháu chứ. Bà lụm cụm ngồi dậy, sống áo dềnh dang, tao chẳng biết còn sống bao nhiêu năm để mày về cọ lưng nữa. Lưng tao toàn xương ống, xương sườn, mày cọ nhẹ thôi chứ ông hộ pháp. Tắm xong bà thay bộ quần áo mới, trông hồng hào hơn. Bà đừng có mà bỏ trốn, phải cọ lưng cho cháu đấy. Để tao đi lấy nắm mùi khô, lưng mày vẫn còn mọc mụn phỏng? Hết rồi, cháu đi massage bọn tiếp viên rồi việc nó nặn hết mụn rồi. Nó đấm bóp có bằng bà đấm cho mày không? Đàn ông con trai chúng mày toàn mất tiền nhảm nhí, vào những chỗ chẳng ra gì. Thế tí nữa bà massage cho cháu nhé? Bà bóp bằng cái dầu cây gì ấy, cây óc chó à, thơm ời là thơm. Bà cười, thôi, tao mệt lắm, không đủ sức làm tiếp viên cho mày nữa đâu...

Trời mùa đông chiều xuống nhanh. Đêm đến trời giá và gió phả về từ những đỉnh núi, xuyên qua những ván gỗ. Nhưng căn nhà ấm sực mùi dầu thơm. Bà nằm trong lòng tôi, cọt kẹt trở mình không biết bao lần. Bà này, cháu ru bà ngủ nhé? Bà than, tao thêm miếng trầu quá. Nhưng mà bà làm gì còn răng mà nhai. Mày giã cho bà một cối, bà ngậm lấy cái hơi cho nó đỡ thêm. Một bà quá, rồi bà lại nhều cốt trầu ra ngực cháu ý. Sự bố ranh con, cái mồm đầy cốt trầu này ngày xưa nhai cơm mớm cho mày đấy. Nhưng mà bây giờ cháu chỉ thích những đứa con gái có răng trắng đều, miệng thơm như cơm nếp nương. Nói thật đi, mày yêu bao nhiêu đứa con gái, mày ngủ với chúng nó bao nhiêu lần? Bà hứa là không đụng đến cái roi trên gác bếp nhé? Mày cứ kể đi, bà già rồi, bà không có hứa hẹn gì hết. Bà

ngậm miếng trầu trong miệng, nhai chọt choẹt. Cháu yêu tám đứa, ngủ chín mươi chín lần rồi. Đứa nào ngủ nhiều nhất? Cháu quên rồi. Bọn nó đều xinh mà bà. Nhưng chuyện ngủ nghê nhiều khi nhạt nhẽo. Mày nằm đấy để tao đi thắp cái bóng đèn, đốt cái bếp lên, trời lạnh quá. Bà định làm cái gì đấy? Cháu đã nói là bà không được đụng đến cái roi mà. Bà vẫn đi thổi lửa bếp. Rồi bà rút cái roi xuống, hình như là hai chục năm rồi, từ năm tôi lên bảy bà đã có nó, mỗi năm bà sẽ có dịp sử dụng một lần, khi thì là tôi, khi thì bố tôi. Mày lột quần ra, nằm xấp mông xuống. Cháu nói thật mà bà đánh cháu à? Thế lần sau cháu nói dối đấy. Bà quát thật, đau thật. Tôi vừa cố ghìm tiếng xuýt xoa vừa bảo, tay bà già quá, bây giờ đánh cháu chẳng đau gì. Bà quát tiếp một nhát roi nữa. Bà, sao bà đánh cháu chứ? Yêu nhau thì ngủ với nhau, có làm gì xấu đâu? Thế cộng bao nhiêu lần đi massage? Cháu làm sao mà nhớ được, nhậu xin đi massage, xong việc thấy dễ chịu thôi. Quát cho mày thêm roi nữa. Bao nhiêu năm rồi vẫn như con chó hoang. Mày có nhớ mặt đứa nào không? Nhiều quá mà, làm sao nhớ, sao bà cứ hỏi làm gì, rồi lại đánh cháu. Mai cháu không đi được là tại bà đấy. Lỡ cháu ị đùn như ngày xưa thì bà phải đi đổ bỏ đấy. Đánh cho chết cái tật giống thằng bố mày. Hư hỏng ăn chơi rồi về già ngồi như một khúc gỗ mục. Lần nào đánh cháu xong lại so với bố cháu. Thôi, không cho bà đánh nữa, đánh rồi mất công so sánh... Thế thằng bố mày đâu, cả năm không thò mặt lên đây để tao trị tội hả?

Bố tôi ở đâu? Bố tôi ở cái xứ nào tôi cũng chẳng nhớ, chỉ nghe qua điện thoại giọng nói khào khào như cơn mưa ban trưa. Ông bảo, giờ ông yếu quá, chân bị loãng xương rồi, đâu có làm được gì nhiều, ngồi nhà nhìn đám con đi làm ăn rồi tối lại xem ti vi. Thằng em con bà

mẹ dì có bữa đi lơ xe tôi gặp chân cầu Long Biên, bảo anh có ghé thăm ông già không, giờ ông ấy nằm nhà, đâu có đi được đâu, đụng vào người chỗ nào đau chỗ đó, loãng xương mà, nửa đêm kêu ời ời thấy gớm. Tôi thoái thác nó, nói chừng nào thu xếp rồi ghé chơi với ông già, giờ công việc toà soạn bận bời bời, đâu dứt ra được. Nó nói, anh làm cái giống gì? Tôi nói, thì đi viết bài, viết phóng sự điều tra mát xa mát gằn. Nó cười hăng hắc, ông nói láo ăn tiền, đụng đến niêu cơm của tôi tôi đánh mất hàng tiền đạo. Tôi cũng cười, bắt chước gằn giống cái giọng hăng hắc, ờ, mà thì ngon quá, kiếm mỗi ngày vài triệu không? Nó nói đủ tiêu, cũng mua được cho ông già mỗi tuần một lon sữa canxi. Tôi thấy mình cũng hơi tệ, dúi nó mấy trăm, tuần này tao mua sữa can xi nhé. Nó lại cười, mẹ đời, nhỏ tới giờ mới thấy ông anh mua quà cho ông già. Nhưng mà cũng cảm ơn. Tôi biết, ông ấy đối với anh cũng chả ra cái mẹ gì. Rồi nhận được cái hộp canxi sữa thằng em lơ xe đưa, chắc nó cũng nói của tôi mua, ông già gọi điện, khiến tôi giật mình đánh thót. Có một câu duy nhất ông nói tôi thấy đáng nghe, rằng ông bảo ông bất hiếu quá, nên giờ tôi phải chăm sóc bà.

Nhưng tôi làm sao chăm sóc được bà. Ngày tôi kiếm được món tiền từ mấy đứa đại gia doanh nghiệp chíp hôi, cứu chúng nó khỏi cảnh tù tội, mua được cái nhà chung cư giá hơn năm trăm triệu, tôi gằn như cưỡng chế bà xuống thành phố, lôi xềnh xệch bà cùng nắm cải vàng. Vậy mà bà cự tuyệt, được ba hôm hưởng gió lầu cao thành phố rồi bỏ ra vườn hoa ngồi chơi với đám bán hàng rong, tối mịt chưa chịu về. Rồi bà đi bà nói với người ta, có thằng cháu làm nhà báo, nhưng mà hư hỏng quá, chán nhà không muốn ở, đi chơi cho nó xấu mặt. Tôi ra vườn hoa, lại một lần cưỡng ép về. Bà than, trời

oi, nhà mày cái tủ kem nó cứ kêu ì ềo ghê quá, như chứa ma gà ma xó. Bà tôi gọi tủ lạnh là tủ kem, cái điều hoà nhiệt độ là cái máy mùa rét, gọi ông già hàng xóm mê phim chưởng là con ngáo ộp, gọi bà bán vé số tô son đậm là Hắc tinh tinh, bà gọi những cô gái lượn qua nhà tôi mỗi buổi trưa khi bà sang hàng xóm hóng chuyện hầu bóng là Bạch cốt tinh. Bà dẫn tôi ra giường, lấy cái quạt giấy đập phì phẹt vào mông, mày ngu lắm, mấy con Bạch cốt tinh nó hút hết cả máu cả tuỷ của mày. Tôi bảo, bà đừng có lo, cháu quá già để gây thơ với mấy vụ đó. Bà bảo, đàn ông khôn đông khôn tây rồi chết dưới váy đàn bà. Chết đúng những vùng nhạy cảm đó cũng được bà ạ. Tiên sư bố ranh con, nói mãi không chịu nghe, rồi tao lên gặp lãnh đạo cơ quan, bảo người ta tống cổ mày ra đường. Cháu thất nghiệp bà nuôi cháu được không? Ngày xưa mày chưa biết thế nào là bú mớm tao còn nuôi mày lớn tướng. Ngày xưa là ngày xưa thôi bà ơi...

... Đêm càng về sáng sương rơi càng nặng. Những phen lá đao trên mái già cũ quá, lộ cả những vùng sao trời, sương rớt vào má, vào trán, thấy da xon xốt và lạnh như kem. Tôi bảo bà, bố cháu vẫn sống tốt, còn mẹ cháu thì cháu chịu đấy, bà đánh cháu trăm roi cháu cũng chịu. Ờ, tao cũng chả biết con mẹ mày đi đâu. Đàn bà nhiều khi cứ oái oăm thế, trong đục đời mình không tự quyết lấy, mà dựa vịn vào những thằng đàn ông chả ra chó gì, như cái thằng bố mày. Thế còn bà thì sao? Ngày xưa ông nội có ra gì không mà giờ bà sống một mình? Ông nội mày đẹp trai nhất cái vùng này. Bà yêu ông nội mày từ lúc bà mới mười tuổi. Mỗi lần ông đi qua nhà, bà đều tìm cách để được nhìn thấy ông gần nhất. Bà thường gài hoa lên tóc. Ông cười, hay xoa đầu. Thế mà mấy năm sau ông nội không xoa đầu nữa. Mà thành ra có thằng bố mày. Rồi ông ấy đi buôn nửa xuôi bè, người ta

đồn thác sóng mạnh quá mà mất xác. Tao thì tao chẳng tin, có khi ông ấy đang sống trên cái bãi bờ nào dọc cái con sông Cầu này, chứ ông ấy làm sao mà chết. Thế bà có đi tìm bao giờ không? Có đi mà chẳng thấy nổi một cái tằm cá. Có khi ông lấy vợ khác, đẻ ra cả mấy cái làng dưới hạ lưu cũng nên. Bà chép miệng, nước bọt nhều nhão, ờ thì cũng làm sao mà biết, đời người ta có khúc như sông, cũng trách ông mày. Bà chẳng tin mà vẫn còn thấp hương cúng là sao? Thì cúng thần linh sông suối, cùng cho nó an cái tâm mình. Bà ngồi bếp, tuổi già ngủ chẳng mấy nả, miệng vẫn còn tiếc rẻ miếng bã trầu tươi. Toàn, mày dập thêm cho bà một cối nữa, đời bà là đời cái bã trầu, nhìn ngoài thì tươi roi rói mà trong xơ xác như lúa sau bão. Thế có khi nào bà nằm mơ thấy ông về không? Tao thức đêm bao nhiêu năm rồi, chẳng mơ mộng gì, thế mới tin là ông ấy còn sống. À, hôm trước có người nói ông nội mày sống dưới Ba La Tắc Cun, nhà lão ấy sống bằng cám ngô, ăn bằng cháo ngô, uống bằng rượu ngô, vợ đẻ một bầy con, con sinh thành bầy cháu như những bầy lợn nái, nghe phát tởm. Tao nghe, tặc lưỡi cười, chân tao nhức quá rồi, chẳng đủ sức đi tìm lão ấy nữa. Mà giờ thì cũng mấy chục năm, xa nhau dài như một kiếp khác, gặp nhau rồi lại thấy mình vớ vẩn, cũng chẳng thiết. Chi bằng cứ để trời nó tính cho đời mình. Đời tao cũng chẳng còn thiếu gì, biết mọi sự, sướng khổ cũng đủ rồi. Thế bà có muốn cháu thử đi tìm không? Thôi, mày rảnh rồi thì lo kiếm vợ nó đẻ con cho. Cứ kiếm đứa nào nó chịu lấy mày là được. Xinh không mài ra mà ăn. Không có việc thì đem nó về đây, đất đai của bà không thiếu. Bà đúng là bà già nhà quê lẫn thẩn. Bọn con gái nó chịu chui về cái xứ khỉ này nó ở với bà chắc. Trên đời này chỉ có bà khoái chí với cái miệt chó đá này thôi. Cháu không hiểu được. Bà tức quá, móm mém khóc, cầm roi

quạt tiếp vào chân tôi. Mày biến đi, thằng chó con, đời bà khốn khổ khốn nạn ở cái xứ này rồi, bà không đi được. Mày bị bỏ thành phố nó lây nhiễm, mày hư hỏng, sống như con chó dại, đời người không ra sao. Không vợ không con, đời nhìn như lá vàng. Tôi cười, ôm chặt lấy bà, nhắc bổng bà lên. Bà khóc làm gì, để cháu bế cháu ru bà ngủ nhé. À ời, gió đưa cây cải về trời. Rau răm ở lại chịu đời đắng cay... Bà nhẹ tọng, nước mắt cạn, bà khóc mà như sương thu. Mày ru trả nợ bà ngày xưa đây, ôi, thằng chó con, mày không sống cho tử tế tao chết chắc cũng không nhắm được mắt...

Thực ra thì mẹ tôi không phải không về thăm, nhưng ngày đó tôi ghét mẹ, tôi là đứa cực đoan bướng bỉnh và thiếu kiên nhẫn, sống vội vàng. Mẹ tôi về, mang những thứ quà rách rưới nhặt được từ đâu đó, mà về sau tôi mới biết là bà phải năn nỉ những đứa con của chồng để chúng không bán cho đồng nát và mang về cho tôi. Tôi mang những món quà xấu đến dị người và thum thum mùi nước cống đó buộc vào con bù nhìn coi vườn cải. Mẹ tôi nhìn, khóc rưng rức, Toàn, mẹ xin lỗi con. Tôi cười, mười tuổi tôi đã học được cách cười khẩy của bà, những thứ rác rưởi này làm bù nhìn coi cải là tốt quá rồi. Bà đi đi, đừng bao giờ mang những thứ thiu thối này về. Đời tôi sẽ không cần bà đâu. Tôi sẽ sống để bà chóng mắt lên mà nhìn... Về sau, tôi thấy mình ác, mà cũng không biết mẹ tôi đã chuyển đến xứ nào, sống chết ra sao mà tạ lỗi. Ngày tôi vào đại học, bà tôi có cho địa chỉ của mẹ dưới thành phố. Nhà mẹ ngay dưới bãi sông, ông chồng làm nghề thịt lợn, còn mẹ quanh năm có phần thịt bán ở chợ Quán Triều, tay liên tục cầm cái quạt có buộc túm rế đuổi ruồi. Bà kể, có lần người làng đi chợ dưới đó, thấy mẹ cầm con dao chọc tiết lợn chạy phăm phăm trên các sạp hàng đuổi theo một đứa ăn cắp dám ăn

trộm quả tim. Vừa chạy mẹ vừa cho cả phường ăn cấp hưởng một bữa “tiết canh” thịnh soạn. Bà dặn, mày đi ô tô, về tới Quán Triều chắc chỉ mất mười mấy đồng thôi, (bà tôi luôn quy mọi loại tiền ra thành từng đồng, dù đó có là mấy triệu mấy tỷ) rồi mày xuống đó, hỏi bà Diên bán thịt lợn. Lâu quá tao cũng chẳng nhớ là mẹ mày có còn đó hay không, nhưng chắc là vẫn còn thôi, đi đâu được nữa, bừn dĩu con cái thế. Tôi nghe lời bà, cũng tính sẽ kiểm chác ít tiền của mẹ để đi học, đỡ tiền bà phải gửi hàng tháng. Tôi tìm tung cả cái chợ Quán Triều, tìm dọc cả cái bờ sông Cầu mùi thum thum, nhìn xuống con sông đục ngầu bọt giầy mà không thấy mẹ đâu. Tôi hỏi bà bán cau đầu chợ, bà có biết bà Diên bán thịt không? Bà bán cau nhìn tôi, có biết, bà Diên bán thịt cho khách, bán tiết canh cho chồng, chửi con chồng như hát hay chứ gì. Tôi bảo, cháu không biết, nhưng bà ấy là mẹ cháu. Bà bán cau trợn mắt, mày đẹp trai quá mà bà ấy như con nặc nô, mẹ con là ra cái làm sao? Tôi cười, tại bố cháu đẹp trai. Mà mẹ cháu còn ở đây không? Bà bán cau vẫy tôi ngồi cạnh, nói thì thầm, mắt liếc xung quanh. Bà bảo, ngày trước nhà mẹ tôi ở ngay mép sông, chồng mẹ muốn ở mép sông để đêm thả vó và làm lòng lợn cũng tiện. Ông ta bảo, lòng lợn làm nước sông Cầu, luộc cũng bằng nước sông Cầu ăn ngọt và giòn, đĩa lòng vật đổ mấy cút rượu, sủi bong bóng mũi mấy ông lực điền. Chẳng biết ra sao nhưng đúng là hàng lòng lợn của mẹ luôn đông khách. Vậy mà sau một cơn bão, chỉ trong một đêm, cái nhà của mẹ đã im lìm ở một khúc đáy sông nào đó. Còn mẹ cũng đã im lìm ở một nơi nào đó, không còn dấu vết, không vắng vắng lại cái chợ này lấy một dư âm. Nhưng cũng như bà tôi, tôi chẳng tin là mẹ đã chết...

Khi bắt đầu về toà soạn báo, tôi đã tìm mọi cách để đến được gần sự

thật về mẹ. Cuộc đời mẹ thực ra cũng khốn nạn nhiều, một phần của sự khốn nạn đó là có một thằng con mất dạy, chửi mẹ như hát hay, như hất a xít vào nơi chốn sinh ra mình. Trong những chuyến đi của mình, tôi hay tin vào những cảm giác và lần nào tôi cũng thấy cảm giác của mình sai. Tôi đã đi hết con sông Cầu, đi khắp các triền sông, ở đó có biết bao nhiêu người đàn bà, mỗi người là một phận đời không giống nhau, nhưng sao vẫn giống mẹ tôi cái vóc dáng lam lũ. Trong những chuyến đi gần như vô vọng tôi đã tập dần cho mình tính kiên nhẫn. Tôi đã tự tay chôn mất dấu gốc tích của mình mà đến mãi bây giờ, khi viết ra những dòng này, tôi mới dám thừa nhận. Có thể mẹ đã không còn như tôi hy vọng. Mẹ đã lẫn vào cỏ cây ở một nơi nào đó, mẹ đã đi đâu đó với biển cả. Mẹ bận rộn, mẹ có nhiều tật xấu nhưng mẹ đã đẻ ra tôi, đưa con lạc loài như cỏ dại, bản năng như cỏ dại.

Cũng có lần tôi gọi điện, hỏi bố tôi về mẹ. Khi ấy tôi đang khóc lóc vì say xỉn sau khi tan vỡ mối tình đầu với một con ranh chưa sạch máu đầu, mắt chớp chớp liên hồi như phim Hàn Quốc nhưng có tật ăn cắp trong bách hoá. Thế mà tôi đã yêu nó, đã đi làm thêm như một thằng điên để cung phụng cho nó, để nuôi sức mình trong những trận cuồng phong mây mưa lúc nửa đêm, để sáng hôm sau hai đầu gối mỏi nhừ và hai mắt đỏ quạch nhìn đời cứ như say. Lúc đó thực tình tôi không muốn chửi bậy, nhưng đ. m chứ, đàn bà là cái đek gì mà sao mình khốn khổ nhọc xác vì nó quá. Bố an ủi tôi, đàn bà là cái thiếu của đàn ông, mà đừng có lo, rồi có con đàn bà khác nó lấp vào đó, mà lại thấy đời chả có gì đáng chán. Thế bố có biết mẹ tôi ở xứ nào không? Ông nói về ở với bà mẹ di của tôi, ông mất dấu hoàn toàn với cuộc sống cũ. Ông sống ở cái cửa sông cửa biển đó cho

đến hết đời thôi, vợ ông không cho ông đi đâu, sợ ông sẽ bỏ trốn khỏi cuộc sống nheo nhóc, sống chán chường và mỗi mồn với rau muống luộc và cá kho. Vợ ông bảo, ông ăn chơi quen rồi, ông mài vẻ đẹp của ông, mài đũng quần của ông ra để lấy sự phụng thờ của đám đàn bà con gái, giờ ông phải trả giá. Lúc đó tôi gần như nín khóc, vì buồn cười. Vợ bố có đẹp ngang với... mẹ không? Bố tôi cũng cười, giọng cười như rượu khê, cũng ngang cỡ đó đấy mà ạ. Các cụ nói đâu có sai, thế gian được vợ hồng chồng. Chứ không phải dễ cùi tốt mã dài đuôi mà chả làm ăn được gì ra hồn sao? Bố tôi nói, ờ thì mày chửi bố mày đi, tao sống chả ra sao, nên giờ hết phúc. Tôi chán, giá mà ông điên lên, ông chửi tôi, thì tôi lại thấy mình còn chút gì ý nghĩa với ông trong cái đời sống chó chết khốn nạn này. Ông coi tôi như một món nợ mà ông không bao giờ trả được và mỗi lần tôi có động tác gì, ông gần như khóc và mong chờ tôi xoá nợ. Có lần uống bia hơi trên cái hàng cơm phở ở đầu phố Phùng Hưng, tôi bảo thằng em, ông già có coi tao là cái chó gì, tao chửi mà ông ấy không buồn cãi. Thằng em lại cười hăng hắc, anh mà về nhà anh mới thấy ông già đáng thương. Tôi đi làm mệt bỏ mẹ, tối về ông kêu đồ bỏ, tức ói máu, nhưng rồi lại thương. Đời ông già là cái đời chó cắn, buồn như chó cắn. Tôi bảo, tao bất hiểu, nhưng tao chán nhìn cảnh ông già nằm bê bết trên giường, rên rầm chờ chết lắm. Mà bảo ông già là tao không chịu được. Thằng em bảo, ông già có trách gì anh đâu. Anh sống được như bây giờ ông già cũng tự hào lắm rồi. Như cái cây bỏ hoang mà vẫn sống thẳng. Tôi cười, tao cũng chả thẳng. Con người mỗi lúc một đông. Thạch Sanh thì ít, Lý Thông thì nhiều. Muốn thanh cao chỉ có lên trời mà ở thôi. Thằng em đập cốc bia, ông nói thật đấy à? Tôi bảo, thật chứ, tao sống cũng chả ra chó

gì. Đời tao bị lừa nhiều mà lừa người cũng chả ít. Tao sống chán lắm. Thằng em chỉ mặt chữi, mẹ kiếp, thế mà lâu nay tôi và ông già vẫn ngấm ngấm tự hào về anh. Hoá ra anh là thằng nói láo. Tôi cười, mày đừng nóng, đời tao chả thần tượng mẹ gì ai, nên tao chả bao giờ phải thất vọng. Đừng đời hỏi gì hết. Đời ai người đó sống đi. Thằng em kiên quyết trả tiền phần bia của mình, bỏ lại hộp sữa tôi mua, và ra về. Nó không liên hệ gì với tôi nữa. Nghĩ cũng buồn cười, một thằng trong sáng như nó việc chó gì phải thờ phụng một đứa như tôi?

...Bà nội không ngủ, trời lạnh tôi ủ bà vào chăn, bà chồm ra. Bà nhìn tôi. Có phải mày đã làm chuyện gì không? Hay mày bị đứa nào nó lừa? Cháu không lừa ai thì thôi, đừng hòng đứa nào lừa được cháu. Mày ghê gớm quá mà. Không gớm sao sống nổi với bọn yêu tinh thành phố. Bà ở dưới đó bà không thấy ngày nào báo cũng rao có vụ giết người cướp của hiếp dâm đấy à. Bà phòm phém cười, thì mày chả bảo báo nói láo còn gì? Tôi cũng cười. Bà hiểu tính cháu bà quá. Chuyện gì nhỉ? Giờ này, không biết cô ta có oán oán hận tôi không, một kẻ đồn mặt không ra sao, một kẻ ngủ với cô ta không biết bao nhiêu lần, biết rõ từng dấu vết bí mật trên cơ thể nhau, rõ từng cao trào ân ái, vậy mà đã nói về cô như một con điểm hạ lưu. Hay cô ta đã lạc vào một vùng sương mù nào của trần thế? Hay cô đã đi vào những cơn bão của đất trời? Tôi thực lòng không biết. Bà này, cháu kể chuyện này có khi bà đánh cháu chết mất. Bà ngồi bật dậy, vuốt tóc vuốt râu tôi, được rồi, mày kể đi. Tôi nhìn bà. Bếp lửa đã lụi, chỉ còn những đốm than âm ỉ và tiếng gà rừng đã tác sáng. Tôi đã từng ước chi mình là con gà trống, sáng gáy vang rừng chiều dẫn đàn lên cây ngủ. Ngày mai sẽ như thế, sinh sôi cũng tự nhiên mà huỷ diệt

cũng do trời. Giá như thế, giá mà tôi là con gà trống, có phải tôi đã không day dứt đến thế này không? Bà nhìn tôi, chuyện gì, lại đàn bà chứ gì. Mà đến chết với đàn bà thôi con ơi. Tôi nhìn bà, không, chuyện đàn bà nhưng không phải là đàn bà. Thế con bé lại quay lại, thế hai đứa định cưới nhau à? Tôi bật cười, nó xinh thế, lấy bọn nhà báo để nghèo kiết xác à. Nó phải lấy đại gia. Thế sao ngày xưa nó leo lên giường với mày? Ngày xưa đó là tình yêu. Tình yêu? Sư bố ranh con, thế cái tình yêu đó nó cho mày cái lợi lộc gì để mày lục đục về đây như chó ăn vụng cám thế? Vâng, vì nó cặp với đại gia nên cháu mới phải về đây. Mày sống khó quá, tao chả hiểu được... Bà không hiểu được. Mà tôi đã làm gì nhỉ? Tôi đã làm gì trong cái bọn bề gian khó kiếm ăn mỗi ngày của mình? Cô gái đi giày đỏ, cô gái có mái tóc ngang vai, mặt đẹp như trên ti vi. Tôi muốn gọi cô là Giày đỏ, vì tôi không muốn thêm một lần cô phải đọc tên mình trong những dòng chữ này. Tôi biết, cô đã sống một cuộc sống khác thường mà đến lúc này tôi cũng chưa cảm nhận hết. Ngày cô bỏ tôi ra đi, mà đúng ra là chúng tôi chẳng bao giờ cùng nhau đi trên đường, nên không có ngày từ biệt, chúng tôi đã ngồi trên cái quán trà đầu dốc, nhìn xuống hồ Tây. Cô nói rằng, đời em cũng chả ra gì, nhưng em thấy anh sống cũng được, cũng biết cách làm một người đàn ông với phụ nữ, anh nên sống khác em. Chúng ta cứ let xet thế này chả mấy thành thứ bèo nhèo của đời sống, nhìn thấy nhau là phát mưa. Tôi bảo, được, em cứ đi, nhưng đừng dạy dĩ vãng làm gì. Cô bảo, anh đánh đá như con mụ bán cá. Tôi cười sảng sặc, bán cá ra tiền thì anh cũng bán, đời cái gì nhiều tiền là anh làm thôi, miễn không phải đi tù, không chết người. Giày đỏ cười, thì em cũng biết, anh coi em ra gì đâu, chỉ là vui chơi thoáng chốc, ngày trước em

cũng tưởng là anh yêu em nên em mới ngả người ra mà cho anh vầy vò, để anh cho em biết mùi đời lần đầu. Giờ anh phải em như bụi đường, em cũng chẳng trách anh. Đàn ông giống nhau phết. Nên em sẽ sống cho anh biết. Câu nói như gió đùa tóc, thế mà đâm mạnh vào lòng tôi. Sự sỉ diện của tôi bị sỉ nhục khi Giày đỏ bỏ tôi lại ngồi một mình, đi xuống xe ô tô đỏ của một thằng tóc nhuộm, lao xuôi dốc Cổ Ngư. Về sau, trong đám người mẫu mà tôi quen, người ta có nói, Giày đỏ kể về tôi biết bao nhiêu giai thoại. Và hầu hết các cô người mẫu đều tin rằng, tôi là gã phóng viên đang điếm, có thể làm tình một đêm bảy hiệp, làm từ trong nhà tắm cho đến sân thượng và biết nhiều mảnh lời kiếm tiền từ cái thẻ nhà báo. Thoạt đầu tôi cảm ơn Giày đỏ, vì như thế tôi cũng có chút ít vị thế trong mắt những đứa trẻ chân dài mới lớn. Các cô gái nhìn tôi, không biết ngưỡng mộ hay dè bỉu. Tôi quen các chân dài hoàn toàn không phải để viết báo mà vì đi nhiều với đám giám đốc nhí. Tôi và chúng sống với nhau theo cách các loài cộng sinh, và chân dài cũng là một phần cộng sinh trong cái đời sống nhiều màu đó. Cho đến một lần, tôi bất ngờ gặp Giày đỏ ngồi bàn chuyện với mấy đứa công ty quảng cáo Siêu Việt. Giày đỏ nói, có một người mẫu không chuyên, nhưng rất hợp với yêu cầu quảng cáo nhãn quần lót NaNo. Một phóng viên chân dài, ngực nở, bụng sáu múi như vận động viên và mặt sáng như diễn viên. Mấy đứa công ty quảng cáo há hốc mồm, gần như nghe chuyện thần tiên. Giờ này tìm một người như vậy thì chỉ có lên trời. Các công ty quảng cáo ra rả casting mà đâu có nhiều người đẹp đến thế. Mà người mẫu quảng cáo thì đẹp còn chưa đủ. Tay giám đốc quảng cáo nói, một người mẫu vô danh thì thật tốt bởi chúng tôi không muốn những gương mặt nhàu nát trên truyền hình. Giày đỏ mỉm cười, còn phía

sau tôi gần như ngất đi vì giận dữ. Giày đỏ, em hận gì tôi nào? Ngay chiều ấy, giám đốc quảng cáo gọi điện. Tôi biết mà vẫn tới. Giám đốc quảng cáo nhìn tôi mà tôi biết cách nhìn của giám đốc. Tôi cười rung rốn, tôi chả nghĩ mình có giá đến thế này. Biết thế đi làm người mẫu từ trước có phải đời tươi sáng không? Giám đốc cười, giờ vẫn chưa muộn, nếu muốn hãy đầu quân về công ty của bọn anh, với điều kiện là... sống phải có kỷ luật... Tôi cười to hơn, cười để anh ta không hỏi thêm cái câu đáng sỉ nhục cuối cùng, chỉ cần tới em lên giường với anh. Tôi bảo giám đốc, tôi không đẹp như Giày đỏ nói đâu, hoặc là tôi chỉ đẹp với riêng cô ấy. Vì cô ấy còn nhớ tôi. Giám đốc để lại danh thiếp, giá của vụ này là hai ngàn, nếu em thấy OK thì gọi cho anh nhé. Tôi đứng dậy, tiền thì ai cũng cần anh à. Tiền mà. Nhưng tôi sẽ chỉ làm người mẫu quảng cáo đó cùng với Giày đỏ mà thôi...

Thế nhưng, chuyện đã không hề đơn giản như giám đốc mong ước. Giày đỏ đã bỏ trốn khỏi sự truy đuổi của tôi qua điện thoại. Giày đỏ bỏ lại tôi với cái tin nhắn ngắn như ngón tay trỏ: “Tiền đó, tiền Siêu Việt, anh có dám làm không?”. Giày đỏ chui vào Sài Gòn với một đại gia nhôm nhựa, thằng đại gia mà tôi biết đã mở nhà hàng nửa năm mà mỗi ngày chỉ có một thực khách nhưng vẫn lộng lẫy sáng đèn. Cái nhà hàng đó có nhiệm vụ đưa những đồng tiền bản trở về sự sạch sẽ. Giày đỏ bỏ trốn tôi. Tôi chả ngờ cô ta còn biết sợ mình. Càng chả ngờ rằng, cô vẫn còn yêu mình, yêu mình vì điều gì nhỉ? Nhưng Giày đỏ đã bỏ đi. Thi thoảng tôi cũng nhận được đề nghị từ Siêu Việt, tới dự những cuộc tiệc tùng. Đó là một ngoại lệ, vì cả đám chân dài ai cũng biết giám đốc Siêu Việt khó tính và sống kín bưng như một hũ rượu ủ mình trong lòng đất già. Nhưng mặt tôi cũng đủ dày để đi dự, dù biết chắc rằng mình sẽ không bao giờ dám

lột truồng ra để đóng vai anh chàng cơ bắp và mạnh khỏe trên các áp phích quảng cáo, để thiên hạ mơ ước và đi mua mấy cái quần sịp về dùng. Giám đốc quý mến tôi, điều đó thì đám chân dài ai cũng biết. Mà tin bay về toà soạn mới ác. Thế mà tôi lại chẳng may mắn. Đời sống bây giờ tin đồn nhiều như cỏ rác. Ai nhiều scandal, người đó càng nổi tiếng hơn bao giờ hết, càng dễ kiếm tiền hơn. Cô chân dài hôm bữa ngồi ăn buffet ở khách sạn Nikko còn bảo tôi, anh em mình cùng tạo scandal, anh tung lên mặt báo, cứ thế mà hốt bạc, không scandal đâu có thể thành ngôi sao. Tôi chả đủ tự tin để biến mình thành nhân vật trong bài báo của mình, nhưng thấy rằng những tin đồn về chuyện giới tính và quan hệ với đại gia giám đốc quảng cáo không phương hại gì đến đời sống tinh thần, đôi khi đó là cái có thể làm sang. Giáp ngày phải chụp hình quảng cáo, giám đốc nói, nếu tìm được Giày đỏ giá của tôi sẽ tăng lên ba ngàn. Tôi cười, tôi hết hứng thú rồi. Anh nên kiếm người khác, quảng cáo quần lót không khó, các người mẫu giờ còn làm được nhiều việc mạnh bạo hơn thế, tôi tham gia tụi nó chửi tôi bon chen. Nhưng tôi sẽ đi tìm Giày đỏ về. Tôi sẽ không lấy một xu.

Tất nhiên là cái dự án khoe thân vận quần sịp của tôi đã không bao giờ thành hiện thực. Không hẳn vì tôi sợ. Mà vì Giày đỏ đã kịp được dư luận nhòm ngó quá nhiều. Đại gia bị bắt, điều này không khiến ai bàng hoàng ngoài Giày đỏ. Ông sếp ngồi chờ tôi trong phòng, căn phòng nóng như lửa đốt, máy lạnh chạy dưới 20 độ mà mặt ông như căng ra. Ông sếp nói như sợ những ý nghĩ bay đi mất, này, cậu đi điều tra ngay cho tôi tung tích cô người mẫu này. Cô ta là ai, đến từ đâu và quan hệ với thằng giám đốc kia ra làm sao? Dạo này cậu bê tha nhiều, đây là cơ hội cuối cùng cho cậu đấy. Tôi bắt đầu choáng

váng. Lâu lâu tôi mới lại phải ngồi trong căn phòng của mình, ngồi trước máy tính và sổ sách, ngồi trước những phím nháy, những mặt cười của Yahoo Messenger. Chẳng còn cái mặt nào muốn lao vào chat với mình nữa. Tệ thật. Lâu lâu tôi mới thấy mình phải nghĩ suy nhiều như thế. Cuộc sống kéo tôi đi nhanh đến mức chân tôi chưa kịp mỗi ở cuộc chơi này đã nhảy qua một cuộc chơi khác. Chơi tất bật. Chơi quần quật từ sáng đến tối. Giày đỏ, em ở đâu?

Tôi ngồi trước máy tính, đầu chạy vo vo như cái quạt gió, nào thì viết, nào thì trả xong món nợ đời này. Kiêu gì chứ, với Giày đỏ, mình sẽ làm được một cuốn sách.

Đến lúc này nghĩ lại, tôi cứ ước giá mà lúc đó Giày đỏ gọi cho tôi một tiếng.

Nhưng em đã không gọi.

Tôi hóa điên mà tôi không hề biết.

Em nói chúng ta giống nhau, chúng ta là những cái rễ cây không có đất để vùi lại, sống một đời phù du như cát bay. Nhưng có lần, sau khi mệt nhoài bởi rượu và ái ân, tôi và em ngồi cạnh nhau trên sân thượng, nhìn bầu trời ngập sao, em đã nói cho tôi, em đã chui từ đâu ra, đến từ phương nào. Em nói với tôi như nói với chính mình, chẳng bao giờ em trở lại nơi đó nữa, vì em đã không còn niềm tin. Tôi đi như mộng du về quê giày đỏ. Mẹ Giày đỏ bỏ đi lâu rồi, chỉ còn ông bố dựng ngồi ngật ngưỡng trên thềm nhà. Ông nói giày đỏ có về, mang cho ông ít tiền rồi đi mất. Cái con ấi, hôm trước tao thấy nó trên ti vi, mặc cái áo hở hết cả ngực, phơi cả mông, không biết là cái giống gì, giống hệt con mẹ nó. Tôi hỏi ông già mặt đen thùi lùi như củ ấu, ông có biết Giày đỏ gây chuyện gì không? Nó giống con mẹ nó, tham tiền thôi. Ngày xưa tôi là chủ gỗ, mẹ nó mới theo. Giờ tôi phá

sản, mẹ nó cũng bỏ tôi lại một mình, còn nó thì bỏ trốn lên phố học đòi ăn chơi hư hỏng. Hôm qua đọc báo thấy cái mặt nó, danh giá gì chứ. Tôi xấu hổ lắm. Tôi phì cười. Ông là gì của Giày đỏ? Ông đã định cưỡng hiếp cô ấy khi cô ấy mới mười lăm tuổi cơ mà. Ông già quăng cái chén sập qua tai tôi. Mày cút ngay, thằng mất dạy, mày lấy đâu ra cái tin vớ vẩn đó? Tôi bỏ chạy. Chuyện đó ly kỳ quá, báii hấp dẫn quá, tin độc quá, lũ tin nhắn chúc mừng lúc nhúc trong điện thoại ngay buổi sáng đầu tiên của loạt bài Giày đỏ. Tôi nhìn những bài báo, những con chữ của mình. Người ta nói rằng, khi những ngón tay không cầm bút viết, những con chữ đã không đi ra từ trong tim, vì thế những trang bản thảo cũng lạnh lùng hơn. Bởi những con chữ được số hoá không biết run rẩy. Tôi thường chửi người nói câu đó là triết lý nhảm. Và bây giờ tôi thấy mình nhảm đến không ngờ.

Cuối cùng thì vụ việc Giày đỏ cũng chìm dần vào im lặng. Đi với đại gia thì đâu có gì là xấu, người ta có thể chửi trăm ngày, nhưng Giày đỏ dứt khoát không phạm tội. Giày đỏ xuất hiện trở lại thành phố, cô đi một mình. Cô chủ động đến tìm tôi. Anh ời, em đi với đại gia mà giờ cái nhà nát chẳng có mà ở. Anh cho em ở nhờ vài hôm được không? Tôi gần như phát câm. Giày đỏ mang túi quần áo đến ở căn phòng trống trong nhà. Rồi Giày đỏ rủ tôi uống rượu, Giày đỏ khóc. Giày đỏ bảo tôi, em là con gái hư thì em chịu, sao dư luận còn bắt mẹ em gánh thay em. Mẹ em nào biết xứ nào để tìm chứ... Giày đỏ lột quần áo tôi. Người tôi như lên cơn sốt. Khi tôi nằm đó, thân thể tôi trống rỗng nằm bết trên tấm nệm đó, thì Giày đỏ rũ gục xuống người tôi. Giày đỏ hỏn hển khóc, em nghĩ rằng anh vẫn còn yêu em. Chúng mình có một quá khứ chó ghê, chúng mình không còn bố mẹ, chúng mình côi cút yêu nhau. Nhưng mà em đau, Giày đỏ khóc to

hơn, người ta đã bới cả cái hang ổ cuối cùng mà em không muốn bị móc lên. Lão ta là gì mà phán xét cuộc đời em. Tôi nằm đó, nước mắt Giày đỏ chảy tràn vòm ngực rộng. Tôi nằm đó, thân thể ngập đầy sinh lực, mà sao tôi không thể làm gì, mà sao tôi không thể cày nát em như bao đêm tôi đã cùng em. Tôi nằm im. Tôi khóc...

...Khi Giày đỏ nằm đó, thân hình trắng phơ mở trên tấm nệm, như một sự thách thức, thì tôi bỏ đi. Tôi về với bà. Cháu về để kể với bà chuyện này đây, bà có đánh cháu tiếp không? Bà không nhìn tôi, nhìn ra những triền núi đầy sương sáng, giọng bà ướt sũng như những tàng cây chó đẻ sau đêm đông. Toàn à, sao mà bà muốn khoẻ lại, bà muốn đập chết mày, thằng ranh con... Bà khóc thành tiếng, tiếng khóc phát ra như gió đùng bờ rào, khô khoảng và xiên xiết. Bà cứ khóc như thế. Để rồi tôi đứng trước bà, khóc thật nhiều, mà chẳng dám ôm bà vào lòng nữa. Tôi khóc như tôi chưa từng là tôi...

...Tôi cứ đinh ninh là Giày đỏ sẽ ở lại. Nhưng cô đã ra đi ngay trong buổi sáng đó. Khi tôi về lại thành phố, cô không để lại gì trong căn phòng, ngoài một bộ quần áo lót khi xưa chia tay nhau cô cầm của tôi, bộ quần áo lót mà cô bảo tôi mặc vào trông như một bức tượng trong sạch. Khi đó cô nói, cô cầm đi để khi nào nhớ tôi sẽ lấy ra nhìn ngắm. Tôi khi đó cho là sự rồ dại và bốc đồng trẻ con. Nhưng lúc này, khi sau bao bể dâu, cô vẫn giữ lại và trả về với tôi, tôi biết mình đã mất Giày đỏ. Tôi về lại toà soạn, nói với ông sếp xin chuyển qua làm mảng văn hoá văn nghệ một thời gian, suốt ngày đọc sách, xem phim. Công việc không nhẹ nhàng, nhưng nó làm tôi ít phải gặp, ít quan hệ với con người hơn, thực tâm khi đó tôi sợ những mối quan

hệ phức tạp của loài người. Ông sếp không hiểu được, ông cho là tôi bị điên, hay chí ít tôi cũng bị chứng vĩ cuồng của người trẻ nổi tiếng sớm. Ông cho rằng, làm báo phải làm mảng nội chính và xã hội mới mong trưởng thành. Trong phim của ông Phi Tiến Sơn, ông ta bắt một phóng viên mảng xã hội xuống làm mảng văn hoá văn nghệ vì cậu ta... vi phạm kỷ luật. Tôi đang có triển vọng mà đã mắc bệnh ngòi sao...

Tôi giải thích với ông sếp bằng cách làm việc cần mẫn trong căn phòng trống rỗng mênh mông, thư viện cơ quan vô cùng nhiều bụi, tôi đọc và lau những cuốn sách. Chúng là những cuốn sách mới lâu ngày...

Những dòng đầu tiên của câu chuyện này tôi ghi lên blog của mình. Thế nên nó hình thành từ những nghĩ suy vụn vặt trong nhiều ngày. Có quá nhiều người hỏi thăm bà tôi, hỏi rằng bà đã ra sao, bà giờ sống thế nào, bà có về lại thành phố để xem cái tử kem? Tôi im lặng, vì chẳng biết nói làm sao. Bà yêu tôi, yêu báu vật của đời bà nhiều quá. Nên bà sẽ không bao giờ tha thứ, bà sẽ không nhượng bộ tôi với phố phường của tôi.

Trong một lần lang thang trên những trang nhật ký ảo, tôi bất chợt nhận ra chút gì mơ hồ như thân thiết, như quen thuộc. Quá nửa các trang blog cá nhân tại Việt Nam đều trích đăng lại một trang blog của một người khác, trang blog đồ rục và dở dang. Trang blog được kết thúc đứt đoạn vào cuối tháng bảy năm hai ngàn lẻ sáu, chủ nhân của blog đó nói, cô sẽ tha thứ tất cả mọi lỗi lầm của người cô yêu, dù anh ta có cào muối vào ruột cô đi nữa, nếu người đàn ông của cô biết dùng những nụ hôn xoá đi những muện phiền. Nhưng người đàn ông ấy đã không làm gì, thân thể cường tráng khoả thân như xác chết

ngâm nước, như tảng đá không chịu mòn dù nước mắt cô thành suối, thành sông. Người đàn ông đó đã không dám ái ân với cô sau những ngày đau đớn. Cô biết, cô chẳng còn gì cả. Nên cô đã ra đi... Tôi luôn thầm mong, đó không phải những trang nhật ký của Giày đỏ...

Tôi không đi tìm Giày đỏ nữa. Bởi những gì tôi tìm kiếm trong những tháng ngày sống trên mặt đất này đều đã trở nên xa dần, tưởng gần mà dần vụt khỏi tay. Ngày rời miền cải vàng của bà ra đi, tôi nghĩ mình có cả thế giới, tôi sẽ làm được những chuyện phi thường và sẽ cho bà sống cuộc sống của những bộ phim truyền hình nhiều tập. Nhưng tôi đã quăng quật cuộc đời mình, để cuối cùng, tôi chỉ còn lại vùng quá khứ mà tôi cố gắng đến tuyệt vọng nhằm chối bỏ và cắt lìa. Khi trắng tay mới hay mình như hạt cải lạc loài, mọc hoang trên cát, mãi mê đi cùng cát. Và cát đam mê đã cuốn tôi lẫn nhòa vào với suối sông.

Năm nay tôi hai mươi bảy tuổi, tôi biết đã muộn lắm rồi, ừ, muộn lắm, những vẫn phải trở về, cho một bắt đầu khác...

Hà Nội, 7/2006

Dương Bình Nguyên

Chỉ là mơ thấy

Bạn nhỏ của tôi, em ở đâu trong thành phố tám triệu con người?
Cuối cùng thì tôi cũng trở lại Sài Gòn. Từ nơi này tôi đã mang về
thành phố của mình biết bao ngày tháng buồn đau.

Mẹ tôi từng nói, tôi sẽ chết nếu một ngày tôi không còn nhấn tin cho
ai đó nữa. Với mẹ chỉ là một ai đó bất kỳ thôi. Nhưng với tôi đó là một
phần thảng năm máu thịt của tôi lẫn vào với máu thịt ai đó ở cuộc đời
này. Thế mà một ngày tôi đã không còn nhấn tin. Và tôi không chết.
Mẹ thật vui khi biết mẹ sai lầm.

Tôi sống với mẹ trong một khu chung cư nát bươm như phim của
Châu Tinh Trì. Biết bao nhiêu cuộc đời thò thụt ở đó, vậy mà vẫn cứ
ổn cả. Tôi nhìn chung cư Mỹ Đình lung linh ngay bên cạnh mà cũng
không buồn đau lòng để buông một đám ước mơ. Mẹ tôi nói tôi cảm
tình con dề già, ham chơi mãi vui quên lo việc nhà. Tôi, một nhà báo
quèn, viết báo có phần dễ dãi và ít chịu đi công tác, thích liên quan
tới đám chân dài váy ngắn hơn là làm phóng sự điều tra. Thế nên
lương đủ tiền cơm cho mẹ, còn nhuận bút đủ tiền cà phê hay lâu lâu
nhảy múa karaoke. Tôi không có nhiều nhu cầu. Tôi chỉ tích cóp tiền
để mỗi năm đi Sài Gòn một lần. Để nhen nhóm một cảm giác bắt đầu
lại và rồi vẫn thất trận trở về. Chúng ta đã đi hai con đường không
giống nhau. Nhưng thử một lần quay lại, trọn vẹn hơn, được không?

Ba năm trước tôi nói với Phan, rằng chúng ta sẽ không còn liên quan
đến cuộc đời nhau nữa. Đã hết những tin nhắn dài hàng cây số. Đã
hết những cuộc điện thoại chỉ để khóc cho nhau nghe. Hết cả mọi trò

đũa và những lần cãi vã. Chúng tôi là hai nhánh sông, nhánh nào cũng quyết liệt, muốn thắng nhanh trên con đường đến biển. Bỗng một ngày Phan xuất hiện trên blog. Đã có tới chín tin nhắn Phan gửi qua blog kèm một đường link người ta viết về tôi. Nhưng tôi đã không đọc nó. Tôi đang tung tăng trong một chuyến đi dài ở một nơi Internet là câu chuyện ngụ ngôn. Chỉ đến khi mở ra thì những bức xúc dài ngày được nén thành ba chữ: Nguyên đây à? Tôi bật cười. Ừ, chân dung tôi đây, tởm nhỉ? Phan không tin. Không tin hỏi làm gì? Thì đọc, thì bực mình, thì khóc, thì hỏi vậy thôi... Tự dưng, nhìn những con chữ ấy, nghe những nỗi buồn ấy, lại muốn ôm cái nỗi buồn ấy...

Thế nên lại lặn lội vào Sài Gòn. Để vào cái sân bay ấy, để nhìn lại cái lúc mà chúng tôi đã không còn thuộc về nhau nữa. Ngày ấy, tôi đã lên máy bay bằng đôi chân ngàn cân, mắt sụp xuống như muốn khóc. Đến mức máy bay chưa kịp hạ cánh tôi đã nhắm mắt nhấn số gọi cho Phan, chỉ để đùa một câu rất nhạt, báo với Phan rằng máy bay của Nguyên không hề bị rớt xuống biển. Và đầu dây bên kia sẽ im lặng, rồi lẳng lặng sau đó phủ về Hà Nội một cái tin ngắn hơn mọi cái tin: Bình yên! Ngày ấy, chúng tôi tưởng đắp được tường thành giữa Sài Gòn. Tôi mang biết bao nhiêu ảo vọng tốt đẹp vào lòng người. Tôi đã muốn dắt ai đó để họ bước đi không cần nghĩ sỏi lăn vào kẽ chân. Nhưng tôi đã không làm được. Phan lặn lội một mình, khẳng định và kiếm sống một mình trong cái thành phố nồng nặc mùi khói và những cơn mưa ngớt ngắt có thể làm người ta ngã gục. Tôi đã không kìm giữ được lòng khi nghĩ rằng, vì chân bạn dài, vì đôi môi dày gọi cảm của bạn mà bạn được ông thư ký tòa soạn ửng bụng

dùng bài. Tôi thua và ghen tuông. Cơn tự ái như một cơn bão cuốn tình yêu của chúng tôi vào một vùng sương mù. Tôi đã trở lại thành phố của mình, vun trồng những cái cây khô khan trên ban công nhà mình và đã không còn nhắn tin nữa. Tôi đã lang thang qua vài chuyện yêu đương tầm phào, như những cơn say nắng. Đã qua cả những đêm lang thang trên phố chỉ để không phải về nhà và giải thích lý do đôi mắt đỏ ngầu với mẹ. Và những tin nhắn đã soạn chất đầy trong điện thoại, rồi một buổi chiều bão trời thì đem xóa một cách không tiếc thương. Ngày ấy tôi sến hơn bây giờ. Nhưng tôi cũng thấy mình trong sạch hơn bây giờ.

Giờ thì tôi rời Hà Nội trong trạng thái gần như mất hết lòng tin vào loài người. Mọi thứ đã vỡ vụn. Mẹ dặn tôi có thể người ta hại mình nhưng mình không bao giờ được phép hại ai. Mẹ tin có Phật, Phật ngàn mắt chở che cho con dê già ngây thơ của mẹ. Nên khi tôi gần như mất hết, cả những công việc tốt, cả những người mà tôi từng nghĩ là bạn, cả những tinh hoa trong sáng ngày trước cũng bị mài mòn vì cuộc đời nhạt nhẽo, tôi lại níu vào cái nỗi buồn ấy. Tôi chán tôi vì tôi đã thêm một lần để cho Phan phải khóc. Tôi bảo, tôi sẽ vào Sài Gòn, để nếu ai kia cần một cánh tay chìa ra cho mà khóc thì sẽ không phải đi kiếm, hay ít nhất là đi viết phóng sự sẽ có tôi đi cùng khỏi lo bị giang hồ dợt. Ai kia bật cười trong điện thoại. Bạn thuộc tính tôi hơn cả mẹ, bạn còn nhớ từng số phòng khách sạn mà tôi từng ở trọ mỗi năm tôi lang bạt ở xứ nóng đổ mồ hôi chân này. Nhớ cả những chiếc quần nhỏ nhãn hiệu CK và mùi after shave mà bạn cùng tôi mua vội ở siêu thị tôi không nhớ tên trên đường Cổng Quỳnh. Sài Gòn chỉ là cái nóng đến mức nắm móc cũng không sống

được, cái nóng chăm sóc người ta từ cửa sân bay cho đến từng con phố, nếu như tôi không còn ôm được nỗi buồn của mình trong đôi tay hai mươi tám tuổi bắt đầu biết đến sự già nua.

Không có ai đón đợi tôi cả. Kể cả bạn. Suy cho cùng thì bạn đã sống một cuộc đời khác và sự trở lại của tôi chỉ khiến cuộc sống ấy náo động thêm lên và tôi chẳng có bằng chứng nào cho việc nó sẽ tốt hơn ngày hôm qua. Tôi bắt đầu thấy mình hơi giống gã trai vô tích sự tin mãi vào một câu chuyện tình buồn. Nhưng tôi đã đi rồi. Và nhìn xuống vực mây kia, cái vực mây màu hồng phấn bên ngoài những cánh bay, hãy thử ôm trọn lấy tôi khi chiếc máy bay này rơi xem sao. Rất có thể đó là một khoảnh khắc đáng giá hơn nhiều lần triệu triệu khoảnh khắc mà chúng ta đang làm lụi trải qua. Nếu tôi không còn nỗi buồn đau ấy, giờ này tôi còn lại gì?

Bạn nhỏ của tôi, em ở đâu trong thành phố tám triệu con người? Phan đã bỏ trốn tôi khỏi thành phố này, bỏ trốn cái phòng khách sạn trên phố Bùi Thị Xuân do chính tay bạn đặt, bỏ trốn cả những giấc mơ mà tôi trót nhen nhóm sau cuộc điện thoại tươi vui. Tôi gọi điện đến tòa soạn, người ta nói bạn đã nộp đơn xin nghỉ việc từ đầu tháng, bạn muốn tìm một tòa soạn mới cho mình. Tôi gọi đến những sợi dây mà tôi mơ hồ nghĩ là có liên quan, người ta nói đã từ lâu lắm, chỉ gặp nhau qua Yahoo! Messenger. Phải chăng tôi đã không còn là điều gì đó, chẳng hạn như một nỗi nhớ, để bạn đến đắp thêm chút kỷ niệm cho nỗi nhớ ấy của một năm sau?

Anh bạn casting tôi quen đã dẫn tôi đi tìm bạn. Những con phố hơi nóng bốc lên như đang muốn bốc cháy. Tôi đang nghĩ đến bộ dạng

thê thăm xộc xệch của mình ngày trở về ở sân bay. Và ước thà nó là lần trước, tôi vẫn còn có thể gọi cho bạn lúc máy bay hạ cánh để chờ nhận được một tin nhắn bình yên. Giờ là không gì cả. Tôi rỗng.

Nửa đêm. Tôi ngồi vạ vật ở quán nhậu lẻ đường. Anh bạn casting nhậu xin mỗi mẹt đã kiếm một bến đáp, có thể là một cô gái nào đó mà anh lưu trong máy điện thoại khi làm casting. Anh quan niệm chuyện tình dục như một nhu cầu. Tôi già nua và lỗi thời, sao tôi vẫn cứ níu giữ rằng đó là một thứ thiêng liêng. Tôi vẫn nghĩ tôi trọn vẹn với bạn, ở một căn phòng thơm sạch và tôi muốn biết cảm giác đầu tiên của tôi và của bạn. Cảm giác ấy có thể nào lại chỉ là một nhu cầu? Nhưng giấc mơ ấy lắm nhảm quá, khi tôi là một kẻ xa lạ ngồi giữa một đám qua lại ồn ào. Tôi muốn gục xuống. Tôi nghĩ rằng mình đã gục xuống.

Năm giờ sáng. Tôi nhắn tin vội vã cho anh bạn casting. Cứu tao ngay. Tao đang ở một nơi kỳ lạ. Anh bạn casting giờ đó có thể đang gục mặt ngủ quên trên một rừng cỏ xanh nào đó mà đã không nhận ra lời kêu cứu của bạn mình. Đầu tôi hơi đau. Và cánh tay hơi mỏi. Tôi lờ mờ nhận ra tình thế của mình. Hình như tôi đã không mặc gì trên người. Hình như tôi đã đi qua một vùng nắng hạn để đổ ập mình vào một cơn mưa. Và dường như tôi đã đánh rơi những giọt tình yêu trong một vùng đất ngằm hoang dại. Tôi đã lắm nhảm suốt đêm cái câu người ta chỉ nên nói một lần trong đời: Anh yêu em. Tôi đang ở trong khách sạn của mình. Trần tròng với những bản khoản không dứt về đôi tay mệt mỏi. Trên nệm giường, một vệt bình minh bầm đỏ. Một vệt như vết cứa.

Tôi lao vào toilet. Trên kệ gương, đã có sẵn chiếc bàn chải nệm kem

đánh răng dành cho tôi. Tôi biết thế là giấc mơ hoang đại đầu tiên của đời mình đã không còn nữa.

Tôi đã không thể gặp lại bạn nhỏ một lần nào nữa. Bạn nhỏ đã bỏ lại tôi với một tin nhắn duy nhất. Phan sẽ đẹp hơn nhiều nếu chỉ đến cùng Nguyên trong những giấc mơ.

Lúc tôi về tới Nội Bài, tôi đã không còn nghĩ đến một cuộc điện thoại nữa. Bỗng anh bạn casting hồ hởi gọi tới. Tao đã tìm thấy Phan ở Parkson. Nói không muốn gặp mày vì mới gây lộn với bạn trai. Bằng chứng có thật là vẫn còn vết xước trên má. Tôi bật cười, lấy tay xoa cái cằm lởm chồm râu của mình. Từ đấy, tôi biết những giấc mơ của mình đã không còn bình yên...

Dương Bình Nguyên

Chiếc vé cuối cùng

Không phải là người đàn ông ngồi chòng chành trên bức tường kỷ niệm thơ dại. Nhưng làm sao có thể bé lại để vừa đủ một chuyến trở về?

Anh ngồi trên bến xe, tiếng chợ búa, tiếng hàng rong bắt đầu tràn ngập từng góc nhỏ bé nhất nơi phòng chờ mua vé. “Chú mua bánh

mì nhé... Vâng, ăn sáng bằng bánh mì là yên tâm, vừa chắc dạ vừa vệ sinh”. Cái bĩu môi dài thượt của nó ngay sau cái lắc đầu của anh. Con bé tóc đỏ như lông bò, loe ngoe cái đuôi gà như đang cố bơi mình ra để bụng thúng bánh mì kênh càng. Lại thêm một thằng bé nữa: “Chú đánh răng không? Đây là nước muối, kem Close-up, bàn chải Oral B, một lần đánh chỉ hai ngàn đồng”. Lần này thì anh sửng sốt đến bàng hoàng. Một là vì trong tiềm thức cũng như ngay bây giờ đây, anh chưa hình dung lại có dịch vụ kỳ cục này, lại càng không bao giờ nghĩ sẽ cho một cái bàn chải ba vạ đầy vi trùng vào miệng mình. Hai là anh sửng sốt còn bởi thằng bé gọi cho tuổi thơ anh ở một nơi nào đó vừa xa lại vừa gần, thức giấc trở dậy. Thằng bé không đẹp, nước da màu đồng hun và đôi mắt sáng, báo trước với người đối diện một nét tinh anh. Dường như nó hiểu sự e ngại của anh: “Chú yên tâm. Bàn chải này chưa ai dùng. Mà nếu có dùng rồi cũng không sao, cháu đã luộc bằng nước sôi”. Anh lại lắc đầu. Chợt có tiếng loa thông báo, giờ bán vé đã bắt đầu. Anh vội đứng dậy làm thằng bé tối sầm mặt lại, quay đi. Chợt anh nghĩ, có thể thằng bé sẽ giúp được mình. Anh gọi: “Ê, nhóc, cho chú nhờ được không? Mua giúp chú cái vé, tiền đây, thừa sẽ là của cháu. Đưa đồ nghề đây chú giữ cho”. Một thoáng tàn ngần lướt qua nhanh trên khuôn mặt thằng bé “Chú mua đi đâu”. Ừ lạ thật, đến giờ anh vẫn chưa dứt khoát. Đi đâu nhỉ? Liệu mình có đủ can đảm để đối diện với thời thơ ấu không?

“À mua cho chú vé đi Bắc Kạn”. “Chú chắc chứ?” - Thằng bé nhướng mắt lên cổ tỏ vẻ đĩnh đạc, hết như người ta hỏi “câu hỏi hy vọng” trong chương trình “Đường lên đỉnh Olympia”. “Ừ chắc”.

Thằng bé chạy đi, lẩn nhanh vào đám hành khách đang chen lấn ở cửa bán vé. Cái lạnh lợi ấy là cái lạnh lợi của anh hai chục năm về trước. Hai mươi năm! Quả là khi nhiệm thứ thuốc nhuộm màu của cuộc sống thì đứa trẻ khác đi nhiều lắm. Lớn hơn lên, hẳn rồi. Và cả những hạnh phúc chen lấn ngọt ngào với khổ đau ùa về. Ta cứ chờ ngày mai. Ngày mai ấy là cái gì? Thật xa cho một ngày mai sương khói màu hồng. Mà thật gần cho ngày vật lộn tảo tần cho cuộc sống, đắp đổi nợ nần, giặt gấu vá vai. Cái thừa lạnh lợi ấy của anh khép lại nơi thị xã nhỏ ấy. Cái thị xã buồn dịu dịu trong sương muối, thậm chí chưa có nổi một bến xe ô tô cho ra hồn nữa. Thơ ấu của anh được che bởi tà áo của mẹ, dịu dàng và lành sạch. Nói như người hàng phố thì anh có một gia đình lý tưởng, một gia sản khổng lồ. Có thể hình dung gia đình ấy sang cả và trưởng giả như trong tiểu thuyết chữ to của cánh thợ viết Sài Gòn. Mẹ anh - người phụ nữ Tây với đôi mắt màu hạt dẻ, lúc nào cũng ngưng tụ một nét buồn. Cho đến tận ngày anh ra đi, ở bà vẫn luôn là đôi mắt buồn bã ấy. Một cuộc đời không vất vả nhưng nhàn nhạt và cô đơn đến hoang tê cả cõi lòng. Còn người đàn ông - ông chủ nhà - người mà anh vẫn gọi là cha ấy, ngay từ thời ấu dại anh đã được ông gấp bỏ vào tâm hồn những hòn than tính cách, nóng nảy và tự phụ. Để rồi, mười tám tuổi, anh thành kẻ giết người vì mối tình thời châu chấu và bọ xít. Học phí phải trả cho bài học nông nổi ấy là mười năm tù - một phần sáu cuộc đời ngắn ngủi. Hai tám tuổi, anh dò dẫm trở lại cuộc đời và bắt đầu từ bụi xuất phát. Anh cần biết bao nhiêu cái ký ức trong veo con trẻ để dững cảm quay về. Ra tù, anh ở lại thành phố, làm bảo kê hai năm. Đẩy đưa chốn đèn mờ, anh biết mình sẽ ngã gục. Làm gì còn cơ hội cho người phạm sai lầm tới lần thứ hai? Thế thì phải đi thôi. Chán

thành phố rồi mà tiền cũng lừng lững túi. Phải đi thôi!

“Chú này, cháu chẳng thể làm gì được. Đã hết vé rồi. Hay là... chú chịu khó đứng, chắc cánh lơ xe cũng chẳng cần vé làm gì, tiền ra là yên chuyện”. “Hừ, ông lỏi con, sành sỏi nhỉ!” - Anh bộp nhẹ tai nó. Làm gì với chặng đường hai trăm cây số khi người ta đứng? Không thể! Thế là anh lại đành lỡ một chuyến xe.

Thằng bé “đánh răng thuê” vẫn quay xung quanh anh, những người khách đang ngái ngủ, mời mọc. Cái duy nhất mà nó nhận được là những cái lắc đầu mệt mỏi và đồng loạt giống nhau. “Chán chết!” - thằng bé nói, giọng lộ hẳn vẻ thất vọng. “Sao nào, sao mà chán chết?” - Anh hỏi. “Cả buổi sáng, cháu không kiếm được vị khách nào”. “Chuyện thường thôi mà. Ai dạy cháu làm cái nghề kỳ quặc này?”. “Sao lại kỳ quặc? Vệ sinh là cần thiết chứ ạ?”. “Nhưng cháu nhìn kìa, ở đây người ta chỉ lo đói, rét và khát thôi, đúng không? Còn bẩn thỉu vẫn được, nhất là bẩn thỉu ở những nơi mà người ta hoàn toàn có thể che giấu. Chẳng hạn như không nói, không cười nhiều và nếu cần thì không thở mạnh nữa”. “Chú nói, cháu chẳng hiểu gì cả. Nhìn chú không giống một triết gia!”. Thằng bé thông minh đã lật tẩy anh. Những thứ “triết lý” ấy anh học được theo cách nói của “sư phụ” ở trong trại. Ông từng là thạc sĩ rồi bị tóm vì buôn lậu. Trong tù, anh có nhiều thứ từ ông. Ra trước anh hai năm, ông đang tấn tới cửa hàng may trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa ở Sài Gòn. Anh không phải là một triết gia! Anh là một tên tù mới ra trại, một tay bảo kê nhà hàng. Một công dân hạng xoàng. Một đứa con bất hiếu.

Nhưng quá may mắn, anh vẫn là một con người!

Vẫn là một con người nên vẫn có quyền hy vọng. Anh đã chờ mong

chuyến xe nay biết bao. Để trở về. Chắc bây giờ mẹ đã xếp nếp gấp đợi chờ nơi đuôi mắt, tay đang cào mái tóc bạc xơ như mái cước rối, ngồi ngóng đợi anh ở hàng hiên. Mẹ không hiểu những cơn đau của đứa con hư khi quay đầu nhìn lại tình thương của mẹ. Anh đã nhận ra từ lâu lắm, nhưng làm sao anh dám quay về? Mẹ bao dung, mẹ hiền từ, nhưng anh trở về để đánh cắp dần dần lòng thương của mẹ? Không! Anh phải ra đi, tự lặn lội để nâng mình lên địa vị của một con người chân chính. Mẹ cần ở anh điều ấy. Và anh hiểu, điều ấy anh cũng cần cho chính mình.

“Chú lỡ xe rồi, chắc là chú buồn lắm?” - Thằng bé vẫn ngồi cạnh anh, vẻ lo lắng. “Nếu là cháu, cháu sẽ thế nào?” - Anh hỏi một câu nghe rõ buồn cười.

“Nếu là cháu, cháu sẽ về hỏi mẹ”. “Hỏi mẹ?”. “Vâng! Lúc nào mẹ cháu cũng nói đúng! Chú có muốn hỏi mẹ cháu không?”. “Hỏi mẹ cháu à?” Anh hơi buồn cười nhìn thằng bé, định bụng đùa trêu nó để giết thời giờ. Nhưng mắt nó đã sáng rực lên, đôi mắt tràn đầy màu nắng sớm: “Vâng, nếu đang ở nhà thì chú cũng hỏi mẹ chú chứ?”

Anh bật cười lớn và theo thằng bé, hết như người ta đi tìm một câu hỏi hơn là một tiếng trả lời. Anh đâu cần câu trả lời. Anh chỉ cần một chút dũng cảm, một tình yêu thương để trở về. Bắc Kạn! Bắc Kạn là tình yêu mãi mãi. Anh tin thế vì anh tin những người hạnh phúc nhất trên mặt đất luôn là những người còn có mẹ. Thằng bé dẫn anh về khu ổ chuột giữa xóm liều với một niềm tin tuyệt đối, rằng mẹ sẽ giải quyết được mọi chuyện. Nhà nó tồi tàn nhưng sạch sẽ. Người mẹ còn trẻ nhưng khắc khổ và tàn tạ đang nằm ho sù sụ trên giường. Thằng bé lấy những viên Ampicilin cuối cùng cho mẹ: “Mẹ cố uống đi, mai con mua thuốc khác. Ampicilin chẳng ăn thua gì”. Mẹ nó đưa đôi

mắt lơ lơ nhìn nó, như thăm cảm ơn thái độ hiếu đễ ấy. “Chú ngồi tạm vậy. Ghế này cháu đóng đầy, xấu xí nhưng mà chắc, chú công nhận thế không?” Anh đưa mắt nhìn xung quanh nhà khi thằng bé đi rót nước. Ngôi nhà có thể ụp xuống bất cứ khi nào và trên bức tường duy nhất treo một cây đàn nguyệt. Đàn nguyệt khác đàn tính của mẹ trong ngày hội hát then. Đàn nguyệt cũng bày tỏ tình cảm bằng những cung bậc khác. “Ai thế con?” Người mẹ thều thào khi vừa dứt cơn ho. Thằng bé tần ngần giây lát, rồi bảo: “Chú ấy lỡ chuyến xe và chẳng biết phải làm gì”. “Ấy chết, sao con đại thế, sao lại cho người lạ vào nhà?” Anh lặng người đến nghệt thở. Sao chẳng khi nào anh chịu nghĩ tới điều này nhỉ? Nhọc nhằn lắm anh mới nói thành câu: “Chị yên tâm, tôi đã giết người và phải trả giá tù tới mười năm. Bây giờ tôi cần làm người lương thiện. Người lương thiện, chị biết đấy, không thể làm điều ác cho ai”. Người mẹ lại ho từng cơn không dứt, mắt cứ như lồi mãi ra. “Này cháu, có khi phải đưa mẹ đi bệnh viện thôi. Mẹ cháu không phải cảm thường đâu”. “Tôi không sao đâu, anh. Cháu nó con đại, đâu biết gì. Mà anh trông đấy, bây giờ bệnh viện...” . “Tôi hiểu. Tôi sẽ đưa chị đi. Tôi có đủ tiền”. Thằng bé ngơ ngác và sung sướng. Nó hỏi lại: “Chú chắc chứ?”. “Ừ chắc!”

Anh đưa mẹ nó đi bệnh viện, nhưng nó không chịu ở nhà. “Cháu lo cho mẹ lắm, dù sao chú cũng là người ngoài” - nó bảo. “Người ngoài!”. Câu nói giản đơn đã ném anh văng ra khỏi mẹ con nó rất dễ dàng. Anh chỉ là người qua đường thôi. Anh đành dìu mẹ nó đi. Bệnh viện chật ních người. Hai tiếng sau thì thằng bé òa khóc. Mẹ nó bị lao rồi. Bác sĩ nói bệnh lây, cần chú ý khi tiếp xúc. Nó nhào vào lòng mẹ thổn thức. Mẹ nó được chuyển sang khoa lây. Nhưng giường đã hết rồi, đành phải trải chiếu xuống nền gạch. Anh có cảm giác như mình

đã gắn bó với họ từ lâu lắm, quên phất chuyến xe của ngày mai. Anh đi thẳng bé sẽ làm gì cho mẹ? Nó chẳng thể làm gì cả. Nó vẫn chỉ là một thằng bé giàu tình thương yêu.

Đêm. Anh nằm cạnh thằng bé trên manh chiếu ở hành lang bệnh viện nồng nặc mùi ê te mà tự dưng thấy lòng yên ổn. Ôi cảm giác yên ổn lâu lắm rồi mới chịu trở về cũng anh trong giấc ngủ muộn khuya. Tiếng thằng bé lẩm nhẩm nói mê nghe thật quen thuộc, giống như những lúc xưa anh vẫn thường bị mẹ mắng: “Ngày chạy nhảy cho cổ vào để đến tối mê sảng, hét váng cả nhà”. Anh chợt nhận ra một bóng áo trắng đi quanh. Nó đậu lại ở cạnh đồng tủi và lần các nút khóa. Bác sĩ, y tá, hay là ma? - Anh tự hỏi. Không phải! Anh lao ra túm chặt tay nó và tông thẳng một quả đấm: “Thằng lưu manh”. Thằng bé cũng vùng tỉnh dậy: “Ơ, anh Mạnh, sao anh lại...” Đó là một đứa lang thang vạ vật xóm liều, một đứa cùng chung số phận hẩm hiu với nó. Thằng trộm cúi đầu: “Tao không biết là của nhà mày”. Rồi nó lúi thủi xuôi cầu thang, bóng chúi theo vệt sáng của ngọn đèn trần. Anh ôm thằng bé vào lòng: “Cuộc sống phức tạp thế đấy, chú bé ạ”. Anh nằm xuống nhưng không ngủ được. Đến những kẻ bắt lương, tù tội cũng đủ các hạng người. Trắng đen tù mù, làm sao chú bé có thể đi đúng đường nếu không có người chỉ lối? Cũng như anh, anh đã phải vứt bỏ cả thời tuổi trẻ vì những ảo ảnh hoang đường. Chú bé lún phún những chiếc lông tơ trên má, chú có hiểu những gì anh nghĩ không?

Anh cũng không nhớ mình đã ở đây cùng mẹ con thằng bé bao lâu, chỉ biết khi mẹ nó dứt cơn bạo bệnh về điều trị tại nhà thì thằng bé đã quẩn anh lắm. Người mẹ nhìn anh bối rối: “Rồi tôi biết lấy gì để tạ ơn anh cơ chứ”. “Nếu tôi cần sự sòng phẳng đến thế thì tôi có cần phải

đưa chị đi bệnh viện không? Đừng khổ tâm vì điều đó. Tôi cho thằng bé đấy, bởi tôi tiêu tốn tuổi thơ mình quá nhiều”. Thằng bé nhìn anh, giọng đầy nuối tiếc: “Thế chú đi thật à?” “Ừ, chú về với mẹ”. “Chú chắc chứ?”. “Ừ, chắc”. Thằng bé mở to mắt nhìn anh, chực khóc. Cái gì đến với nó cũng không chắc chắn, bấp bênh.

Chia tay bịn rịn. Anh ra tới bến thì người chen người đã đông lắm. Thằng bé lại lén vào, nhòai người mua cho kỳ được tấm vé. Tấm vé nhỏ bé, giá ba mươi ngàn đồng, nhưng anh phải tích góp từng đồng vốn kỷ niệm để dám mua nó trở về. Thằng bé sung sướng bảo: “Chú thấy cháu cừ không, đây là tấm vé cuối cùng đấy. Bác bán vé bảo nhường cho cháu, chắc bác ấy nghĩ cháu về quê với mẹ”. Anh nắm tay nó ra xe. Chuyển xe ngày thường mà vẫn đông khách. Run run anh bước lên bậc cửa với chiếc vé cuối cùng: “Chú sẽ quay lại, nhóc ạ. Chắc chắn thế, chú hứa, có thể là rất gần thôi”.

Anh nhìn mẹ con thằng bé hút dần theo cửa kính xe, lòng rộn lên những yêu thương kỳ lạ, bồi hồi như thời anh mười tám. Chiếc xe lao đi, mang đứa trẻ tha hương trở về với mẹ. Nơi ấy là thơ ấu của đời anh.

Hà Nội, 07/06/2000

Dương Bình Nguyên

Đôi Giày đỏ đã mất

Hà Nội tháng Sáu nóng như một con ngỗng ngáp trong chảo mỡ. Thế nên tôi thích là một cái bom bia, quay tròn, mát lạnh. Tương bưng náo nhiệt Hà Nội mùa hè là quán bia hơi, rả rích, lai rai, ồn ào, xôm tụ, gặp mặt, chia tay, hỉ, nộ, ái, ố...

Người sành đời uống bia Hòa Mã, uống bia Câu lạc bộ Quân đội. Người đại chúng tấp nập Lan Chín, Hải Xồm. Người giàu vào quán bia tươi, người nghèo uống bia vi sinh, bia cỏ ở gần ga Hàng Cỏ. Lúc 5 giờ chiều, thành phố như căng ra, hỗn hển thở. Tôi đã mất cái cảm giác ngồi quán cà phê bờ hồ Thiền Quang vào buổi chiều từ lâu lắm rồi. Cụng ly, lâng lâng, đêm về ngủ một trận, sáng mai lại thông thả đi làm.

Từ lâu tôi ít khi buồn, tôi bằng lòng với Hà Nội ngồn ngộn xưa và nay, cũ lẫn mới, nhộn nhạo như chiếc chân giò lợn nướng dở ở hàng cơm làm món giả cầy. Thế mà chiều hôm nay, mưa dội xuống, thành phố sùng sững như cô gái tóc dài đang gội dở đầu thì nước máy bị cúp. Tôi hết hứng uống bia, tôi ngồi ở quán cà phê như một cái lâu

cũ, nhìn ra hồ Hoàn Kiếm. Những đôi tình nhân trú mưa, hỉ hả rúc rích với nhau. Thời sinh viên tôi cũng rúc rích, yêu tưởng như đến chết, uất ức thì cùng nhảy xuống hồ, cùng chết. Giờ cô gái ấy đi lấy chồng, có con và cực yêu chồng, gặp tôi ở Tràng Tiền, cười tươi giới thiệu chồng và con. Viên mãn như nàng, tôi thấy đời sống hôn nhân đâu có tội nghiệp và nghiệt ngã như mấy bài báo hay than vãn.

Thực ra nếu buổi chiều, nếu tôi không uống bia, tôi không uống cà phê thì tôi chẳng biết làm gì. Đời thằng đàn ông độc thân nhiều khi nhạt nhẽo hơn rất nhiều lần của sự tưởng tượng. Gái gú hoài đam mê. Những cô gái váy ngắn chân dài, đôi khi giống như một thứ phụ hiệu của những gã đàn ông thành đạt, hay chí ít có được một chỗ đứng ổn định.

Và bị ngập lụt lâu ngày, người ta thêm khát một sự khô ráo cô độc, không bị những cuộc điện thoại làm phiền hay những yêu cầu lúc vui thì đáng yêu nhưng lúc mệt thì đúng là rách việc. Đàn ông và đàn bà luôn như vậy, tìm nhau hoài, dò từng chân tơ kẽ tóc, có khi mộng mơ đầu gối tay ấp, nhưng nào có hiểu gì nhau.

Khi chia tay vài mối tình, tôi thấy mình là kẻ thất bại, chẳng hiểu được đàn bà. Đôi lúc ngồi nhạt nhẽo ở cà phê nào đó, thì lại thêm một cặp đùi trắng bóc, lộ ra sau chiếc váy ngắn. Đôi chân ấy vắt lên nhau, ngồi bên cạnh tôi, để tôi đặt tay lên. Cảm giác như được ngồi cạnh một chiếc máy lạnh. Nhưng tôi càng thêm chóng chán, yêu nhanh rồi tan nhanh. Giờ nhiều khi đi uống bia, tôi cảm thấy sống một mình với bom bia thật thú vị, vừa mát vừa đã khát. Nhưng buổi chiều hôm nay, thì tôi thực sự đang nhớ Phan.

Trước buổi gặp lần đầu, chúng tôi hoàn toàn xa lạ. Lại cũ kỹ kiểu chuyện tình internet thôi. Lâu lắm rồi, mặt đất này đâu còn gì mới lạ. Phan đến gặp tôi, một cô gái mang dáng dấp digan, không phấn son mà đôi mắt như có lửa. Đôi giày màu đỏ như một bông hồng nhung đệm dưới gót chân. Anh cứ gọi em là Giày đỏ, cô nói. Em có một tủ giày cùng màu, và mỗi ngày em sẽ mix các chi tiết vào với nhau. Nói rồi cười, rồi uống hết nửa ly nước sấu thơm vị gừng tươi. Sự nồng nhiệt của Giày đỏ làm tôi hơi bối rối. Rõ ràng là tôi thích sự nồng nhiệt của cô gái này.

Hàm răng trắng, đôi môi dày gợi tình, rõ ràng cô xinh hơn những bức ảnh được post trên blog. Tôi gần như bị hút chặt vào hai trái lê chín mọng sau chiếc váy hoa thêu những họa tiết như một cảnh trong màn múa của thổ dân. Thật là một cái nhìn khiếm nhã, tôi tự nhủ trong bối rối. May là trời hôm đó rất đẹp và chỗ chúng tôi ngồi cạnh Bờ Hồ, nhìn ra Tháp Rùa. Và người ta nói, ngồi đó có thể khiến mọi thứ chạy nhanh hơn bình thường, ví dụ như tim sẽ đập nhanh hơn một chút, như một cách đối xứng với cái đồng hồ trên gác bưu điện ở bên kia đường. Giày đỏ không hề bối rối trước tôi. Sự tự tin ấy khiến tôi hồi hộp. Nhưng sự tự tin đó cho tôi thấy không phải sự từng trải mà giống như một hơi thở mạnh mẽ.

Tôi ngồi mãi, không biết nói chuyện gì. Đôi khi người ta tinh nhanh trên mạng mà ra đời lơ ngơ đến lạ. Lại là Giày đỏ bắt chuyện. Anh thực ra không khác với blog nhiều, chỉ là xấu trai hơn, anh dùng ảnh photoshop phải không, avatar của anh lừa tình lắm nhé! Không, tôi vẫn thế, chỉ là xử lý ánh sáng một chút thôi. Thế em gọi anh là gì

được, gọi là “Một cảm giác rất...” nhé? Cả hai cùng bật cười. Tôi đã từng có một blog cũ, blog ấy tên là “Mr Q nhà số 16”.

Giày đỏ bảo, vẫn dài quá, thôi, em gọi anh là Mr Q. Này Mr Q, có phải anh đã yêu em ngay từ lúc nhìn thấy em không? Mặt tôi tái đi, cảm giác mặt mình xám như ly cà phê nâu đã tan loãng những viên đá cuối cùng. Tôi không giấu được cảm giác đó thật, rõ ràng là sự nôn nao, nhưng yêu nhau được không khi người ta mới vừa gặp nhau chừng ba mươi phút? Tôi nghĩ cô ấy thật cuốn hút. Tôi cười, cố không bắt mình theo nhịp độ gấp gáp của câu chuyện, nếu cứ dồn dập thế này, chẳng mấy chốc tôi kiệt sức và bỏ chạy. Giày đỏ kể chuyện của cô, về những công việc đang làm, về những bóng tối phía sau khung cửa mỗi khi trở về nhà. Cô sống một mình và yêu thích cuộc sống của một người độc thân.

Người ta độc thân thì có thể đi bar đến quá nửa đêm, uống những ly tequilla rực cháy và hôn trộm vào gáy một gã không phải người yêu từ phía sau lưng. Hoặc người ta cũng có thể thả rông nghĩ suy về một gã đàn ông khỏa thân đi trên phố mà không bị mắng là đồ lăng loàn. Hay những lúc buồn chán, không có gã đàn ông nào bên cạnh, không còn một đứa bạn “đơn ca” nào bên cạnh, phải sống kiếp solo, người ta có thể rủ đám bạn nhậu chuyên nghiệp ra lề phố, ngồi gọi món mực chiên yêu thích, uống vài chai bia. Rồi nếu say, người ta có thể về nhà, khóc như một đứa trẻ, trút hết uất ức hờn giận đau đớn về những mối tình không đầu không cuối vào những chiếc khăn giấy ướt nhẹp, rồi ngày hôm sau trở lại làm mình, cô gái quyến rũ sôi động múa bụng đẹp tuyệt trần. Những câu chuyện như thế, có phần kích động và rõ ràng là nó thả được một cục hoang mang vào kẻ đối diện.

Tôi là gã khờ và có phần đáng thương trước Giày đỏ. Thế còn anh thì sao? Tôi đờ ra làm Giày đỏ bật cười. Tôi thì sao? Trước khi quen với Giày đỏ thì tôi cũng đã có vài tình yêu, gọi là gì cũng được, yêu đương không quá nồng nhiệt, nhưng rõ rệt là chân thành. Nhưng rồi, hiếm cô gái nào ở lại. Họ chỉ thích đi cùng tôi chừng một đoạn đường vui. Nhiều người nghĩ tôi tán gái, ngủ nghề chán chê rồi lượn mắt. Kỳ thực phụ nữ là giống loài thông minh, khi họ phủ lên não bộ một bầu chữ nghĩa, họ sẽ là kẻ dẫn dắt đàn ông vào mê cung của mình. Rồi khi mọi chuyện trở nên viên mãn, cảm giác bất an về tương lai khiến họ chới với và họ thực sự không muốn tiếp tục với người đàn ông yêu cho vui thì thích chứ làm chồng thì còn lắm dò xét lẫn khoắn. Thế là tình vỡ cánh mà đôi khi không thực sự quá đau đớn. Riêng tôi thì buồn, vì cảm giác đàn ông thua cuộc và vì tôi là kẻ lụy tình. Nhưng sau vài “điệp vụ”, như một thứ bệnh tái kết hợp nan y, tôi trở lý như một gốc cây trên phố, cười khẩy với chuyện yêu đương. Tôi cứ tưởng tôi già trơ, những bữa bia tràn lan khiến tôi thành gã đàn ông chua loét. Vậy mà tôi hồng hét khi gặp cô gái này. Thực sự, có cảm giác như tôi đã gặp Giày đỏ ở đâu đó, có thể trên sàn khiêu vũ, hay đơn giản hơn là gặp cô đi mua đồ ở siêu thị Big C. Giày đỏ nói, thực ra cô biết rõ tôi là ai, thời học sinh cô đọc truyện của tôi trên báo Hoa Học Trò, không thích lắm vì cảm thấy sến và đầy buồn bã. Cô đã từng nghĩ tôi sẽ là một gã nào đó, yếu ớt và đeo một đôi kính cận, ngồi nhặt lá đá ống bơ để tìm cảm hứng. Rõ ràng là thiên hạ đã vẽ chân dung những người sáng tác như một thứ quý sứ bệ rạc. Cô nói đầy hào hứng. Còn tôi thì cười như ma làm. Chê người khác là một nhu cầu xả stress của nhiều người. Nhưng Giày

đỏ có được ưu điểm là chê một cách hài hước. Tôi thích cô mĩa mai như thế, nó vừa hóm hình vừa ngộ nghĩnh. Nó làm tôi thấy những gì mình viết ra không thật nhạt nhẽo và nó có ý nghĩa hơn rất nhiều những lời khen đáng tởm khi kỳ thực không nhớ được tôi là kẻ viết văn hay làm thơ. Chúng tôi nói chuyện văn chương khá say sưa. Và trời đã sập tối lúc nào chẳng biết. Tôi thấy hơi đói bụng. Và cảm giác bia bọt bạn nhậu lại réo rắt qua điện thoại. Tôi nghe điện thoại và liếc nhìn đồng hồ. Rõ ràng tôi thích được ngồi với cô gái này. Nhưng Giày đỏ lại nắm ý tôi thật gọn, anh sẽ đi uống bia với bạn, cho em đi theo được không? Cứ coi như chúng ta cụng ly cho cuộc hẹn đầu. Thế thì còn gì bằng, tôi nghĩ vậy, nhưng lòng cũng không thật chắc.

Cảm giác đưa một cô gái mới quen đến một quán bia hơi ồn ào thì có điều gì bất nhã. Hơn thế, tôi có thể bị những ly bia đánh gục bất cứ lúc nào. Và khi ấy, chẳng biết điều gì sẽ xảy ra với bản năng gốc của tôi không được hiền lành cho lắm. Nhưng tôi đâu có quyền chối từ. Tôi hỏi, em có thực sự nghĩ rằng mình phù hợp với quán bia hơi không? Chúng ta có thể đi uống bia tươi, ở một quán bar nào đó. Giày đỏ cười ngất, cô ôm eo tôi rất tự nhiên. Con gái mặc váy đi xe máy, hẳn nhiên ôm eo đàn ông rất đẹp.

Tôi cười thầm, cảm giác như mua được hàng khuyến mãi. Giày đỏ bảo, em thích uống bia hơi, em thích là một cốc bia hơi, tan ra trong những người đàn ông, mát lạnh và đầy hưng phấn. Cô gái kỳ lạ, đẩy đưa tôi đến với những bất ngờ ngoạn mục. Khi chúng tôi tới nơi, Cao, anh bạn của tôi đã ngồi chờ. Cao có hứng thú uống vài vại bia trước khi về nhà ăn cơm với vợ. Anh ta có một cô vợ đẹp và một cậu

con trai kháu khỉnh, đời sống thanh thoi, lương bổng dư dả. Nhìn thấy rõ ở Cao khả năng chung thủy cao, vì anh ta không hứng thú lắm những câu chuyện tình yêu của chúng tôi.

Cả tòa soạn chưa ai nghe tiếng Cao ngoại tình, hay đại loại là có quan hệ nào đó mờ tỏ. Xét về mọi phương diện, Cao hơn tôi một bậc. Nhưng anh ta thích uống bia cùng tôi. Chỉ đơn giản vì uống cùng nhau thì cảm thấy vui, nói chuyện lảm nhảm vui vẻ, dăm ba chuyện báo chí, vài câu chuyện hậu trường...

Cao khá bất ngờ trước sự xuất hiện của Giày đỏ. Anh ta đỏ bừng mặt. Giày đỏ ngay lập tức xóa nhòa những khoảng cách. Em là Phan, em muốn ngồi cạnh anh, em muốn uống cùng anh một cốc bia. Biết đâu đây là lần duy nhất trong đời? Biết đâu ngày mai chúng ta lại chẳng còn dịp nhìn thấy nhau nữa? Chúng tôi ngồi trên sân thượng, gió mát lồng lộng, quán tấp nập dập dềnh, thiên hạ này quá nhiên lắm người khao khát được nói được cười. Bia mang ra, ăn cá chép om dưa, ăn bò cuốn lá cải. Giày đỏ tỏ ra không nao núng trước các bậc nam nhi.

Cô mời tôi, mời Cao, mắt lúng liếng, miệng tươi cười, má mọng đỏ như mận chín. Nhưng rõ ràng là cô không phải kẻ biết uống bia. Nhìn cô nhắm mắt tu ừng ực cốc bia là biết kẻ học đòi bợm nhậu. Tu xong ly bia, cô gần như muốn ngất đi, như thể vừa uống xong một liều thuốc độc. Nhưng chỉ trong giây lát, cô trở lại linh hoạt. Rồi cô bị cuốn vào những lời mời chào bên cạnh. Cô cụng ly, cô cười đùa. Bất giác, cô nhảy phắt lên chiếc bàn còn trống và lắc bụng điệu nghệ, những quả chuông nhỏ treo trên chùm chìa khóa bất giác leng keng

rộn ràng.

Tất cả đàn ông đứng bật dậy, những tiếng “dzô!” tung bừng, biến cái sân thượng trở thành một sân khấu dã chiến. Cô càng múa càng say, tay cầm ly bia lắc lư, vừa múa vừa uống. Có sự chen lấn, có tiếng những ly bia đổ vỡ, vang động nhất vẫn là những tiếng hò reo không ngừng của đám đàn ông đã ngấm hơi men. Tôi cảm thấy mình như bị say, lao vào, lúi cô xuống, cố gắng níu cô dừng lại. Phải mất ít nhất 10 phút, tôi mới lôi cô trở lại bàn trong trạng thái tiếc rề của đám đàn ông cuồng loạn. Cứ đến những chốn thế này, cứ chứng kiến những cảnh này, mới thấy đàn ông cuối cùng cũng vẫn chỉ là những con giống đực hồn nhiên và đặc biệt bản năng khi có rượu bia mớm lời.

Khi chúng tôi ngồi lại bàn thì Cao đã bỏ về. Rõ ràng Cao không thích hợp với những nơi chốn như thế này. Và cũng đã đến giờ anh ta về với vợ con, người đàn ông của gia đình mẫu mực hiếm thấy. Giữ anh ta ở lại trong khi cả một gia đình đang ngồi bên mâm cơm chờ đợi, đôi khi tôi thấy mình trơ trẽn.

Cao đã về. Tôi chắc chắn điều ấy khi anh ta nhấn tin lại vào máy di động, rằng anh ta thực sự không thích Giày đỏ. Anh ta dặn thêm, nếu muốn qua đêm với một ai đó, ít nhất cũng nên tìm hiểu xem nơi chốn của cô ta có thực sạch sẽ để bạn đưa con giống quý báu của mình đến bến bờ hạnh phúc hay không. Nói rõ dài và rõ văn hoa, mà tóm lại vẫn là chuyện ngủ nghê giường chiếu. Đôi khi tôi ghét Cao ở những điều lặt vặt như thế... Chúng tôi xuôi cầu thang. Sau một câu

chuyện bất ngờ, tôi cảm giác như Giày đỏ có phần hơi hồi lỗi. Cô đi hơi lảo đảo, miệng vầng vất hơi men lẫn trong hơi bạc hà. Giày đỏ hơi gục vào vai tôi. Chúng tôi đi qua những con phố. Hà Nội vào những đêm chưa khuya lắm, những con phố lóe ánh đèn, các cửa hàng đang xếp gọn đồ và khóa chặt, nhìn rõ những mặt đường rộng dài và gió thốc từ đầu phố tới cuối phố, mát lạnh.

Tôi đã đi nhiều đêm trên những con phố như thế, cảm giác như mình đang đi vào bên trong một người đàn bà trẻ, không non tơ phơi phới mà đủ sự từng trải để biết mình nồng nàn. Giày đỏ hỏi, bây giờ anh có muốn đi tiếp cùng em không hả Mr Q? Tôi hỏi, chúng ta sẽ đi đâu? Giày đỏ bảo, thực ra đi đâu không quan trọng, quan trọng là anh có còn sức để tiếp tục hay không mà thôi. Lúc đó tôi cứ ước, giá mà cô ta huých toẹt rằng em muốn về nhà và chúng ta lên giường cùng nhau, nó sẽ kết thúc mọi cảm giác day dứt.

Nhưng Giày đỏ không làm vậy. Tôi bắt đầu quặt tay lái về phía bờ sông. Chỉ sang phía bên kia cây cầu Chương Dương thôi, có thể chiếc xe này sẽ chui tọt vào một tòa nhà cao cao rồi mọi chuyện sẽ theo tuần tự như những cuộc mây mưa qua đường khác. Giày đỏ thực ra cũng chỉ là cô gái đến từ buổi chiều thôi mà. Xe đang đi qua cầu, Giày đỏ đột ngột bắt dừng lại. Cô ngồi vắt vẻo trên lan can, bắt đầu nói huyền thuyên. Thực ra chuyện quê hương, chuyện những ước mơ và những kỷ niệm ai cũng có. Chuyện của Giày đỏ không có gì khác lạ. Tôi mặc kệ cho cô nói chuyện một mình. Còn tôi ngồi hút thuốc lá vĩa. Thực sự đầu tôi lúc đó trống rỗng. Giày đỏ, em là ai?

Giày đỏ đã nói xong, cô gằn như đã rút mọi sinh lực cho cuộc chuyện trò với dòng sông. Rồi cô vịn vào thành cầu, nôn thốc nôn tháo. Tôi xốc cô dậy. Cô gục đầu vào vai tôi. Cô nói cô muốn đi về nhà. Nhưng

cô cũng chẳng nhớ được đường về. Cô hỏi có thể về nhà tôi được không? Hoặc nếu không thì cứ vớt cô vào một khách sạn nào đó. Hoặc nếu tôi sợ lảng giềng dị nghị thì cứ cho cô về đó, mờ sáng ngày mai cô sẽ ra đi. Tôi lại thấy hưng phấn với tình huống này, bởi nó cho tôi cảm giác giống phim Hàn Quốc. Tôi thích phim Hàn Quốc vì có những chi tiết điều toa không chịu được, nhưng rồi bất ngờ một ngày mình gặp thực sự trong cuộc đời mình. Tôi cá rằng, cô cũng rất mê phim Hàn Quốc.

Tôi tặc lưỡi, tôi đã mang tiếng rồi, từ cơ quan cho đến hàng xóm, thêm một lần cũng chẳng chết ai. Khi cánh cửa được cài chốt, tôi đưa Giày đỏ vào giường, đắp cho cô một chiếc chăn mỏng rồi chui vào toilet. Tôi thích hát trong toilet vào những khi vòi sen tỏa rộng. Tôi cảm giác rõ ràng mình còn rất nhiều năng lượng. Ôi nhìn Giày đỏ đang nằm trên giường thiêm thiếp, cảm giác như chiếc khăn quàng quanh người ngọt ngào. Cuộc sống nhiều khi tạo ra những khúc quanh, cho ta những phần thưởng bất ngờ như thế này, có uống quá không khi ta không chịu hưởng? Tôi nằm xuống bên cạnh cô gái. Giày đỏ gần như nín thở. Có điều gì đó khiến tôi thấy cô gái này quá mâu thuẫn, sự nổi loạn, những phá phách và cảm giác sợ sệt. Tôi nằm xuống. Không ép buộc. Tôi nhủ lòng, không bao giờ được ép buộc cô gái này.

Tôi ôm cô vào lòng. Giày đỏ người mềm nhũn, cảm giác cô như một kẻ phạm tội bị bắt sống. Giày đỏ không nói, cô rúc đầu vào nách tôi, cô giả vờ ngủ. Nhưng Giày đỏ có vẻ mệt. Tôi im lặng. Đã 3 giờ sáng, tôi rơi vào một giấc ngủ chập chờn. Thật khó gọi tên cảm giác ấy. Một cảm giác khó thở. Giày đỏ, em là ai? Nếu như những truyện ngắn cũ, chắc tôi sẽ viết rằng, tôi cao thượng và bỏ đi, để cô gái này

ở lại. Nhưng sự thật lúc nào cũng mạnh mẽ hơn trí tưởng tượng.

Buổi sáng hôm sau, chúng tôi tạm biệt.

Giày đỏ nói, đó là buổi sáng cuối cùng cô ở lại Hà Nội. Buổi trưa, cô đã lên tàu. Cô vào Nam kiếm việc làm. Cô đã mất ba năm học việc và đi làm bartender trong một quán bar. Lẽ ra cô chẳng bao giờ có ý định gặp tôi, yêu một người chỉ ở trên blog, như vậy thú vị hơn.

Nhưng đêm trước, cô đã bị mất việc và cô không thể ở lại thành phố này. Cô đã khóc quá nhiều rồi. Và cô thêm một lần quạu phá. Bất giác, cô bật cười, anh thực sự là một gã ngốc còn sót lại trong thành phố. Nhưng có lẽ vì thế mà em yêu anh. Em đi đây! Em sẽ sống như một bà cô trinh tiết! Tôi cũng bật cười, chua chát, sự thật phũ phàng hơn rất nhiều Giày đỏ ạ, nhưng đến giờ thì nó đâu còn ý nghĩa gì đâu?... Tôi đã nghĩ mình sẽ quên. Một câu chuyện bông phèng trong biết bao ngẫu sự ở đời. Em vào Nam, chuyến tàu dài dằng dặc.

Chuyến tàu không mang màu nước mắt. Nhưng tôi đã mất em khi chưa kịp thấy em. Đã biết bao lần tôi đi về phía thành phố mặt trời, hàng chục triệu khuôn mặt, tìm mãi không ra được cô gái múa bụng với những quả chuông kêu leng keng.

Cô chỉ đến với tôi một lần thôi, như một cơn mưa ban trưa, rất vội.

Rồi cô đi. Trang blog đã hóa thành hoang mạc. Tôi đã ngồi không biết bao lần trên sân thượng, trên chiếc bàn mà tôi đã uống bia với Giày đỏ. Tôi lại ước mình là một cái bom bia...

Dương Bình Nguyên

Mắt mùa thu

Những bông hoa nở từ phía thượng nguồn, trôi bâng khuâng theo dòng và cuốn cả hương thơm dịu dàng về. Tôi bảo bạn, tôi chưa biết, nhưng chắc chắn phải là một người yêu thương tôi. Bạn nhìn tôi và bảo, thời gian qua chúng ta chạy trốn nhiều sự thật, trong đó có tình yêu. Tôi nhìn sang những vạt đá dài phía bên kia. Mùa thu mang màu xanh biếc.

1. Đã bắt đầu mùa thu. Trên những mái nhà cũ, từng bầy chim tíu tít bay về, đậu rả những hạt thóc sót từ những bó rơm nếp khô ông nội quăng lên chờ mùa đông bện chổi. Chúng líu ríu buổi sáng, ào bay đi vào buổi trưa và buổi chiều chui vào những chiếc tổ bé xiu trong những hốc dui mè. Chúng đi ngủ từ rất sớm và mỗi ban sáng, khi nghe hơi sương thoảng qua mặt đất mát lạnh, đã nghe tiếng chúng gọi bầy. Ông nội tỉnh giấc, cây gậy trúc khua lọc cọc và ánh đèn pin quét suốt lượt từ chuồng gà, giống trâu rồi vào khuôn bếp. Rồi ông pha trà, hút thuốc lao gọi tôi dậy. Luôn là những mùa thu hiền lành trong ký ức của tôi.

Bắt đầu từ mùa thu của tuổi mười lăm. Bóng dáng bà nội trôi theo những hình nhân giấy qua phía bên kia đồi. Tôi đem áo ra suối giặt.

Nước mùa thu trong veo như đôi mắt đứa con gái ngồi bàn đầu tiên trong lớp học. Tôi gọi nó là mắt mùa thu. Mắt mùa thu nhìn thấy tôi đang giặt chiếc áo cuối cùng. Chiếc áo hàng ngày tôi hì hụi găm trên người đến lớp. Mắt mùa thu bảo, con trai chẳng cần giặt quần áo, có cần để tôi giặt cho. Tôi nhìn mãi mái tóc mượt như những vàng lá dài trên triền núi. Mái tóc loà xoà rớt cả xuống nước. Rồi hất mạnh lên. Mái tóc bay bay. Nước trắng cũng bay. Tôi bảo, tôi gọi bạn là mắt mùa thu nhé. Nhà bạn ở phía bên kia sông? Bạn khẽ cười, chiếc áo trắng hoa nhài lung linh dưới nền sỏi cuội. Tụ đọng tôi lại bảo bạn, tôi chẳng còn người phụ nữ nào trên đời để yêu thương. Bà tôi đã mất rồi. Tôi chỉ còn mỗi ông nội. Bạn bảo, tôi như cơn gió, tôi sẽ bay qua, rất nhanh. Tôi nắm tay bạn. Tay rất mềm. Mắt mùa thu rút tay về. Bạn mang cặp sách lên vai, bước cắm cúi trên những mỏm đá dài và lẫn dần vào những bóng cây bên bờ suối. Tôi mang chiếc áo cũ về phơi trên giậu, thấy bóng dáng bà nội đâu đó trong vườn. Tôi thì thầm với bà nội, mai này cháu thực sự lớn, cháu chỉ yêu cô ấy thôi.

Mùa thu ấy, ông nội xuống sức, cảm giác như ông già gấp đôi số tuổi của mình đang có và những mạch máu muốn co dần lại. Ông nội hút nhiều thuốc lào, những gói nhỏ bà nội cuốn trong lô giấy xi măng trên gác bếp ông đã rút gần hết. Những quả bầu khô đựng đồ giống, hạt bí hạt bầu vẫn lúc lắc mỗi khi ông chạm đến, chờ bà một buổi tối trời đem dặm vào một góc vườn, một thẹo đất thừa ngoài bờ bãi. Ông nội nhìn những quả bầu cũ như cái gác bếp đầy bồ hóng, mắt khô kiệt nhưng mà buồn. Tôi chui vào cái phòng xép của mình, lôi cuốn sách ra đọc cái bài thơ lan man về những người đàn ông cả đời không xuống núi. Những người đàn ông sinh ra trên đường đi của

mẹ đến những vùng đất mới, tiếng khóc vóng vót trong lòng điệu và thân mình vẫn vẹn dấu vết của những cuộc du canh. Họ lớn lên trong những buổi đi săn mình trần chân toé máu, tóc họ bắt đầy than khói của những vạt rừng đang sắp biến thành đồi nương. Cuốn sách đầu đó, ông nội giấu biệt trong chiếc túi vải từ ngày nào. Chỉ tôi biết và tôi hiểu được, ông nội chưa một lần xuống núi, ông chỉ muốn đi ngược lên thượng nguồn con suối, đi ngược lên đỉnh núi có cây tùng dài mình và gió chót vót reo.

Mùa thu tuổi mười lăm đến và đi mang lại những dấu ấn buồn bã. Tôi và ông nội trải qua những đêm đầy khói thuốc và những hoài niệm phiến muộn. Những buổi chiều tôi hay ra suối, ngồi ngó mây trời, nghĩ vẩn vơ về một điều gì không rõ rệt. Mất mùa thu thường đến rất nhẹ, tiếng bước chân như thể chỉ lướt qua mặt đất. Tôi bảo bạn, nhà tôi bên này sông, cái mái rơm nếp thấp nấp sau tàn cây bứa. Chắc là buổi chiều bạn chẳng bận lắm, hay là ghé qua đó chơi. Ông nội tôi thường hút vĩ thuốc Lào. Ông nội cũng buồn. Bạn ngồi nghe trên phiến đá dài. Bạn bảo, có phải bạn muốn tôi đến thăm ông nội không? Tôi nói, ông nội tôi có những cuốn sách viết về những người đàn ông không bao giờ xuống núi. Bạn bảo, điều đó chẳng có ý nghĩa gì nhiều. Nhưng tôi sẽ đến. Bạn lại giặt áo cho tôi. Chiếc áo đã sờn mỏng. Mùa thu qua đi bằng những buổi chiều của bạn ở nhà tôi. Tôi nói mình thật sự yêu thích những buổi chiều ấy.

2. Mùa thu thứ hai mươi đi ngang qua đời. Tôi đã thực sự trở thành người lớn. Tôi nhìn những đốm lửa hắt sáng từ những triền nương phía bên kia sông, thấy lòng chột nhớ, chột băng khuâng chút gì. Chúng tôi ngồi cạnh nhau trên những phiến đá dài. 5 năm trôi qua rồi còn gì. Ngày tháng cuống cuống trôi nơi phố hội làm người ta cảm

thấy mình quá bé nhỏ và rượt đuổi những điều đôi khi là khá viễn vông. Bạn quay qua tôi bảo, Nguyên có được gì sau suốt những ngày qua? Tôi ngó lơ qua bên những triền hoa dại. Tôi chẳng có gì cả. Nhưng tôi biết mình vững vàng hơn. Lớp học ngày ấy tan theo mùa hoa, giờ mỗi đứa lưu lạc một góc trời, tịnh không một bóng nào ở lại quê nhà. Tôi và bạn, hai đứa chần chừ và tử tế nhất lớp, cũng ngồi tại Hà Nội và trong đầu ngùn ngụt ý định chiếm giữ nó như mảnh đất của chính mình. Tôi nhìn lại mái nhà mình từ ánh mắt quay ngược. Mái nhà đầy chim sẻ, thu rồi, chúng đang cuống cuồng mưu toan lột một cái tổ mới. Tôi biết chúng sẽ làm xong vào trước mùa đông.

Chúng tôi ngồi bên nhau cho đến khi mặt sông đỏ thẫm. Rất ít những câu chuyện cũ. Tình đầu vốn nhẹ như những chiếc lá rơi. Thực lòng thì không thể nói không buồn. Nhưng cuộc sống cuốn tròn mọi thứ lẫn mạnh về phía trước. Và tạm lắng dần kỷ niệm. Về Hà Nội, bạn như một cơn gió, một chút hương lạ len lỏi giữa ngạt ngào mùi phố thị. Tôi chẳng giữ được bạn. Hôm bạn ngồi sau xe người khác, tôi không ngạc nhiên. Chỉ thấy mình đã mất đi một chút gì đó thân thương trong lòng. Tôi bực bõ ngồi trên thềm nhà hát lớn, ngó ra phố Tràng Tiền. Ngày đầu tôi và bạn đã ra đây, hồn nhiên ăn kem như những đứa trẻ. Bây giờ bạn không thể. Bạn không thích thế. Tôi biết. Nên im lặng cho bạn bỏ đi. Lâu lâu vào ngày sinh nhật, tôi cũng có ghé qua bạn, âm thầm đặt vào cái lọ rỗng nơi ký túc xá một cành hoa. Những đứa bạn trong phòng nhìn tôi, chúng nghĩ tới những trái tim si tình ngó ngẩn đầy rẫy trong những bài hát thời trang trên đĩa CD. Bạn có tình yêu mới. Còn tôi thì mãi vẫn còn lại một ký ức. Ký ức âm thầm về trên mắt mùa thu.

Suốt những mùa thu sau, tôi lần trốn mọi thứ để về nhà ông nội, nhìn ra bờ sông đầy hoa dại. Và những ngày đó bạn không bao giờ về.

Tôi ngược phía đỉnh đồi, bà nội đã nằm im lìm dưới bóng những tàng cây lớn. Tôi nằm cạnh bà, nghĩ rất nhiều về những mùa thu sau này, khi tôi ra trường. Tôi cũng nghĩ sẽ phải rời xa những kỷ ức xưa xa ấy. Tôi cần một buổi chiều tan sở làm, về nhà với người phụ nữ của mình, cuộc sống ấy được gọi giản đơn là bình dị. Ông nội bảo, bà nội mày nhớ tao vì luôn luôn trong tâm trí tao chỉ có một mình bà mà thôi. Mai mốt mày có lấy ai, nhớ một điều vậy là đủ. Khi ấy tôi ngồi lơ mơ trong khói thuốc缭绕 của ông nội. Tôi không nghĩ gì nhiều về chuyện này. Ông nội cả đời không xuống núi, mắt ngó ngược nhìn trời, chân mãi miết đi tìm đầu con nước. Bà nội yêu tất cả những điều ấy của ông. Bà nội hạnh phúc. Còn ba tôi thì không, mẹ tôi cũng không. Có một phương trời khác đang mời gọi họ. Chẳng biết có hạnh phúc hơn. Nhưng rất khác. Và tôi, tôi đã ở vào một khoảng khá xa với cuộc sống của ông nội, vậy mà vẫn không nguôi nghĩ đến những kỷ niệm xuôi sông với mái tóc dài và mắt mùa thu.

3. Hai mươi tư tuổi, những mùa hoa vẫn cũ, chỉ có mỗi chúng tôi đã khác xưa. Chúng tôi ra trường, tìm về những cơ quan khác nhau tá túc. Mỗi đứa ở một đầu thành phố, tìm giọng nói, hơi thở của nhau qua những cuộc điện thoại. Bộn bề những công việc của nhân viên mới, mới thấy mình sao mà nhỏ bé, sao mà cần một người phía bên cạnh trong quán cà phê, nghe đủ những chuyện mệt mỏi và bức bối, ăn hết phần bánh sandwich bên cạnh và uống hết ly trà lọc phía đối diện. Hai mươi tư tuổi, mùa thu có còn ý nghĩa gì?

Tôi bỏ một chuyến đi dài để về nhà ông nội, nhìn lại cái mái rêu cũ kỹ của bầy sẻ thu. Chúng buồn bã nhưng bình yên. Tôi ngồi ngó ra

sông, thấy mái tóc dài, thấy mắt trong veo và muện phiến nhìn mình. Bạn bảo, Nguyên bỏ sở về nhà, có chuyện gì buồn đến thế sao? Tôi không nói gì, chỉ nhìn vào mặt suối, phía bên dưới sỏi cuội vẫn reo cười. Lại bảo, Nguyên bỏ về mà không thấy nói tiếng nào với Phan, như vậy mà được sao. Tôi nhìn bạn. Thời gian trôi đi nhanh thật. Chúng tôi đã không còn hồn nhiên. Tôi bảo, Nguyên chỉ muốn về, nhìn lại chính mình, dứt bỏ những chuyện cũ để làm một khởi đầu mới. Nguyên chẳng có một công việc tốt, một cuộc sống tốt? Nói thế nào nhỉ? Nhưng bao nhiêu năm qua, Nguyên chẳng có gì cả. Mọi chuyện tốt đẹp cứ lần lượt ra đi, biệt biệt. Bạn nhìn tôi, thật ra Nguyên có quyền giận Phan. Nhưng với Phan, Nguyên là người quan trọng, cực kỳ quan trọng. Tôi nói tôi không giận. Nhưng nỗi buồn là của tôi. Nó đến và làm cho tôi không quên. Bạn bảo, có nhiều lúc Nguyên ngiệt ngã với mọi thứ. Nguyên bận rộn với quá nhiều thứ. Đôi khi Phan muốn có ai đó chở mình đi trên phố, chỉ thế thôi, vậy mà Nguyên thì không bao giờ. Tôi nói, tôi đã làm mọi thứ, chỉ để mình được sống đàng hoàng. Và đã đến lúc, tôi cần một cuộc sống cho riêng mình, với người phụ nữ mà mình sẽ cưới làm vợ. Một trong những cô gái bên cạnh Nguyên sao? Tôi cười, nhìn lại mặt suối, mùa thu trôi trong lòng nó một sức sống mong manh mà lâu bền. Những bông hoa nở từ phía thượng nguồn, trôi bâng khuâng theo dòng và cuốn cả hương thơm dịu dàng về. Tôi bảo bạn, tôi chưa biết, nhưng chắc chắn phải là một người yêu thương tôi. Bạn nhìn tôi và bảo, thời gian qua chúng ta chạy trốn nhiều sự thật, trong đó có tình yêu. Tôi nhìn sang những vạt đá dài phía bên kia. Mùa thu mang màu xanh biếc.

Dương Bình Nguyên

Miền đất hoa vàng

Lúc ấy đã vào cuối mùa khô, những con đường không thể bụi hơn nữa. Lối vào xã chỉ là một lát cắt giữa hai bên là những cánh rẫy vừa mới phát. Đâu đó có những đám khói xám xịt, bay luẩn quẩn cùng hơi nóng hừng hực.

Chiếc xe khựng lại, ông tài xế có một vẻ mặt rất phong trần nhìn hai đứa, tội nghiệp: “Ngồi đây đi, chút có mấy đứa công an xã tới rước. Nó dặn bây rồi hả?”. Thực ra không phải là dặn, chỉ là lời nói hôm trước đi giao ban công an huyện, ông phó công an xã bảo sẽ đón trong chiều nay. Còn vào lúc nào thì không thấy nói tới. Chúng tôi chui vào chiếc quán độc nhất, những món đồ hàng cũ xỉn và lấm lên màu đỏ quạch.

Bà chủ hàng ái ngại: “Uống nước không? Nhà tôi có “bò húc””. Khương bảo: “Anh có xem quảng cáo trên tivi không? Là nước tăng lực đó mà. Dì cho con xin hai lon bò húc, thật nhiều đá”. Tôi ngồi ngó lơ ra những tàng cây trứng cá, tàn lá của chúng cũng mang cái màu chật vật. Trong nhà, chiếc tivi chết lặng trên bàn. Cái bình ắc quy không đủ điện để phát sáng màn hình.

Bà chủ vừa quạt vừa bảo: “Trong này cực lắm. Cô cậu vô đây công tác hay đi làm gì?”. Khương cười: “Tụi con đi sưu tầm dân ca”. “Ờ, bây giờ lại có cái thứ công việc tùm lum đó sao. Sưu tầm dân ca, ngộ thiệt đó. Nhưng... là sao?”. “Là đi coi người ta hát cái gì hay thì mình ghi vào sổ, mai mốt về hát cho người khác nghe”. “Trời, con nhỏ này, giống hoài. Tưởng bà già này không biết gì sao?”. Khương cười. Lon bò húc ngọt đến dị người, tôi không sao uống hết. Khương bảo, có lẽ anh không biết, trong này đàn ông pha rượu để uống chơi thôi. Đúng lúc đó có tiếng xe máy rè rè tới. Khương đứng lên, hỏi thân thiết: “Sao lâu vậy?” Cậu thanh niên lúng túng, quệt hai tay bê bết dầu mỡ vào quần, chiếc quần cố gắng chừa lại vằn lên những vết tay màu đỏ vàng kì cục: “Tại ruột xe bị lủng”. Rồi nhìn qua tôi, anh ta chào: “Chú Chin nói tôi qua đón anh”. Khương nhìn tôi: “Thôi, anh vào trong đó đi, tuần sau Khương lên thăm. Khó khăn chung mà”. Người thanh niên nhìn Khương, ánh mắt buồn buồn: “Về luôn sao?”. Khương mím môi: “Công việc nhiều lắm”. Rồi cô lôi ra một chiếc bàn cạo râu và tá dao lam: “Xài đi, dạo này trông để râu... dữ dội quá”. Khương về. Người thanh niên không nói gì, tay vờ về chiếc bàn cạo. Chiếc bàn cạo đen, nhẵn bóng. Được một chập, Khương quay lại bảo tôi: “Thôi, anh vào đi, trong đó có điện thoại, anh gọi cho Khương là được rồi”. Tôi khẽ gật, nhìn màu chói gắt đang đổ ập xuống đầu mình. “Về!”- chiếc xe bất thần rung bần bật và anh ta đang chờ tôi leo lên.

Bụi mù mịt. Chừng như không còn chút không khí nào để thở cả. Chỉ là một màu bung phát, tối tả. Xe phăm phăm lao đi như một chàng ngựa dũng mãnh. Tôi không mở được mắt, tất cả đập vào tôi quá mạnh, quá hồi hải, kể cả sự im lặng đến bạo liệt của anh chàng tài xế

bất đắc dĩ này. Đến đầu suối, anh ta đột ngột dừng lại: “Xuống rửa mặt đi”. Một không gian khác, yên lành bất ngờ đến bên cạnh tôi. Con suối nhỏ nhưng trong vắt, đầu đó là tiếng cười trẻ nhỏ. Kề bên là những bờ cây lá, những bóng cây hồn nhiên trôi trên mặt nước hiền lành. Tôi thả chân xuống suối. Mát lạnh. Mà không dám tắm. Tôi nghe nhiều đến những chuyện như người ta bị ngã nước rụng trọc cả đầu. Trong khi đó anh ta đang dần trút bỏ quần áo: “Sắp tới anh sẽ phải tắm ở đây, như thế này”. Dứt câu, anh ta nhào mình xuống đáy nước như một con rái cá. “Anh tên gì ?” - tôi hỏi. “ Cứ gọi là Yơng”. Yơng – thực tình nó không gọi cho tôi bất cứ cảm giác gì, nếu có thì là sự ngạc nhiên, hoá ra mỗi vùng đất đều có thể xuất hiện những cái tên khá kỳ lạ mà đôi khi người gọi ra nó cũng không hiểu vì sao lại thế. Hay giả chẳng giữa những ngọn đồi này, giữa những mênh mông cỏ xanh và thung lũng này, có một huyền tích, một câu chuyện, một mối tình mà nhân vật chính mang tràn đầy khát vọng tên Yơng?

Đưa tôi về tới ủy ban xã, Yơng lặn không tắm hơi, bỏ mặc chiếc xe cà khở nằm phát phơ giữa nắng chiều bỏng rát. Ông chủ tịch xã là người bản địa, một thời rước quân giải phóng qua sông Pôkô. “Cậu từng nghe tới đất này bao giờ chưa? Cực dữ lắm, nhưng không thể quên được. Mà người ta giao cho cậu làm những gì?”- ông chủ tịch hỏi. Tôi ngồi nhìn những đốm hoa bông gòn nở xoá trắng mặt sân nhà rông. Chúng nở bung và bay la đà trong những làn gió hiém muộn. Tôi chưa từng nghĩ có một ngày mình sẽ phải đến đây, làm cái công việc rất chi là trừu tượng, giải đáp thắc mắc của nhân dân về chính sách. Tiếng Việt thì đồng bào không biết, làm sao tôi nói được tiếng dân tộc? Tôi cười: “Là một chút việc giúp đồng bào mình thôi,

chú”. “Ờ, là hỏi vậy. Để nói với Yơng. Ơi Yơng, đưa cán bộ đi tắm. Nắng dữ lắm. Nhưng suối thì mát thiệt mát”. Hoá ra anh ta làm một chân “loong toong” ở xã, cái người đảm lược nhiều khâu đoạn trong một miền rừng mịt mù.

Và về sau tôi mới nhận thấy rằng, nếu không có Yơng thì mọi việc từ giản đơn nhất như đăng ký khai sinh cho một đứa trẻ đến những công việc lung tung beng khác ở cái xã này sẽ rối lên như canh hẹ. Nhưng đó phải là nửa năm sau, khi kỳ thực tập của tôi kết thúc. Còn khi đó, Yơng hiện ra ngay khung cửa, hàm râu cạo vợi vẫn còn vương lại màu xanh ánh thép. Không để râu, trông anh ta hiền lành và có gì như thu bé mình lại. Tôi lôi ra chiếc khăn bông, chai dầu gội cùng hộp xà bông mới. Tất cả như một luồng điện nhanh chóng đập vào mắt Yơng. Anh ta nói: “Mấy chai lọ này đúng là thứ chiếu trên tivi?”. Tôi nhìn Yơng, có gì đó thật bất nhẫn: “Đúng vậy. Chúng chẳng đáng gì”. Yơng nhìn tôi: “Anh đi tắm đi. Anh chưa quen, có thể bị sốt rét như thường. Ba tháng rồi, xứ này không một giọt mưa”. Đến vậy sao? Tôi chưa nghĩ tới cái cảnh người ta có thể khoả thân trần mình trong rừng như một câu chuyện khá mọi rợ mà tôi đọc được từ đâu đó. Nó rất xa với suy nghĩ của tôi. Vừa đi xuống suối, tôi hỏi: “Ở đây có gì đáng kể không?”. “Là sao?”. “Là những chuyện động trời một chút, những câu chuyện đánh nhau, bắn rơi máy bay Mỹ chẳng hạn”. “Nhiều, kể sao hết. Nhưng mà phải nói với già làng. Chuyện mười năm, chuyện trăm năm già đều biết”. Nước lạnh làm tôi rùng mình. Dường như lâu lắm rồi, tôi không có được cái cảm giác thoải mái và tự do thế này. Những cánh rừng phấp phới nắng. Và loài chim gì có những chiếc lông cánh màu đỏ rực đang ngồi vắt vẻo trên thân bằng lăng trắng, chúng tụ tập nhau để gẫu chuyện. Yơng đang ngồi trên

bờ, tay vẫn điều thuốc sâu kền to bản. Rồi hơi thuốc khét lẹt phả ra xung quanh. Cái cần cổ Yơng bạnh ra, rướn lên như làm một việc nặng nhọc rút kiệt sức lực. Tôi ngoái đầu lại, cảm giác như để chống chọi với cái buồn tẻ và u ám của xứ này, anh ta đã phải gồng lên với tất cả nghị lực phi thường, hết như anh phải vươn cần cổ rít từng mẩu thuốc sâu kền khét lẹt và không mấy ngon lành kia. Tắm xong, tôi leo lên bờ ngồi cạnh Yơng.

Chìa cho tôi bản thuốc lớn được quấn trong tấm vải nhựa, Yơng bảo tôi, giọng nhuốm một màu huyền thoại : “Dùng thử đi, mới đầu không chịu nổi, miết rồi lại không thể xa được. Thuốc này được trồng trên đỉnh núi Chư Pru, ba năm mới nở hoa, ba năm lá mới kịp rụng”. Tôi nhìn Yơng quấn bản thuốc lớn, nghĩ có thể lịm đi vài giờ liền vì độ nặng của nó với vòm họng bé nhỏ của mình. Tôi hỏi: “Nhà anh ở làng nào?”. “Làng Klong. Cái làng đẹp, những cô gái đẹp. Làng của người Campuchia”. “Sao lại vậy?”. “Họ qua đây lâu lắm rồi, giờ thành người Việt đến nơi. Họ muốn ở lại”. “Cả gia đình anh ở đó chứ?”. Yơng không trả lời, châm thuốc và đưa cho tôi: “Bắt vợ chưa?”. Tôi chưa nghĩ được tới điều này. Tôi cười: “Tôi còn nhiều thứ phải lo quá”. “Ờ, người thành phố thường vậy. Nhưng xứ này không có cái gì hay cả, nên bắt vợ là chuyện lớn. Người lớn nghĩ họ bọn trẻ khi chúng bước vào tuổi mười lăm”.

Giọng Yơng như trôi đi về một góc rừng nào đó, phiêu diêu và ngậm ngùi. Yơng giục tôi đi về. Phía đầu dốc Khẩu Súng mặt trời sắp rụng xuống. Những tàng cây kơ nia hai bên đường ánh lên sắc đỏ đầy ngỡ ngàng. Đám trẻ con lúc lắc rong đàn bò về nhà. Ngập trong tiếng leng keng mõ, tiếng ậm ò của bầy đoàn no đủ là một cảm giác thật bình ổn, thật mê say. Những cô gái quấn xà rồng ướt lướt thướt đi phía

sau. Họ nói với Yơng bằng tiếng Giarai. Rồi tất cả cùng cười rĩ. Dường như rất nhiều cô gái biết trước sự kiện này. Phải gọi là sự kiện vì năm sáu năm rồi mới có một “cán bộ” người Kinh về đây công tác tương đối lâu như vậy. Tôi nhìn thấy ánh mắt những cô gái lấp lánh. Những ánh mắt đẹp. Vừa khát cháy vừa mê mẩn.

Đêm trong buồn nghe tiếng mõ bò lộc cộc buồn nôn nao buồn. Chỉ có thể coi hết thời sự, màn hình tivi bỗng tối om bởi nút nhấn trên tay ông chủ tịch: “ Thôi, đi ngủ đi. Yơng, mai bàn kỹ với cán bộ, coi làm những thứ gì. Ô, nhớ đi nhắc lười thiệt sớm”. Rồi ông mang chiếc võng dù cũ sờn ra ngoài hiên mắc nằm, mắt ngược lên những chòm sao dày đặc. Trời trong veo, không gợn u ám mây. Thoảng qua gió và tiếng mang tác tìm bạn, tiếng bầy chim chập choạng gọi ăn đêm là một khúc dân ca nào đó trôi về. Tôi và Yơng nằm chung trên tấm bạt phao sáng đã cũ. Dường như Yơng cũng như tôi, không ngủ được.

Bữa cơm chiều với món muối giã ớt thật đậm khiến tôi cay xè con mắt. Rất lâu trong mộng lung, Yơng lén ngồi dậy, ra ngoài cầu thang, ngó chơi vui lên những bóng konia đổ rậm một vùng đen thẫm trước sân nhà. Tôi cũng ngồi dậy. Yơng hút thuốc, điều thuốc sâu kèn đỏ rực trên khoé môi. “Ngủ đi. Đường xa mệt nhiều chứ? Đi thẳng từ Hà Nội vô đây?” “Vâng. Thực tập mà”. “Ngày mai thì làm gì?”. “Tôi muốn xem lại sơ đồ của toàn xã. Rồi đi tới từng làng buôn. Này, đi lên biên giới chắc là xa?”. “Chỉ một đoạn đường. Đó là sông Pôkô. Đẹp miệt mài”. “Sao anh không về làng?”. “Trong này dường như cả ủy ban xã thức đêm. Lâu thành quen”. “Khi nào anh về làng?” “Mai mốt. Vợ mình mới sinh con. Một đứa con gái”.

“Điều đó rất thiêng liêng mà” – tôi gần như thốt lên. Yơng cười, hàm răng loá buốt dưới trăng: “Vợ mình sinh con gái cho người khác”.

Yong nói thật bình thản, cảm giác mọi nỗi buồn đau đã đi qua trong ngày hôm trước, để sớm nay trở dậy anh đã rất đổi bình tâm, đến ủy ban làm việc một cách bình thường. Tôi im lặng. Tôi sinh ra, lớn lên ở vào một khoảng khác biệt quá lớn để có thể hiểu những gì đang đến với Yong. Nhưng đêm nay ngồi đây, tôi thấy Yong thật cô độc, cái dáng cúi chúi xuống, cái dáng còm cùi lao lư như một bức tượng nhà mồ đôi chân im lìm nằm trong khoang đất bí ẩn. Tôi bảo: “Anh cùng đi ngủ đi. Đêm nay có rất nhiều sương”. Yong vịn vai tôi, đứng dậy: “Chùng nào anh về ngoài Bắc?”. “Còn rất lâu nữa, hình như phải đi qua mùa mưa” - tôi nói phỏng chùng. Nói phỏng chùng để chờ đợi và kiếm tìm những gì đang cất giấu như men rượu lâu ngày trong tâm hồn kia. Và sau câu nói ấy, tôi thấy mình thật tàn nhẫn.

Một cuốn sổ cẩu bản, chỉ là rất tình cờ thôi, tôi tìm ra nó trong đồng hồ sơ cũ kỹ, những sơ đồ, đường làng, những ký hiệu ám định những ngôi nhà, con suối... Bên cạnh cuốn sổ bìa cứng ghi khai sinh là cuốn sổ này, nó được ghép lại bằng nhiều loại giấy nham nhở nhưng những con chữ lại khá đẹp. Trong cái nét nghiêng đều đưa trên mặt giấy thấp thoáng sự tài hoa. Thoạt tiên, tôi cho là cuốn sổ nhỏ mà một ai đó, như mấy cô giáo tiểu học chẳng hạn, ghép lại lúc rỗi việc để chép bài ca. Tôi bỏ qua một bên, lẫn cùng với những giấy tờ lem nhem màu đất đỏ. Có thể thấy rõ dấu vân tay ông chủ tịch in lên mỗi trang sổ ấy. Ông có thói quen chấm nước bọt trước khi giở sách. Và đất đỏ cũng theo đó mà lưu hằn lên giấy. Nhem nhuốc – phải nói cho đúng là như vậy. Hồ sơ ghi về dân số, về đất nông nghiệp, sản lượng... khá mờ nhạt và không cập nhật, có khi đó là kết quả của mấy năm trước, mà người chép vô thức tỉ mẩn ngồi sao y

bản chính. Phải bằng nhiều chấp nối, tôi mới tạm hình dung được thực trạng của một xã biên giới heo hút và khó khăn chồng vai gối đầu lên nhau như thế này. Những lúc ấy, Yơng thường quanh quần dâu đó. Rồi anh lại mang con dao rẩy lên vai, qua bên rừng vạt những đám cây nhỏ, chăm chỉ dọn đám rẩy mới. Xung quanh khu nhà ủy ban, Yơng đã phát khá nhiều. Anh bảo: “ Để cho ủy ban nấu cơm khi có cán bộ lên công tác. Mình không biết làm gì đâu, làm thế này cũng thấy tốt hơn”. Chập thoảng, anh lại chạy về, mang cho tôi ly nước, hoặc một bao thuốc ERA, một thứ thuốc bao cứng đồng hạng, không quá đắt nhưng vượt trội thứ thuốc Mai cuốn điếu không có đầu lọc khét lẹt. Thực tình, tôi hút không bao lâu, chỉ để lúc rảnh ngồi chơi bài tú lơ khơ lại đem ra làm vật nhay cảm hấp dẫn mọi người vào cuộc. Có lẽ mọi thứ ở đây diễn ra quá tẻ nhạt khiến người ta chóng thấy nhàm. Tôi đã đọc hết tất cả những cuốn sách có thể mang theo. Và tôi nghĩ đến cuốn sổ ấy, biết đâu giống như lời Khương nói, nó sẽ có một cái gì đó hay ho, một bài dân ca là lạ chẳng hạn. Tôi ngồi tỉ mẩn soi lại những đường chỉ khâu gáy cuốn sổ. Gần như mục cả rồi. Mới thấy mưa nắng xứ này nghiệt ngã thật, có thể làm tơi mục mọi thứ, xóa phủ đi mọi thứ. Những con chữ nghiêng nghiêng, đẹp và lượn đều đặn. Nó không bao giờ là sổ chép bài ca.

Ngày...

Mình vào bộ đội. Giấc mơ của mẹ đây mà. Mẹ bảo, chân cứng đá mềm nhé. Con đi con đường của bố. Bạn bảo, thôi, chúng ta mỗi người một hướng đi. Nhưng hẹn gặp lại. Mình chẳng cần bạn bao giờ.

Mình vào bộ đội. Mẹ sẽ không bao giờ biết mình đang đi trong những

khu rừng ướt đầm nước mưa thế này đâu. Và ngay bên kia, con sông sóng dữ ầm ào chảy. Mình đi gác đêm. Bên cạnh mình, anh Trung bảo: “Tao nhớ nhà quá, còn mày?”. Tụ đọng mình cũng thấy nhớ nhà cồn cào. Mình muốn khóc. ừ, nhưng con trai mà khóc ư? Khóc lúc này thật là ủy mị và lẳng xẹt. Mình bảo: “Em quen rồi. Em nghĩ anh cũng đã quen”. Làm sao mà quen được. Nói cho nhau ấm lòng thế thôi. Anh Trung bảo: “Mày có người yêu chưa?”. Mình bảo: “Chưa kịp yêu”. Mình nói dối. Anh Trung bảo: “Sang năm tao nghĩ phép về nhà cưới. Không cưới nó đi lấy chồng mất. Người yêu tao xinh gái nhất làng. Mà mày cũng chẳng hình dung được làng tao như thế nào đâu. Nó rộng và đông đúc, phải gần bằng cái thành phố Plêiku”. Mình cười: “Em chẳng được đi đâu nhiều. Học xong, em vào lính luôn”. “Thế mày đã biết thế nào là nự hôn đầu đời chưa? Nó... buồn cười lắm, ngon ngọt mà lại ... hay hay. Nói chung là nên yêu đi ông em ạ. Đời lính chúng ta phải yêu ngay cho nó đỡ sầu”.

Cứ cuối tuần, bưu tá ở ngoài đơn vị mới đưa thư báo vào phà tám, nơi tiểu đội mình đóng quân. Lúc ấy mình không làm được gì. Pháp phồng, lo lắng và nhiều lần thất vọng. Nhưng một buổi sáng mình nhận được thư bạn. Mình phải ngồi im một lúc lâu rồi mới len lén ra bờ sông đọc. Bạn kể đã khóc và thương mình. Không nên thế, đồng chí ạ. Mình tự nhủ vậy mà sao nước mắt lại trào ra.

Mình hồi hã viết thư cho bạn, nghĩ đến những ngày phép. Những ngày ấy chúng ta sẽ làm gì nhỉ. Chẳng biết sẽ làm gì nhưng chắc chắn sẽ rất hạnh phúc. Có thể mình sẽ chở bạn đi lang thang ngoài phố, đi suốt đêm bên nhau, ngó lên những khung cửa kín bưng le lói những ánh đèn. Ngày trước mẹ mình thường mắng hai đứa trẻ con quái gở, thích thú khi gió gì như thế chứ. Nhưng mà chúng mình

thích thế, không hiểu vì sao lại thế. Ừ, thành phố, hiện diện trong tâm trí mình luôn là một thành thổ với những khung cửa le lói, những quầng sáng lấp lánh màu hy vọng. Mình nhìn những thân bằng lẳng trắng bóng trong chiều nắng, thấy nơi này sao mà rộng mà dài, thấy nỗi nhớ bạn rất nhiều mà đường lại rất xa...

... Tôi bắt đầu chuyển đi vào từng buồn. Yơng đi cùng tôi, anh đưa cho tôi một chiếc khăn bịt mặt. Còn Yơng vẫn để đầu trần, mái tóc Yơng khô xác như râu ngô được nắng. Và chiếc áo Yơng đang mặc, giống rất nhiều người đàn ông khác, đó là một chiếc áo bộ đội đã cũ. Không biết nó đã gắn bó với Yơng từ bao giờ, nhưng những sợi vải đã nhão nhừ và mỏng tang. Yơng bảo: “Vô làng anh nhớ phải nhiệt tình uống rượu nghe. Rượu ghè, thiệt ngọt và thiệt mát. Anh là khách quý, hôm qua mình đã bảo với già làng rồi”. Dù chiều đã tàn muộn, tôi vẫn kịp nhận ra ngôi làng Klong của Yơng nằm trên mảnh đất bằng phẳng, có cảm giác mấy chục nóc nhà khuôn tròn lại với nhau, ở giữa là cây pơ lang hoa đỏ thấp rực rỡ. Bên cạnh, vẫn còn cây nêu của lễ đâm trâu. Chiếc xe chạy vào giữa sân, lũ trẻ con lập tức nhào đến: “Yơng về rồi, chị Hnơl, Yơng về rồi”. Thấp thoáng từ bóng nhà dài một vật thể cảm nhàu nhĩ và có tiếng trẻ khóc ré lên. Yơng bảo: “Vợ mình đấy. Còn con người khác”. Cha vợ Yơng đã rưng rưng phòm phém, miệng ngậm tẩu thuốc: “Cán bộ về chơi sao?”. Yơng bảo: “Nguyên vô làng mời mọi người ra ủy ban làm việc”. Nhà Yơng nghèo thật nghèo, quanh cái bếp cháy xém đen đúa chỉ một đôi cái nồi sứt quai. Ông già vẫn không rời tẩu thuốc khỏi miệng, chỉ thấy từng hơi khói mịt mờ trôi qua phía đỉnh đầu. Yơng lặng lẽ ra ngoài, từ trong những ngôi nhà bắt đầu tiếng chân lịch bạch, tiếng

người í ới gọi nhau. Yơng về lại làng. Yơng đem cán bộ đến giới thiệu với dân làng. Thế thì đàn ông phải đến, đàn bà phải đến. Những ghè rượu được đặt giữa nhà Yơng. Tôi như lịm đi trong thứ nước cay dịu, say dịu và ngọt mềm như những vòng tay người. Người ta hỏi han, chúc tụng Yơng. Tôi nhìn thấy ánh mắt Yơng chột như đờ dại, chột như hằn lên những nỗi buồn âm u như men rượu. Yơng uống rất nhiều, Yơng hát những bài ca mang mang buồn, bài ca tình gần, bài ca tình xa. Yơng không say rượu. Giữa lơ mơ thức tỉnh, giữa những lần vút cần và những khói thuốc chờn vờn, tôi vẫn thấy Yơng ngồi hát. Hát mê mải. Nước mắt Yơng lặng lẽ chảy. Trong vắt. Không giống nước sông Pôkô.

Tôi bắt đầu buổi nói chuyện, kế hoạch tuần đầu thực tập là tôi phải gặp gỡ bà con, trò chuyện và lắng nghe ý kiến từ mỗi buôn làng. Tôi nói chuyện, những kiến thức ngờ nghếch qua những lát cắt vụn vặt từ vài tài liệu, vài đoạn báo khiến những câu nói khá rời rạc và ngập ngừng. Yơng đứng dậy. Anh dịch ra tiếng Ja-rai, khiến những gương mặt ngơ ngác sáng bừng lên. Rồi mọi người quay qua tôi, hỏi đủ thứ chuyện. Đại loại là những thắc mắc về chế độ dây thép gai, tại sao nói cho để rào vườn trồng cà phê mà chưa có? Tại sao nhà Puih Năm được hai chục ký gạo nhà tôi chỉ được mười lăm ký... Trong số ấy có cả những kẻ vượt biên, bị nhốt thành tù binh trong cái ảo vọng của đất lạ, rồi lại quay về. Khá mệt mỏi, mắt họ cụp cúi xuống sàn nhà. Tôi nói với Yơng, cần phải nói cho họ hiểu tất cả. Yơng kêu mọi người im lặng. Lúc này tôi nhìn thấy Yơng trong một trạng thái mê say kỳ lạ. Anh đã thành thục với cách nói chuyện thế này từ rất lâu rồi. Mọi người ồ lên, có ai đó vút cổ Yơng xuống, những cái ôm hôn rất chặt. Và lại uống. Trong góc nhà, vợ Yơng đang ôm con ngủ. Chị

nhìn Yơng, ánh mắt ấp ủ như lửa nhỏ. Tôi nhìn đứa bé trên tay chị, nó không mang bóng dáng nổi buồn Yơng.

Ngày...

Hôm nay lớp học về sớm. Mình biết bọn trẻ sẽ rất khó chịu khi trong buồn đang có lễ Pothi. Nghỉ sớm. Nói chung là mình cố hoàn thành bài giảng cho tốt. Mình chẳng có kinh nghiệm gì, biết sao nói cho chúng dễ hiểu là xong. Cô bé áo xám lớn nhất lớp nhưng học khá nhất lớp. Giá có một trường học ở đây, giá như cô bé được đến trường sớm hơn. Hay là mai mình vào nhà mình vận động. Biết đâu bố mẹ cô bé lại ưng bụng cho về huyện học tiếp. Mình biết cô bé rất mê Toán. Nếu về đó, cô sẽ rất khá. Mình thương cô bé, cuộc sống vất vả khiến cô bé già đi rất nhiều so với tuổi. Những đốt tay chai sần, những tuổi đời vụn đi theo những mùa lên rẫy. Nhưng mình chẳng làm được gì. Chỉ một tháng nữa, trường học sẽ mở ở đây. Mình sẽ về. Ra quân mình sẽ làm gì? Mẹ viết thư bảo, cứ về với mẹ, mọi thứ đã xong xuôi cả. Xong xuôi – với mẹ thì mọi thứ đều có thể dễ dàng xong xuôi.

Ngày...

Cô bé áo xám bảo, thầy ơi, có thể chị gái em sẽ chết trong đêm nay. Làm sao mà chị lại chết? Thầy không biết được đâu. Ba tháng trước chị ấy đã bị đuổi vô rừng rồi. Chị ấy mang bầu. Làng bảo đó là con ma lai. Làng không có đất cho chị ấy nữa. Chị ấy chết thôi, sắp sinh rồi... Mình chạy theo cô bé áo xám. Chạy gần hết chiều mới tới con suối ấy, con suối lạnh tanh không người. Tiếng vo ve dài, tiếng trái rụng lẫn vào tiếng gió rớt qua những vòm lá. Tràn vào đó là tiếng réo ma quái của rừng già. Hun hút, âm u và đầy bất trắc. Cô bé hú dài,

tiếng hú xa vời. Đáp lại là một tiếng hú gấp gáp nhưng yếu ớt ở phía sau ghềnh đá. Mình lao đến. Dường như người phụ nữ ấy cực kỳ hoảng loạn. Cô ta định vùng dậy chạy. Đúng lúc đó có tiếng trẻ nhỏ. Mình giật thót. Một cảm giác quái lạ ập đến. Có cái gì như sự ớn lạnh. Mình đã nghe tiếng trẻ nhỏ bao giờ nhỉ ? Cái tiếng khóc rạch trời lạnh lốt. Mình giật áo ra, bọc lấy cái mầm sống đang quấy đạp bên ghềnh đá, cắt riêng cho nó một cuộc đời. Oe oe khóc, nó gọi nên trong ánh mắt người mẹ một nỗi thèm khát về một mái làng. Phải, giá mà cô ta có một mái làng, một vuông sào để sinh nở, một bầu nước để lau rửa cho con. Mình hỏi cô bé áo xám: “Có cách gì đưa chị em về nhà được không”. Áo xám khóc: “Em không biết. Làng đã đuổi đi rồi mà. Nó sẽ chết thôi”. Mình rất sợ, mình chưa bao giờ phải trực diện với cái chết. Mình vốn được cuộc đời hào phóng ban phát một đời sống bằng phẳng và lành sạch. Mẹ vẫn bảo mình, đi bộ đội cho nó cứng cáp lên. Thì cứng cáp. Nhưng đối diện với những khoảnh khắc mong manh thế này...

Ngày...

Từng đám lửa đỏ rực, cái màu hừng hực hằn lên trên mỗi ngọn đuốc. Sân nhà rộng như một vầng lửa khổng lồ, sẵn sàng thiêu rụi mọi ý chí phản kháng. Mình nhìn những ánh mắt dò xét. Những đứa trẻ ngày ngày lên lớp gọi mình triu mến “thầy ơi” giờ đây đang chằm chằm chờ lời phán xét của già làng. Tiếng chiêng gõ, tiếng trống dồn. Những đôi mắt mở lớn. Và những điều thuốc sâu kèn thật lớn. Mình nhìn thấy cô ta với ánh mắt kinh hoàng và da mặt xanh nhợt. Cô ta không dám ngẩng đầu, ôm khư khư đứa bé. Và tiếng khóc của nó đã bật tung mọi ý nghĩ. Dân làng bắt đầu hỏi tội. Lại khóc. Lại cúi mặt. Và bỏ chạy. Có ai đó hét lớn: “Giữ nó lại! Giữ lại”. Không thể

chạy. Cô ta lại ngồi sụp xuống gốc pơ lang ngập tràn màu hoa đỏ rớt. Một khoảng lặng nghệt thờ giữa hừng hực kìm nén. “Ai?Đứa nào?” - có đôi tay thô bạo giật tung đứa bé trong tay người mẹ yếu ớt đến thảm hại. Tiếng trẻ nhỏ la hét không ngớt. Và đầu óc mình như bị sét đánh. Mình nhìn trần trời vào đám người đang hươ cao ngọn đuốc. Cô ta đã ngất lịm. Bố cô ta cũng ngất lịm. Mình không thể nào làm khác được.

Tôi đã trở thành thân quen với các buôn làng. Những cụ già, em nhỏ, những cô gái xà rồng thổ cẩm ánh mắt như nắng lấp lánh cười. Cuộc sống từ mỗi buôn làng phả lên cái mùi hoang sơ và dân dã. Ở xứ này người ta chưa nghĩ tới việc phải lao lư kiếm thật nhiều tiền và chờ đợi quá nhiều vào những ước vọng xa xôi. Mỗi đứa trẻ ở đây sinh ra được gội dưới dọt nước nguồn, được khóc giữa trời cao đất rộng, giữa bạt ngàn rừng đồi và được lớn lên bằng một mạch nguồn của đất. Chúng mang màu da vàng au như mật và khoẻ mạnh như những chàng Đam San với những cánh cung vút tên bạt gió.

Khương lên thăm tôi. Một thánng rònng với những món ăn đặc quánh của mùa khô khiến tôi thêm một bữa cơm của mẹ với món canh dưa truyền thống. Khương mang lên rất nhiều thứ, rau quả và những đồ vật linh kinh khác. Vẫn là một tá dao cạo râu cho Yơng. Và Yơng lại lặng lẽ nhận lấy. Không vui và không buồn. Khương ở lại ủy ban, bắc bếp nấu cơm. ủy ban ngày chủ nhật mọi người rủ nhau vào rừng săn thú, chỉ còn tôi và Yơng đang ngập đầu trong những con số mà phải mất khá nhiều ngày tôi mới tính toán lại được. Đó là một phần công việc trong chuyến thực tập. Tôi hỏi Yơng: “Xưa anh học lớp bao nhiêu?”. Yơng nhìn tôi, rồi lại hút thuốc: “Biết cộng trừ là được rồi,

học nhiều cũng chẳng làm được gì”. Tôi bảo: “Có bao giờ anh đi qua thành phố?”. “Ở đó chẳng có gì vui. Tôi ở đây lâu, đã quen”. Người ta quen đi khi cuộc sống vốn được bắt đầu như thế này, từ lúc đứa trẻ biết hình thành ý nghĩ.

Ngày...

Luôn là bộn bề những suy nghĩ trong những ngày tháng đầu tiên ở lại với làng. Mình hoảng sợ khi nghe ai đó gọi tên mình, nghe tiếng bước chân lạ bậm bịch nơi cầu thang. Mình ngồi đó, bây giờ thì mình có thể hút mấy điều sâu kèn mà không choáng váng. Mình đã vậy rồi, bộn bề râu tóc. Tay áo mình rách toạc khi đi rẫy. Bàn chân mình chai mốc khi đánh lưới ngoài sông. Thờ ấu của mình đi mất. Cuộc đời là cái gì mà mình lại hậm hực sống thế này?

Lại một đêm mình không ngủ. Thành phố vẫn còn le lói trong những nỗi nhớ không tắt được. Và những tháng ngày ồn ã đơn vị với bè bạn và những lá thư. Cả bạn nữa. Từ khi rời quân đội mình không liên lạc với bạn. Phải chi một phần trí nhớ được biến mất, mình sẽ sống trơn tru, sống như cây kơnia yên lặng trên những lối về làng. Mình gục đầu bên bếp. Những gốc lửa đã vạc dần, gió hắt lại lay phay những đóm đỏ nhè nhẹ. Đêm trong làng tĩnh lặng, tiếng chim đêm tác vọng nghe xa xăm buồn. Có tiếng trở mình khe khẽ. Và một cái gì rất nhẹ, ấm mềm khẽ rủ xuống vai mình. Đừng khóc nữa. Phải sống, thế thôi. Từ sâu thẳm trong lồng ngực, mình nén lặng một tiếng thở dài...

Trong tôi vẫn thường trực những ý nghĩ về Yơng, về cuộc sống kỳ lạ của những đứa trẻ xứ này. Chúng được sinh ra, lăn lóc lớn lên, rồi lại

vội vã ngụp mặt vào đời sống vợ chồng và bề bộn sống, sinh đẻ trong lam lũ. Vậy mà, khi họ hát, họ nhảy múa, cuộc sống bỗng trở nên rộn rã và đầy khát khao...Yong đã lặng lẽ bỏ đi từ khi nào. Khương đang quạt bếp, khói hoay hoả đỏ gay con mắt. Khương bảo: “Trong này buồn lắm, phải không?” Tôi cười: “Dần dà rồi cũng quen”. “Khi nào ra ngoài Bắc, anh cho Khương gửi chút quà về nhé. Hà Nội mùa này có gì nhỉ? Em thèm được một buổi chiều đi xe đạp bên hồ Gươm. Ngày xưa...”. Khương nói lửng vậy rồi thôi, khói làm cay xè con mắt. Tôi nhìn quanh, thấy trên hiên nhà rộng, Yong im lặng làm việc, anh cộng trừ những con số một cách tỉ mỉ và kỹ lưỡng. Không có chút gì đặc biệt từ Yong. Tôi nhìn Khương. Cô như đang bị một góc phố hay một con đường nào đó cuốn lấy. “Quà cho bồ à?” – tôi hỏi. “Không, mẹ em vẫn còn ở đó. Nhà em ở tập thể Thanh Xuân Bắc”. “Ờ, cũng gần”. “Ngày xưa Khương học trường nào?” “Quang Trung. Ông thầy em dạy Toán phát buồn ngủ. Nhưng mà kể chuyện tiểu lâm lại vui. Ngày ấy buồn cười, em cứ nhất mực thi vào trường anh đấy, trượt vỏ chuối, may lại đổ vớt vào trung cấp cảnh sát”. “Vào đây mình thấy Khương có vẻ hợp đấy”. Bỏ lại những con số, Yong nằm võng hút thuốc sâu kèn. Mùi thuốc khét lẹt. Tôi và Khương đi dạo. Đã bắt đầu cận mùa khô. Từng đám khói đốt rẫy bốc cao ngất. Khương bảo, anh thấy nơi này thế nào? Tôi bảo, cũng chẳng có gì đặc biệt. Mình chỉ đi thực tập. Khương lại hỏi, thế nếu vì một ai đó, một cô gái chẳng hạn, anh có định tình nguyện ở lại không? Tôi chưa nghĩ tới tình huống này. Lũ chúng tôi bị thành thị cuốn hút đến mức, mọi ngõ ngách của phố xá cũng đã là những kỷ niệm sâu đậm. Và tiện nghi. Và những thói quen... Nhưng Khương là một người can đảm. Có cảm tưởng như sức sống

của cô đã khuất phục được cái thời tiết nghiệt ngã mưa nắng của vùng đất này. Nắng đỏ au. Mưa dầm dề. Cô vẫn phơi phới sống. Đi cùng tôi trong rừng bằng lăng trắng, cảm giác như Khương đã thuộc về miền đất này. Cô say sưa nói về công việc của mình, những dự định sẽ làm. Cái xã biên giới này làm cho cô phải lặn lội khổ sở nhiều. Nhưng chính cô lại bị mê hoặc. Cô có thể say sưa hát những bài dân ca mà cô đã nghe, đã thuộc. Cô lôi bọn trẻ trong làng ra sưởi, lột vỏ bánh xà bông và chà sát tới thơm tho những cái đầu râu ngô cháy nắng... Khương chỉ cho tôi một đỉnh rừng đầy những đốm hoa rất lạ, nở trong những ngày khốc liệt của thần lửa. Những đốm hoa rực rỡ, càng nắng lớn càng khoe sắc tươi. Tôi tìm lối bẻ hoa cho Khương. Những cánh hoa rất dày, thơm khác khoải. Chúng tôi ngồi lại trên một thảm cỏ nhỏ, giữa rừng. Ngồi rất gần Khương, tôi chợt nhận ra cô có một vẻ đẹp kỳ lạ, lạnh lẽ và nền nã. Tôi nhìn Khương. Chúng tôi nhìn nhau. “Khương đẹp thật” – tôi buột miệng. Khương ngỡ ngàng: “Anh cũng biết tán gái rồi đấy à?”. Tôi không nói được. Có một cảm giác lạ đột ngột xuất hiện. Khương bối rối thực sự. Tôi cầm tay cô, rất nhẹ, kéo Khương về phía mình. Loài hoa lạ lùng, khác khoải thơm.

Ngày...

Biết nói với bạn thế nào nhỉ? Thành phố, đường về sao mà dài. Mình có buồn không nhỉ? Bạn là bạn. Bạn đã sống khác mình. Rất khác. Mình có khao khát bữa cơm của mẹ không nhỉ? Chắc mẹ vẫn ngồi đó mát, nắng chiếu dài qua khung cửa. Phố chắc là vẫn dài như cũ. Anh em trong đơn vị hầu như đã ra quân cả. Hôm khoác ba lô lên vai cho anh Trung, anh Trung khóc mà bảo: “Tiếc cho mày lắm, nhưng mà

thôi, cố lên”. Mình có tiếc không nhỉ? Tiếc thì bỏ về đi, chẳng ai đi tìm được mình đâu. Mình chả đã từng vậy rồi sao? Tại sao cô ấy lại im lặng? Tại sao nó lại oà khóc đúng lúc mình dậm bước xuống cầu thang. Mình nhìn ông già vợ, ông ngồi trên nhà dài mái tóc bạc xóa và nỗi buồn nôm kín cả khuôn mặt. Ông bảo, muốn đi phải không? Đi nhanh lên, không thì làng sẽ phạt đấy. Mình đi ra đầu làng, thấy mái nhà rông cao vút. Mái nhà rông mang khát vọng của những người đàn ông dũng mãnh, kiên cường. Mình bỏ cái nhà này, nhà chỉ toàn đàn bà thôi. Mình quay lại, ngồi bệt trên cầu thang. Tại sao mà mình lại khóc?...

Rồi thì cũng đến bữa cơm muộn màng. Tôi cảm thấy thật ngon lành. Chúng tôi ngồi ăn, nói chuyện về những cơn mưa sắp tới. Khương bảo, cố gắng ăn đi, bù đắp những ngày chịu cực và đói. Tôi cười, lúc nào cũng như thế này thì thích thật. Yơng làm lúi ăn, hết mọi lần. Rất hiếm khi tôi thấy những dấu ấn khác lạ trên mặt Yơng. Anh có một vẻ ngoài phẳng lặng đến mức, đôi khi tôi ngỡ anh thờ ơ với tất cả. Và những gì anh làm, anh cần mẫn giống như một thói quen. Đến chiều thì Khương xuôi. Tôi đưa cô ra ngoài ngã tư. Chiếc xe máy vẫn lao nhanh và đường chưa hết bụi. Đến ngã tư, xe dừng lại. Khương đặt tay lên vai tôi, cười: “Anh chẳng thể hiểu được đâu”.

Tối đến trời bức bối. Không một đợt gió thoảng. Chúng tôi ngồi ngoài sân nhìn những đám sao dày đặc. Yơng hút thuốc liên tục. Rồi như không kìm được, Yơng nói như quát lên: “Mày yêu Khương thật lòng không?”. Tôi giật mình: “Thật ra là có chuyện gì vậy?”. “Mẹ kiếp! Chuyện gì? Mày yêu thật không?”. Tôi không nói, dậm bước bỏ đi. Yơng là ai, là cái gì để can thiệp vào chuyện của tôi, chuyện của

những người con gái con trai chưa bị những vòng xoáy hôn nhân ràng buộc? Yơng ở một khoảng rất xa kia mà. Yơng kéo giạt tay tôi lại, quỳ gục xuống: “Tao xin mày đấy, thằng khốn. Tao biết mày chỉ tạm bợ, thoáng qua. Đồ tồi!”. Yơng khóc rống lên như một đứa trẻ. Còn tôi thấy mặt mình rát lên như vừa bị tấp lửa. Cũng không biết vì sao đến mãi về sau khi viết những dòng này tôi vẫn trĩu buồn.

Ngày...

Mình đã thành cây của đất này. Mình sẽ chẳng ghi nhật ký nữa. Buồn lắm. Mình biết, cần phải quên đi. Nhưng mình cũng biết, dẫu có thế nào, thì đó cũng là tình yêu.

Mùa mưa đến thật bất ngờ. Sau khi đốt rẫy chừng nửa tháng, trời vẫn vũ mây mang nặng trĩu hơi ẩm. Và đến khi không khí như đặc quánh đến nghẹt thở thì ầm ào sấm mang đến những cơn mưa. Mưa vắt qua những triền rừng, lấp đầy những kẽ đất nở toác vì khô hạn. Buôn làng nhìn mưa, vui như hội. Chờ cho mưa thấm, người người đi rón rẩy và bắt đầu vào vụ mới. Tôi vẫn phải hoay hoả với những phần cuối của chương trình thực tập. Những đối tượng trốn chạy qua biên giới lạng lẽ trở về, ra trình diện với chính quyền. Lại phát gạo, cho muối, đưa thuốc diệt sốt rét vào làng. Lại tiếp tục đi vận động bà con dọn làng, trồng rẫy mới. Yơng vẫn cùng tôi giải quyết mọi chuyện, lạng lẽ như người giúp việc. Tôi im lặng rất nhiều và những cuộc viếng thăm của Khương cũng thưa đi. Những dòng cuối cùng ấy tôi đọc vụng trộm khi sắp xếp tài liệu, chuẩn bị rời Tây Nguyên, kết thúc đợt thực tập. Yơng có vẻ như hơi buồn khi tôi nói tôi sắp trở ra. Anh đưa cho tôi bó thịt nai khô: “Có tính trở lại đây không?” Tôi

nhìn sững Yơng. Tôi giống như con chim trong lồng chuẩn bị được thả tung vào trời gió, biết bao là ao ước, biết bao là dự định, mà nào đã dám chắc điều gì. Tôi bảo: “Tôi sẽ rất nhớ nơi này”. Yơng nhìn tôi lâu lắm: “Cậu đã đọc tất cả, nhưng tôi chẳng giận. Xứ này chẳng có gì vui thú. Những ngày qua thật buồn chán, phải không?”...

Sau những cơn mưa đầu tiên, một sớm mai tỉnh dậy mới thấy sự kì diệu mà thiên nhiên đã tạo dựng cho cuộc sống ở nơi này. Những vạt đất trơ trọi hôm nào, chỉ mới sau vài ngày cỏ đã mọc xanh mướt mát. Và những loài cây lớn bé như chỉ chờ đợi hết cơn khát là vội vã vươn lên. Mảnh đất này thật kỳ lạ, đến khi sắp rời xa tôi mới chợt nhận ra nó vẫn là một khoảng bí mật. Lấn vào trong sự đẹp xinh của đất và cây là sự bạo liệt và giản đơn đến không ngờ. Hết như Khương...

Gia Lai 2001

Hà Nội 4/2003

Dương Bình Nguyên

Mùa hạn

Chiều vằng vát những áng mây màu cua gạch phía trời Tây. Mặt trời bầm đỏ đang tụt dần sau những ngọn đồi. Và nắng dại rồi thì nhạt lấm, chỉ tràn độ tàn phai. Anh em tôi khiêng chiếc chõng tre ra ngồi

dưới gốc sấu đợi xe bố tôi đi qua. Bà tôi nhìn bóng mẹ hụp lên hụp xuống với cái gàu dai tát nước lên ruộng hạn, thở dài: “Trời đất này rồi không biết có sống được hay không? Nắng trao ôi là nắng !”.

Đã hơn một tháng, bố tôi không lái xe qua nhà. Chẳng hiểu vì lý do gì nhưng mẹ tôi bảo bố chuyển tuyến xe. Nghe đâu bố còn lái ngược Cam Đường – Nghĩa Lộ. Nhưng bà nội không tin. Bà bảo: “Rồi mấy hôm nữa bố mày đánh xe về mang đầy tú hụ là quá ấy chứ !”. Và bà vẫn phe phẩy quạt mo cau, chúng tôi vẫn mang chõng ra đầu cổng để chờ. Chờ đến khi mẹ tôi gọi về ăn cơm mới thôi. Thường khi ấy cũng vào độ 8h tối. Hôm trước, ngày nào bố tôi cũng lái xe chở chè theo hợp đồng nhà máy chè đen. Mỗi khi chập choạng tối, ánh đèn pha xe “y pha” của bố lại quét dọc khắp cánh đồng, đòi bãi theo những cung đường. Lúc ấy, đến cổng là bố bấm còi inh ỏi rồi dừng xe lại, vẫn bật đèn pha chiếu sáng cho cả nhà ngồi. Anh em tôi đứng giữa sân, rồi bắt đầu diễn kịch và tự xem bóng mình in trên bức tường nhà. Rồi sau bữa cơm vội với gia đình, bố tôi lại học tốc ra xe, mở cái thế giới đầy dầu mỡ kia và tiếp tục cuộc hành trình trên những cung đường. Anh em tôi chạy theo, cứ đòi theo bố, đến khi bố bực lên mới thôi. Cái Mai bảo: “Bố chẳng thương anh em mình gì cả. Em chỉ muốn ra phố một lần rồi về”. Thế là bố tôi lại nhảy xuống, xoa đầu hai anh em, rồi ôm cái Mai vào lòng: “Bố chẳng thương hai đứa khoai của bố thì thương ai ? Thôi vào nhà để bố đi”. Lúc ấy, thế nào mẹ tôi cũng gọi: “Vào để bố đi cho may !”. Anh em tôi còn nhìn theo ánh đèn xe bố phản vào vách đồi, những hàng cây bờ cỏ hiện ra, lượn lướt như những thước phim nhoang nhóang sắc màu mà chúng tôi được xem trên phong chiếu bóng.

Nhưng mà, đã hơn ba mươi buổi chiều nắng hạn, bố tôi vẫn chưa

về !

Cái Mai ngả vào lòng bà, nũng nịu: “Bà kể chuyện đi bà”. Bà tôi vút bã trầu vào gốc sấu, hắng giọng và bắt đầu: “Ngày xưa, ngày xưa, có hai vợ chồng trẻ, chồng bị bắt đi lính thú xa nhà, vợ vò võ chờ qua ngày tháng mà tin chồng vẫn bật im giữa khói lửa binh đao...”. Câu chuyện của bà tôi nghe có đến cả trăm lượt rồi. Thế nào mà người chồng chẳng tử trận, người vợ ở nhà hóa đá hoặc thủ tiết bằng cách trằm mình trôi sông. Nhưng mà bà có cách kể lạ lắm, cứ rù rì thủ thi làm tôi không dứt ra được. Còn cái Mai thì cứ gọi là say như điệu đờ, bỏ quên hết mọi thứ. Rồi khi kết thúc câu chuyện, nó lại vùi vỉnh: “Bà ru cháu ngủ đi”. Hôm nay cũng thế, bà phe phẩy quạt cho anh em tôi rồi ru:

“Bồng bồng con ngủ con ơi
Dưới sông cá lội trên gò chim bay
Ước gì mẹ có mười tay
Tay kia bắt cá tay này bắt chim
Một tay chuốt chỉ luồn kim
Một tay đi ruộng tay tìm hái rau
Một tay kéo sợi guồng xa
Một tay lo bếp của nhà sớm hôm
Tay nào để giữ lấy con
Để lau nước mắt mẹ còn thiếu tay
Bồng bồng con ngủ cho say
Dưới sông cá lội chim bay trên gò”.

Tôi không nhớ bà ru đến khi nào, chỉ biết đến lúc được đánh thức dậy ăn cơm thì đã khuya rồi, đêm thấy những đốm sao rừng rực. Bà tôi đã lại bồm bẻm miếng trầu khác. Bà có thể ăn trầu suốt ngày. Bà

bảo không ăn thì nó nhạt miệng. mẹ tôi dọn cơm cho hai anh em tôi hỏi: “Chăn trâu có no không ?” Tôi bảo: “Có”. Mẹ lại bảo: “Mai mang trâu sang cho nhà bác An kéo đường”. Bà tôi bảo: “Hay là snag nhờ bác ấy kéo cái máy về bơm cho đỡ khổ”. Mẹ tôi không nói gì. Hình như mẹ cũng đang chờ đợi.

Nhưng mà, hơn ba mươi đêm rồi sao bố tôi vẫn chưa về !

*

Cho đến chiều hôm sau, bóng tối đến rất muộn và luẩn quẩn hư thực giữa bốn bề trời đất. Mẹ tôi vẫn tát nước, lúa vàng vố đi nhiều vì một tay mẹ sao cáng đáng được trăm bề. Ruộng thì rộng mà đều khô nứt nẻ. Tôi đang nấu cơm trong bếp thì cái Mai chạy vào: “Anh Nguyên ơi, anh la nghe tiếng gì lạ mà hay lắm”. Vui nôi cơm vào tro, tôi chạy theo Mai ra đầu ngõ. Phải lắng nghe thật kỹ mới thấy tiếng xe ầm ầm và tiếng còi thanh thanh. Bà tôi hỏi: “Cái gì thế ?”. Tôi bảo: “Có tiếng xe ô tô. Hình như bố cháu về”. “Bà đã nói rồi mà, thế nào bố mày lại chẳng về. Rồi mai bố mày bơm nước lên đồng”.

Thế nhưng chiều ấy, đến khuya chúng tôi vẫn nghe tiếng còi xe rên rỉ vọng lại từ đâu đó. Tôi nói dối sang nhà bạn mượn sách học và đạp xe đi về hướng tiếng còi. Đến khi tôi nghe rõ tiếng còi ấy từ đâu thì tôi thấy vọng hoàn toàn. Mỏ than Phấn Mê đang khai thác trở lại, tiếng xe ben đang trở than về bãi. Tôi đạp xe về nhà mà trong lòng không hiểu mình làm sao nữa. Cứ thấy bứt rứt khó chịu mà không biết gọi tên. Tâm trí tôi vẫn riết róng mùi dầu mỡ quan thuộc của bố. Hình như từ lúc lọt lòng tôi đã quen với cái mùi mỗi mẹt ấy.

*

Đêm. Tôi nằm mãi ở cái chõng tre, không ngủ được! bà tôi ra ngồi bên, phe phẩy cái quạt mo: “Mày giã cho bà miếng trâu”. Tôi lấy cái

tràng, giã thật nhuyễn trong chiếc cối bằng đồng thau. Hương trầu cay quán chặt lấy tim óc. Bà tôi bảo: “Thôi, nằm xuống bà ru cho mà ngủ”. Tôi không cưỡng lời bà, nằm yên nghe bà ru khúc ru cũ mà chợt liên tưởng đến mẹ. Ừ, có lẽ “để lau nước mắt mẹ còn thiếu tay thật. Sao ba mươi ngày nắng nôi rồi mà bố tôi vẫn chưa về nhỉ ? Nước bơm suốt sáng thì ngập đồng. Đầu óc tôi nặng trĩu và đau như búa bổ. Một việc làm quá sức khiến tôi quị ốm. Tôi chẳng thấy mình dạo chơi trong những giấc mơ nữa mà những mộng mị ma quái cứ chờn vờn quanh đầu óc. Mọi người túc trực trên giường tôi, đến khi mở mắt nhìn quanh tôi hiểu mình đang hạnh phúc. Bố tôi biên thư về. Mẹ tôi đọc ngắt quãng. Thư bảo bố đi lái xe đường dài nên đến Tết mới về. Bố dặn anh em tôi nhiều thứ nữa nhưng ma tôi không nghe được. tôi thiếp đi, bỏ quên nỗi buồn chập chờn ban nãy. Bây giờ thì bà và cái Mai vẫn ra gốc sấu ngồi chờ xe bố tôi về. Nhưng tôi thì không. Tôi biết phải làm gì khi mình bắt đầu lớn. Mà hơn thế, dù sao thì mùa đại hạn cũng qua rồi. Nhà chỉ có mỗi mình tôi là con trai. Và bố tôi thì đến Tết mới về cơ.

Hà Nội 8 – 7 – 99

D.B.N

Dương Bình Nguyên

Mưa phù du

1. Khi tôi đang viết những dòng này thì cha tôi đang say ngủ trên chiếc chõng tre cũ. Ông mang vào giấc ngủ hy vọng mong manh rằng Ngữ - em trai tôi đã bình tâm quay lại. Và một sớm mai kia, ông sẽ ngồi thổi kèn acmonica nời đầu thêm để đón nó về như những ngày nó còn thơ dại. Giờ đây, khi đã đi qua rất nhiều những nỗi thương yêu, tôi mới mừng tượng nỗi tình cảm mà một người cha dành cho những đứa con khác thường và mãnh liệt đến nhường nào.

2. Chúng tôi sinh ra giữa rừng đại ngàn trong một đêm mưa rả rích. Tôi không biết mặt mẹ, nhưng từ tập ảnh kỷ niệm đã ố vàng của cha, tôi nhận rõ nỗi buồn dai dẳng và tội nghiệp phả ra từ đôi mắt một người con gái đẹp. Nỗi buồn ấy in lại vào đôi mắt Ngữ, em tôi. Hai anh em sinh đôi nhưng không hợp nhau về tính. Từ nhỏ tôi đã hấp thụ hầu như toàn bộ những khí chất bướng bỉnh đến bạo liệt và cả nỗi cô đơn tốt cùng của cha. Còn Ngữ yếu đuối và bé nhỏ những cô bé búp bê gỗ. Điều đó là không đúng với những đứa con sinh ra trên nền lá phủ mịn màng của đất rừng mạnh mẽ. Cha tôi coi đây là một điều xấu hổ. Tôi hiểu cha cần gì ở những đứa con. Từ nhỏ, anh em

tôi đã hiểu rằng mình là những đứa trẻ nghèo. Sự nghèo khổ vắn lên từng lớp áo quần, lên đôi mắt trở mở to và cái bụng ỏng eo của Ngũ. Cha tôi đi làm từ sớm tới tối, những bữa ăn vội vã thất thường. Một cuộc sống dưới mức bần hàn nhưng vẫn im lặng trôi đi. Một sự im lặng cố tình. Một sự im lặng cần thiết.

Cha tôi tích cóp mười năm trời để dựng được ba gian nhà gỗ. Khi từng chiếc gianh tết bằng lá đao phủ kín căn nhà thì phía bên trong, ngoài chiếc giường để quạt một nghiêng lỗ chỗ, chẳng còn vật gì đáng giá. Có chăng thì là chiếc đài bán dẫn đã rọt rẹt lắm, cha tôi để nghe thời sự. Có lần người buôn gạo đổi nó lấy mười cân gạo, cha tôi không bằng lòng. Nó là sự tự hào của cha tôi với những người thợ rừng trong làng. Nhà họ có cả trâu, cả lợn, có tài vun quén của một người mẹ. Nhưng họ không có cái đài để tiếp cận với những cái “văn minh”. Tôi không coi đó là điều quan trọng, tôi chỉ thấy lũ bạn hàng xóm mắt tròn mắt dẹt ồ ồ nhìn cái đài thì đầu hãnh diện. Những lúc như thế Ngũ nhìn tôi đầy lạ lẫm, như một sự chế giễu. Nó bảo: “Các cậu có thích nghe đọc truyện không, hay lắm”. Rồi nó lấy cái đài đang treo ở trên cột xuống, dò sóng lệt xệt một hồi. Chiếc đài không còn là sự hãnh diện đơn thuần nữa, nó là một điều kỳ diệu với lũ trẻ. Chúng quên tôi ngay lập tức và nhập ngay vào truyện “Tây du ký” đang đọc trên chương trình của Đài Trung Quốc. Hết chương, Ngũ tắt đài, bảo: “Mỗi hôm chỉ nghe thế thôi, mới thích, lại đỡ tốn pin”.

Những đứa khác trầm trồ hỏi:

“Có thật là được phát từ Trung Quốc không? Làm sao mà lại thu được”. “À, thu được là nhớ có sóng điện”. “Sóng điện là gì?”. “Cái đó để tớ hỏi bố tớ đã”. Ngũ mang thắc mắc ấy đi hỏi bố tôi. Ông ngần ngừ một hồi rồi lảng sang chuyện khác. Tôi nhận ra một điều gì đó

đang vỡ dần trong mắt Ngữ. Một sự thất vọng lẫn ngạc nhiên làm nước mắt nó trào ra. Chính điểm yếu này làm Ngữ hay bị mắng. Lần nào cũng vậy. “Lại khóc. Làm sao cơ chứ. Ai chém giết gì mà Con trai mà khóc lóc ỉ ôi thế à? Hừ, không biết ở đây nãy nòi ra thứ bạc nhạ này cơ chứ?”. Tôi không bênh Ngữ mà còn có đôi phần hả hê vì chuyện mở đài lúc chiều. Tôi bảo: “Cho mày sướng đời. Khóc lóc cái gì cơ chứ?”. Ngữ nín bật nhìn tôi như cắn giận: “Anh hèn lắm”. Tôi giật mình. Thằng em lặng lẽ trong cam chịu đã lên tiếng rồi. “Mày bảo ai hèn cơ?”. “Anh hèn lắm, Nguyên ạ. Anh không hay khóc nhưng anh cũng chẳng bản lĩnh gì”. Chúng tôi lôi nhau ra giữa bãi cỏ sau nhà. Những đứa trẻ đánh nhau là chuyện cơm bữa. Nhưng khi anh em xông vào chỏang nhau chí mạng thì là chuyện động trời. Lũ trẻ hàng xóm bu đến, vây tròn như đang xem thi đấu quyền Anh. Tôi ra đòn không tiếc tay vào người Ngữ, những tiếng kêu “hự” vang lên, đập và tâm trí khiến tôi chững lại và nó ám ảnh đến tận bây giờ. Thứ ám ảnh tội lỗi và ân hận, thường ủa về bữa vây mỗi khi tôi nghĩ tới Ngữ. Suốt cả đại khờ nó hứng trọn vẹn tất cả những thua thiệt. Cuộc đấu ác liệt ấy – đến lúc này – tôi hiểu chỉ đáng có của những kẻ giết người đổi xuống kẻ thù.

3. Cha tôi lôi hai anh em về nhà. Ngữ mệt lắm rồi, máu cam chảy tràn xuống môi. Cha tôi lấy thuốc lá đắp cho Ngữ và bắt nó nằm yên. Xong xuôi, ông ra ngoài hiên rút cái roi mây. “Quỳ xuống!” – Ông quát. Tôi lập cập ngồi xuống. “Có bao giờ bố dạy các con đánh nhau không?”. “...”. “Có hay không?”. “Dạ không!”. “Thế con là anh hay là em?”. Ông trối tôi vào cột nhà bằng dây thừng rồi bỏ đi. Tôi nhìn theo bóng cha. Đau đớn. Sợ hãi. Và ân hận.

Tôi nghĩ sẽ chẳng ai cứu giúp mình nữa. Không ai cứu giúp người đã đánh mình một cách túi bụi không tiếc thương. Suốt đêm ấy cha tôi không về. Tôi biết ông đau đớn và bị dày vò. Tôi đứng mỗi nhừ hết cả hai chân. Hai tay thì bị trói nghiêng vào cột. Không thể gục xuống hay ngã khuỵu. Tôi lờ đờ mệt mỏi và thiếp đi.

Gần sáng có ai đó lay tôi dậy. Sợi dây trói đang được cởi. Là Ngữ. Ngữ đứng đến tai tôi. Nó phải nghển cổ để tháo được sợi dây. Cái sợi dây bé nhỏ nhưng đủ sức níu giữ tôi lại, không biến tôi thành một con quỷ lột người. Cái sợi dây vô cảm vô tri ấy đủ sức neo tôi lại bên Ngữ, để tôi nhận ra mình kém còn kém cỏi và nhỏ bé hơn nhiều lần cái vóc dáng còm cõi kia. Tôi lờ đờ nhìn Ngữ đi ra, muốn nói với nó một lời xin lỗi nhưng sao lòng cứ đắng đót đến lạnh căm. Tôi quay đi. Tôi khóc.

Khi bắt đầu một ngày mới thì cha tôi quay về. Tôi biết chắc cha vừa đi ra từ một quán rượu nào đó. Mặt ông tái lại nhưng vết sẹo dài nơi thái dương kéo lên giật xuống đỏ ửng. Bước chân ông liêu siêu trên con đường gồ ghề sỏi cuội. Ông đã đi trên con đường này gần cả cuộc đời mình mà giờ đây đi thêm đoạn cuối lại thấy quá cực nhọc khó khăn. Ngữ đến bên, dìu ông đi. Nó đứng chưa tới nách, tay cố cặp vào một bên hông để cha vững bước. Trông nó giống như một điểm tựa, mảnh dẻ nhưng chắc bền.

4. Cuộc rượu thâu đêm và mưa sương của một ngày tàn hạ có khả năng đánh quỵ bất kể thân sức trẻ trai nào. Huống hồ cha tôi đã già và năm tháng rừng rú đã đánh cắp dần mòn những sức lực dẻo dai. Tôi không muốn nói đến từ ốm bệnh, chỉ cầu mong cha tôi cảm hàn xòang nhẹ và sớm khỏe mạnh trở lại. Nhưng bệnh tật không phụ

thuộc vào lời của tôi. Nó hành hạ cha tôi khổ sở. Những thang thuốc của ông già người Mán đã cứu được cha nhưng đồng nghĩa với việc những đồng tiền còm cõi trong ống mai của cha con tôi đã ra đi lạng lẽ. Gạo đã hết rồi. Tôi và Ngữ nhìn nhau. Và chiếc đài là đồ dùng cuối cùng có thể bán. Trong tao đoạn bi đát này, cứu cánh là sức khỏe cho cha tôi. Anh em tôi bọc chiếc đài vào và mang ra thị trấn. Bằng những ưu điểm mà Ngữ chỉ ra của chiếc đài “cổ điển” chúng tôi đã thu vào số tiền tương đương ba yển gạo. Tôi biết cha rất buồn. Nhưng đây là phương cách cuối cùng.

Chiếc đài thân thuộc và quý giá đã từ giã chúng tôi như thế. Sau này vào trung học, bằng những sáng tác đầu tay của mình được đăng báo. Ngữ đã dành dụm khoản tiền nhuận bút còm cõi để mua chiếc đài mới, hai cửa băng lại còn chạy được cả đĩa CD. Chiếc đài sáng bừng cả gian nhà và ngày ngày nó vẫn phát ra những thông tin cho cha tôi, sẽ cất lên những giai điệu trầm buồn của những khúc tình ca cho Ngữ và tường thuật những trận bóng đá cho tôi. Nó là tính yêu, là cuộc sống, là một phần niềm tin của chúng tôi vào cuộc sống.

5. Tôi vào đại học. Còn Ngữ ở nhà. Không phải vì Ngữ học dốt. Mà Ngữ luôn là người nhận phần thiệt thòi về mình. Nó ở nhà đi làm nuôi tôi. Sang năm thứ hai tôi kiếm việc làm thêm, viết thư xin cắt mọi khoản viện trợ và động viên Ngữ ôn thi lại. Ngữ tha thiết được trở thành chiến sỹ phòng cháy. Nhưng cha tôi ao ước nó sẽ thi lâm nghiệp để nối nghiệp mình. Cha tôi là người không dễ thỏa hiệp. Ông kiên quyết áp đặt ý kiến của mình lên tương lai của Ngữ. Ngữ im lặng chấp nhận như đã từng im lặng. Nhưng âm ỉ đằng sau là những ước muốn đang nhen dlan và trở nên bạo liệt lúc nào không hay. Nó

đã bỏ thi lâm nghiệp và quyết tâm thi đại học phòng cháy – một nghề vất vả, nguy hiểm và hết sức lặng thầm. Tôi chờ Ngữ đi thi và đứng ngoài chờ giữa nắng và cát bụi, lòng thầm mong nó thành công. Tôi hồi hộp như chính mình đang tiến về phòng thi để thực hiện tương lai của mình. Tối về phòng trọ, cái dáng gầy của nó lại cặm cụi bên những trang ôn, lòng tôi không khỏi nhói lên một tình cảm chân thành. Một thứ tình cảm không gọi thành tên nhưng chan chứa biết bao, như đang kề sát mặt và ta cảm nắm được. Ngày thi cuối cùng, nó vào phòng thi với tâm trạng kỳ lạ, vừa bồn chồn vừa sợ hãi. Tôi hiểu nó sợ sẽ trượt. Đây là cơ hội đầu nhưng cũng là duy nhất cho nó. Tôi nắm tay Ngữ, lắc mạnh: “Gắng lên. Anh tin ở em”.

Thi xong, tôi bảo Ngữ đi chơi cho biết Hà Nội nhưng Ngữ nằng nặc đòi về. Đành đưa nó ra xe, cố len lên chuyển xe chật ních, nó cười: “E, đã trót hẹn “người ta” ra đón rồi”. Tôi bật cười. Ngữ bằng tuổi tôi cơ mà. Ngữ đã thành người lớn.

6. Chuyến trở về gấp khiến tôi không kịp chuẩn bị gì. Chế độ quân kỷ nghiêm khắc nên tôi chỉ có ba ngày kể cả đi và về. Cha tôi gọi điện báo Ngữ đi thi mãi vẫn chưa về nhà. Tôi nghĩ Ngữ sẽ không làm gì đại dột nhưng đáng sợ biết bao cho cha tôi, cứ từng giờ từng phút lo âu những những rủi ro ập xuống đôi vai gầy gò của Ngữ. Tôi muốn nói với cha những lời an ủi. Chỉ đơn giản là Ngữ đã làm theo ý mình nên sợ cha nổi giận. Nó cần vắng mặt một thời gian để bầu rượu nóng trong người ông hạ nhiệt, nó sẽ trở về

Tôi ngồi trước hiên nhà, dưới những tán lá rừng lặng lẽ. Năm tháng gian khó đã qua rồi. Nó qua đi bình thản như ấu thơ. Ở đó không có tiếng thở dài vào những phiền lo của cuộc đời. Tôi nằm xuống nền

đất mịn. Trong giấc mơ, tôi thấy Ngủ đang trở về trong cơn mưa phù du. Nhưng cơn mưa nhỏ nhẹ mà mềm mại phủ xuống cuộc đời của chúng tôi như một người mẹ, xoa dịu những cơn nắng rất bỏng và nghiệt ngã. Tựa mồ hồi tri kỷ tri âm, đôi khi hờn dỗi và cãi vã để rồi hiềm thắm thiết, thủy chung và yêu nhau hơn. Mảnh đất bao la này, anh em tôi đã lớn lên cùng mưa nắng...

Hà Nội, 11 – 7 – 2000

D.B.N

Dương Bình Nguyên

Người con gái không đợi nơi đầu dốc

Không còn ai đứng đợi tôi trên đầu dốc nữa.

Cô gái ấy đã đi rồi. Tôi nghĩ là cô đi lấy chồng. Cả thị trấn nói cô bị bán qua Đài Loan. Tôi chặc lưỡi, qua Đài Loan cũng là một cách lấy chồng. Cô ấy đẹp. Đàn ông nào cũng sẽ mê gái đẹp. Nhưng tôi tiếc một người đã đứng đợi tôi suốt bao nhiêu mùa đông trên đỉnh dốc có cây thông già như mái nhà rông...

Thị trấn bây giờ rất khác, nhà xây đẹp lên nhiều, mọi thứ đều khang trang. Thế nên cây thông đầu dốc bỗng trở nên chênh vênh. Người ta đang bàn xem có nên đốn hạ nó hay không, nếu hạ gỗ xẻ ra cũng được vài chục khối, bán đi cũng được một món tiền, chia nhau cũng

đủ một cái Tết. Nhiều người thấy tiếc vì dù sao nó cũng là nơi trú ẩn của biết bao miền ký ức. Tôi đọc ở đâu đó rằng, ký ức là nhiên liệu cho sự sống. Ất hẳn cái cây già này là một thứ nhiên liệu tỏa hương ấm suốt những mùa đông. Tôi được gọi về vì tôi là người học cao học rộng nhất con phố nghèo này. Người ta muốn nghe cái lý của người có chữ. Tôi về. Thực ra không đủ sến để buồn thương cho một đời cây. Nhưng cũng thấy tiếc vì suốt một tuổi thơ bóng mát. Cuối cùng mọi người đồng ý để lại, chỉ vặt bớt những cành già chùm lên một mái nhà. Cây thông còn. Riêng cô gái ấy thì đi mất. Tôi hỏi cha tôi, cô ta đi đâu? Cha tôi bảo, nó đi đâu mặc xác nó. Sao mà mặc xác? Ngày xưa con yêu cô ấy đấy chứ? Thế sao mày không ở nhà mà giữ? Mày đi đú đởn với gái phố, giờ về ủ rũ tiếc thương cái gì? Vớ vẩn! Cha tôi là thể loại đàn ông khẩu xà tâm Phật, lúc nào cũng muốn bỏ vào mặt người khác. Người như thế thì tốt bụng, nhưng không được đàn bà ưng. Thế nên tôi chẳng cần hỏi cũng biết vì sao mẹ tôi đi mất. Mẹ tôi đi khi tôi còn chưa biết buồn. Tôi chỉ tiếc người con gái chờ tôi nơi đầu dốc, đưa cho tôi những quả sim chín mọng rồi chạy ù lên đồi, giấu mình sau những lùm cây. Cô gái thật ngốc!

Cha tôi có một vóc dáng đẹp. Ông có được một món của lớn ông nội tôi để lại, nên sống một đời nhàn nhã. Nhưng như một cái mệnh, cha tôi không giữ được cho mình một người đàn bà. Khi tôi mười bảy tuổi, tôi phát rồ phát dại lên không hiểu vì sao cha tôi sống được như thế bao nhiêu năm. Đôi khi tôi vật vã ân hận vì tôi đã lấy đi của ông cả sinh lực và những ham muốn của một người đàn ông. Tôi đi tìm cho cha tôi những người đàn bà quá lứa lỡ thì. Họ say cha tôi như điên. Cha tôi cười khinh khỉnh, nhóc con đừng có mà điên. Rồi nói

như bỏ vào mặt người ta. Người ta khóc, bỏ về. Cha tôi thêm tiếng hăm dọa. Cha tôi chắc muôn đời không thể lấy thêm được một đời vợ.

Năm nay mùa đông như đến rất sớm. Hoặc vì tôi thấy thị trấn rất vắng khi cô gái ấy không còn chờ mình mà thấy lạnh lòng. Lòng tham của con người ngộ thật. Thỏa thuê mọi chốn mà tôi vẫn thấy mát mát khi cái mà mình ngỡ như mặc định ở đầu dốc ấy bỗng chốc ra đi. Rõ ràng cô ta không thuộc về tôi, dù có yêu tôi trong chốc lát, tình yêu như một trò chơi thi vị. Tôi thích một người chờ đợi. Nhưng tôi không có ý định cưới cô làm vợ. Đôi khi tôi tự giải vây tội lỗi cho mình rằng, trong máu của mọi gã đàn ông đều có dấu vết của Sở Khanh.

Dạo này cha tôi tân kỳ hơn xưa. Ông mua một chiếc điều hòa kiểu cộ bắt mắt hay thấy các đại gia trong phim truyền hình Việt Nam sử dụng. Một cái gốc hóp được vót kỳ khu, những cái rẽ như những bộ râu râu rỗng vẽ phượng. Cha tôi bảo ông mua cái này trong chuyến đi nghỉ mát. Dạo này dân thị trấn có phong trào nghỉ mát, cứ mùa hè lại thuê một chuyến xe rồi chất nhau lên, nhóc nhách xuống biển.

Cha bảo, đi biển toàn thấy đàn ông đàn bà trần như nhộng, phơi đùi phơi hông tênh hênh. Chẹp, chả còn ra làm sao, cứ như là sắp lao vào nhau mà chiến đấu! Tôi không biết cha tôi tắm biển mặc đồ gì. Cha tôi bảo, ông mặc cả bộ quần áo dài, lội nước chơi, nước biển mặn bay vào mắt sợ bị mờ. Ông là người làm rừng, mắt ông phải sáng hơn mắt cáo. Với lại biển chỉ là một bãi nước rộng hơn cái ao, ông cũng chẳng thiết tha. Tôi cười ông, giờ bói cũng chẳng còn rừng, cái thị trấn này đã nhốt rừng vào những căn nhà, biến hình rừng thành tivi, sập gụ, là những chiếc tủ lạnh chỉ để làm đá lạnh thả vào cốc nước đun sôi cho giống thành phố mùa hè. Cha tôi vẫn thích

được gọi là thợ rùng. Nhưng thực ra ông đã quanh quẩn bộ sa lông bóng loáng của mình mười mấy năm.

Cha tôi có một bình rượu rắn rất to. Những con rắn ngóc đầu trong màu rượu sánh. Cha tôi nói rượu rắn chữa được bệnh đau khớp, đau lưng. Ông thích chiết một cái bát sành rượu rắn cốt, rồi pha với rượu gạo mới nấu, ngồi nhâm nhi và kể về những cuộc vây bắt rắn hổ mang. Tam xà, ngũ xà...và những tích tục của những bầy rắn trong bình rượu, đó là một cái hứng bất tận. Mỗi đêm trong ánh bếp lấp loáng, bất giác nhìn vào cái bình óng ả với những đầu rắn nhấp nhô, tôi thường cảm thấy sống lưng mình dựng đứng, như có một bầy hổ mang đang chạy ngược lên tới đỉnh đầu. Về sau này, khi bia rượu sần sần, tôi hay nghĩ tới bình rượu ấy và vội vàng lao vào toilet để tháo ra bằng hết những gì vừa uống. Và tôi cảm thấy mình mệt kinh khủng. Nhưng tôi không ghét cha tôi vì điều này. Người thành phố bây giờ cũng ngâm rượu rắn ầm ầm, uống rượu rắn rùng rùng, cả rắn thật và rắn giả. Người ta uống vì nghĩ rằng mình sẽ nhanh chóng trở nên xung mãn. Cha tôi nói, bình rượu của ông hôm trước có tên bợm từ thành phố lên gạ bán mấy chục triệu đồng. Ông bảo để chờ tôi về, hỏi ý tôi rồi ông mới bán. Cái gì của ông cũng có thể bán ra tiền. Tôi bảo, cha để mà uống. Cha tôi chặc lưỡi, rượu này bỏ phải biết, uống một chén là thấu trời mây. Cha tôi đã ngâm rồi chiết cái bình rượu này không biết bao nhiêu năm. Có thể ông say vì cảm giác chứ không vì rượu. Đời nhàn, say đôi khi cũng là một niềm vui. Ngày trước, cha tôi hay uống rượu với chú Lùng. Lần này cha tôi chỉ uống rượu một mình. Ngày trước, mùa đông sương rơi rất nhiều, rơi xuống mái nhà tôi như những cơn mưa. Bây giờ, sương không buồn rơi nữa. Cây thông già đứng trên đầu dốc nhìn xuống, như một bóng

gấu xù xụ, ngồi gục mình để sưởi ấm mình. Đơn cô. Tôi đi gọi chú Lùng cho cha tôi có bạn rượu. Tôi sợ nhìn cảnh những con rắn lập lò trong bình và nuốt một phần thân thể nó vào trong người. Cha tôi bảo, đừng gọi, thằng đó nó không qua đâu. Tôi hỏi tại sao? Cha tôi bảo, chẳng sao, nó chẳng ra cái gì hết. Cha tôi với chú Lùng từng là bạn thân thiết, làm bấy đánh hổ suốt bao nhiêu năm, giờ già như những gốc cây lại tự dựng chán nhau đến mức không buồn gặp. Tôi hỏi, chú ấy làm gì? Cha tôi bảo, nó chẳng làm gì, nhưng cũng chẳng ra gì. Tôi gọi chú Lùng. Chú Lùng ậm ừ, dắt con dao vào thắt lưng rồi đi qua. Chú Lùng bước đi nặng bình bạch, cái đầu bạc trọc lóc, những chân tóc như những sợi mây dính tuyết nhú lên trong một ngày mùa đông nào đó rất cũ. Hai ông già ngồi bên bếp lửa, uống rượu lừ đừ. Họ rất ít nói. Tôi nằm trong cái nệm rơm, gật gà ngủ. Từ lâu rồi, về nhà tôi không còn thấy nệm rơm ấm như trước, bếp lửa cũng không ấm như trước. Tôi không trách nệm rơm, không trách bếp. Tôi trách lòng mình không còn ấm như nệm rơm...

Tôi đã lơ mơ một giấc rất dài trong trạng thái mê sảng vạ vật. Thi thoảng có nghe tiếng gầm ghè của hai ông già. Họ thường hậm hực vì một điều gì đó rồi nuốt cả vào bụng bằng những chén rượu. Hình như chú Lùng có văng tục câu gì đó trước khi tôi choàng tỉnh dậy. Cha tôi nói, hình như cha tôi miêu tả lại một câu chuyện tình. Một thứ tình cảm gì đó bất thường. Một thứ ánh sáng cuối đường hầm. Chú Lùng chửi, mẹ kiếp, nó là con tôi, nó là bạn gái thằng cháu, thế mà... Cha tôi không nói được gì. Cha tôi lại uống rượu. Rồi hai con gấu già lao vào nhau trong đêm khuya. Họ vật nhau. Tôi ngồi bật dậy và nhìn họ. Những ông già gân cốt mạnh khỏe! Tôi nhìn họ. Tôi thích sự khỏe mạnh này. Nhưng tôi không thích họ vật nhau vì một điều như

thế...

Rồi sẽ qua một mùa đông. Và rồi sẽ đến Tết. Tôi thấy mình thực sự là một đứa con bạc bẽo. Nhưng sao tôi chỉ muốn ra đi và không muốn về. Thị trấn chỉ có mỗi cây thông già, đứng trơ trọi như mái nhà rông. Còn người con gái ấy đã đi rồi, không còn ai đợi tôi nơi đầu dốc...

Dương Bình Nguyên

Người đập áo sông Năng

Ngôi nhà nằm trong một không gian kỳ lạ. Không phải là một khu vườn, chẳng đủ rộng để hình dung như một trang trại. Bốn bề là những tán cây trái, không hàng lối. Bờ rào là những tàn hoa hồng dại mọc bốn mùa, hoa thao thức nở, đêm hương hoa dắt lối vào tận trong màn. Chái nhà là loại cây kỳ quái có cái tên khó nhớ, ẩn dật. Bà ngoại bảo, nó có một thứ mật rất đặc biệt, người say rượu nhai rễ cây sẽ hết say và thấy ngọt, nhớ mãi không thôi. Dân xứ này có ai là không uống rượu. Mẹ tôi khi sinh được bà ngoại lấy cái tô mứt cơm vừa chín tới chan với rượu bà bắt ăn vài thìa. Ăn vậy cho giải độc, khỏi bị hậu sản. Lũ đầu trọc bọn tôi chưa kịp lớn để biết cách uống rượu đã say mềm trong mỗi ngày giỗ chạp. Bà ngoại mấy chục năm úp men, nấu rượu, mùi bồng rượu thoang thoảng thơm suốt bốn mùa

nơi cuối bếp. Ông ngoại mỗi sáng tỉnh dậy, mời các bác cùng chòm chén rượu, hút điếu thuốc lào. Bệnh tật từ đấy mà ra nhưng bệnh tật cũng từ đấy mà khỏi. Chuyện nhật thường như cái nùi rơm xó bếp.

Nhà bà ngoại hát mặt lên núi. Sáng sớm mây quấn xuống chuồng khỉ, sương ướt đầm cả sân trước sân sau. Nhà sàn của bà có bốn mái. Một mái cho chim sẻ kêu xéo xoét mùa thu. Mái kia cho chim bồ câu, chim cu gáy tung hoành ngang dọc. Hai mái còn lại mưa phủ, nắng phơi, rêu mốc tràn thân ngói. Cầu thang nhà bà màu đen xỉn, trông như mấy khúc củi cháy dở, lên bậc cao nhất là phải bỏ dép rửa chân. Ngày thường, bà dậy sớm, mang ống mai đi lấy nước về hâm rửa mặt. Rồi lên rừng chặt cây chuối non về thái bằng con dao phay cũ, nước thép sáng lóa. Bà bảo, cây chuối lành từ củ cho tới ngọn. Thân non đem trộn rau sống cũng được, nấu canh chua cũng ngon mà xào với thịt sóc thì lên hàng đặc sản. Hoa chuối đỏ rực khắp rừng, đi bẻ bi về, thái mỏng, làm nộm. Tết đến, bà lên rừng chọn những tàu lá xanh mướt, to bản dọc xuống về hơ chín gói bánh. Thường ngày bà dẫn chuối về thái, lấy chày tay giã nát để quấy cám cho đám lợn con. Ngày nghỉ hè, tôi về nhà, bà bảo dọn lại cái cối giã gạo cũ để người già, người vun chuối cho nhanh nát. Mấy chục năm, đầu chày bóng loáng. Giờ không ai giã gạo nữa, nhưng bà vẫn giữ lại, để mùa hè có tôi giã chuối, mùa đông Tết đến tôi về giã bột nếp cho bà gói bánh ngải, bánh dợm. Cái cối như là di vật cuối cùng của ông ngoại. Sau đận lên rừng lấy thân gỗ pho làm chày, về đục đẽo cái cối, lắp ngai cho bà giã gạo, ông bỏ đi theo làm nứa xuôi bè với người ta. Đi mãi cũng chẳng về. Bà ngoại mấy năm đi tìm không thấy, bà về ngồi nhìn cái cối gạo, chảy nước mắt. Từ bấy, bà tâm

tình với cái chày cối gạo. Đêm đêm bà mang rượu mật gấu ra bóp chân, đem rượu chuối hột ra uống chữa đau lưng. Tôi về, bà đưa cái nậm rượu bảo, có uống tí chút cho nó nóng người lên. Tôi nhấp môi, rượu ngọt lừ. Bà cười, lũ chúng mày không ăn thua gì cả, uống như con gái. Nhưng thôi cũng tốt, nát rượu như thằng bố mày bán cả gia sản, bán cả vợ.

Mẹ tôi đi lấy chồng lúc mới mười bảy. Bố tôi sau khi bán đồ đạc, mấy mẫu ruộng, vài cánh rừng cho người họ khác đem nường vào chiếu bạc thì nản nản, lại thấy xấu mặt với gia đình nhà vợ. Bố tôi cũng lặn ngụp đời thương lái xuôi về Thái Nguyên, Bắc Giang gì đó. Hai năm sau, tôi chập chững bước lên bậc thang nhà sàn thì có người đàn ông đến, rúi vào tay mấy gói kẹo to tướng. Quả là ăn kẹo ngọt thật, cảm giác rất khác lạ so với mấy đầu muồm mùa gặt của mẹ. Ông ta bảo, bố tôi đã nợ mấy triệu bạc. Mẹ tôi cười nhạt, ông ấy đi lâu lắm rồi, chẳng liên quan gì đến nhà tôi cả. Ông khách không có ý ngại, bảo “Thì cô cứ đi theo tôi, đến bảo lãnh anh ấy về. Anh ý đang bị người ta trói kia kìa”. Mẹ tôi lật đật đi nhưng không lật đật về. Mẹ có xe đưa. Dừng dằng đâu cỡ ba năm, mẹ tôi lên xe xuôi đèo. Thế là mọi chuyện sạch sẽ và không ồn ào. Bà ngoại mất sạch, may còn cái mun cháu ngoại, láo như ranh và thò lò mũi xanh. Bà bảo, mày có đi thì tao cho đi theo luôn. Lúc đầu, tôi leo tót lên cây dừa đầu cổng: “Điên à? Không đi đâu”. Sau này mỗi lúc tức mình, bà chửi: “Suờn bố ranh con, lúc ấy nó theo con mẹ nó có phải mình rảnh nợ không?” Tôi ở lại, học hành lớt phớt, tính đi đào quặng kiếm tiền chứ nghĩ gì đâu xa vời như bây giờ. Trong núi, người ta trúng ục, tiêu tiền như phá mã. Giàu xụ, nuôi cả bầy khỉ như vườn bách thú. Tôi mang con

khỉ đi bán, bà ngoại giằng lại: “Của ông mày đây, ranh con ạ”. Con khỉ dít đồ kêu choen choét, ghét không chịu được. Tôi bảo: “Cháu bỏ học đi làm quặng”. Bà bảo: “Mày thích thì cứ đi. Nhiều ruộng, lắm trâu như bố mày còn chẳng biết đường giữ nữa là cái ngữ oắt con như mày. Khôn ngoan không lại với giời đâu.” Tôi vẫn một mực đi làm quặng. Hôm sau vào núi, nghe tiếng uỳnh một phát, mấy chục mạng người không kịp ngáp, yên lặng nằm lại dưới mấy tác đất. Tôi mặt xanh mặt vàng lao về với bà. Bà chép miệng: “Cái ngữ mày không học hành cho tử tế, bám vào ông nhà nước, không chết nhăn răng tao không làm cái giống người”. Tôi không nói gì, xếp lại mấy cuốn vở nhàu nhĩ. Thì học hành cho mát mặt với đời. Thi khối C, tạm ổn. Bà tôi cười, mép vương dài vệt cốt trâu: “Nó vẽ vượn vào giấy thi thế mà cũng đỗ đại học”.

Từ bấy là xa miên miết. Bả thị thành cuốn lấy biết bao nhiêu đứa nhà quê. Mùa hè năm thứ nhất, tôi mang cả mấy chục bài thơ về nghỉ hè. Thơ chả ăn được. Nhưng nó làm cho cái nhà sàn vui lên hẳn. Đêm đêm rúc rích con trai con gái vui như trẩy hội. Cái xóm này, con trai con gái đi đêm với nhau là chuyện thường tình. Bởi thế mới có những bà già ngồi đập áo bông bên sông, ngóng miên miết về cuối con nước mà nhớ, mà nghĩ vẫn vợ. Biết bao nhiêu đứa con đã sinh ra bên bờ sông này. Chúng không cần có bố. Mẹ chúng tự cắt rốn, nuốt nửa bát cơm chan rượu, vài tháng tuổi địu con đi phát rẫy. Lên rẫy, ngoắc vòng vào hai chạc cây, ru con ngủ. Dao quắm dài mẹ phát, mẹ xua đi mấy con rui hôi rình đục đất ăn vụng sản. Dao quắm mẹ dài lắm, mẹ đuổi cả những thằng đàn ông vo ve như ruồi. Mẹ nuôi con lớn. Con là con gái mẹ dạy con kéo sa quay sợi, dạy con thái chuối mỏng, nuôi lợn béo để làm vốn về nhà chồng. Con là con

trai mẹ dạy con chọn cây gỗ pho về làm chày cối gạo, chọn thân cây thừng mực về đốt nước bánh tro, chọn đám nghiền thân già đốt về làm ván bưng nhà sàn, chọn cái ruột mèo dài về làm dây nỏ bắn con chim đại bàng. Mẹ không dạy con trai tán gái nhưng con trai tự biết. Thế nên những buổi tối mùa hè là những buổi tối rúc rích, những tối mùa đông là những tối rù rì, ngồi tẽ ngô hạt, trông cái chõ rượu rồi nắm tay nhau. Hè rúc rích năm thứ nhất, tôi trông rượu thay bà ngoại. Một cô gái tóc mượt và mắt ướt ướt. Cô tên là Tần. Bà ngoại đi uống rượu cúng ma khô bên làng về, khục khặc ho ngoài cổng. Tôi đưa Tần ra cầu thang phía sau. Hôm ấy trăng sao mà đẹp. Hè năm thứ hai tôi về, nhà có thêm hai con người. Bà ngoại bảo, tao đón nó về đây. Tần nhìn tôi thản nhiên: “Em mang con về ở với bà cho đỡ vất vả”. Tôi không nói gì, thật ra cũng chẳng nên nghĩ nhiều. Tần thái chuối thay bà ngoại, tôi vẫn giã bằng cái cối cũ rích, cối chày lỏng lẻo và ọp ẹp nhưng vẫn sáng lóa. Tần nuôi con một mình, tôi thấy mệt mệt, cũng không hỏi chuyện gì. Được một tuần tôi lượn mát. Bà đưa xuôi cầu thang: “Mày là thằng mát dạy”. Tôi bảo: “Tại bà, chứ có liên quan gì đâu”. Bà tát vào mặt tôi: “Đừng về nữa”. Tôi vẫn cứ về. Mùa hè cuối cùng trước khi bước vào cuộc đời công chức, tôi mang cô gái tôi yêu về nhà. Tần đón tiếp cô như một thượng khách. Cô bảo: “Chị gái anh xinh phết”. Tần bảo: “Cô cậu cứ nghỉ ngơi, đường xa chắc mệt”. Thằng oắt con thò lò mũi xanh giống bố như đúc, leo tót lên cây bứa già cối: “Điên à, biến nhanh lên”. Cô gái tôi yêu ngồi cạnh bà ngoại, mắt nhóng lên cái ván tóc cũ rích và đôi môi nứt nẻ vì trầu thuốc của bà. Bà bảo: “Con yêu thằng Toàn lâu chưa?”. Cô gái cười tươi: “Dạ, cũng nửa năm”. Bà tiếp: “Nó có hứa hẹn gì không?”. “Dạ, sao lại phải hứa hẹn. Cháu yêu anh ấy”. Bà

ngoại cười: “Tình là cái chi chi”. Cô gái vẫn chưa dứt cái nhìn về phía những lọn tóc bạc quăn trong làn vải nâu non. Mẹ cô không thể, mẹ cô vẫn thích kiểu tóc mì tôm tràn lan bây giờ trên đầu các cô thiếu nữ mới ra trường, mới đi làm muốn quyến rũ đồng nghiệp và được lòng sếp. Mẹ cô trang điểm mỹ phẩm Hàn Quốc và đi dép sandale cao gót. Như cô, mẹ rất đẹp và sắc sảo hơn người. Cũng là phụ nữ, cách nhau hai trăm cây số, hình ảnh đã xa vời vợi, biết tìm làm sao một tiếng nói chung? Cô bảo: “Nếu chúng cháu cưới, bà ra phố ở với cháu nhé”. Bà ngoại cười, chẳng nói gì. Hương rượu nếp làm mặt bà đỏ au, mà sao mắt ầng àng. Thằng oắt chạy vào lòng cụ, giờ cái tay sưng vù vì bị ong vò vẽ đốt. Bà hốt hoảng đi lấy dầu cao hổ. Còn lại nó với cô gái. “Cháu tên là gì?” - Cô làm quen. “Hỏi làm đ. gì?”. Cô khựng lại, rồi cười độ lượng, trẻ con không bố vốn vậy, mười bà mẹ thì đến chín phẩy chín chiều con như chiều vong. “Cháu không được hư nhé, cháu tên là gì nào. Nói đi, cô cho kẹo đây này” - Cô giờ ra đám kẹo chocolate bằng đồng xu. Mắt thằng bé sáng rực. Vừa nói nó vừa giật lấy, nhồm nhoàm nhai, nó bảo: “Tên là Giảo”. “Mẹ cháu tên là gì, bố đâu?”. Thằng bé chạy tót vào trong nhà: “Cụ ơi, con mẹ mắt xanh kia là công an, nó hỏi như trên tivi ấy, sợ lắm”. Bà ngoại bạt tai nó: “Hỗn nào, cô ấy là bạn...”. Bà khựng lại, rồi ríu rít xoa dầu lên tay thằng bé. Ong vò vẽ độc lắm, đốt sưng mọng. Đêm nay thì nhức phải biết. Tôi leo lên rẫy. Tàn đang làm cỏ mố. Lúa mố mùa này tốt bời bời, cũng theo đó mà lồng vục, cỏ lác rồi thạc dạc mọc tràn lan. Tàn bảo: “Lên làm gì, cỏ cửa đứt tay”. Tôi bảo: “Tàn không giận chứ?”. Tàn cười nhạt: “Phận tôi vậy, giận để thấy đời thêm nhục ra. Tôi thương bà ngoại, chứ cứ như ngũ anh, tôi mang con trôi sông lâu rồi”. Tàn vừa làm cỏ mố, vừa tiện tay cắt những đọt thạc dạc non, về

trộn với chuối nấu cám lợn. Kỳ thực thì Tần vẫn rất đẹp, tóc mượt và dài miệt mài tưởng như nhọc nhằn chỉ đủ sức làm sòn vai áo. Tôi bảo: “Tôi thật nông nổi”. Tần cười: “Còn tôi thì ngu, thằng cu Giảo hôm qua nó chửi tôi, sao mà mẹ ngu thế, mẹ đuổi bố con đi để mẹ phải tắm cho con suốt ngày thế này à. Tôi mắng nó, bố mày bị người ta thả trôi sông từ tám đời rồi, đợi cậu mày về tắm cho. Hôm nay anh về, mang ra sông gội cho nó cái đầu cho sạch cứt trâu. Trẻ con, nó chẳng biết gì đâu”. “Tần để nó lão quá, chửi mắng lung tung”. “Giở nhà ai quai nhà ấy, tiếng tắm của anh từ bé còn để lại, tôi biết cả mà”. Đã thấy Tần rơm rớm nước mắt. Tôi thôi không nói, nhìn tay Tần đang thoăn thoắt giặt cỏ. Tôi len qua những đám cỏ lác. Mùa hè, đứng giữa khoảng thênh thang của núi, của đồi, thấy cái miền tĩnh lặng này thật kỳ diệu. Chỉ khi tôi chưa ra đi, thung lũng quặng này còn là một vùng lớn nhón những đất đá và những cái hố sâu hoắm, chất chứa trong nó đủ thứ thổ tả của mọi loại người. Tạp nham và đầy bất trắc. Vậy mà quặng hết, người bỏ đi, vài năm trở lại đã thấy ngập tràn lau sậy, những thân gỗ nhỏ đang tung hoành mạnh mẽ. Những chiếc lông chim ri trên nền rơm vàng và tiếng lúc lắc mõ của lũ trâu đang mùa thông thả. Và từng bầy chim chao cánh trong nắng, líu ríu đậu trĩu cả những ngọn giang. Có lẽ đã từ lâu lắm, từ khi chạy trốn khỏi miền rừng này, tôi mới thấy được chút yên lành của gió và nắng, thấy hương thơm sực nức của hoa ong vàng. Ngày còn trẻ dại, tôi vẫn thường leo lên ngọn đồi này, nhìn thoải thoải sang phía bên kia, thấy những bóng nón lấp lóa nắng đang gập mình cây lúa trên những mảnh cong vát của ruộng bậc thang. Tôi từng tưởng tượng rất nhiều và thậm nghĩ ra trong mấy chục chiếc nón ấy, sẽ có một người là mẹ. Thai gian vất rêu lên thêm nhà, vất tầm gởi lên cây pho đỉnh

dốc, vắt mây lên mái tóc bà tôi. Chỉ có mẹ tôi là không bao giờ quay về. Và thung lũng này, căn nhà này vẫn vậy, hiền lành như sương chiều, như khói mỏng

Cái vùng đất tưởng như đã thành máu thịt, mọi đường đi lối lại ngỡ như những vết chỉ tay nay thành như mới mẻ, thành lạ lẫm quá chừng. Tôi lang thang dọc lối, bỏ mặc hoa cỏ trĩu bám chịt hai gấu quần. Một cảm giác thật khó tả, khiến mọi ý nghĩ bị đứt quãng và lan man trong những khoảng ký ức mờ lung. Luôn luôn là bây giờ và ngày trước, mọi thứ xen cài nhập nhằng. Bỗng nghe tiếng “phụt”, tôi giật bản mình. Trước mặt tôi không xa, một khoảng đất rộng, hai con rắn hổ chúa đang giương mào, đầu ngóc dựng và mắt thao láo.

Chúng đang rình miếng và quần nhau. Một cảm giác lạnh buốt vượt mạnh nơi sống lưng. Ngày nhỏ, ông ngoại hay kể, những ngày nắng đẹp, rãen hổ mang chúa thường quần đôi trên cỏ, quần nhau toí bời rồi mỗi con mỗi hướng. Những con cái bụng mang dạ chứa một mình, nuôi con một mình và lột xác vắt vẻo trên cành cây. Không ai biết con đực đi đâu, nhưng đến mùa kết đôi, bằng sự thính nhạy đặc biệt của bản năng, chúng lại dò tìm được tín hiệu và lại quay về với nhau, quây quần và đoàn tụ. Còn với bà ngoại, mọi câu chuyện đều phải mang màu huyền thoại. Bà kể, ông hổ chúa trên núi Giếng to như cái chày cối gạo. Ngày trước, người làng theo vết ông lên núi, vết ông trườn từ núi xuống sông uống nước đã thành vết nhẵn thín, vết dài tròn như vết hươu đi. Hôm ấy trời nắng to, ông hổ chúa xuống sông tắm, quấy ùm ùm như trẻ con dìu nhau. Có người theo vết mà lên núi, cước đất lấp miệng hang. Ông tức giận, quấy rung chuyển cả cái núi Giếng. Nghe nói, người ấy sau bị hùm vồ, mất xác. Khi người làng thấy thì mới đã đắp kín cái thân trên, phần thân dưới không còn

thấy dấu. Bà ngoại chặc lưỡi, vẻ kinh hãi vẫn còn vương trên nét mặt: “Ông hổ chúa báo oán đấy, đừng có đùa”. Ngày đó nghe biết vậy, nhưng chưa khi nào tôi thôi cái ám ảnh sợ hãi khi nhìn thấy con vật có đôi mắt thao láo và cái lưỡi liếm nhanh như tia chớp, phun trả phì phì và nhất là làn da bóng lưỡng, bắt nắng sáng như gương chiếu. Từ bé, bà đã bảo tôi nhát gan. Nhìn thấy con rắn hoa cỏ mình vẩn vẩn như tắc kè đã khóc thét. Ông rắn ráo lừ lừ, ông hổ mang chì hô như cú, ông dọc dừa mình dài như đòn gánh, ông cạp nong khoang trắng khoang đen... Tất cả đã là nỗi ám ảnh. Bà bảo, ông nhấm rượu với thịt rắn cho nhiều vào để rồi thằng cháu nhìn con rắn hốt hơn hốt cộp... Tôi cứng chân, dường như mọi cảm giác đã tê liệt. Bỗng một con rắn nhướng cái đầu có mào về phía tôi. Loài rắn kỳ lạ, chúng có một linh giác đặc biệt về phía kẻ thù. Cái lưỡi thè ra thụt vào và đôi mắt thao láo của nó nhìn tôi trừng trừng. Có cảm giác như chúng đang định quăng mình về phía kẻ phá đám. Bỗng một con dao quăm quăng vèo từ phía sau tôi. Con rắn lao theo đường dao. Tàn kéo tay tôi chạy thục mạng trở lại: “Anh đại thế, mùa này rắn hổ chúa quần nhau. Nó dữ lắm đấy. Đánh nó là thần phạt đấy, bà ngoại bảo thế”. Tàn nắm tay tôi, vừa thở vừa chạy. Về đến bãi cỏ mố, như quá mệt, Tàn vấp phải gốc cây ngấm, ngã nhào về phía trước. Theo quán tính, tôi đổ ập lên người Tàn. Về sau, khi quay lại thành phố, quần quýt với những vòng quay của công việc, tiệc tùng, tôi mới nhận ra rằng, mình đã mắc lỗi với Phan không chỉ một lần. Còn khi ấy, mọi thứ đã trở thành sương bay trên đầu, thành gió gọi trên ngọn cây. Để về sau, rất lâu sau, tôi nhận ra rằng, chưa bao giờ mình thoát gọn ra khỏi vòng kiềm tỏa của bản năng. Tàn đang ở đây, bầu ngực căng tràn và mắt ướt, môi mọng. Vẫn là Tàn của năm năm về trước, hùng

hực đấy, mãnh liệt đấy nhưng cũng thật thuần khiết, dịu dàng. Tôi quần chặt lấy Tần, theo bản năng. Chúng tôi đã sống hết mình, mạnh mẽ và trọn vẹn. Trên cỏ. Giữa núi đồi và nắng chiều.

Sau tất thấy, Tần vội vã đắp quần áo lên người tôi và rũ lại tóc. Tần bảo: “Anh về đi, tắm cho thằng cu Giảo. Còn cô ấy nữa. Đàn bà, nhục thật”. Tôi cun cút đi xuống, người nhẹ bẫng như bị rút sức.

Không vui, chẳng buồn, đầu óc lộn xộn những ý nghĩ vụn vặt. Thằng bé răng sứt và cái tay sưng vù vì ong đốt đang ngồi với bà ngoại. Bà đang thái mớ rau bầu khai màu tím tái. Con gà lục tục nhót trong lồng, cái mào ánh lên đỏ chói. Tôi hỏi: “Phan đâu?”. Bà ngoại ngược mắt lên: “Cô ấy đâu đó, hình như lên đồi”. Tôi gọi: “Giảo, đi tắm”.

Thằng oắt mắt tròn mắt dẹt: “Tắm sông á?”. Tôi cũng đầu nó: “Tắm sông, cho ông cụ non tòng ngồng một bữa để con gái nó thấy hết giống má nhé”. Thằng oắt khanh khách cười: “Thế chú là bố cháu à?”. Tôi giật mình: “Sao thế?”. “Mẹ cháu bảo, khi nào bố về sẽ cho đi tắm sông”. Tôi lấy túi quần áo ra, tiện tay mang theo cái điện thoại.

Quần áo của Phan thơm nồng nàn nước hoa, lây lan sang mớ quần áo của tôi chưa một lần ủi. Thằng oắt nhìn cái điện thoại, hỏi: “Có chơi được điện tử không?”. “Chơi bắn máy bay nhé” - Tôi vừa dò tìm games vừa bảo nó. Nó sượng rên lên, cầm cái máy điện thoại như báu vật vừa đi vừa hô chúu chúu. Bến sông con gái con trai tràn cầu giặt, trâu quấy khúc dưới, người tắm khúc trên. Vẫn như trước, bình tĩnh đám bà già đập áo bông đem phơi. Họ nhìn tôi, không cười. Tôi cất máy điện thoại vào túi quần, quăng thằng bé xuống sông rồi nhào vào lòng nước mát. Chẳng có cái vôi hoa sen nào mơn man da thịt được như nước sông Năng. Thằng oắt giẫy nước đành đạch, kêu la um xùm. “Chú là bố cháu thật à?” - nó vẫn đeo bám bằng được. Tôi

dìm đầu nó xuống nước: “Tập lặn đi, làm rái cá nhé”. Nó nhoi đầu: “Chú đều lắm, có phải là bố thì bảo một câu”. Tôi nhìn thẳng bé, láu lĩnh lắm nhóc con ạ. Nó nhao lên bám cổ tôi sau cái gật đầu. Nó như một phiên bản của tôi cái ngày mặt mũi xanh lét màu chàm ngồi trên cầu thang đợi mẹ đi tìm bố. Cái tiếng “bố” vỡ ra trong cổ họng thẳng bé. Và tôi thấy mình như đang trôi đi.

Nhá nhem tối, Tàn hấp hoảng đi gọi chúng tôi về. Bỗng nhảy dựng trong túi quần một cái tin nhắn. Tự dưng phập phù một đợt sóng làm gì. Là Phan. “Em về trước đây, anh tệ thật”. Tàn cõng con trên vai, không nói gì. Tôi ngồi một mình trên phiến đá sát mép sông. Bền giặt áo bông ngập trong ánh chiều đỏ sậm. Sông Năng miệt mài, sông Năng của muôn đời với những bà già ngồi giặt áo màu hoa mận hoa đào. Và những người đàn ông xuôi bè, như tôi, có mấy ai ngoái đầu nhìn lại những đốm tóc phát phơ theo dáng người còm cõi mỗi mùa đi. Tôi quăng cái máy xuống nước, thấy đời mình như những đợt sóng điện thoại, lúc hưng hực no đủ, lúc khánh kiệt xác xơ và cũng có lúc lơ mơ như lúc cái tin của Phan dội đến. Tôi lơ mơ đi trong đời sống, để đến giờ tôi phải đứng giữa ngã ba.

Mùa hè cuối cùng khá mỗi mệ. Tôi nghỉ một tuần rồi lên thành phố, đi làm cho một công ty quảng cáo. Bữa cơm tiền tôi, thằng bé quán quýt như sợ mất bố. Tàn im lặng như vốn thường ngày vẫn vậy. Hơn mọi khi, tôi biết rằng Tàn rất đẹp.

Đêm cuối ở nhà, tôi ngồi lặng lẽ bên thềm. Hương hoa hồng dại ngập tràn cảm giác. Bà ngoại ngồi uống rượu trong bếp, mùi rượu nếp thơm nồng. Tiếng bà ngoại nhỏ dần trong đêm: “Kệ cha nó, con ạ.

Đàn ông đi mãi cũng không qua được gầu áo đàn bà đâu”. Rồi bà vừa đun cám vừa hát, tiếng hát bà khô khô mà vang xa:

*Thân noọng như toong chinh cần khuổi
Than pì như toong cuổi nà lườn
Toong cuổi cắt lìa mùr liền héo
Toong chinh thác tình kéo nhằng kheo...*

Tạm dịch:

*Thân em như lá dong bên bờ suối
Thân anh như lá chuối trên sân
Lá chuối ngắt lìa cành liền héo
Lá dong phơi trên đèo vẫn xanh.*

Tôi ngồi cùng trăng lên. Cả khu vườn đung đưa trong gió và ánh trăng vắt vẻo trên những tàn lá già. Mọi thứ gần quá, thân thiết quá, như những ngón tay liền kề với nhau. Bếp tắt, trăng tà, sông về như cũng thôi ầm ì tiếng nước vỗ bờ đá. Tôi nhìn lên những ngọn núi trước nhà, chúng đứng như người đứng, cầm lặng và thản nhiên. Có một hơi thở âm ỉ, một đôi tay dịu dàng đang đậu trên vai tôi. Đôi tay chẳng nói gì, đôi tay dịu mát. Chúng tôi ngồi im lặng, hai vai tựa vào nhau. Hôm sau, tôi xách va li bước qua then rào cổng của bà ngoại. Thằng bé vẫn đang say ngủ trong vòng tay mẹ. Tôi đi. Những con đường rất nhỏ, mòn vết dấu chân người, sao chúng giống nhau đến thế, đến khúc quanh cũng giống nhau. Và cả những cái ổ gà. Tôi nhìn những người đàn bà cần mẫn đập áo bông bên bến đá. Đây sông Năng, sông sao mà miệt mài. Còn tôi này, sao mà tôi giống

những người đàn ông xuôi bè, xuôi qua biết bao nhiêu bến đập áo bông?

Hà Nội, 3-2003

Dương Bình Nguyên

Nhật ký phải sống

- Ngày....

Tết vừa loe ngoe qua mừng sáu, cả bọn rủ nhau đi Yên Tử, nghe nói năm nay có cáp treo, đỡ phải lên mấy ngàn thước dựng để tìm đỉnh Phù Vân. Tháng giêng vừa ăn vừa chơi cho phởn phơ, làm cả năm rồi, không việc gì phải vội. Phan đến tòa soạn, bảo anh có đi được không? Mình cười, cũng lâu lắm rồi quên hết đình đám hội hè, thấy không còn nhiều hứng thú nữa. Phan bảo, anh lúc nào cũng chùng chình thế, em sẽ đi một mình. Mình không thích tranh cãi, nếu Phan thích thì mình đi cũng được. Mọi người bảo, thằng Nguyễn mai một sợ vợ. Con bé mới nói vài câu đã răm rắp làm theo. Cơ mà như thế cửa nhà lại dễ êm ấm hơn. Trong tiếng trêu ghẹo, xì xào của đám đồng nghiệp, tiếng điện thoại trong túi bỗng gào lên thảm thiết. Là sếp. Sếp bảo, cậu đi đặt vé nhanh lên, mai bay nhé. - Đi đâu hả chú? - Đi Tây Nguyên. Có vẻ cậu rất thông tỏ vùng đất đó mà. Mình ngồi hờ hững trong phòng máy, không vui, chẳng buồn, không còn sừng

sốt quá nhiều trước mỗi chuyến đi xa. Đi thì đi! Điều mà nhiều vị tổng biên tập ưng nhất ở các nam phóng viên chính là cái chuyện đi thì đi. Không cần cá, không cầu kỳ rích rắc chuẩn bị rồi lo toan vật vãnh và đương nhiên là không có nước mắt ngắn nước mắt dài. Chỉ cần một túi xách gọn nhẹ chạy ngay ra bến xe ga tàu, thế là đã có thể đến bất cứ chốn nào. Đi nhanh, tay khoa bàn phím cũng nhanh rồi quẳng vào mạng cho nó chạy về Hà Nội. Hình như đã thành quen thì phải, tháng nào cũng chia thành hai nửa, một nửa đi và một nửa về. Tháng nào cũng lên ban trị sự lấy giấy đi công tác, đi rồi về dấu đóng kín đồ cả hai mặt, chữ ký đè xéo lên nhau. Bà tài vụ bảo, nội cái chuyện làm thanh toán công tác phí cho cậu cũng đã thấy mệt. Hai trang dấu đỏ khoang khoảng được vài trăm nghìn. Em thư viện bảo, anh cầm trong tay cả cục tiền to tướng, sướng nhé. Có vẻ như nếu khao nhau một bữa thì tình thương mến thương sẽ dày hơn. Không có gì đáng khao nhưng đi ăn thì được. Thế là đi ăn kem, đi uống Hà Nội trà, mát khoang khoảng một nửa cục tiền dấu đỏ. Cũng lâu lâu rồi thì phải, đâm thành quen... Mình nhìn Phan bảo, thôi em ạ, Yến Tử sang năm đi cũng được, năm nào mà chẳng phù vân. Phan bảo, nhưng như thế thì lúc nào em cũng phải đợi à? Phan về, áo Phan màu lá vàng, tóc Phan màu nâu óng, ép thẳng. Mình lắp pin vào đèn flash. Đèn nổ tốt, sáng lóa căn phòng lạnh. Cuộc sống vẫn vậy. Đi thì đi!

Đi thì đi! Trước giờ mình vẫn tự hài hước, hy sinh một vài centimét tuổi trẻ để có thêm vài gram kinh nghiệm trong cái gọi là vốn sống của người đời thì cũng nên làm. Lúc đấy chắc da mặt mình sẽ rất dày, ngang ngửa da bò luộc kỹ. Máy anh biên tập bảo, bài của mày mà không có thực tế anh ném vào sọt rác. Đừng lấy chữ nọ lấp chữ kia để làm ma trận lừa người đọc, họ tinh hơn mấy lần mày ý. Đi đi.

Chắc, tuổi trẻ chúng mày, đi đâu cũng dễ dàng quá mà. Mình bảo, em sẽ cố gắng thôi. Trong ấy giờ vẫn còn lễ hội, chắc là vui.

- Ngày...

Tây Nguyên. Tấm vai cường tráng của thân hình chữ S đang vẫn còn tấp nập hội mùa, dù hoa cúc quỳ đã lụi tàn từ lâu lắm. Mình lại lang thang vào cái làng cũ, cái làng của Mơng. Mơng đã bắt chồng từ hồi cuối năm rồi. Già làng ôm chầm lấy mình. Tưởng mi vui thành phố mà quên núi nước này rồi. Còn nhớ à, còn nhớ thì vô đây, làm một cang rượu cho ngọt bụng. Nào, làm cang nữa cho nổi nhớ tràn ra. Uống đi, cang này mừng làng được mùa. Còn cang này, con Mơng đâu, vô đây, uống với anh Nguyễn đi chớ. Mơng nó chờ mi mãi. Ờ, nhưng mà tình yêu... Chẳng trách được, tình yêu chẳng thể trách được. Mơng vẫn đẹp, da màu đồng hun và mái tóc đỏ dài. Mắt Mơng đã ngấm mệt mỏi và buồn phiền rồi. Mơng địu một đứa con gái, da nó cũng vậy, da nâu từ khi mới lọt lòng. Mình bảo, Mơng đi lấy chồng mà Mơng không nói cho mình. Mơng bảo, lâu quá rồi, chẳng muốn gọi nhau nữa, gọi nhau thì chỉ muốn khóc. Chồng Mơng không muốn Mơng khóc, nên thôi. Mình hỏi, Mơng sống có vui không? Mơng cười, quần một bản thuốc thật lớn như con sâu kền bự. Mơng hút thuốc từ khi lấy chồng. Đi rầy buồn mà nhà thì chẳng có gì nữa. Hút thuốc cho cái mệt cái chán chạy theo hơi khói mà ra. Chẳng có gì, lấy chồng, sinh con, mọi thứ chồng lẫn vào nhau, niềm vui vừa đến lại qua đi, nỗi buồn chạy đi rồi lại chạy về. Bao tháng bao ngày rồi, đã quen rồi. Nó là một phần hay là tất cả đời sống? Một cuộc sống như Mơng, phỏng đem lại được những niềm vui gì? Mình bung lung trong những ý nghĩ về Mơng. Mơng bảo, không nên nhớ đến ngày xưa nhiều, nhớ đến ngày xưa là nước mắt lại nhớ gò má. Hôm nay là

ngày vui của làng mà. Vui hết đêm. Mai anh Nguyễn về nhà Mộng chơi. Chồng Mộng là Blum, anh ấy làm ở trạm y tế. Hiền lắm, chẳng biết buồn bao giờ đâu. Nhà vẫn con một con gà, mai sẽ bắt thịt, hai người nhậu chơi. Minh cười, Mộng lại hoạt bát trở lại. Nao nao một cái gì trong lòng, hương rượu cần vít chặt mọi cảm giác. Hội tràn ngày qua đêm, sáng ra mọi người lấm lem nằm ngủ trên nền đất, kè bên là đồng than đang vạc dần và mùi thịt trâu nướng cháy khen khét. Minh đã thiếp đi lúc nào không biết, những giấc mơ cũ lại xâm chiếm, choán lấy toàn bộ tâm trí. Nỗi khổ của mình là luôn bắt đầu óc phải nghĩ ngợi vượt sức. Cũng như vậy, lúc này nó đang biểu tình, có cái gì giật mạnh hai bên thái dương. Có thể vì rượu. Rượu xứ này ngọt đậm. Ngọt mà say bền. Như Mộng. Mộng là ai mà bắt mình phải nghĩ, phải nhớ từ năm này qua tháng khác, nỗi nhớ bền dai mà sắc lịm trong người. Hừ, mình đã tự nhủ chẳng nên đau khổ vì một tình yêu đã trót đi qua....

- Ngày...

Những ngày về lại làng như một chuyến hành hương đầy kỷ niệm, hạnh phúc chan lẫn giữa tiếc nuối bời bời. Bụi vẫn đỏ mà nắng cứ trải thẫm sắc vàng đến chói lòa. Những ngôi làng trong ký ức mình lần hồi trở lại, nguyên vẹn và im lìm trong mỗi ban mai. Minh vẫn hằng nhủ, sống một cuộc sống đơn giản dưới mái nhà sàn kia cũng là một hạnh phúc khá lớn, cơn cố gì lại buồn. Minh hay là Mộng bây giờ hạnh phúc? Chẳng biết. Buổi sáng đến nhà Mộng, nghe tiếng cãi vã vọng ra mà mình muốn bỏ về. Hình như có một sự hiểu lầm nào đó. Mộng chạy ra cầu thang ngồi khóc, điều thuốc trên môi trễ tràng như một dấu than câm lặng. Minh bảo, hai người cãi nhau vì anh đã trở lại, đúng không? Mộng gạt nước mắt, chỉ là chuyện linh tinh,

chẳng có gì. Nhưng mà anh ấy nổi xung nhanh lắm, chẳng cần chuyện gì lớn đâu. Mình nghĩ đến một cuộc sống không mấy thành công, nghĩ đến những hục hặc, va chạm trong quan hệ của hai người được ràng buộc bằng một hợp đồng hôn thú. Như vậy thì gọi là cuộc sống lứa đôi? Hừ, hạnh phúc. Hạnh phúc vốn như một cái bao diêm mà, làm sao có thể làm ấm được cả loài người.

- Ngày...

Mình đã hoàn thành chuyến đi một cách êm xuôi. Những bài báo về Tây Nguyên được truyền về tòa soạn một cách nhanh chóng và an toàn. Mong đưa mình ra tận sân bay trong khi ở ngoài Hà Nội tiếng Phan đang xa xả trong điện thoại. Mong nhìn vẻ mặt khó chịu của mình, cười, chị ấy yêu anh quá đấy mà. Anh mang cái bầu này về, nói em tặng chị ấy. Thực ra, chị ấy mới là người hạnh phúc chứ không phải Mong đâu. Mong hạnh phúc hay không hạnh phúc? Câu hỏi ấy theo mình suốt dọc đường về. Mong nhìn mình qua cửa kiểm soát an ninh lên phòng chờ, ánh mắt Mong như chẳng nhìn vào đâu. Chóng chếnh. Và đầy mắt mát.

Thêm một lần mình nói lời tạm biệt mảnh đất này. Hùng vĩ lắm, đáng yêu lắm nhưng chào bạn, tôi phải về. Hà Nội vẫn còn nhiều thứ níu kéo tôi, ghì chặt tôi trong những cưa làm việc điên loạn đến khi mặt mũi tối tăm. Mình nhìn qua cửa kính máy bay, thấy Pleiku hết một tấm áo sải rộng với họa tiết đậm màu và những con đường như những nếp viền lổ nhố những đàn kiến chạy. Cô tiếp viên trong chiếc áo dài màu hồng có khuôn mặt giống Phan kỳ lạ, đến nỗi khi cô xuất hiện cùng chiếc áo phao cứu sinh và những chỉ dẫn cần thiết khi có sự cố mình bỗng giật thót. Một liên tưởng vụt đến, ngỡ như Phan mang chiếc áo đen đúa chụp thẳng lên đầu mình. Cô tiếp viên nhìn

về hoảng hốt của mình liền tiến lại gần, anh có làm sao không? Mình cố điềm tĩnh, cười, không, có gì đâu. Mình nghĩ đến phút gặp lại Phan, không biết khuôn mặt Phan sẽ như thế nào, xinh đẹp lạnh lùng hay trở nên bất thường dữ tợn. Phan là vậy, biến hóa như mấy cô diễn viên trong phim truyền hình. Không khó phát hiện ra sự biến hóa ấy nhưng để thấy đổi thì không mấy dễ dàng.

- Ngày...

Nội Bài. Vẫn đang là tháng giêng xuân. Phan đón mình, mái tóc vẫn màu nâu óng và áo vẫn màu là vàng. Phan lao đến, em nhớ anh lắm, làm mấy ông Tây bà đầm bên cạnh bất giác mỉm cười. Mình bảo, về nhà đi, anh rất thèm một bồn nước nóng. Phan chun mũi, chắc nửa tháng rồi anh chưa thèm tráng qua hàng nước chứ gì. Ui, anh là chúa ở bẩn. Lần này thì không cho anh đi đâu nữa. À..., anh này..., em có bầu rồi nhưng em không giữ nó lại đâu. Không thể bỏ quên tuổi trẻ bằng việc sinh ra một đứa trẻ. Rất phí phạm. Anh buồn gì nào. Đời còn dài cơ mà. Phan là vậy, giận dỗi nhanh và quên nhanh như rất nhiều cô gái kiều kỳ khác. Phan làm việc theo ý mình và... hoàn toàn cảm tính. Nhưng nó là con anh, em giữ lại cho anh. Báu vật của đời đây. Phan nhìn mình, cười, em đã “giải quyết” từ tuần trước rồi. Phan nói thản nhiên và nhẹ nhàng như chuyện người ta cắt tóc gội đầu sơn sửa móng tay vậy. Mình đứng lặng. Hôm đó Hà Nội sao mà lạnh, gió mùa Đông bắc lùa qua cánh tay xộc vào khoang bụng. Buốt xót. Người ta thường ngụy biện cho sự chọn lựa sai lầm của mình bằng câu quy luật bù trừ. Mình cũng vậy. Dẫu rằng không phải không có tình yêu.

- Ngày...

Sếp bảo, cậu nghỉ ngơi đi, lấy sức mà chuẩn bị... chiến đấu tiếp.

Mình ngồi lại trong phòng máy, ánh đèn flash của mấy đứa sinh viên thực tập lóe lên lạnh lạnh. Em chụp tặng anh một kiểu ảnh, đảm bảo đó là khoảnh khắc đáng nhớ nhất cho mà xem. Cậu sinh viên hỉ hả. Rồi về như thấy sự thái quá của mình, cậu ta quay lại, em xin lỗi nhưng đó thực sự là khoảnh khắc khuôn mặt anh buồn bã nhất. Buồn? Có lẽ thế thật. Đã đi gần nửa cuộc đời rồi nhưng vẫn thấy mình như ký gởi trên mặt đất. Chưa là ai cả, chưa có nổi một người thông tỏ được mình. Nếu có thì là Mộng, nhưng Mộng ở xa quá, Mộng lại thuộc về một cuộc sống khác rồi. Như thế nếu là bạn, dù bạn là bất cứ ai, bạn có thể gọi là nỗi buồn không?

Mình bỏ đi lang thang trên đường. Thành phố này rất rộng và rất dài. Nhưng mình không thể đến và không thể về bất cứ số nhà nào. Mình không có nhà. Hôm qua, bà chủ nhà đã bắt mình dọn đi. Anh bạn học cũ cũng ở nhà thuê nhưng vừa mới rước thêm một cô nàng xinh đẹp đến thổi cơm chung, giặt quần áo hộ. Mình ném đồng đồ vào góc nhà nó rồi bảo, mày cứ để đấy, mấy hôm nữa không thấy tao quay lại thì gọi bà đồng nát mà thanh lý, có khi cũng được một tháng xôi sáng chứ không xoàng đâu. Rồi mình đi, tối nằm tạm trên bàn cơ quan, ngày làm lủi từ góc này sang góc khác. Và bây giờ thì vô gia cư thật rồi. Có cảm giác cát đập tràn vào mặt. Rát, cát thị thành thường bông rát. Mình dừng lại, lau mắt kính. Một bên kính đã bị rạn. Trong ấy những ngôi nhà cũng như đang vụn dần ra.

- Tít tít...

Là Phan. Phan dỏng dả hỏi, anh đang ở đâu, anh về nhà với em đi, em đang ở một mình, bố mẹ đi Yên Tử rồi, nhà rộng hoác như cái bảo tàng ấy. Mình bảo, em lớn rồi. Phan gào lên, đã nghe thấy giọng điệu của nước mắt, anh không đến là em tự tử đấy. Anh không thể

bỏ rơi em dễ dàng như thế đâu. Mình tắt máy, đi tiếp. Ngoại thành. Buổi tối ngoại thành ít nhiều vẫn còn thanh sạch dù trời có rét đậm hơn. Mình ngồi nghĩ đến cái tháp thùng thuyền của Phan, kể cũng đáng sợ thật. Nhưng tự con người nghĩ ra những cái nhà quá kín cổng cao tường, quá tiện nghi vương giả để rồi giam nhau trong đó. Nó không hiện hữu trong thế giới của mình. Mình chống xe và ngồi trong cái điểm canh đề đã cũ nát lắm rồi. Ngồi mà không để làm gì. Phan, mình và Mộng, ai sung sướng và hạnh phúc?

- Ngày...

Mình tỉnh dậy. Khi ấy sương vẫn còn bay quần quanh điểm canh. Mình nhìn quanh, cái bầu của Mộng đã bị lũ trẻ trâu lấy mất, chúng đang tranh nhau tít phía bờ sông. Thôi, gửi bầu về phía dòng nước, cho bầu mãi sạch mãi thơm. Tiếng điện thoại rền rĩ. Lại Phan. Em đã quyết định rồi, từ hôm nay em sẽ bỏ anh. Anh sẽ phải ân hận đấy. Kề theo tiếng Phan là tiếng một người đàn ông quen thuộc. Tiếc làm gì cái thằng nhà quê ngộ chữ ấy hả con. Không đừng mình bỗng cười sặc sụa, cái cười không cưỡng lại được, cười đến khi mặt đỏ trong gương xe và từ hố mắt tràn ra những làn bụi. Người ta bảo, đấy là giọt nước trời, nó mặn đắng hơn cả muối và chát hơn mọi thứ cộng lại. Hừ, nước trời rót tràn qua mặt, rót xuống đất. Đất cằn khô xóa đi hết dấu vết. Tiếng cười mình khô khốc. Đường về thành phố sao mà dài.

- Ngày...

.....

- Ngày...

- Ngày...

Mình vẫn đi làm, nhận thêm một số công việc biên tập cho một công

ty văn hóa. Những cuốn sách in làm sang, những tập thơ của những ông chủ nhiều tiền... Thế rồi quen đi. Nhà mới mình thuê được một căn xép ở giữa xóm liều, mỗi tháng kiếm sân si thêm được dăm trăm một triệu. Đêm về lại cặm cùi gỗ máy vi tính. Những bài báo dẫn dụ mình đi vào đủ chuyện của đời người. Cuối cùng, mình tạo thêm thư mục mới: *Nhật ký*. Đó là những trang buồn bã. Nhưng mỗi khi sang trang mới mình đều nắn nót tạo phong VnPresent hai chữ thật riết róng nhưng cũng thật bình thường: Phải sống. Sống cho đủ một cuộc đời, cho dù mình còn cô đơn dài dài, còn thiếu thốn và còn nhiều khốn khó. Những dòng chữ ấy đủ tạo dựng niềm tin để đỡ mình vào giấc ngủ, nó gọi cho mình một câu nói, phải, suy cho cùng mai lại là một ngày mới, khác xa với ngày hôm nay. Trong điện thoại thì thoảng lại có tin nhắn, anh mới nhận được cục tiền lớn phải không, mời em đi Hà Nội trà cho tình thương mến thương đi. Đi thì đi, đi ăn kem đủ mùi, đi uống Hà Nội trà và được nghe em hỏi, anh sắp lấy vợ chưa. Mình cười, tháng mười! Cái câu đó nghe thật oách. Tháng mười? Bao giờ cho đến tháng mười? Ừ bao giờ nhỉ, nhưng mà hết ngày hết tháng thì cũng phải đến thôi...

Hà Nội ngày 11/04/2002

Dương Bình Nguyên

Như một tiếng chuông xa

Tuần sau thì Phiên đi.

Tôi đưa Phiên lòng vòng quanh những con đường nhỏ xíu của thị trấn. Những ngày này chẳng có nhiều nữa. Tôi nhìn về phía dưới chân đèo, dưới ấy đường phẳng hơn. Phiên bảo, cuối cùng thì cũng phải đi với bố mẹ thôi. Bố mẹ ở đâu thì con cái phải ở đấy chứ. Mẹ Phiên bảo, bây giờ hòa bình rồi, chẳng phải như ngày xưa còn chiến tranh. Tôi bảo, Phiên xin ở lại một năm cũng được mà. Phiên cười buồn buồn, chẳng biết làm gì cả. Phiên yếu đuối. Phiên là con gái, nhút nhát lắm và cũng ngây thơ lắm. Tôi lại hỏi, thế về thành phố thì Phiên làm điều gì đầu tiên? Phiên bảo, cũng chẳng biết. Cái đó là ở bố mẹ. Nhà mình trên này còn rộng, đi thì buồn và rất vắng, biết không? - tôi cố níu kéo. Nhưng Phiên thực sự không làm được gì. Ngày mai Phiên đi rồi.

Tôi mang cảm giác tiếc nuối đạp xe về phía bên này dốc. Ngày mai thì vắng thật vắng, chẳng biết ai sẽ ngồi thế vào chỗ của Phiên. Những bông hoa vàng lẫn lộn bên lề đường, không thật rực rỡ để thêm muốn lại cũng chưa đủ viên mãn cho nhuốm độ phai tàn. Tôi vùng vằng, có lẽ nên quay lại. Phiên việc gì phải làm cái việc nhọc

công ấy chứ. Hừ, thành phố! Thành phố thì có gì nào? Chẳng có gì ngoài khói và bụi như những người lớn vẫn thường nói. Cô Tịch, chú Mễ chẳng dúng dãi bảo: Bao giờ nghỉ việc thì về quê cho yên bình thôi. Hà Nội ấy à, mệt mỏi lắm, kiếm được một chỗ ngồi yên tĩnh cũng chẳng có. Tôi biết mình vô lý, nhưng tại sao người ta lại cứ phải đưa Phiên về với bụi thị thành?

Ngày Phiên đi.

Tôi đứng nhìn chiếc xe chật đầy những cành hoa màu nắng vàng lừ lừ xuôi đèo. Phiên bên trong những ô cửa kính, những ngón tay thon nhỏ lắc lắc. Những người lái xe ôm đẩy tôi ra ngoài. Về đi, còn gì mà ngóng. Trông chú mày cứ như bị đòn oan ấy nhỉ. Từng tràng cười rộ lên. Tôi ngồi trên thanh chắn barie, chẳng muốn về. Ngày mai thì xa vắng thật rồi. Nhớ, nhớ lắm. Tôi nghĩ đến những gian nhà mênh mông, những đồi nương và cả tiếng bước chân hai đứa chạy lịch bạch sau hiên nhà chơi trò trốn tìm. Nhà bây giờ như một khu bảo tàng kỷ niệm. Ngày mai, ừ, ngày mai mới là một ngày đáng chán. Ai mà lấp được chỗ Phiên trong lớp chứ. Chẳng biết Phiên có viết thư về ngay không.

Phiên đã đi từ ngày hôm qua

Hôm nay ở lớp nhiều người nhắc đến Phiên, nhắc tiếc nuối nhưng cũng nhiều lời tiếng không vui lắm. Phiên xinh thế, lại học giỏi thế, người ta ghét ầu cũng là lẽ thường. Tôi vẫn ngồi bàn cuối, chỗ bàn trống tôi lấp bằng cái cặp to sụ. Mấy cậu bạn nháp nhòm nhìn xuống: Mày có bị làm sao không, nó là em gái mày cơ mà. Thì là em gái. Em gái thì mình không có quyền thương nhớ à. Vớ vẩn thật. Cô giáo bảo, Bình có chuyện gì không được bình thường. Hay là cô chuyển em lên bàn trên nhé. Đám con gái hích hích cười, cô ời, đấy là "dầu

ấn kỷ niệm" làm sao nó dám bỏ. Cô bảo, để cô chuyển Hạ xuống ngồi cùng em, hai đứa giúp đỡ nhau nhé. Tôi không đáp, không đồng tình cũng không phản đối, nhưng thực tình chẳng vui về gì. Hạ cũng xinh, cũng học giỏi. Nhưng Hạ thì chỉ là Hạ thôi.

Thế là đã một tuần chiếc xe chở màu nắng vàng đưa Phiên xuôi triền dốc.

Tôi đi học, tôi về nhà. Con đường sao mà dài, nắng đầy và mưa cũng tràn qua rất mặt. Bà bảo, sáng có một đứa con gái tóc dài thật dài đi ngang qua ngõ nhà mình, bà đang quét lá rớt ngõ con Phiên về thăm. Khi bà chạy ra thì nó đã vụt qua như một chiếc bóng. Nó đi hút mãi về phía rừng già. Tôi bảo, chắc bà nhớ Phiên quá thế thôi. Bà lấy vạt áo chấm nước mắt, không nhớ sao được, có nó căn nhà ấm thêm một tiếng nói. Nó đi bà càng thương mảy hơn, đừng bao giờ nghĩ mình là một đứa trẻ được ông bà nhặt về. Cháu và Phiên đều là những đứa cháu đáng quý. Tôi nhìn vòm mắt đầy nắng ấm của bà. Không, bà đừng nghĩ làm gì, cháu đã lớn rồi. Ông dong đàn bò từ trên núi về, hồi dóng vào, có nhận được tin gì của con Phiên không. Tin gì được nào, nếu không phải là bức thư nét chữ nghiêng và thuôn dài. Bà lần trong hộp trầu vò, đây rồi, nó đem đến từ sáng sớm, nhưng bà không biết mở. Bình, nó viết cái chữ gì, nó có hỏi thăm bà không. Tôi bóc thư, những nét chữ mãi nghiêng nghiêng như thế. Phiên bận lắm, bà ạ, em phải đi học ở trường chuyên, phải đi học thêm, học luyện thi đại học... bà hỏi, đại học là học cái giống gì. Tôi bật cười, thì... học trên lớp mười hai, học làm ông thầy chẳng hạn. Bà lại phòm phém, miệng cười hoen vệt cốt trầu... Phiên lại phải đi học thêm tiếng Anh, phải vào mạng Internet để lấy tin tức từ bè bạn. Bà ạ, Phiên có nhiều bạn mới rồi. Ông rung đùi: Vậy là

mừng. Sợ nó quen nếp đồng rừng, về đây lại chẳng sống được với ai đâm thành con ngổ. Ông cũng có lý. Nhưng mà sao lòng tôi lại chẳng thấy yên. Tôi vào bàn học, nhìn những chùm hoa màu vàng óng treo tràn ngoài cửa sổ. Rồi đặt bút viết: Em gái yêu quý!

Một tháng.

Hạ bảo, cậu có cần tôi giúp gì không. Tôi cười nhẹ, không, có gì đâu nào. Tôi không cần là một nhân vật nổi bật trong lớp. Tôi là một gã trai mắt nâu tóc xoăn nhàn nhạt, thường người ta cần để làm một cái phong hay một điểm tựa không chói lóa. Thế thì cần gì phải giúp chứ. Tôi ngồi trong lớp và nghĩ mình có thể làm thơ. Cuối cùng Hạ bảo, vẻ khinh mạn của cậu thật đáng mến, điều đó làm tôi thấy cậu đáng mặt con trai hơn những người khác. Tôi quay sang: Hạ vừa bảo cái gì nhỉ. Một gương mặt đỏ bừng quay đi. Không, có gì đâu, đùa ấy mà.

Một buổi sáng, ông bưu tá già đưa cho tôi một vuông quà xinh xinh. Một vuông quà có gắn ru băng màu nắng vàng. Tôi nhìn thấy màu mắt nâu hiện từ trong ấy. Những nét chữ nghiêng dài, mềm mại và không một gợn buồn phiền. Anh có còn thích đọc sách như ngày xưa không. Em không phải là nhà văn, nhưng em cũng có thể viết được sách, đúng không nào. Anh đọc nhé, đây là kịch bản của em đây, nó sẽ được dựng thành phim. Tôi ngồi nhìn những dòng đối thoại trong trang viết của Phiên. Những xưa cũ gần lắm, hiện lại dần dần. Nắng thì cứ nắng, mà mưa thì cứ mưa. Ngày hôm qua là nắng vàng, là lay phay mưa trôi qua lưng đeo. Những đứa con gái tò mò nhìn hộp quà, cái gì thế hả Bình? Cái gì mà chẳng được chứ. Tôi chẳng thích thế chút nào. Cậu cần gì phải giữ khư khư như vậy. Cậu là con trai cơ mà. Mà con trai thì... Tôi đạp xe xuôi triền dốc. Và chui vào phòng

đọc sách, đọc lặng lẽ. Thế là Phiên chẳng quay về nữa rồi. Phiên có quá nhiều niềm vui mà. Niềm vui của Phiên, những niềm vui gắn vào nhiều công việc rất cụ thể. Niềm vui của tôi, những niềm vui băng khuâng mơ hồ, chẳng có gì rõ rệt, băng lãng hết những nỗi buồn. Tôi nhìn lại dòng tít trên đầu kịch bản: Vệt dài ký ức. Ký ức của ai, một thứ kỷ niệm riêng biệt sao Phiên lại đưa lên phim. Anh biết không, bố em sẽ dựng thành phim, bố em đang tìm diễn viên. Bố em bảo, phim bây giờ không khó làm, kịch bản của em được khen là dung dị và dễ thể hiện. Sẽ có nhiều diễn viên nổi tiếng vào vai hai đứa mình. Tôi nghĩ mãi, nghĩ mãi rồi viết: Em cho anh ra khỏi vệt ký ức của em được không.

Tôi không nhận được thư Phiên nữa. Phim đã làm xong, những nhân vật đi lại nói cười như những con rối. Tôi bảo, thôi phim chẳng hay đâu bà ạ. Phim bây giờ toàn bọn trẻ yêu đương linh tinh. Bà bảo, ừ, phim với chả ảnh. Cháu đi học bài đi, bao giờ thì học xong hả Bình? Tôi cười, chả bao giờ xong được bà ạ. Nhưng cháu học sắp hết lớp 12 rồi. Nếu cháu đi thì bà có buồn không? Mà đi đâu chứ? Cháu về thành phố, đi học ấy mà. Ừ, đi thì đi, thành phố thì nhiều cái lạ lắm, nó hút những đứa nhiều ảo vọng. Ông cười, bà chẳng hiểu gì đâu. Bà hiểu chứ, tôi biết. Nhưng bà cũng như tôi, bà sợ sự mát mát, sợ sự hiu quạnh trong căn nhà quá rộng. Nhưng cuộc đời là biển rộng, tôi như cát nhỏ trên bờ, gió cuốn đi xào xạc vang nhẹ như một tiếng chuông xa. Tôi ngồi vào bàn học, những con chữ dài dằng dặc. Tôi ngủ gục trong phòng sách.

Buổi sáng, Hạ bảo: " Tôi có một bức thư, chẳng biết cậu có muốn đọc không. Thư của Phiên phải không? Tôi gấp gấp hỏi. Tôi là tôi còn Phiên là Phiên chứ. Tôi cười, thì Hạ chỉ là Hạ thôi. Tôi ngồi trong góc

lớp đọc, những màu sắc chói lóa, những điểm nhấn mạnh mẽ trong thư Hạ. Tôi vùng chạy, thế là mất đi một người bạn thân thiết rồi. Tôi chẳng thích thế. Tôi chưa chuẩn bị cho điều này. Tôi lao xe xuôi triền dốc, mặt bồng rất như có người đuổi theo.

Không có Phiên lâu rồi cũng thành quen. Nhưng nếu thiếu Phiên trong suy nghĩ thì thật là đáng sợ. Ôi, con gái, họ là một khái niệm cực kỳ phức tạp.

Tôi đi dọc ký ức thời học trò cùng với bóng dáng của Phiên ít nhiều bị mờ nhạt do những dư chấn quá mạnh của bộ phim tế nhạt ngày trước. Nhưng tôi không làm được gì, hết như Phiên ngày ra đi. Tôi bảo, cháu cũng chẳng thích thành phố. Học xong cháu sẽ về bà ạ. Bà cười phóm phém, bà già quá rồi. Thôi, mày đi đi, về nhà con Phiên ở tạm. Ông bà sẽ thi thoảng xuống thăm. Tôi mang những đốm nắng vàng cho Phiên xuôi đèo. Nắng thì mãi phải là nắng thôi. Thành phố là một thứ ký ức riêng biệt trong tâm trí tôi, mà đến bây giờ tôi vẫn không thể hòa vào dòng sống chung của đời mình. Cô Mễ bảo, bây giờ nhà cô bận lắm, Phiên lại chuẩn bị đi du học, nó không có thời gian giúp cháu nhiều. Cháu đừng buồn, một vài ngày sẽ quen ngay thôi. Nhưng mày có một vẻ mặt rất đáng ngờ, nó sẽ làm cho nhiều đứa con gái sẽ tò mò đấy. Mà như thế thì cô không thích. Tôi bảo, cháu cũng không biết nữa, nhưng cháu tin là mình sẽ không để xảy ra điều gì khiến cô phiền lòng. Phiên bây giờ không thích màu nắng vàng nữa. Phiên chỉ thích những chiếc áo màu tuyết lạnh. Tôi ở trên núi, không có tuyết. Tôi đến giảng đường, thấy những ngày xưa xa quá rồi. Có lẽ chỉ còn bà nghĩ vẫn mãi nghĩ về nó vẹn nguyên như những ngày Phiên chưa ra đi. Tôi sợ lắm nếu một ngày bà dồn những hồ nghi thành nỗi buồn già nua nhưng có thật. Như thế thì

Phiên sẽ thành người có tội mất. Tôi không muốn thế. Hãy để cho Phiên đi theo giấc mộng của riêng Phiên.

Tôi mang nhiều thất vọng về thành phố vào những trang viết trong suốt những năm đại học. Tôi đã quen, nhưng quen không đồng nghĩa với việc người ta thích nó. Tôi sống một cuộc sống bằng bạc như đã từng sống, một tháng về thăm ông bà một lần, rồi ra đi mang theo nhiều tiếc rẻ của những ngày nghỉ vội vàng. Phiên đi, không có một lời về. Tôi biết thế là xa thật, xa mãi mãi. Thành phố vẫn vậy, nhiều bụi và quá ồn ào.

Một ngày, cô Mễ hớt hải vào trường tìm tôi. Bà đang bệnh nặng lắm, mày về đi cùng cô. Tôi về, bà tóc bạc như một vạt nấm héo. Ông ngồi bó gối nhìn mưa giăng hai giảng ngang gian đọc sách đầy mạng nhện. Bà phều phào, con Phiên không về à? Cô Mễ rưng rức khóc: Bà ơi, cháu nó đi du học cả năm nhưng không thềm liên lạc về. Con trắng tay rồi. Mắt bà thoát sáng rồi bạc đi như đã cạn vơi hoàn toàn, không năm không tháng. Bà cầm chắc tay tôi. Bà còn một mình mày thôi. Nhưng tiếc bà không còn đủ sức để nhìn mày quay trở về. Ông bám vai tôi, thế là bà đi thật rồi. Bình ơi, bà dành cho con tất cả ở trong chiếc âu đồng kia. Tôi chẳng muốn mở ra xem, ngồi ôm chiếc âu nho nhỏ trong lòng thoang thoảng hương tràu thuốc. Bà đi thật, vĩnh viễn lãng quên màu nắng vàng.

Cô Mễ tóc bạc nhìn chú Tịch dọn đồ đạc từ phòng làm việc về nhà trong ngày nghỉ hưu. Không tin tức của Phiên, chỉ thỉnh thoảng dỗi trên Internet, tôi bắt gặp một địa chỉ quen quen với một hình ảnh quen quen, nhưng khi truy cập tôi lại thật sự hồ nghi bởi những thông tin của ai đó về quê hương rất mờ nhạt và buồn cười. Tôi ôm nỗi niềm riêng trong lòng, cất kín chiếc âu đồng trong tủ sắt. Ngày trôi

bất tận không hạn hồi. Ký ức màu gì. Ký ức trôi vèo như một tiếng chuông xa. Tôi gục đầu trên bàn phím giêng hai, nghĩ đến bình nguyên thẳm xanh, thiên đường của ông bà, của tôi và của Phiên ngày thơ bé và thầm nghĩ đến một ban sớm ngày trở về.

Dương Bình Nguyên

Sáo diều

Tôi đèo thằng Tú bằng chiếc xe đạp địa hình, tôi vừa đạp vừa giảng giải, thuyết minh, mệt đến bờ hơi tai. Chạy theo sau là đám nhóc tí trong làng mà mấy năm xa tôi chỉ biết mặt nhưng quên tên. Chốc chốc thằng Tú lại phải nói to: Ấy ấy, các cậu làm kẹt xe bây giờ...” Cứ như thế từ đường về làng cho tới cổng mới thôi.

Cổng nhà tôi mới làm lại, lát xi măng kẻ carô, có lắp cánh bằng gỗ vàng óng. Chắc ông với mẹ tôi đi làm, nhà có vẻ im ắng lắm. Chúng tôi nhẹ nhàng dắt xe vào sân, thấy trong gian bếp có tiếng nói. Em Mai tôi đang đứng giữa con lợn đất, con búp bê với mấy thứ linh kinh khác, má trát mực mỏng tơi tím bầm, bắt chước giọng hài hước trên tivi: “Con gà nhà bà ở nhà bà thì nó là công là phượng...”, nghe rõ buồn cười. Tôi gọi: “Mai ơi!”. Mai ngoảnh ra, thấy tôi liền bỏ nhào đến. Nó cao đến ngang hông tôi. Nó mừng nên vừa đứng vừa khóc nhè. Thấy vậy, Tú mới bảo: “Nữ danh hài khóc nhè làm nhòe hết son phấn rồi kìa”. Mai nhìn Tú như dò xét rồi ù té đi rửa mặt. Tú bảo: “Cô bé dễ thương nhỉ?”. Tôi cười mà sống mũi cay cay.

Tôi hỏi Mai: “Nhà mình mới mua tivi à?”. Mai bảo: “Cả ba người cùng góp” vốn” mua. Mẹ bán hai con lợn tạ, ông dốc tiền một năm đánh

lưới, còn em mỗ con lợn đất được năm mươi nghìn. Tivi nhà mình đẹp hơn tivi nhà chúng nó, tối thế nào chẳng có đũa sang xem nhò”. Tú vừa nghe vừa cười, bảo: “Mai góp tiền thế có được mở tivi xem thỏa thích không?”. Mai từ đầu đến giờ cứ nhìn Tú, không chịu làm thân. Tôi mới bấp: “Anh Tú đấy, thư nào mà anh chả kể với em”. Mai hỏi: “Có phải anh học vẽ giỏi lắm?”. Tú bảo: “Để hôm nào anh sẽ vẽ tặng em”. Mai lại bảo: “Anh vẽ sông nhá, sông đẹp lắm”. “Sông ở đâu?” – Tú hỏi. Mai kéo Tú hướng ra phía sông: “Đấy, thấy chưa, cái dải xanh ời là xanh í”. Chúng tôi cùng hướng ra phía ấy, tấy thấp thấp thoáng bóng người nhỏ thẳm như dấu chấm than dưới nắng. Nghe thật sâu, trong mạch đất vọng về tiếng sóng nước vỗ man mác, gợi nét đầm sâu bền chặt đất quê làng.

Tú với Mai vào nhà dò kênh tivi, một mình tôi lững thững ra vườn. Hơn hai năm qua mà nó vẫn gọn ghê và dịu dàng hương như xưa, có thể cảm nhận thấy rõ hơi hướng đôi tay chăm vén của mẹ. Nhưng cây hồng xiêm quả trĩu cành, ong bay rập rờn, vườn rau ngót, cà giậu mồng tơi vẫn xanh mướt và cây ngâu đang trổ hoa vàng. Hương hoa ngâu không tỏa tãi ra trong nắng vàng mà e ấp tỏa về đêm. Ông tôi chồng từ lúc mẹ mười ba. Tôi cứ tần ngần trong vườn đến khi ông ngoại về. Ông ngoại đã vào tuổi sáu hai nhưng vẫn cường sức. Da ông hồng đỏ như trái lê chín, thật chẳng giống con người của sông nước, dáng đi vẫn nhanh nhẹn. Từ khi bố mẹ tôi ly hôn, ông buồn nhiều và sức làm phải tăng lên. Vừa để nguôi buồn vừa để lo cho em Mai tôi phần tôi học hành. Ông ngoại bước thoăn thoát vào ngõ, trông cái xe dựng ở sân, ông gọi toáng: “Phú về có phải không?”. Cả ba đứa cùng chạy ra, đứa xách giỏ, đứa cầm vọt. Ông xoa đầu, hỏi: “Cháu có phải Tú không?”. Tú khẽ “ạ”, bẽn lễn

như con gái, vội lẩn ra khỏi vòng tay ông. Ông ngoại tôi bảo thêm: “Về đây cháu với anh Phú và em Mai đều như nhau, đừng ngại”.

Mai đổ giỏ cá ra cái chậu nhôm, được ngang lưng chậu. Cá lớn có con bằng bắp chân. Ông tôi đi làm cá. Chúng tôi đi bắt cào cào cho con liều điều cộc đuôi. Con liều điều tinh ranh như người, chỉ ông tôi chăm nó mới chịu. Hồi tôi còn ở nhà, ông tôi đã cất lưới cho nó 9 lần để dạy cho nó nhưng nó nói, toàn nói bậy. Cứ trông thấy anh em tôi là nó cứ quang quác kêu như bị đòn oan. Mẹ tôi bảo đừng đến gần, nó sắp thành tinh rồi. Ông tôi còn bảo mẹ: “Chim nó cũng có cuộc sống như người. Chỉ được cái hù dọa trẻ con”.

Chúng tôi ra đồng vồ cào cào thả vào cái ông tre. Tú bắt long ngóng toàn bị trượt, nó cũng sợ gặp đĩa nữa. Tôi hỏi: “Bây giờ con chim còn hay chửi bậy không?”. Mai bảo: “Nó khôn lắm rồi, hôm nay em sẽ bảo nó gọi anh. Chúng tôi bắt đầy ống thì về. Đang mùa lúa nên cào cào bắt rất dễ. Con chim mở mắt thao láo nhìn người. Mai bảo: “Chào Tú đi!”. Nó cứ há hốc cái miệng rộng ra, kêu: “Tú đều ! Tú đều !”. Rồi là con láu cá. Tú bỏ con cào cào vào lồng, nó mổ ngon lành. Mai lại bảo: “Chào Tú đi !” nó kêu: “Chào Tú ! Chào Tú ! Chào Tú” Tú cười, bảo: “Hay nhỉ !”.

Khi chúng tôi trở vào thì mẹ đã về từ khi nào. Mâm cơm nghi ngút khói đặt giữa nhà. Mẹ giục vào ăn cơm. Cơm trưa có cá rán, canh mồng tơi nấu thịt cá trê, có cả thịt gà. Mẹ tôi gấp hai cái còng gà đưa cho Mai và Tú, bảo “của hai đứa út”. Thằng Tú hơn Mai ba tuổi, kém tôi một tuổi. Nó vẫn bị dì tôi mắng là lợn rồi mà lười, thế mà mẹ tôi vẫn gọi nó là con út, vẫn được ăn còng. Chắc là nó thấy lạ và không khỏi xúc động. Chỉ tại sự mát mát quá sớm làm quá nhạy cảm trước tình cảm của người. Tú bảo với mẹ tôi: “Ở nhà mẹ cháu bảo cháu là

con cả và cũng là con út luôn”. Mẹ bất giác nhìn tôi, mắt chột hần lên nét buồn.

Bữa cơm đi qua nhanh. Sau giấc ngủ trưa mẹ tôi đi làm từ bao giờ. Chỉ ông tôi ngồi cạp lại cái miệng rỗ bị bật mê. Đã nghe tiếng sáo diều văng vẳng lại phía bãi sông. Tú bật dậy, hỏi: “Tiếng gì thế hả anh?”. “Sáo diều” – tôi đáp. “Hay hơn lời anh kể đó chứ”. Ông tôi lấy cái diều để trên gác bếp, buộc lại dây rồi bảo chúng tôi đi theo. Ba anh em tôi đuổi hớt hơi theo ông. Ông chạy nhanh, vừa chạy vừa giật vừa thả dây. Đến khi diều đứng mà tiếng sáo đã trong, ngỗnh xuống đã đến bãi sông từ lúc nào, ông tôi buộc dây diều vào gốc duối rồi bảo: “Mấy đứa ở đây chơi, trông không thì diều nó đứt dây, ông đi kéo vài mẻ lưới”. Chúng tôi ngồi tựa lưng vào gốc cây, hướng mắt nhìn diều làm chảy mũi hắt hơi liên tục. Sáo diều vi vu như kéo giãn mây cho trời thêm rộng. Diều bay cả một vùng, cánh bãi rộng thênh thênh. Chợt Mai bảo “Anh vẽ tranh về của ông nhá”. Tú bảo: “Ừ. Để anh lấy giấy bút đã”. Chiều say gió nên mây không kịp sà xuống. Nắng cực đậm đỏ phía góc Tây. Tú cạp giác ngồi cạnh gốc cây, rồi lạng lẽ vẽ như họa sĩ thực thụ. Nhìn nó say mê, tôi nghĩ, tí chút nữa tôi đã bắt nó bỏ “mấy cái đồ lãng mạn” ở nhà.

Đến lúc hoàng hôn sẫm đỏ khúc sông thì bức vẽ cũng hoàn thành. Những gam màu tô rất đậm. Tôi ngạc nhiên tại sao nó có thể yêu cái màu chói chang này được. Những đứa trẻ ngược nhìn trời, cả khuôn mặt lẫn quần áo cũng màu đỏ sậm pha vàng. Con sông thì ngăn ngắt xanh. Chỉ cánh diều là đẹp. Cánh diều như những con thuyền, bồng bênh trong mây. Chắc nó muốn tôi cả tiếng sáo và hình ảnh cánh diều.

Tôi về, mẹ tôi hỏi: “Ở đây, Tú thấy thế nào?”. Tú bảo: “Thích ạ. Gió

ở quê cứ ngọt như muốn đớp lấy”. Ông tôi bảo: “Chàng họa sĩ này lãng mạn lắm”. Cơm tối xong, không ai xem tivi cùng quây quanh ông nghe kể chuyện. Vẫn chuyện về cánh diều, về hội thi thả diều, những cánh diều rộng hơn cái nong, thân vót cả cây tre già, tiếng sáo bay qua ba tổng vẫn nghe thấy. Lần đầu tiên nghe chuyện nên Tú rất ngạc nhiên. Tuy nghe nhiều nhưng tôi vẫn thấy thú vị. Chuyện của ông không bao giờ chán.

Mẹ tôi gọt hồng xiêm cho chúng tôi ăn, hồng xiêm nhiều cát ăn ngọt lịm. Nhìn qua anh trăng, tôi thấy mẹ tôi già đi nhiều, già ngay cả dưới ánh sáng huyền hồ này. Mẹ tôi mới bốn mươi tuổi, lẽ nào cứ lạng lẽ thế này. Đêm ấy tôi nằm trần trọc không ngủ được vì nghĩ đến mẹ, nghĩ đến một ngày nào đó chỉ mình mẹ vào ra với mảnh vườn dần hóa phong rêu như cổ tích. Không biết có bao giờ bố tôi nghĩ thế này chưa?

Thằng Tú cũng khó ngủ, nó hỏi tôi vẽ hoang mang “Mai nhớ bố anh vào bắt svê thì làm thế nào? Cả mẹ em nữa. Em sợ!”. Tôi trấn an nó, bảo ngủ đi. Nhưng thực tình tôi cũng lo. Bố tôi rất nghiêm khắc. Gần ba năm chúng tôi xin về nhưng bố cấm. Hình như chia tay với mẹ, bố tôi đã có hẳn một lời thề. Còn dì tôi thì bảo: “Quê của Phú chứ có phải của Tú đâu. Quê Tú là ở đây, ở thành phố”. Rồi dì trách: “Chỉ tại Phú cứ bày ra trong đầu nó những chuyện linh tinh...” Chúng tôi đành im lặng. Nhưng nghe tôi kể là Tú lại thích chơi diều, cái ý thích cứ lớn dần trong lòng nó. Có lần anh hem tôi cũng tự thả diều giấy trên sân thượng nhưng vừa thả nó đã mắc dây điện.

Chính vì cái ý thích ấy nên đúng hôm bố tôi đi công tác, dì tôi đi làm sớm, Tú mới giục tôi về quê. Chúng tôi bỏ con lợn nhựa, lấy tiền mua quà cho em Mai rồi về quê, khi đi cũng để lại giấy trên bàn cho dì

khỏi lo. Nghĩ thì nghĩ vậy, chứ biết đâu, mai bố tôi mà đột xuất về thì không biết mọi chuyện sẽ đi đến đâu. Còn dì tôi nữa. Tôi vẫn bảo Tú: “Chắc chẳng có gì xảy ra đâu. Mà về quê đâu phải là có tội!”. Tú im lặng nhưng không ngủ. Không biết nó nghĩ gì.

*

Sáng sau, trong sự mệt mỏi của giấc ngủ không đầy, an hem tôi tỉnh dậy. Đang ăn sáng thì dì tôi phóng xe về. Dì xin lỗi ông và mẹ tôi, rồi bắt Tú ra xe về để đi học thêm. Dì bảo tôi: “Phú ở lại cũng được, nhưng hôm qua bố con gọi điện bảo con phải chú ý tới những môn chính, sau hè sẽ là năm học cuối”. Mẹ tôi im lặng như lệ thường hút nhìn Tú ngoái lại vẫy tay. Chỉ em Mai tôi bật khóc, tay nó vẫn mân mê bức tranh chời lòa màu sắc ban chiều. Mẹ tôi bảo: “Phú về ngay với em đi. Kẻo mai bố con về, không thấy con đâu lại mắng dì và đánh em Tú thì tội”. Tôi đứng nhìn mẹ, đến bây giờ mẹ vẫn chẳng giữ lại gì cho riêng mình cả.

Tôi về thành phố. Làng quên bịn tịn sau mỗi vòng xe. Hình như mẹ tôi khóc. Ông ngoại đưa con liều điều ra, nó kêu “Phú ơi ! Phú ơi !”. Rồi thành phố sẽ dần lãng quên tiếng sáo diều trong tâm trí Tú. Hoặc giả chẳng, có nhờ Tú cũng coi như kỷ niệm đã qua rồi. Nó phải về thành phố, gốc gác nó vĩnh viễn là ở đó. Còn tôi thì khác, dù cho chúng tôi sống chung dưới một mái nhà. Mảnh đất này là nỗi đau tột cùng và cũng là niềm hạnh phúc vô biên, nơi mẹ sinh tôi ra giữa cuộc đời. Mỗi lúc trong lòng xao động, tôi luôn hướng về nó. Người ta gọi đó là Quê Hương.

Dương Bình Nguyên

Sapa tuyết trắng xoá

Nhưng lửa bếp vẫn đỏ, rượu vang vẫn rất thơm và ngoài kia bão tuyết vẫn cứ chạy miên man qua những ngọn lê, ngọn đào, miên man qua những mái nhà Mông bé xíu lừng chừng trời. Honey à, mình đi ngủ đi...

Cô nói: Ngày mai Sapa có tuyết. Thật ra Sapa có tuyết thì cái xứ đó đào lê rụng sạch, chỉ còn trơ lại những cái cành khẳng khiu vươn lên trên triền núi như những đôi tay già. Sapa có tuyết thì mấy bà già Mông mặt sẽ biến thành ruộng nẻ, mắt bắt vào màu tóc, bờ phờ và buồn như sa mạc trắng. Nhưng một bọn phố nhiều khi hiếu kỳ và trưỡng giả, thích tìm những thứ mới lạ hơn, dù tuyết Bắc Kinh, tuyết Ba Lan đã từng khiến thịt da tím tái, từng đối riu đối rít bao nhiêu mùa đông nằm bẹp trên giường tầng nhai bánh mì đen. Nhưng Sapa nhiệt đới gió mùa mà có tuyết thì cứ ồ à hết lên, giờ lên Sapa rẻ như đi siêu thị ăn hot dog, lại có một lời mời gọi, cái thói trưỡng giả đang cố giấu nhưng nó cứ bật ra. Leo lên đó, chụp được vài tấm hình về post lên trang web ảnh, lấy le cho thiên hạ chơi. Anh đi Sapa. Một mình.

Cô đợi anh ở cửa nhà. Cái nhà có những chậu hoa cẩm tú cầu rất

lộng lẫy, đặc biệt phản cảm với vẻ xù xì của những cột gỗ vàng óng, bán bánh bán cà phê cho Tây ba lô không hơn một xu không thiếu một xu. Cái nhà đó là của hồi môn bố mẹ cô trước khi leo lên đỉnh núi Hàm Rồng ngồi đã kịp để lại. Khi nào lấy chồng, cô ở hay bán, nó vẫn là một tài sản thực sự. Một tài sản xa lạ với núi đá nhưng có giá với dân thành phố. Cô nhuộm tóc vàng, nói tiếng Kinh lơ lớ nhưng nhắn tin điện thoại như thần buôn thuốc cãi nhau. Anh hôn vội lên má cô gái, thế nào honey, em có ok (ổn) không? Em có ok, nhưng đã dùng hết rồi, tối nay đi mua tiếp. Anh cười nhăn nhở, rửa mặt xì xoạp sau bếp rồi tự lấy cho mình một chiếc bánh sừng bò ăn với bơ và nói, anh sẽ leo lên đỉnh Hàm Rồng, chụp tuyết từ sân mây. Cô bảo, anh cứ đi, đừng trợn anh nên đi đôi giày vải này thì hơn. Một đôi giày khổ to, hình như của một thằng Tây ngủ quên không kịp mang đi.

Anh hồn nhiên xỏ đôi giày không phải của mình, rồi mang cái máy ảnh vật vã trên vai leo núi. Có đi với anh không, honey? Em không có rảnh, anh cứ leo núi mà chụp tuyết, chụp mây, chụp hông mấy đứa con gái mới lớn hay chụp ngực bọn Tây cũng được, miễn sao tối biết đường mò về quán, em nấu cơm chờ. Gái Tây ngực bự, nhưng đầy tàn nhang. Anh lại cười, cái cười nhăn nhở đẹp trai làm bọn gái mới lớn nghĩ rằng hay ho, làm bọn trai mới lớn tức điên vì ghen tỵ và làm cho bọn đàn ông trưởng thành lo sợ vì phải giữ sao cho tim con gái mình không tung ra khỏi lồng ngực khi gặp nó. Còn cái nụ cười đó khiến cô mỗi khi nhớ đến là lên một cơn đau tim nhẹ. Hình như họ đã gặp nhau tám năm. Và cô đã gần bước vào tuổi ba mươi. Anh đi khắp nơi, sang Tây Tạng, đến Afganistan, qua Úc chụp Kanguru, về Bắc Cực chụp chim cánh cụt. Mỗi lần về lại làm loạt bài và ảnh trên

các tờ báo in màu. Những tờ báo của một đám dân thành thị ít chữ lắm tiền mà cá 10 ăn 100 rằng, bà con nông dân có cho bồ tức thêm ba tháng văn minh cũng không thể hiểu hoặc có hiểu cũng không thấy gì hay ho ngoài son môi và vú với mông. Từ khi có phim của họ Trương, giang hồ trong giới cầm máy đặt tên anh là Tùy Phong. Và cô chờ anh khi nào ngọn gió tùy tiện đó tạt ngược lên cái xứ đá núi với gió với thi thoảng tuyết này. Giang hồ mỗi lần theo Tùy Phong leo lên đây cũng được hả hê xôi chè, gọi quán hoa cầm tú phản cảm là mẫu đơn lâu.

Tối. Tùy Phong chụp một đồng ảnh về, hỉ hả cời vào cái laptop, honey, ở đây có chỗ nào có wifi không? Cô chưa kịp cập nhật wifi, không hiểu, Sapa cập nhật ăn chơi nhiều, chứ hitech thì chưa cập nhật lắm. Gái bản biết chat, biết nhắn tin, đắt một tí nhưng thế là đủ, cần gì biết wifi. Chán chết, sang năm anh sẽ lắp wifi vào đây, chắc chắn bọn Tây sẽ phát rồ và xếp hàng chờ lượt vào quán nhà mình. Cô nhìn Tùy Phong, ánh lên hy vọng, dù đã rất nhiều lần ngọn gió này hứa tùy tiện. Còn hơn anh chẳng hứa gì.

Họ ăn cơm, gió từ các ngọn núi lao xuống, quét thị trấn rừng mình. Nhưng lửa bếp vẫn đỏ, rượu vang vẫn rất thơm và ngoài kia bão tuyết vẫn cứ chạy miên man qua những ngọn lê, ngọn đào, miên man qua những mái nhà Mông bé xiu lừng chừng trời. Honey à, mình đi ngủ đi. Cô không thực sự hiểu từ honey. Nhưng cô thích. Cảm giác là một từ triu mến. Vâng, đợi em đun nước để anh ngâm chân đã, honey. Cái từ cuối ngượng nghịu. Và anh lại cười. Lửa bảo nụ cười đó nhăn nhở.

Cô lấy khăn bông lau chân cho anh. Cô sợ anh sẽ bị cước vì không quen với trời lạnh buốt. Rồi bếp tắt. Và chăn ấm. Mồ hôi anh rơi

xuống ngực cô, nóng bỏng. Anh có yêu em không? Hỏi gì lạ thế, honey? Một cái rướn cuối đến tê tái khắc khoải, như mọi lần, cô không bao giờ được nhận một câu trả lời sòng phẳng cho tương lai của mình.

Hết đông qua xuân vào hạ sang thu, rồi tuyết lại kéo về. Lần này anh nghe tin tuyết trên mục dự báo thời tiết. Em phát thanh viên xinh xinh chỉ tay lên Sapa, cũng thuộc bầy đoàn thành phố, khen đó là hiện tượng hiếm thấy và chắc chắn sẽ hút khách du lịch lên cái xứ đá và gió ấy. Anh lại leo mẩu đơn lâu. Honey, em có ok không? Cô đang ngồi đó, bình thản, cho cậu bé tóc vàng ăn sữa. Người đàn ông ngoại quốc đang lúi húi trong quầy bar. Cô mỉm cười, em rất ổn. Khách Tây nườm nượp vào quán của cô thật. Nhưng lửa năm nay không là lửa năm trước. Cô cũng khác cô năm trước. Vì cô không phải là một miếng bánh để dành. Ngọn gió năm nay không tùy tiện được nữa rồi. Tuỳ Phong bước ra ngoài thêm. Tuyết phủ tràn lên chân anh. Trắng xoá

Dương Bình Nguyên

Thiên Di

Tháng Chạp. Mây lừ đừ trên những ngọn đồi. Ở cái thành phố tràn sương và gió này, mùa đông làm cho mặt trời cũng thành khô xác.

Ngoài chợ, những bộ quần áo sắc sỡ hơn, những đứa con gái cũng nồng nàn hơn trong màu son môi ẩm áp.

Anh ngồi thờ, suy nghĩ. Những con chữ hiện lên rồi lại bị bôi đen và trôi đi mất. Mùa đông sẽ bắt đầu như thế nào nhỉ ? Anh hình dung.

Và tự dừng như những đốm lửa sáng bùng trong căn bếp nhỏ.

Người ta sẽ bắt đầu mùa đông bằng những căn bếp ấm sục, có tiếng vo vo của ấm nước reo, có tiếng cành cây nỏ lép bép trong lò và những chiếc bánh ngô vàng rộm, thơm lừng. Anh nhận ra cái không gian ấy quen thuộc đến mức, chỉ cần quờ tay ra trước mặt thì mọi thứ đã hiện lên. Một hình dung rất rõ rệt.

Anh bắt đầu trang viết của mình bằng những vệt ký ức thơ ấu như thế. Phan ở rất xa. Phan sẽ phải hiểu về cuộc sống của anh như thế nào? Và trong căn phòng máy lạnh, trong tiếng ồn ào của xe cộ, trong khi người ta vẫn còn ám ảnh của thảm họa ITC thì Phan có hiểu được không? Con trỏ ẩn hiện trên màn hình. Anh mơ hồ nhìn ra những đỉnh đồi. Mùa đông, những đỉnh đồi như một đám cỏ khô lớn, mềm và mượt. Những đám cỏ tranh mạnh mẽ và tỏ rõ uy lực xanh biếc vào tháng 7 cũng lướt đều trong gió, kéo theo những thanh âm hun hút. Anh thường leo lên đó, ngồi hàng giờ nhìn về thành phố với những ống khói cuốn vòm cỏ lố. Từ đó nhìn xuống, thành phố giống như một tấm áo cũ, dẫu có rộng hơn nhưng là những mảnh can nôi, có một vài điểm nhấn nhưng là những miếng vá nhiều họa tiết của một cô thợ may vụng về. Có cảm giác như từ khi anh biết leo lên đồi cho đến bây giờ, khi đã là một người đàn ông thất bát đủ chuyện, cả công việc lẫn tình yêu, thì thành phố này vẫn vậy. Nó không làm cho người ta rợn ngợp, bất ngờ. Khi dải khói màu lam nhẹ xuất hiện trên vòm ống nhà anh cũng là lúc vào bữa cơm chiều. Nhiều năm qua đi,

mẹ anh chẳng già hơn nữa. Bà chẳng cần anh điều gì bao giờ. Ngày anh từ bỏ ồn ào xa xôi phía của Phan trở về, bà đón anh ở cửa một cách bình thản. Bà đỡ chiếc ba lô bạc nặng của anh rồi đi lấy nước từ bể ra đầu vườn cho anh rửa mặt. Khu vườn ba anh trồng từ những ngày anh bé xíu, khi vườn cây đúng đưa quả thì sự rạn vỡ đã đẩy ba anh ra đi. Ba anh không về. Anh đi học, rồi đi làm một mình. Hai năm bê bết với những công việc tối mắt, hai năm gặp Phan và ba trong hơi thở gấp gáp giữa hai cours làm thêm. Tất cả là cái thành phố nhoè nhoẹt đèn đường và ồn ào tiếng nhạc. Anh bảo Phan: Anh về nhà đây. Cô không buồn bã hay giận dữ: Vâng. Chẳng giữ được anh đâu, em biết. Tiếc là em chưa tới đó để biết mùa đông. Cô đưa anh ra ga, cúi thêm một chiếc áo lạnh. Chiếc áo không đẹp, cô mua hàng hạ giá trong một tối mùa mưa bất chợt gặp trên đường. Xứ này chờ cái lạnh kéo đến còn khó hơn chuyển băng từ châu Âu sang làm sân băng Kỳ Hoà. Cô mua bởi thích cái màu xám là lạ, mua vì thích cái gì ngược hẳn với tính cách mình. Cô mang chiếc áo đưa cho anh: Bây giờ thì không cần đâu, nhưng đến ga Hàng Cỏ thì anh sẽ nhớ em nhiều hơn đấy.

Chiếc áo ấy bây giờ trong tủ kính. Mẹ anh mất đã hai năm rồi. Phan xa anh hai năm. Những di ảnh của mẹ anh ép nhựa và lồng khung, cái anh treo tại cây cột gỗ gần cầu thang, cái anh treo trong căn bếp nhỏ. Anh ngại nhìn những khung hình chết lặng trên ban thờ. Khi ấy mọi thứ không còn thân thương nữa mà đã là hai thế giới. Một tấm ảnh lớn anh treo trong phòng làm việc. Mẹ nhìn anh hiền hậu, thoáng như một nét cười.

Chiều đã trở trăng lấm rồi. Mây lùa xuống tận chân đồi, kèm theo tiếng kêu thảm thiết của bầy chim di trú. Gió mạnh lên, tiếng cửa sổ

va vào nhau như những mảnh vỡ. Anh ngừng tay gõ bàn phím, đi vòng lên tầng hai, khép lại những ô cửa mở. Và dưới nhà bếp như có tiếng động mãi miết của loài sinh vật lạ. Anh bật công tắc điện. Lần đầu tiên kể từ nhiều tháng nay, anh mới để ý những vụn củi trong khoang chứa đã gần cạn kiệt. Những năm trước, mặc gió rét, mẹ anh vẫn cần mẫn ra chợ bờ sông chọn những bó củi chắc nịch, thơm thoang thoảng và đun lửa cả đêm. Mùa đông, cái bếp bồng ấm sực bởi mùi củi khô chẻ, mùi lửa thơm thơm và mùi áo mẹ thoảng hương cốt trầu. Giờ căn bếp chỉ là những lúc sáng dậy, rồi rãi anh đun ấm nước pha trà và tiện tay úp một bát mì tôm với những cọng hành tươi non cùng rau cải cúc. Thẳng hoặc, mỗi chiều muộn, anh cùng mấy người bạn đốt lửa pha cà phê và hát lại những bài ca. Nó không là căn bếp nhỏ xíu sực nức mùi dầu chiên và dậy mùi hành tỏi những ngày nghỉ Phan chuẩn bị bữa cho cả nhà. Anh chợt nghĩ, có nên cho Phan biết chuyện này không nhỉ? Và ba nữa, ba đã quá già. Cái ngày vô tình anh gặp ba ở ga Hoà Hưng, anh còn phải lay hỏi đủ điều. Ba như một khúc củi cháy dở, một khúc củi tong teo trong chiếc áo bảo hộ và chiếc xe Honda tróc hết sơn đầu. Nguyễn, về với ba-ông nói trong cơn xúc động đến nghẹt thở. Anh ngồi sau xe ông, cảm thấy đôi tay ông bóp rúm phanh xe mỗi khi lỡ trớn và đôi môi ông mấp máy muốn nói điều gì. Ba, con vào đây làm việc. Anh không ngờ ba đã già đến vậy. Nhưng anh lại chẳng thể quên, phải rồi, cái ánh mắt và nốt ruồi đuôi mắt trái. Mẹ anh không quên điều gì. Và anh đã khắc dấu mỗi khi anh bước vào phòng mẹ, lần mò trong cái rương cũ xin để lật xem trộm nhật ký, cái ảnh của ông đã là một vật gần như ám ảnh không thể xa rời. Anh muốn nhìn lại thật rõ, anh biết mình không làm lần. Chỉ là những đám mây đậu xuống khuôn mặt, để hẳn

lại những nếp nhàu của tuổi tác và sự khó nhọc trong cuộc sống mỗi ngày. Ba đi làm có cực lắm không ba? Cũng thường, con. Bây giờ ba sống với ai, ba? Ba đang ở cùng một con nhỏ. Một con nhỏ người dưng. Nhưng mà thương.

Con nhỏ người dưng đó là Phan. Phan hồn nhiên hơn nhiều so với hình dung của anh. Ngày lại ngày anh nhớ khuôn mặt ấy. Mỗi ngày nghỉ anh thường chở cô đi vòng quanh thành phố, kiếm tìm những thú vui bé nhỏ tưởng như chẳng đến bao giờ. Phan reo lên với tất cả sự hồ hởi xen lẫn ngạc nhiên. Đôi tay quen thêu hoa trên những tấm gối đến mỗi như giờ được thả lỏng bỗng thấy cuộc sống nhẹ nhõm đi nhiều quá. Phan nhìn anh, đầy hàm ơn. Sự trù mền trong ánh mắt Phan làm anh hoảng sợ.

Anh đi làm mãi miết, hốt hoảng lo bị cúp lương. Anh nhìn những con đường mình đi, thấy chúng chỉ là những cái rãnh người ta xẻ ra dưới gầm trời này, càng đi càng lún sâu dần. Đó không phải là Nguyễn của cái ngày sinh viên hồ hởi. Mẹ anh viết thư vào, những con chữ dài đều của cái thời chưa cải cách. Mẹ bảo, Nguyễn ơi về đây thôi. Mẹ chẳng thể đi đâu được nữa. Cái mảnh đất này là cuộc đời mẹ mất rồi. Anh thường cho những ý nghĩ lảm cẩm của các cụ già là điều có thể xoay chuyển được. Những lý do hoà hợp gia đình, gần con gần cháu bao giờ cũng dễ dung nạp vào đầu các cụ hơn. Anh muốn tạo dựng cuộc sống trong cái nhịp đập ồn ào này. Dầu mỗi mẹt, dầu đua chen nhưng nó làm cho người ta ngộ ra nhiều điều. Anh lảm lảm, dầu mỡ lem nhem nhưng mọi thứ cũng có thể trôi đi một cách giản đơn hơn khi có ba, có Phan bên cạnh. Mẹ vào với con đi mẹ, cả ba nữa mà. Anh đưa ra lời khẩn cầu cuối cùng. Ba ư? Con nghe từ đâu vậy ? Không, con đâu có nghe, con nhận ra ba đấy chứ

? Mẹ không tin sao, mẹ nói chuyện với ba nhé. Ba ơi... Không còn nghe được tiếng điện thoại đầu kia nữa. Những tiếng tút dài vô nghĩa đến tàn nhẫn. Mẹ đã không nhận được ba. Làm sao có thể giải thích được. Anh chợt nhận ra những ngày qua mình đã vô tình sống trong những sự dày vò không dứt. Ngày anh đáp tàu ra Bắc, mang theo chiếc áo xám của Phan thì mẹ đang thoi thóp trên giường bệnh. Thái Nguyên như một tấm thân gầy gò, lạnh đến run người. Những người y tá giương đôi mắt nhìn anh hết người hành tinh lạ. Tại sao đến giờ này mới về chứ ? Con với cái. Mẹ anh như một thân cây khô vắn nhìn anh mỉm cười. Rồi như có sức mạnh kỳ diệu, bà đã dần hồi tỉnh và trở về nhà. Trong hương hoa cây vườn, trong tiếng chim mùa di trú, bà nằm yên trên giường và trôi vào miền tịch lặng, không để lại dấu vết nỗi buồn nào trên mặt đất. Chỉ riêng anh còn lại hai nửa dần vật chẳng dễ gì lý giải được. Anh ở lại. Cuộc sống bắt đầu như vậy. Không vui, chẳng buồn.

Lại là một lá thư khá dài, anh viết về mùa đông của những đốm lửa và những chiếc áo len xanh. Lá thư như nhịp cầu nối để một ban mai nào đó tỉnh dậy, Phan chợt nhận ra những đốm lửa ấy đã đến bên mình. Anh ngồi lặng hàng giờ, nhìn những con chữ chạy mãi miết trên máy vi tính. Giá mà mọi thứ đơn giản, có thể cuộc sống đã khác đi thay vì những lá thư kéo dài từ tháng này qua năm khác. Tuổi trẻ của Phan là những tháng ngày miệt mài bên khung thêu với những bức tranh hoa mang tính công thức. Đôi mắt cô luôn luôn chăm chú nhìn xuống. Và mỗi ban mai, cô soi mình trong gương, thấy những vết kim thời gian đâm li ti trên đuôi mắt. Thời gian với nhan sắc vốn không là bạn bè.

Tháng Chạp màu xám chì. Vậy giêng hai sẽ là xanh non? Liệu có là

xanh non? Anh ngồi ngẫm nghĩ mãi. Có thể không khi mà những đốm lửa sáng trong những căn bếp be bé như của anh cứ thừa thốt dần. Và tuổi tác sẽ xếp đá trên vai anh nặng trĩu. Như ba anh bây giờ. Ba anh mới thật lạ kỳ. Con à, Phan thật tội đấy. Anh không muốn nhắc nhiều đến điều ấy. Một cô gái với đôi chân không lành lặn nhưng tâm hồn lại quá nhạy cảm với những biến cố mỗi ngày. Ba anh thấy Phan đang lang thang trên những con đường gồ ghề Gò Vấp, tràn đầy bụi và lấm láp những dáng người qua. Con đi đâu đây ? Không có tiếng trả lời. Này, cô gái, cô đang đi đâu ? Một cái nhìn câm lặng, một sự hồ nghi. Cô đi đâu, bác sẽ chờ về? Không về đâu. Có cái gì như sức nặng ngàn cân ghìm ông xuống. Này, nhà con ở đâu ? Con không biết. Thế con đi đâu? Con đi tìm nhà, tìm mẹ. Mẹ con tên chi? Con không biết, tên là Mẹ. Này, cô gái, hay là về chỗ bác, ăn chén cơm, mai rồi tính. Cô gái ngồi nhẹ nhõm trên chiếc ghế sau xe. Lòng công chạy về nhà, khu chung cư cũ kỹ và mỗi một trong tiếng nhạc vàng những lúc chiều muộn. Bác ở đây làm gì ? Để sống, cô gái ạ. Bác đưa con về đây làm gì? Để sống. Thật vậy hả bác? Cả khu chung cư xôn xao khi thấy Phan về đây. Lão Thiện lấy con nhỏ này làm vợ hả? Bậy nào, nó nhỏ xíu, chắc là con riêng ở đâu lão dắt về. Ui dào, chuyện đời. Mười năm. Mọi đồn thổi cũng qua. Những buổi chiều nóng nực và mỗi một trong tiếng nhạc vàng cũng rất quen thuộc. Cái cô gái nhỏ bé yếu ớt ấy được đi học thêu, được dạy phối màu trong những bông vải li ti như những chùm hoa cúc dại. Người ta đặt hàng, kiếm tiền làm lụng trong xưởng dệt mỗi tháng bỏ lợn nhựa chừng vài trăm ngàn. Rồi đi học bổ túc cấp ba, rồi vô đại học ban đêm, học qua học lại cái bằng Anh văn, vi tính. Là ba anh bảo, cứ đi học, chứ chưa chắc mai mốt đã làm được gì. Bởi vì Phan gần

với cuộc sống của những chiếc gối thêu hơn. Cuộc sống bộn bề như một nồi lẩu thập cẩm. Nóng lạnh có đủ, cay xè như xả ớt, thanh ngọt như nước dùng. Tăm tăm thôi, con - ba thường nói chuyện vậy với anh trong những lúc rảnh rang ngồi nhâm nhi ly rượu thuốc. Tăm tăm là ba anh phải chạy thêm vài cuốc xe ôm mỗi ngày để bù đắp cho đồng lương hưu vốn chưa bao giờ thôi còm cõi. Rồi cũng phải đi qua cái tăm tăm chứ, ba? Qua thế nào, con? Qua thế nào? Anh nói với ba chuyện làm mai kiếm cho Phan một tám chồng. Đòi người phụ nữ giống như hoa phù dung, kiếm một cái gia đình, sinh một đứa con và lo toan vui vầy với cái tổ kén ấy. Hôm đó hình như Phan đi làm về rất muộn, những ngón tay sưng vù vì mũi kim thêu đâm phải quá nhiều. Nửa đêm đang ngủ anh nghe tiếng lục tục trong buồng. Rồi tiếng mở cửa khe khẽ. Một bóng người chui qua vội vã. Phan! - anh gọi giật. Phan chập choạng tìm lối đi trong đêm, cái chân tập tễnh như kéo dúm thân hình xuống. Phan, đi đâu bây giờ? Cô gái quay lại, nhào vào lòng anh. Những giọt nước âm ẩm. Thôi nào, vào nhà đi, còn ba, còn anh. Vào nhà. Những điều ấy đã theo Phan ở lại.

Phan ở lại. Còn anh thì ra đi. Anh về với những đốm mắt bàng bạc của mẹ trong bệnh viện. Cố tránh không nhắc tới Phan, không buồn vì Phan nhưng rồi cũng chẳng ngờ những cái nổi vô tình lại ám ảnh người ta dài lâu đến thế. Những ngày cuối năm, Phan chạy thoát khỏi hỏa hoạn, điều đầu tiên là tìm một bộ điện thoại và gọi cho anh. Anh biết không, cháy rất dữ, còn ba nữa. Em... Không còn nghe được tiếng nói nữa. Vài giờ sau trên mạng đã có toàn bộ hình ảnh của vụ cháy. Thảm khốc. Anh nghe tai mình như ù đi. Bởi vì anh quá sợ hãi khi những mối liên hệ thân thiết cuối cùng của anh sắp sửa mất đi. Đêm ấy, khi anh đang chuẩn bị hành lý để vào Nam thì cô lại

gọi ra, hai ba con đã bình an. Nhưng ba lo, lỡ hôm nay không có anh mà ba có bề gì, ai sẽ lo cho chu tất? Thôi nào, đừng nói những chuyện không có thật. Chúng ta vẫn đang sống, như vậy đã là một niềm vui lớn rồi. Cô ngập ngừng, chùng nào thì anh vào? Chẳng lẽ anh không nhớ gì Sài Gòn sao? Anh không nghe tiếng cô mà thấy rất rõ tiếng gió va vào khung cửa sổ. Ở đó, suốt những ngày thơ ấu, anh thường nhìn lên những ngọn đồi. Và cũng từ đó bắt đầu cho anh những ý nghĩ về cuộc chinh phục những đỉnh cao.

Bây giờ cuộc sống của anh khá nhạt nhẽo. Anh chẳng còn nghĩ được đến những đỉnh cao. Cuộc sống chẳng lẽ mãi là những hoài niệm và những lá thư dài? Hai năm rồi.

Sài Gòn trong anh đang là thành phố với rất nhiều ánh đèn. Ở đó anh từng nghĩ tới những đỉnh cao. Ngoài cửa sổ, có loài chim nào đang mãi miết bay trong mùa di trú. Anh mỉm cười. Có lẽ đã đến lúc ta phải nghĩ ngợi nghiêm túc rồi, phải chăng đời người cũng có những cuộc thiên di?

Dương Bình Nguyên

Thiên Thần

Ở nơi này mùa xuân đi qua rất chậm. Trên những thảm cỏ ướt thán hai, từng bầy con gái nhảy múa và xe sợi, gom lại những chùm hoa

đỏ rực rỡ để chờ ngày mang về nhà chồng. Tôi ngồi nhìn con suối vắt qua trước nhà, nhìn những trái mơ non lông trắng mượt trên những tàn cây trước cửa, thấy lòng nhẹ thoảng như một vệt gió. Mẹ tôi ngồi khâu lại cái túi nhỏ xiu, cho mấy đồng bạc trắng vào trong và bảo, mang về dưới thành phố, đi đường xa thì nhét vào túi áo túi quần, kéo cảm lạnh. Tôi bảo, đến khi con lấy vợ, mẹ có làm túi bạc cho vợ con không? Mẹ tôi nhìn tôi, còn tùy con dâu đã. Tôi bảo, chắc chắn là đẹp rồi. Mẹ tôi bảo, đẹp chẳng để làm gì. Đàn bà thành phố như yêu tinh.

Tôi nhìn đám con gái tóc dài xuống suối lạnh. Nắng bắt đầu tràn qua những ngọn đồi, bốc khói những đám sương ướt. Mẹ tôi nhìn theo, chép miệng, con gái xóm mình đẹp, nhưng toàn lấy mấy thằng nát rượu, phí thân.

Tôi bảo, nếu con lấy một trong những đứa con gái dưới suối, mẹ ưng đứa nào? Mắt mẹ tôi sáng ngời: Con Phần. Nó đẹp nhất xóm. Mà đảm đang. Tôi lại bảo, mẹ có chắc là nó sẽ chịu ở nhà với mẹ không? Con xuống thành phố, chắc là sẽ có nhân tình, nhưng sẽ không bao giờ bỏ vợ. Mẹ tôi bảo, thằng mất dạy, làm đàn bà nhục vì có những thằng đàn ông tham dục. Tôi cười. Nắng lên cao, vời vời những đỉnh đồi trước mặt. Đám con gái thôi xe sợi, líu ríu đi qua ngõ nhà. Mẹ tôi gọi: Phần. Phần vào nhà, chân trắng, lông mày cạo thành vệt như sợi chỉ, đẹp cổ điển. Tôi bất giác cười, nghĩ đến những cô nàng thoáng qua tại các trung tâm ngoại ngữ ban đêm, mắt mày xăm đậm kỹ lưỡng. Họ có vẻ đẹp sắc sảo của họ. Họ không bao giờ là Phần được. Tôi bảo, Phần mấy tuổi. Phần cười, em hai mươi. Hai mươi mà chưa lấy chồng sao? Phần lại cười, chẳng nói. Mẹ tôi ngừng khâu, nhìn Phần cười, làm con dâu tao đi cho xong, mày đẹp

người. Đám con gái cười rinh rích. Tôi cũng cười. Tôi không thích Phần.

Cái thung lũng này như một miền đất hứa, cứ vài năm lại nảy thêm một nóc nhà mới, chẳng biết từ đâu về và tuyệt nhiên không ai có ý định bỏ đi. Mỗi nhà một dân tộc, một tiếng nói khác nhau. Nhưng đều êm đềm cả. Những người đàn ông đi biển biệt. Năm thì mười họa mới về. Những người đàn bà thì chờ đợi.

Mẹ tôi sống quanh năm trong mấy nếp nhà sàn không muợn phiến. Mẹ bảo, tôi là con trời nên đi đâu cũng được, mẹ cũng chẳng lo lắng, chẳng ngại sợ những mưu chước của người đời. Tôi nhớ những ngày nhỏ, mùa đông thường rất dài. Ngày đó mẹ vẫn thường bảo, một buổi tối trời mưa đông sấm sét, mẹ đi lên núi Tả Van lấy lá thuốc về đắp chân cho bà ngoại. Đi ngang gốc cây dẻ sồi lớn, bỗng có tiếng nổ đinhtai. Mẹ ngất lịm đi. Sáng sớm tỉnh dậy, mẹ thấy mình đang ngập chìm trong bùn đất và cây dẻ sồi ngã vật ngang con suối, thân hình nó vạm vỡ như người đàn ông cường tráng nhất làng. Mẹ lấy tay khoét những vuông bùn quanh mình để tự giải cứu. Khi bước lên khỏi đám bùn ấy mẹ thấy thân mình nặng trĩu, như vừa trải qua một cuộc giày vò kinh khủng, chính mẹ cũng không hiểu vì sao. Cái cảm giác như vừa bị ngã ngựa, vừa đau rát phía cửa mình, vừa bần thần hoan lạc. Trên đám bùn rộng chảy tràn con suối, có những vết chân vừa to vừa dài đi hun hút lên phía thượng nguồn. Mẹ định thần lại, mẹ ngồi trên thân cây dẻ sồi. Mẹ bảo, mỗi khi trời nổi cuộc nông cuồng, sau mây mưa vẫn vũ là một thiên thần xuất hiện. Chân thiên thần vừa to vừa dài, người đến rồi đi không ai biết mặt. Nhưng đó là một khuôn mặt đẹp, đẹp hơn hoàng tử, đẹp hơn cả ông Hằng Bò. Câu suốt ngày tập khí công trên đỉnh núi Tả Van...

Những ngày sau, cuộc sống của mẹ cứ bấn loạn lên vì những thay đổi bất thường, những thay đổi khiến bà ngoại cũng không ngờ tới. Mẹ mới tuổi hai mươi, mẹ chẳng biết gì nhiều. Khi thiên hạ đồn ầm lên, đến tai bà ngoại thì cũng là lúc tôi gào khóc đòi nợ cuộc đời. Bà ngoại lịm đi, không nói được gì và cũng chẳng muốn nói gì. Rồi bà kiệt dần. Hồn bà bay khỏi mái nhà tranh khi mẹ đưa tôi ra suối gội sạch đám cứt trâu trên đầu đúng ngày đầy tháng.

Suốt những ngày ấu thơ, tôi vẫn thường huênh hoang với đám bạn, tôi là con của thiên thần, sinh ra từ gốc cây dẻ sồi và tôi khỏe mạnh cũng bởi được thừa hưởng sức lực cường tráng từ mạch nguồn bí ẩn đó. Và cho đến tận năm mười bảy tuổi, tôi vẫn thích tin vào những câu chuyện của mẹ, câu chuyện bí ẩn về thân phận tôi trong cuộc đời này. Mẹ tôi bảo tôi, mấy hôm nữa đi rồi chừng nào về? Mà có ưng con Phần để tao qua bảo với nhà người ta. Tôi cười, tôi không thích Phần. Mẹ cũng chẳng ngăn cản tôi đi đâu. Mẹ sinh cho trời đất một đứa con ngang bướng. Và mẹ để tôi đi, say mê đi và rồi âm thầm trả giá. Lúc nào chán mới thì lại về với mẹ...

... Mười bảy tuổi. Tôi lộc ngộc như con gà chọi, mắt thao láo, mặt đỏ gấc nhìn cái mái tóc dài như một búi quả mây. Chị mười tám, bỏ trốn khỏi nhà chồng đã được năm năm. Thực lòng tôi không biết chị đến nhà tôi từ đâu, chỉ nghe mẹ kể nhà chị ở bản người Mông, bố chị là ông già bán than củi khô mỗi chợ phiên. Tôi không đánh dấu ngày chị về ở chung một gian bếp với mẹ tôi, chỉ thấy đã thành thân thuộc. Để về sau nhớ lại, tôi nhớ mãi cái sợi chỉ nhỏ mảnh căng trên đôi mắt chị, đẹp miệt mài.

Mãi về sau tôi mới biết những bão dông của chị trong đêm tối tuổi mười ba. Chị nhớ rất rõ, đêm đó là hội trùm chăn, đám con gái như

những búp xuân mừng mảy mong ngóng được bắt trộm đem về làm vợ. Chị chẳng mong như vậy. Anh trai chị hùng hục lôi chị từ phòng trọ của trường nội trú lên lưng ngựa, bắt chị về nhà. Mẹ chị tự tay khâu váy đẹp, bắt chị mặc để đợi được bắt đi. Mẹ chị bảo, đàn bà học nhiều chỉ để cãi nhau. Cái đêm hôm ấy, trong bóng đuốc lấp loáng sáng, người ta đi chơi, người ta uống rượu rộn ràng. Mưa gió gọi nguồn bắt chợt kéo nhau về. Mưa ào ào, mưa rộn rã. Chị vân vê cuốn sổ tay mà thầy giáo chủ nhiệm dạy văn đẹp trai trao tặng. Cuốn sổ tay có vẽ bông hoa đỏ rực, màu hoa như màu môi. Thế rồi bất ngờ chị bị bịt kín chặn, bị vác trên vai, xuôi dốc rồi ngược dốc. Chị quẫy đạp. Chị quăng mình trong đám cỏ rậm. Chị nhìn thẳng trai say rượu đang cầm khúc cây định bổ xuống thân mình. Chị hoảng sợ, cầm hòn đá quăng ngược trở lại. Thằng trai say rượu ôm mặt, khóc tu tu như một đứa trẻ con. Chị chạy ngược xuôi, chị tìm về đây và gục xuống cầu thang của mẹ tôi. Mười ba tuổi chị đã một đời làm vợ. Về sau bố chị cũng ghé tìm. Nhưng chị tránh mặt. Mẹ tôi cũng cho chị tránh mặt. Bố chị biết, nhưng chỉ thờ dài. Ông âm thầm một đời, lên núi đốt than để kiếm tiền đền con gái cho người ta.

Tôi nhìn chị quay tóc bên vại nước. Chị mười tám, người chị như con cá trắm. Chị thích vẽ những bông hoa màu môi đỏ rực, nghĩ nhiều đến những tháng ngày ngắn ngủi ở thị trấn với người thầy giáo đẹp trai. Tôi biết điều đó khi theo chị lên núi bẻ ngô. Chị luôn mang theo cuốn sổ bên mình. Tôi lén xem, tất cả các trang viết đều đã nhòe ướt, chắc có lẽ bởi nước mắt, nhưng sao bông hoa màu môi vẫn đỏ rực không thôi. Chị nhìn tôi với cái mặt ngơ ngáo màu gà chọi mà cười. Thế mà tôi vẫn cứ nhìn. Chị cột tóc lên cao, cái cổ trắng ngần, bầu ngực phập phồng thở. Rồi chị đi lên núi hái chè. Tôi ngồi trên

thềm nhà, nhìn ra những cây mơ trĩu lá ngoài vườn, nghĩ xa xôi mà không sao dứt khỏi trái lê màu trắng phập phồng phía trong ngực áo chị. Đêm đó tôi thao thức. Ngày hôm sau vẫn thao thức. Có cái gì đó đau tức, như muốn trào ra, vỡ ra từ phía dưới thân mình. Đêm ấy tôi già từ mười bảy năm non trẻ.

Mười tám tuổi. Tôi đếm kỹ tất cả số bạc trắng được cất giữ suốt từ ngày bà ngoại mười tám tuổi cho đến khi cây tùng thông trên mộ bà đã cao quá hai đầu người. Chúng khá nhiều và nặng. Mẹ tôi bảo, đem về thành phố mà ăn học thành tài.

Cái đêm cuối cùng tôi ở lại nhà trước khi về thành phố. Tôi thực tâm không nhớ đêm đó có trăng hay không, nhưng hình như mới quá rằm. Chị bảo tôi, mai Toàn đi rồi, có thấy buồn, có thấy nhớ nhà không? Tôi chẳng buồn nói với chị nữa. Tôi chẳng buồn. Chỉ thấy nhớ cái mái nhà này, mảnh vườn này, nhớ mẹ và nhớ chị. Tôi đi lên núi chào ông bà ngoại. Núi đầy sương và cây lá thẫm sẫm như những khối thạch đen óng mượt. Chị chạy theo tôi, bước chân chị thành thịch. Chúng tôi cùng chào ông bà ngoại và ngồi lại. Trong mùi cỏ già đơm hạt, mùi hoa dẻ xôn xao từ những suối khe, mùi những trái bồ kết rụng xào xạc trong đêm ngai ngái. Chị tựa vào vai tôi, tóc thơm mùi hoa dại, mắt khép như một vầng trăng kín. Chị bảo, ngày mai phía trước Toàn là cả một cuộc đời. Còn tôi mãi vẫn chỉ có bông hoa màu môi làm bạn. Tôi sẽ là một thứ ma khô. Tôi không nhìn chị, chỉ nhìn vào khoảng bóng tối trước mắt, nghe tiếng thềm thì của những bóng hoa rớt về đêm. Tôi nhìn mãi vào đó để rồi bất ngờ nhận ra những chiếc cúc áo của mình đã được cởi hết. Tay chị nhẹ lướt xuôi xuống. Những miền cỏ xanh mùa xuân dậy thì. Và những bí mật. Tôi ngã vật ra đám cỏ. Cái đôi tay, như thiên thần dịu nhẹ, nhịp

nhàng. Phía trên người tôi là một bầu máu nóng ngập tràn. Tôi đi nhẹ nhàng trong giấc mơ không ngày tháng. Si mê, cuồng dại. Những vòng quay bất tận. Trên cỏ. Bất chợt như vùn vủ. Bất chợt gió. Bất chợt mưa. Và lóe chớp. Giấc mơ trong thân thể tôi như dòng nước suối khe chảy vào vùng bất tận. Mình tôi giật mạnh, sức tôi trôi đi cùng với giấc mơ của người đàn ông mười tám tuổi. Tôi nằm vật ra, mặt ngửa lên trời. Trong mưa gió vẫn có một vì sao cháy trên bầu trời. Mưa tràn lên thân thể tôi và chị. Mát lịm. Chị hôn lên những hạt mưa. Rồi bất thần bỏ chạy. Một mình tôi nằm lại. Nằm tới khi trời sáng, mưa tạnh. Tôi mơ thấy vết chân mình to như vết chân thiên thần. Tôi khóc...

... Tôi thường gán những kỳ nghỉ Tết và nghỉ phép luôn thể, về chơi với mẹ. Đêm cuối ở nhà với mẹ, tôi định hỏi chuyện về chị nhưng lại thôi. Đám con trai kéo đến, rủ đi đánh bữa rượu, mai thì biên biệt suốt cả năm mới về. Mẹ tôi bảo, mai tàu xe xa, đừng nên uống nhiều. Bạn bảo, uống chút nữa, cho say cho mê, không mai mới lại quên đường về nhà. Uống rượu với thịt trâu khô, rượu thật đậm đà. Rồi đi trêu gái. Đi xa quá. Mà đường về chệnh choáng. Tôi đi liêng biêng trên những triền dốc cao. Mỗi thằng con trai lại tìm được một cái bếp đàn bà rồi chui vào ngủ lại. Còn tôi, tôi bị thành thị làm phai mùi mồ hôi, chẳng đưa con gái nào theo nữa. Tôi đi, một mình cũng đi. Có tiếng sáo thổi bài ca gì, thật chẳng nhớ. Và tiếng sáo ngưng. Và trên trán tôi là bàn tay con gái. Anh Toàn đã say rồi, ngồi đây lạnh là mai không đi về thành phố được đâu. Tiếng của Phần. Tôi như lịm đi. Phần bảo, mai anh về thành phố, chắc chẳng nhớ em đâu. Nhưng em thì nhớ anh. Tôi bảo, đàn ông ra thành phố dễ hư hỏng, Phần tin làm gì. Em sẽ ở lại với mẹ, lúc nào thích thì anh về cũng được. Tôi

nhìn nước mắt Phần. Nước mắt đẹp. Nhưng tôi bỏ chạy. Phần ngồi phịch xuống cỏ, khóc dầm dút. Suốt đêm đó quẩn trong thung lũng là tiếng sáo réo rắt. Mờ sáng hôm sau, tôi lách qua phen giậu của mẹ. Tôi đi...

Tôi đi như tháng giêng mười tám tuổi...

Dương Bình Nguyên

Trái tim kiêu hãnh

Tôi cứ thầm ước mỗi chuyến bay sẽ mang đến cho mình cơ hội gặp thêm một người bạn trẻ trung ngực thở phập phồng sau áo mỏng. Nhưng lần nào đi cũng gặp trẻ nít hay những ông bệ vệ chưa lên máy bay đã mệt nhọc thở và ngủ phì phào mùi bia. Lần này thì tôi ngồi giữa hai bà già. Bay trong cảm giác nhột nhạt sợ một cái vung tay, một cái ngoẹo đầu của mình làm người khác bong gân, đau khớp cả tuần thì thật khó mà... bay được. Những “chim trời” chứ không phải “gà nhà”, máy bay chứ không phải xe hơi, không thể tùy tiện ngồi chỗ nào cũng được. Một chiếc ghế trong cái khoang này tính bằng bạc triệu. Nên tôi ngồi im, nghe đi nghe lại cái bài *Thiên đường gọi tên* trong Ipod. Nghe muốn nổ óc. Đang bay đây, nhưng mà không phải thiên đường.

Từ khi ông nội ốm, nằm liệt giường, đêm đêm rên rầm vì những vết

mẻ của xương, tôi luôn nghĩ người già như một cây bông ngô, chỉ cần gió lay mạnh là có thể mẻ gãy. Bà già bên phải cứ ngó đầu sát cửa kính máy bay, hỏi vô tư, cho cái kính này lên nó thoáng chút được không chú? Bà già bên trái tay đeo chiếc nhẫn mặt ngọc, ngực đeo tràng hạt, rõ ràng nhà giàu chăm lễ Phật, nói thủng thẳng, cái bà này dở hơi quá, bay mấy trăm cây số một giờ mà để gió cho thoáng có mà tan xác. Bà già bên trái kinh hãi, phải không chú? Tôi biết mình đang đối diện với vấn đề khó nuốt rồi đây. Sẽ là một ngàn câu hỏi lần đầu tiên trong đời. Tôi không thích đối diện với những người già và vấn đề của họ. Tôi sợ khi phải nghĩ đến một ngày nào đó của mình như thế.

Chú đi làm hay đi chơi? Cái giọng nửa Bắc nửa Nam của bà già bên trái làm tôi buộc phải vớt headphone ra khỏi tai. Nhìn bà cứ vừa xa lạ vừa thân quen. Tôi luôn cảm giác đã gặp bà ở đâu đó. Cháu đi công tác về. Chú cũng đi máy bay lần đầu tiên hử? Bà già bên phải lại với qua, bà này lẩn thẩn, thanh niên người ta bây giờ đi mây về gió, đâu có lắm cảm như chị em mình. Bà già bên trái nhe răng cười, hàm răng rụng gần hết, cái hàm đầy lợi cứ ngọng nghịu như trẻ nhỏ.

Chuyến này là chuyến đầu tiên thím đi máy bay chú ạ. Đêm qua, thằng em nó gọi điện ở mãi Hưng Yên vào Cần Thơ, nói bà mẹ thím sắp mất, nằm thoi thóp rồi, chờ thím về thôi. Nên vội vàng đi mua vé máy bay, chứ rảnh rang thì thím đi xe đò. Đi xe đò cũng hay lắm, gió mát, đi khắp cả đất nước. Rõ ràng bà không còn sợ cảm giác mình sắp mất mẹ. Có vẻ ở vào cái tuổi đi đứng lập cập, nói cười run run, cái chết lại được coi là một sự giải thoát thì phải. Tôi nhìn bà, da đồi mồi, những nốt đen tuổi già lốm đốm làm khuôn mặt xám vì nắng vì gió giống như một tấm bản đồ cũ nhàu. Thế chú làm công việc gì?

Cháu làm nhà báo. Nhà báo hử? Ngày xưa thằng cu nhà thím... Bà già nói lưng chừng, rồi mắt hướng tìm ra ngoài cánh bay. Ngoài ấy, giữa chiều tà, những vệt mây khổng lồ như những bông hoa cúc lớn cuốn lấy chiếc máy bay bé nhỏ. Bà già bé xiu ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bay, hành trang chẳng có gì, có mỗi chiếc túi xách xinh xinh như mấy cô mấy bà đi chợ huyện. Hành trình ngàn cây hóa ra với bà cũng nhẹ. Thật không biết lúc này bà nghĩ gì, có mơ hồ nghĩ đến mẹ, hay bà nghĩ về thằng con trai. Cái thằng con trai đó, theo những phim truyền hình VN mà tôi hay xem vào chiều chủ nhật, cứ khi nhân vật chính ngưng nói, mắt hướng xa xăm, giọng ằng ặng nghèn nghẹn, máy quay zoom sát vào đôi mắt đục lờ, buồn bã... thì hoặc là cái thằng con đó cực tốt nhưng chẳng may tai nạn đập gãy ước mơ, hoặc là nó huy hoàng thiếu nhi nhưng thanh niên tàn tạ vì nghiện ngập. Đại loại là như vậy. Nên tôi rất muốn biết bà già kia nói gì về thằng con. Thằng cu nhà thím nó làm sao? Bà già nhắm mắt ngọc quay qua hỏi. À thì chẳng làm sao. Nó chỉ mê làm nhà báo thế thôi. Bà già nói qua quýt. Rồi lại quay đi. Rõ là một câu chuyện lảng vẹt. Rồi bà già lại gọi, này chú, nghe nói người ta bay đi nước ngoài toàn là bay qua biển, lỡ mà nó rơi xuống biển thì mình chẳng chết đuối ư? Bà già nhắm mắt ngọc lại bĩu môi, rõ là chập cheng quá cái bà kia, đang đi trên máy bay mà toàn nói chuyện gở, ghê quá, máy bay nó mà rơi thì xuống đâu bà cũng biến thành một nắm cát, chả còn tí máu huyết xương cốt gì đâu mà lo. Bà già bé nhỏ quay qua nhìn bà nhắm mắt ngọc, vẻ không ưng bụng nhưng thấy rõ sự yếu thế của mình. Không đáp trả bà già mặt ngọc, bà khẽ bấu vào tay tôi, thế hử chú? Tôi lại rơi vào trạng thái bối rối. Con trai thím tên Phát đúng không? Trời, sao chú biết? Chú quen với nó hử? Cái bà già

này, tôi bật cười, nội cái miệt đồng Nam bộ thôi cũng có cả triệu người tên Phát. Phàm ai cũng lo chuyện làm ăn, gửi cả sự tham lam của mình vào cái tên con là Phát. Tôi nói với bà, cháu có biết một anh tên Phát, chẳng biết có phải con bác không. Ngày xưa anh ấy học cùng lớp báo chí với cháu, nổi tiếng cả trường vì có mình anh ấy nói tiếng miền Nam. Vậy á hả? Chắc không phải con thím rồi. Con thím nó đẹp trai lắm, cao thước bảy thước tám, mặt nó đẹp hơn Kim Tiểu Long, mà nó ca vọng cổ sáu câu cũng mùi lắm chú. Tôi nói đùa, cái anh Phát cháu quen cũng đẹp trai cỡ đó đó bác. Nhưng có biết hát vọng cổ không? Bà già nhìn chăm chăm, giọng như dần lên. Tôi định nói rằng có. Người miệt dưới, ai sinh ra lại không biết ca mấy câu vọng cổ, người xứ lạ tới đó ở vài năm cũng xuống xề mùi miễn như thường. Bà già nhìn tôi có vẻ tuyệt vọng. Tôi buông một câu không biết đúng hay sai, anh này chỉ giỏi chơi bóng đá chứ không biết ca vọng cổ thím ơi.

Nghe rõ tiếng thở phào của bà già qua hai cánh mũi phập phồng. Bà già nhăn mặt ngọc đã thêm thiếp, như chứng minh rằng cuộc chuyện của cái bà già nhà quê chân dính phèn kia là lắm nhảm và gây buồn ngủ. Bà già ngồi như lún sâu trong lòng ghế. Thành Phát nhà thím ngày xưa nó học giỏi lắm. Nó tính đi học làm nhà báo. Ngày đó nó học giỏi, mấy chị nhà báo về viết bài ca ngợi, thím cũng được lên báo cùng nó đó. Mà rồi nhà nghèo...

Nói rồi thấy bà lục trong cái túi một tấm giấy nhỏ ép nhựa. Một bài báo. Hình bà và một thanh niên trẻ, cười rạng rỡ. Bây giờ báo chí thích viết chuyện cổ tích, những câu chuyện về nghị lực phi thường trong cuộc sống con người. Bài báo đó là một câu chuyện cổ tích và tôi đang ngồi bên cạnh một nhân vật của thế giới thần tiên. Chắc bà

muốn mang bài báo đó về quê cho bà con họ hàng đọc. Bao năm biệt xứ, từ đầu này về lại đầu kia của dải chữ S, khi đi son rồi, khi về làm mẹ thần đồng, kể như cũng là một thứ chiến công. Tôi nhìn kỹ khuôn mặt chàng trai. Một cái gì đó quen thuộc. Nói chính xác là một khuôn mặt rất dễ lẫn, như thể đã gặp ở đâu đó nhưng lại như chưa từng quen. Mỗi ngày chúng ta nhìn thấy cả trăm khuôn mặt vậy mà lắm khi không thấy nổi một gương mặt nhang nhác thân quen.

Nhưng rồi trí nhớ đã thức giấc. Anh Phát giờ làm gì hả thím? Ờ thì làm ba cái thứ lặt vặt thôi. Lặt vặt là sao? Thì là ba cái chuyện nhăng nhit vậy mà. Ủa mà chú hỏi chi vậy? Chú đâu quen nó đâu...

Thì tôi đâu quen Phát đâu. Nhưng tôi biết, thậm chí khi đọc tập kết luận điều tra bên cảnh sát cho mượn, tôi còn biết Phát đã làm những gì trong hành trình trốn chạy khỏi sự thật đời mình. Và tôi sợ khi tôi gọi tên bà già, bà sẽ ngắt đi. Vì lúc đó tôi giống một con ma hiện hồn trên máy bay, tự dưng xa lạ mà biết cả tên mẹ lẫn tên con. Cuộc đời lạ lùng, đôi khi cứ neo quẩn những thứ không liên quan lại, đôi khi làm mọi chuyện rối tung mà chẳng vì mục đích gì cả... Thím có hay đọc báo không? Thím hử, ngày trước hay đọc báo, thằng Phát viết bài được đăng báo đó chú, cuối tháng được ra bưu điện lãnh tiền, nó về mua quà trời quà cho thím. Nó mua cái áo này đó, tốt không, gần chục năm mà vẫn đẹp vẫn mới. Từ ngày nó đi làm xa, thím cũng chả mua báo. Đọc báo sao bằng nghe ca vọng cổ. Hồi mấy năm trước, nó có gửi thư về, nó nói nó đã qua Mỹ rồi, đi máy bay qua biển, đẹp lắm. Thím chả thích nó qua đó, nghe nói qua đó toàn làm móng chân móng tay cho đàn bà con gái, sơn phết như vẽ mặt tuồng, ớn ớn ớn... Tôi nhìn lại chiếc áo của bà già. Một chiếc áo tím hoa cà, chẳng độc đáo gì, nhưng tôi đồ rằng bà cũng giống mẹ tôi, chiếc áo mới

trong đáy hòm gỗ mỗi năm có lễ trọng mới đem ra mặc, nếp áo chưa vuốt thẳng, sức nước mùi băng phiến. Trong thâm tâm người đàn bà này, hẳn nhiên Phát là một ngọn đuốc sống rực rỡ. Và tôi thở phào, thật may là chẳng bao giờ bà đọc báo...

Tự dưng tôi cứ liên miên nghĩ về Phát. Chàng trai đầy mộng đẹp, vậy mà phút chốc chạy vụt qua một cõi ảo vọng. Đời người ta lúc nào cũng như lên dốc vậy, những con dốc lớn nhỏ, ai cũng muốn leo được những đỉnh dốc cao mà quên mất rằng khi lên đến đỉnh sẽ là một mặt xuống thăm thẳm chẳng kém khi trèo lên. Tám hình lưu trong hồ sơ cảnh sát cũng chính là tám hình được cắt ra từ trên báo. Trên đó, Phát vẫn cười rạng rỡ. Tôi nhớ rất rõ rằng khi tôi đọc hết gần 100 trang hồ sơ về vụ án của Phát, tôi đã bị ám ảnh nặng nề bởi những lời khai đôi khi trần trụi và thành thật đến mức làm người khác hoảng sợ. Phát đó, một mối tình cùng dẫu, những mưu toan tiền bạc, những mơ ước đến thành phố không bao giờ tắt ánh sáng ở bên kia đại dương. Phát đó, bóng tối đã phủ lên đôi mắt tinh anh ấy từ lúc nào nhỉ? Phát đó, phải chi tôi không đọc những chi tiết về anh, tôi đã chẳng bận tâm thêm đến bà già ngu ngơ không liên quan đầy những câu chuyện tầm phào như thế...

Cô tiếp viên kéo xe thức ăn qua chỗ chúng tôi, mời chào mua đồ ăn trên máy bay. Bà già bảo, mình phải cảm ơn cái máy bay này, nó không cho mình ăn, nó giảm cho mình tới hai trăm ngàn chú ạ. Thím bỏ bữa ăn máy bay, thím mang tiền về quê, làm được hẳn mâm cỗ mời họ hàng. Tôi bật cười. Nếu bà biết được sự thật rằng tôi đã sẵn được chuyển đi này với giá vé chỉ vài trăm ngàn ở trên mạng, nghĩa là rẻ như đi xe đò từ Hà Nội vào Sài Gòn, chắc bà sẽ lăn đùng ngã ngựa ra mà đòi tôi dạy cách truy cập mạng Internet để mua vé online.

Tôi bảo bà già, thím uống nước ngọt không, con mua cho. Bà già lắc đầu, nước ngọt uống vào bụng réo như cửa biển, gas nổ lọc xọc trong dạ dày thấy ớn. Tôi nhìn đồng hồ, sẽ còn chừng 40 phút bay. Tôi mua thêm cho bà một chai nước suối. Bà già cảm động lắm, mắt rưng rưng, rồi bà tu nước như vục mình vào chiếc gáo dừa trong vại nước trước sân thân thuộc. Vuốt miệng, bà quay qua, trời đất, sao cái nước suối này nó ngọt như nước mưa vậy chú? Mà sao chú tốt với thím quá vậy chú? Tôi muốn nói với bà, tôi thực tình không tốt mà chỉ vì một thói quen, khi ăn mà có kẻ nhìn mình bên cạnh là cảm thấy nhột nhạt, là thấy không yên ổn. Tôi mua cho bà chai nước là tôi mua cho tôi sự an lòng mà thôi. Chứ tới Hà Nội thì chú về phố nào? Cháu về đường Trường Chinh. Thím về Nguyễn An Ninh. Nguyễn An Ninh ở đâu hử chú? Bà già đeo tràng hạt đã thức dậy từ lúc nào, miệng ngáp ngáp, với sang như một thói quen, cháu đi cùng đường với bà ấy, cho bà ấy đi xe về cùng, lơ ngơ như nai toi thế kia, biết tìm sao ra đường, lại bị cái lũ xe ôm nó lừa cho hết sạch tiền rồi bơ vơ đấy. Taxi hết 200.000, chú trả 150.000, bà ấy 50.000, đằng nào chú chẳng phải thuê một cái xe, có phải không? Tôi quay qua bà già, bác cứ đi cùng cháu, cháu xuống trước, nhưng sẽ bảo taxi đưa bác về tận nhà. Nhưng đó là nhà bác hả? Bà già lắc đầu, không, là nhà đứa em, nó chết từ mỏng thất rồi, chỉ còn đám cháu chất thôi. Thím ở đó qua đêm rồi mai bắt xe đò về Hưng Yên sớm. Vậy chú cho thím đi về cùng xe có được không? Tôi đồng ý. Bà già đeo tràng hạt cũng có vẻ an lòng. Người già có vẻ dễ đồng cảm với nhau chỉ vì một điều bé bé. Bà già đeo tràng hạt đã có sẵn một chiếc xe hơi của anh con rể tổng giám đốc đợi ở sân bay rồi. Tôi tự dưng ngồi giữa hai bà già với hai thế giới. Tôi không thích nghịch cảnh, ghét nhất những sự tréo

ngoe ở đời. Tôi càng ghét sự so sánh. Thế mà tôi cứ phải liên quan đến những thứ mệt óc này hoài. Tuổi già như ban chiều, mà sao có chiều mây sáng đẹp mà có chiều vẩn vũ mưa đông...

Chuyến bay hạ cánh trễ tại Nội Bài 30 phút. Cô tiếp viên nói trước khi chào tạm biệt, nhiệt độ bên ngoài là 19 độ C. Ngày tôi đi Sài Gòn trời đã tan những cơn gió lạnh, bất giác ngày về lại bị gió đón đợi hun hút giữa phi trường. Tôi dặn bà già, thím cứ đứng đợi con ở cửa, đừng có lên cái taxi nào, con lấy hành lý xong rồi thím cùng con đi. Mỗi lần bay về đêm, đi trên chuyến xe về lại thành phố, tôi luôn cảm giác đó là một giấc mơ buồn thảm, vì đó là một con đường quá dài, vắng vẻ và dường như chẳng còn gì đón đợi ta ở cái thành phố mười giờ tối đã tàn lụi gần hết những ánh đèn. Đưa bà già về nhà, có khi tôi lại không mất ngủ vì thói cả nghĩ và hết lo sợ sự bất an. Tôi ôm bịch trái cây ra cửa, nghĩ bụng, có lẽ chia cho bà già một chút. Trái cây bạn bè gửi ra cho Bòn Bon, Bòn Bon còn nhỏ xíu, nào đã biết ăn gì, chia cho bà như một sự thơm thảo. Bà già đang đứng trước cửa, đôi mắt âu lo giống như người ta đứng giữa một biển người mà không tìm được điều gì thân thuộc. Bác Vĩnh, cháu sẽ chia cho bác một ít trái cây - tôi nói như đang trong một cơn mộng du. Bất giác bà già rung mình, có thể trời quá lạnh mà bà ở xứ nóng lâu ngày. Rồi bà chạy rất nhanh lên chiếc xe buýt miễn phí của hãng hàng không đã rất đông người. Bác Vĩnh, sao bác lại...

Tôi vẫn không ngừng được nghĩ suy về Phát - người đàn ông xa lạ mà tôi chưa từng gặp mặt. Suy nghĩ của những kẻ tạm gọi là viết lách như tôi, nhiều khi bị lẫn lộn và đi hoang ngang dọc những con đường không liên quan đến mình. Cho đến tận lúc này, không hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng cả đời mình đi học chỉ mong biết được nhiều.

Nhưng bà già này lại học được cách không biết gì để lòng mình bình yên, để lòng mình hi vọng, để trái tim người mẹ vẫn kiêu hãnh hát yêu con... Tôi đã gọi tên bà già ấy. Nhưng chắc bà chẳng nhận ra đâu, bà chỉ tiếc năm chục ngàn tiền taxi về Hà Nội cùng tôi thôi. Chắc là thế thôi. Bởi vì bà chỉ là người đàn bà không quen mà tự xưng tôi biết tên. Tôi đi xe về Hà Nội. Một mình tôi với con đường quá dài...

Dương Bình Nguyên

Về lại thiên đường

Lời bình của nhà văn Bảo Ninh

Tác giả của truyện ngắn này có lẽ chủ yếu là một người làm thơ. Độc giả cảm giác như vậy vì “Về lại thiên đường” có những nét thường thấy, có thể coi là ưu điểm, ở những truyện ngắn của các nhà thơ. Truyện viết có văn, chữ nghĩa giản dị mà không sơ sài, câu cú khúc triết, sáng sủa, nhịp văn chậm nhưng không rời rạc và dông dài. Truyện ngắn đã cố gắng có một chiều sâu nội tâm nên nội dung tuy không mới, cảnh ngộ của nhân vật trong truyện dường như đã thấy ở nhiều truyện ngắn khác, nhưng người đọc vẫn cảm được nét riêng trong tình cảm và suy tư của tác giả. Người đọc cũng cảm thấy, mặc dù mơ hồ, một bi kịch thứ nhì mà tác giả ẩn kỹ dưới câu chữ đang nhen nhóm lên trong số phận của nhân vật Chi.

Tuy nhiên, thiên hướng “làm thơ” của tác giả khi viết truyện ngắn này cũng khiến cho chất truyện ngắn của truyện phần nào đó bị nhẹ đi.

Tháng ba. Hoa gạo như những ngọn đèn thấp rực cả thung lũng. Từ trên núi cao nhìn xuống thấy chúng đứng tựa vào nhau hết như một trái tim lớn, hùng hực và mãnh liệt. Sau một đêm, những xác hoa rải thẫm đỏ một góc vườn. Để sớm mai trở dậy, cầm chổi quét lá rớt, bà biết rằng lại đi qua một mùa xuân. Và khi ấy, như mọi năm, chị sẽ trở về.

Chị về vào lúc ngang chiều. Nắng xiên quá tàn lá đậu tràn xuống tóc, xuống vai chị. Từ xa bà đã nhận ra chị. Bà đứng bên gốc cây gạo, bà đợi. Rồi bà cầm lấy chiếc túi xách từ tay chị than: “Nắng nôi quá! Mà đường xa quá là xa”.

Chị im lặng bước theo bà vào nhà. Mọi thứ vẫn như xưa với mùi ẩm mốc quen thuộc và tiếng mọt nghiêng âm u. Chỉ những đồ đạc mãi già nua đi theo màu tóc bà. Bà dọn lại bàn thờ, thắp thêm hai nén nhang. Từ trên cao, anh nhìn xuống chị bao dung và hiền từ. Bà làm rằm khấn vái, những vòng hương toả tròn trên đầu. Rồi quay qua phía chị, bà bảo: “Thôi ra đây mẹ lấy nước cho mà uống. Sao mà lại nắng đến thế chứ, mới chớm mùa kia mà”.

Bà lật đật kéo chiếc quạt điện đầy bụi trong góc nhà, những đoạn dây bị chuột cắn nham nhở. “Thôi chết, đành phải đợi thằng Nguyễn. Cái con chuột quỷ quyết cái gì cũng nhai được. Mặc xác nó, ra đây mẹ quạt cho. Quạt mo cũng mát cả mấy ngàn năm rồi đấy chứ”. Chị ngoan ngoãn ra ngồi bên bậu cửa. Trời trong và xanh ngắt. Phía xa kia là các nương chè đang kỳ thu hoạch nhấp nhô những bóng nón trắng nghiêng dài. Bà quạt mạnh, vô tình chạm phải vết thương nơi cánh tay chị. “Nhà Vĩnh làm sao thế này?”- tiếng bà thẳng thốt như

tiếng chuông rơi. Chị ngồi lặng im, nước mắt rớt ướt vai áo bà. Lần nào về chị cũng thấy mà mặc tấm áo này, chẳng biết áo bạc vì mồ hôi, vì nắng hay vì mưa.

- Mẹ đã bảo mình dẫu gì cũng thân đàn bà con gái mãi miết với công việc săn đuổi, chẳng hợp tí nào. Có chuyện gì chị cứ kể mẹ nghe. Chuyện của chị thì dài và buồn lắm, chị chẳng muốn bà chất thêm lo lắng trong mình. Chị lại nhìn bà, khuôn mặt già nua đến nỗi chẳng thể già hơn. Đi quá nửa đời người, nếm đủ mùi cơ cực rồi mà mỗi khi trở lại chốn này chị vẫn thấy mình như trẻ dại. Mọi sự bon chen, bươn chải đã ở quá xa nơi này. Chị đi miết, rồi mỗi năm đôi lần về chớp nhoáng, khi bà chưa kịp quen sự hiện diện của chị trong nhà thì chị đã lại ra đi. Vậy mà bà vẫn ra vào với ngôi nhà quá rộng để đợi chị về. Chị tự hỏi mình không biết bà lấy đâu sức lực để miết mãi chờ đợi từ giữa xuân thì cho tới khi mất mồi, chân chậm. Ký ức bà hằn sâu những cuộc ra đi biệt biệt và những chuyến trở về chớp nhoáng, vội vàng. Mỗi năm bà làm hai lần giỗ, lau lại hai khung ảnh đã ố vàng trên bàn thờ. Tuần tự tháng. Tuần tự ngày. Tuần tự.

Bà lại nhìn chị, chép miệng:

- Chắc, không hiểu nỗi chị em bay, đi hết tháng hết năm, về được vài ngày lại bùng bít hết chuyện này qua chuyện khác. Mẹ già rồi, buồn đau mẹ chịu đựng được mà.

Mẹ chịu đựng được. Nhưng vết thương hôm nay chỉ là dư chấn của nỗi đau năm năm về trước. Năm năm ngỗ là dài, hoá gần như gang tấc. Nó đủ để một cậu bé như Nguyễn lớn lên thành một chàng trai. Nhưng nó chưa đủ lực để vực chị lên sau những gì đã mất. Ngày anh hi sinh chị rõ hơn ai hết. Khi ấy Nguyễn còn nhỏ, Nguyễn giận chị đã đẩy anh vào cuộc đấu không cân bằng. Làm sao Nguyễn hiểu

được đã là nhiệm vụ thì không thể nói chuyện cân bằng. Cuộc đời thật khó lường và khắc nghiệt. Để đến nỗi tới tận bây giờ chị vẫn còn giữa bộn bề trăm mối riêng chung. Hôm qua chị xuống trường báo cho Nguyễn về ngày giỗ anh, chị nhận ra Nguyễn đã thành người lớn. Và chị giật mình khi Nguyễn mang nhiều vóc dáng của anh. Chỉ khác là Nguyễn không cười với chị, chị làm lui quay vào. Hôm ấy chị đã khóc, làm sao để cho Nguyễn hiểu rằng phía sau nụ cười của chị là cả những bão dông?

Trên cao, anh vẫn hiền lành nhìn chị. Chiều đã xuống thấp lắm rồi. ừ, hôm ấy cũng như hôm nay, trời đang tàn dần độ cuối tháng ba. Đơn vị nhận nhiệm vụ đi bắt toán cướp tiệm vàng . Anh nói để chị ở nhà. Nhưng chị lại xin đi chỉ vì chị lo cho anh. Sự đời sao lắm khắc nghiệt khi đưa chị đổi mặt với tên cướp. Hắn tên là Quân. Quân là bạn của anh, của chị từ lâu lắm rồi. Quân thương chị từ khi tóc chị còn bỏ xấp xoã đi ngang ngõ nhà Quân. Nhưng chị chỉ thương anh. Ngày anh cưới chị, Quân bỏ đi. Tưởng Quân đi làm ăn, ai ngờ... Quân lao đến, định chụp lấy tay chị. Nhưng anh đã kịp hạ gập chân hắn bằng một phát đạn. Và chị lịm đi khi nhìn Quân chĩa thẳng súng vào ngực anh nhả đạn. Rồi Quân bỏ chạy. Đơn vị lùng Quân suốt mấy tháng trời. Quân biệt tăm từ đó, mặc cho lệnh truy nã giăng giăng khắp nơi. Năm năm, ai ngờ Quân lại trở về chính con phố ấy để gây án tại một cửa hàng điện thoại di động. Chị lại xin đi. Nếu lần này để xổng Quân chị sẽ làm đơn ra khỏi ngành. Sau nửa tháng truy tìm, chị cùng đồng đội cũng tóm được Quân tại một nhà chứa trá hình. Chị còng tay Quân vào tay mình. Quân kéo chị dập mạnh xuống cầu thang. Tay chị không nhói buốt. Quân thương chị mà sao Quân toàn gây đau đớn cho chị, để bây giờ có còn ai băng vết

thương này cho chị nữa đâu? Chị gượng dậy, cầm lấy khẩu súng. Mắt Quân nhìn chị cháy rực, căm giận và yêu thương. Ở cái khoảng khắc ấy, chị chợt nhận ra dù sao trong Quân vẫn còn hình bóng của một con người.

Chuyện của chị dài và buồn như vậy đấy, liệu mẹ có hiểu hết được không? Mẹ hỏi chị vào lúc đầu óc chị bung xung nhất. Ngày mai là giỗ anh rồi. Mẹ đi ra ngoài từ lúc nào. Khi chị quay lại đã thấy bà khế khàng: “Thôi, bỏ hết đi, ra gọi đầu cho nó nhẹ mình”.

Chị ra giếng gọi đầu, mùi bò kết đã theo chị từ lúc chị về đây làm dâu. Ngày ấy chị hay đun nước cho cả nhà gọi đầu. Những ngày đó sao mà hạnh phúc. Sau này trong mải một công việc, chị chẳng còn thời gian để lưu tâm đến điều đó nữa. Nhưng mỗi lúc ngồi bàn thần nghĩ ngợi, chị mới ngộ ra rằng hạnh phúc đến từ những điều rất đổi giản đơn. Như lúc này đây, chị đang ngồi quay tóc cho chóng khô. Tóc chị vẫn còn xanh lắm, kè bên tóc mẹ bạc như một đám mây mỏng manh phủ xuống đầu. Tự lòng, chị thấy yêu thiết tha mảnh đất này dẫu chị chẳng sinh ra ở đây nhưng được già đi và thao thức cùng nó. Chị đã sống những ngày ngập tràn hạnh phúc ở chốn này. Chị nhớ ba cây gạo đỏ, những vạt cúc quỳ vàng hoang dại bốn mùa dọc những lối đi. Chị nhớ Nguyễn của những buổi chiều xưa, ngồi hát một mình những bản tình ca nho nhỏ. Và chị biết mình mang nợ. Đất này, người này đã là một phần máu thịt của chị rồi.

Sau bữa cơm chiều, chị đi mời họ hàng. Hơn ba chục tuổi, năm lần chị làm giỗ chồng. Chị đi giữa những lối mòn trong thôn, thấy trời sáng trắng đẹp như một bức vẽ. Ngày xưa chị đã từng đi trong trắng như thế này từ đêm cho tới sáng. Ngày đó có anh ở bên. Còn bây giờ bình nguyên chỉ có trăng nhìn chị.

Chị về tới nhà thì trời đã khuya. Bà nằm quạt trên giường, chiếc đài bán dẫn phát đi bản dân ca cổ, bài ca về người đàn bà lận lộn, tảo tần. Chị nằm bên bà, ngoài kia trăng cứ len lén nhìn khiến chị khó ngủ. Cái dáng tong teo của bà cũng trăn trở không yên.

- Nhà Vĩnh này - cuối cùng bà cất tiếng - đời người đàn bà nó qua nhanh như cơn gió, sớm tóc xanh chiều đã bạc đầu. Người mất đi thì không sống được, nhớ nhau thì để trong tâm.

Chị ôm lấy bà. Lúc nào bà cũng thấu hiểu và yêu thương chị nhiều quá. Gia đình người ta cũng đã đặt vấn đề với chị. Một anh đồng nghiệp goá vợ, một con. Người ta đã qua cái thời yêu mê cuồng dại, chỉ cần có người chăm sóc gia đình. Chị cũng thêm làm một người mẹ. Nhưng mỗi khi về lại, nhìn lên hình anh thì chị lại thấy hết thảy đều đã hoá phù vân. Anh ra đi vào lúc chẳng ai ngờ, để lại cho chị một tình yêu vượt mọi giới hạn và chị là của anh, mãi mãi. Tình yêu chẳng ai lý giải được. Mà lý giải cũng chẳng để làm gì. Chị ôm chặt lấy bà. Ngoài kia trăng cứ sáng. Hình như có cả sương mưa.

*

* *

Cuối cùng thì người đàn ông duy nhất còn lại cũng trở về. Khi hiểu được ngọn ngành câu chuyện thì cậu chẳng còn ở tuổi 15.

Nguyễn muốn xin lỗi chị dâu. Nhưng chị lại tắt tả đi rồi. áo chị xanh, xanh như nền trời vậy. Nguyễn đứng nhìn hút theo bóng chị. Mẹ ra níu tay cậu lại: “Thôi đợi đến sang năm”. Sang năm. Đời người đàn bà như bông hoa nở. Sang năm...

Hà Nội, tháng 7 năm 2001

(Văn nghệ Trẻ số 11/2004)

Dương Bình Nguyên

Vĩnh biệt Huyền Trân

Thứ bảy. Bà mẹ đẹp như một bức tranh thời Phục Hưng gọi điện thoại năn nỉ: “Con bận không Hưng, đến đây với cô nhé. Cô có vé xem hát, lâu quá rồi không được đi xem Huyền Trân. Đi với cô, biết đâu con lại viết được một bài báo hay”.

Hưng ngồi trong phòng máy chạy vo vo. Đến hay không nhỉ? Thời buổi này không ai còn hứng thú đi xem tuồng nữa. Hưng và Phan đang giận nhau. Vì nhiều lẽ. Người ta bảo đó là những chất xúc tác của tình yêu. Chẳng biết nhưng cũng thoáng chút ngại ngùng. Ngại ngùng nhưng rồi vẫn đến.

Bà mẹ mừng như trúng số, pha nước đưa tận tay. Bà đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng, quần áo nhã nhặn, một chút phấn son. Nhìn bà khiến người đối diện một chút bùi ngùi, một chút tiếc nuối. Phải, xuân sắc chỉ qua một lần thôi. “Uống đi con. Phan, đi luôn với mẹ và anh. Hôm nay ba phải đi chiêu đãi, chắc khuya mới về”.

Phan nhìn Hưng, không nói gì. Nhưng rồi bất thần qua bấm máy: “Anh tới chờ Phan đi xem kịch!”. Hưng hụt hơi nhìn trời chết vào giò phong lan treo ngay phòng khách. Cái thứ hoa lan sao mà đẹp. Tại sao chúng có thể thỏa mãn tràn trề như thế khi chỉ có mấy cọng rễ ăn

mòn thân gỗ mục nhỉ?

Đi xem. Hưng nghe bà mẹ kể về những tích tuồng cổ. Hồi học đại học, Hưng có đọc qua mấy cuốn sách liên quan đến tuồng cổ, cũng nắm được đôi phần. Câu chuyện ấy khiến cho chiếc xe bên cạnh trôi đi im lặng và ám ảch đến khó hiểu.

Rạp mở cửa trong từng bùng, chủ yếu người già, trẻ con đi theo giấy mời (chứ thiên hạ bây giờ ào ào chạy đua với thời đại, mấy đứa lao vào xem tuồng tối thứ bảy?). Bà mẹ nhìn quanh thấy những gương mặt quen quen, nhìn ai cũng có vẻ chào cười. Hưng liếc qua nhìn cu cậu đi bên cạnh cô gái của mình, hạnh phúc tự dưng rơi xuống như tảo rụng, không mừng sao đành. Phan mím môi đi không nói gì. Giận thì giận.

Tám giờ. Vở diễn bắt đầu. Tướng Trần Khắc Trung nghe tin dữ, hoàng thượng gả Huyền Trân cho vua xứ Chiêm Thành làm kế an dân, giữ hòa khí láng giềng. Huyền Trân ngây thơ trong sáng không biết gì, hai người lập đàn thề nguyện. Hưng ngồi ngoài cùng rồi tới bà mẹ, Phan và “kẻ bên kia”.

Bà mẹ kể trường đoạn thứ nhất. “Cô diễn viên nhập vai quá tuyệt phải không con? Được lắm. Nhưng cảnh hai mới là đấml nước mắt. Buổi biệt ly nào mà chẳng thế phải không con?”. Hưng dạ khẽ, một thứ sân khấu cổ với tính ước lệ cao đôi khi là khó khăn trong vấn đề tiêu hóa của bọn trẻ. Khi MTV đánh thức mọi cảm xúc bằng thị giác thì tuồng cổ bắt chúng phải tư duy liên hồi theo từng cái bùng người, theo từng hồi trống chiến.

Hưng liếc nhìn sang bên cạnh, thấy một kẻ nhìn kẻ còn lại, kẻ còn lại nhìn ngược lên những ngọn đèn màu đang tắt nháy. Máy di động trong túi rung bần bật. Một tin nhắn. Từ ngày quen nhau, đôi khi họ

chỉ có thể nói chuyện bằng những dòng tin không dấu trên những cái màn hình xanh lét của điện thoại. Quen đến nỗi không cần nhìn màn hình, hai tay trong túi mà không hề sai một cái dấu phẩy.

“Hôm qua anh làm gì? Tại sao không trả lời máy?”. Hôm qua Hưng làm gì nhỉ? Lúc đó Hưng đang đi Hải Phòng, viết về những lò luyện thi hoa hậu và cái giá rẻ mạt của nghề người mẫu. Khi Phan gọi thì Hưng đang phải ngồi cà kê trong cái bar tum hủm đó, nhìn mấy em thời trang treo những mảnh vải ơ hờ trên mình diễu qua mặt trên những cái bục ximăng bé tẹo. “Anh ở nhà, ngủ quên”. Bà mẹ nhìn qua, bảo: “Con cứ ra ngoài nghe cho rõ”. Hưng cười: “Con nhắn tin”. Bà mẹ lại bảo: “Hay thật. Trần Khắc Trung đúng là đại trượng phu”. Hưng khế vâng.

“Thật ra thì chúng ta có nên tiếp tục không nhỉ? Bố em rất giận anh. Em rất yêu bố”. Trên trần, những bóng đèn tắt ngúm. Tiếng vỗ tay nổi lên. Tiếng những bà già tóc bạc phơ chép miệng: “Rõ tội, con bé đẹp người đẹp nét thế mà lại phải lên thuyền theo lệnh quân vương”. Máy tiếp tục nháy xanh: “Anh không biết. Nhưng anh chỉ muốn chúng ta yêu nhau vì một lý do đơn giản: anh yêu em và em yêu anh”. “Nhưng bố cũng không có gì sai”.

Bố Phan có gì sai không nhỉ? Bố Phan có tài kinh bang tế thế, quảng giao hơn người. Cơ ngơi này do ông gầy dựng. Một biệt thự, có bể bơi trên tầng thượng, có vườn hoa và ông chỉ có một cô con gái. Khi cưới vợ được năm tháng, ngày ấy ông mới là một nhân viên quen chỉ biết nghề cạo giấy, đã quyết tâm bắt vợ nghỉ hát để ở nhà. Không phải cuộc sống quá khá giả mà bởi ông không chịu nổi vợ mình chuyên khóc thương và trao thân cho kẻ khác trên sân khấu. Cuộc sống trôi đi nhanh như một cái khoát tay vậy. Giờ thì ông đã là một

người đầy danh tiếng, mọi việc trôi vèo trong sự nâng đỡ của thủ trưởng mới. Thế thì có gì phải lo lắng nhiều đến thế.

Bố Phan có gì sai không nhỉ? Hưng kiểm điểm lại mọi thứ. “Anh không biết. Nhưng có một độ vênh nhất định trong quan niệm giữa anh và bố em”. “Chưa lấy nhau đã thế, lấy nhau rồi chắc anh sẽ không coi ai ra gì”. “Em nặng nề như thế làm gì?”. “Anh mới là kẻ cố chấp!”.

Hưng có cố chấp không nhỉ? Hưng có cố chấp không khi mà Hưng chỉ là một phóng viên văn nghệ, không thể viết những thông tin bên trong người khác đầy mưu đồ mặc dù có những chứng cứ trong tay. Làm thế có thể không sai về pháp luật. Nhưng đời này làm gì có ai hoàn hảo được đâu?

Bà mẹ bắt đầu sụt sịt. “Ngày xưa diễn cảnh này cô đã khóc đến run người. Chú ấy phải rút khăn tay lau nước mắt cho cô vì sợ nhòe son phấn. Huyền Trân đúng là phận má hồng, buồn quá phải không con? Thế mà qua bao nhiêu năm nét diễn của chú ấy vẫn còn sức lay động lòng người đến thế”. Hưng lặng lẽ lấy khăn giấy đưa cho bà mẹ. Phía bên kia cũng có kẻ làm như thế với người bên cạnh. Nhưng nét mặt lộ rõ vẻ hoan hỉ kiểu phú ông được mùa. “Anh rất buồn” - cái màn hình lại bật tín hiệu. Và bên kia có kẻ lật đặt mở máy ra. “Anh thương cho Huyền Trân à? Sao anh giống mấy bà già miền Tây”. Hưng nắm chặt máy và cứ đọc mãi. Ngày Hưng gặp Phan, cô là một hoa khôi áo dài. Người ta trao cho cô vương miện về giải ứng xử hay nhất. Nước mắt cô dính đầy kim tuyến lấp lánh. Hôm ấy, bố Phan đã là người vỗ tay rất lớn. Ông mang bó hoa to tướng lên sân khấu ôm ghi lấy con gái. Hạnh phúc thật sự của những người làm cha. Phút giây ấy Hưng đã kịp ghi lại và về sau nó được lồng khung kính treo

trang trọng trong phòng khách.

Đến bây giờ Hưng vẫn không hiểu vì sao Phan lại đồng ý yêu mình. Cô có quá nhiều thứ. Còn Hưng quá giản đơn với những công việc hằng ngày. Bố Phan vồ vập Hưng ngay từ đầu khi bài viết của Hưng về Phan được đăng rất trang trọng. Và vẫn là tấm hình cảm động của hai cha con. Ông sai cậu lái xe đi mua mấy trăm tờ báo về để tặng bạn bè. Hạnh phúc ấy có thật và Hưng biết ông yêu con gái mình đến nhường nào. Tình yêu ấy đánh thức những khuyết thiếu của Hưng về cha. Và không dưới một đêm Hưng nghĩ về những điều đó.

Hưng không nghĩ Phan yêu mình. Bởi vì sau cuộc thi ấy Hưng đã đến với nhiều cuộc thi khác và cũng có biết bao người đẹp khác. Bây giờ những cô gái đẹp và được trang điểm kỹ lưỡng có thể gặp nhan nhản ngoài đường chứ nói gì đến những cuộc thi mang lại quá nhiều lợi lộc và danh vọng. Người đẹp bây giờ như một món quà xa xỉ, những kẻ thường thường bậc trung như Hưng chỉ thích nhìn ngắm, bàn luận chứ chẳng khi nào thậm nghĩ đến chuyện sở hữu.

Người ta vẫn khao nhau người đẹp dành cho các đại gia, thế thôi. Nhưng bất ngờ một hôm cô đến tòa soạn, mang theo một bó hoa lớn và một gói quà xinh xinh. Ngày báo chí mà, cô nói, em tặng anh. Và bố có nói mời anh tối qua nhà dùng cơm. Hưng ngồi vân vê món quà trong phòng, thấy lòng mình tròng trành.

Thật ra mọi chuyện như thế nào nhỉ? Tối hôm ấy, Hưng đã lưỡng lự. Không đến: phiền toái. Đến: ngại ngùng. Rồi cũng đến. Đến để bất ngờ nhận ra một thế giới quá khác lạ với mình. Nhưng Phan nhanh chóng lôi anh vào cuộc, hòa đồng nhanh chóng với một bà mẹ hiền dịu, xinh đẹp và một ông bố quyền lực nhưng biết ngoại giao. Cứ như thế, người ta yêu nhau lúc nào thật cũng chẳng biết được. Hưng

cũng dường như quên Phan là một hoa khôi. Họ yêu nhau, với Hưng chỉ thế thôi.

Hưng tắt máy. Kịch đã đến màn thứ mấy cũng chẳng nhớ. Huyền Trân chuẩn bị lên dàn hỏa thiêu sau khi đức vua Chế Mân băng hà vì dính phải độc dược của Bồ Đề. Mỹ nhân phải theo quân tử về chín suối cho linh hồn được trọn vẹn bên nhau. Huyền Trân không khóc, nét mặt ủ dột ngơ ngác nhìn mọi người. Bà mẹ đã dùng tới gói giấy thứ hai. Một tình yêu mãnh liệt với quá nhiều hối tiếc được dịp bùng phát. Bà như tựa hẳn người vào vai Hưng. “Ngày xưa cô đã khóc thật đấy. Khi nghe tin hoàng thượng băng hà, cô như bị điện giật. Thế là diễn như lên đồng ấy. Và lúc đó giọng hát như bị lạc đi mà vẫn vang mới lạ. Không ngờ đó cũng là vai diễn cuối cùng. Cô giận mình. Cô không giữ được niềm đam mê, phải không con?”.

“Con không nghĩ vậy. Bằng lòng với hoàn cảnh cũng là điều tốt, mẹ con vẫn hay nói thế”. Bà mẹ khóc run trên ghế. Bên kia vẫn im lặng. Những cái tin chưa thể có report ám ảnh trong máy. Biết nói với nhau thế nào được khi bên Phan là một người khác, khuôn mặt khác và mọi thứ rất khác với Hưng.

Kịch hạ màn. Tiếng vỗ tay rào rào. Mấy cụ già lên sân khấu tặng hoa. Kẻ xấu đã bị bắt giam vào ngục tối. Huyền Trân được giải thoát bởi một vị tướng tài ba và rất mực quân tử. Bà mẹ đứng dậy: “Xúc động quá phải không con?”. Phan đi ra cửa trước, kẻ bên cạnh vội chạy theo đuôi trông rõ là te tái. Kẻ bên cạnh là con của phó của bố Phan. Hạnh phúc lắm chứ, nếu cuộc hôn nhân đầy hãnh tiến ấy thành sự thật.

Về nhà. Bà mẹ thẫn thờ nhìn cánh cổng vẫn khép kín như tờ. Bà mẹ bảo: “Con vào nhà đã đi. Cô buồn quá”. Vào nhà. Kẻ bên kia rút lui

sớm, như một hành vi đầy ga lăng và ghi điểm trước đối phương. Chứ đâu như Hưng, đi xem hát tuồng rồi vào nhà ngồi trò chuyện với một người già về những điều hết sức tẻ nhạt. Bà mẹ mở cuốn album cho Hưng xem những hình ảnh cũ. Những vai diễn in dấu ấn một thời. Những bức hình như một cuốn nhật ký, ngăn ngủi nhưng đầy day dứt.

Phan ngồi im như pho tượng sáp. Rồi bất thần cô đứng dậy: “Anh về đi! Mẹ cũng thôi đi, ký ức gì mà suốt ngày ký ức”. Bà mẹ ngược nhìn con gái rồi nhìn khách. Tất cả trong tích tắc và mọi chuyện đã là ký ức thật. Thật sự là một vết lõm trong ký ức. Một vết lõm. Chỉ thế thôi. Sau buổi tối hôm ấy, nhà hát còn diễn Huyền Trân nhiều lần. Bà mẹ cứ cuối tuần lại đi xem hát, ngồi khóc lặng nơi hàng ghế cuối cùng cho đến khi đèn bật sáng. Rồi lại gọi taxi về nhà, giam mình cả tuần trong thế giới của máy lạnh, bể bơi và chăn nệm ngọt ngào hoa lan hoa hồng. Một hôm, ông bố gọi điện cho Hưng, giọng ôn hòa: “Con đến với chú một chút, được không?”. Một chút của ông không bao giờ là chuyện đùa, càng không bao giờ là chuyện nhỏ. Nhưng phải đến.

Hưng bước vào phòng khách lạnh lạnh. Ông ngồi đó, bình thản giở những trang họa báo của một cuốn tạp chí mới rất ăn khách với những trang hình bắt mắt đầy gọi mời. “Việc chú nhờ con làm tới đâu rồi?”. “Hôm nọ, con đi xem hát thấy chú ấy. Thật ra đó là một người đàn ông tội nghiệp”.

Rất tội nghiệp và rất đáng thương vì ông lại là tình yêu đầu của vợ đối phương. Ông cũng ngồi co ro trên hàng ghế cuối, mắt ngó trên sân khấu, những mảnh đời trôi qua mắt ông. Sân khấu bao giờ cũng vậy, đẹp lạ lùng và mọi kết thúc đều làm yên tâm những thực

khách sau bữa tiệc đầy màu sắc bước chân ra về. Cái thiện phải thắng cái ác, thiên hạ nói vậy và sân khấu luôn luôn diễn như vậy. Ông bầu vớu điều đó làm niềm tin trong cuộc chiến không cân sức này. Ông đã làm gì nào? Một sai lầm thời trai trẻ, một cuộc tình và một sự nghiệp dở dang. Ông sống như một chiếc quan tài hoen gỉ biết đi giữa lòng thành phố này với một hoài niệm không dứt. Tất cả những điều đó Hưng chỉ biết khi đến với ông quá nhiều lần, uống rượu với ông và những cuộc chuyện trò không có đoạn kết. Ông bố vụt từ báo xuống: “Con có thương chú không? Có thương em Phan không?”. Hưng im lặng. Không đơn giản như trong kịch bản. Kể cả Khắc Trung trao Huyền Trân cho người khác, đau đớn lắm nhưng đã được soạn lời rồi. Chỉ là một sai lầm thôi. Người ta đến, người ta muốn mọi thứ được kết thúc. Hợp pháp chứ đâu tội lỗi. Ông đã làm. Và ông đã lỡ tay. Người ta không còn cơ hội làm mẹ nữa. Không được phép có thứ phẩm, nghề mà. Khi Hưng hỏi ông về những điều ấy, ông đã giữ thái độ im lặng rất dài. Chỉ khi đêm diễn Huyền Trân khai mạc, ông đến xem và nhận ra Hưng thì mọi chuyện mới được giải bày. Người ta bảo: “Em không muốn có con với hắn ta”.

Đêm đã rất khuya. Hưng không thể trả lời được. Hưng không biết viết gì về những ngõ khuất trong quá khứ, những thứ mà lẽ ra nên chôn vùi. “Con xin lỗi, cho con một thời gian nữa, được không?”. Ông bố nhìn Hưng, thở dài: “Tùy con. Em Phan cũng rất buồn”.

Hưng gặp Phan ở cửa. Phan mới đi chơi về. Giận nhau mà. Họ đi qua nhau. Lặng lẽ. Nhưng đó là một dấu chấm!

Cuối cùng thì Hưng phải thừa nhận mình là một kẻ yếu đuối. Khi Phan tỉnh dậy vào buổi sáng thì những cái tin đã đầy nhóc nhách

trong máy rồi. Khi ấy Hưng đã ở trên máy bay. “Anh rất buồn. Nhưng anh sợ tiếng Việt biểu cảm quá, nó sẽ níu anh ở lại vì yêu em mất thôi. Những con chữ không dấu này dễ chịu hơn. Anh đi đây. Anh đã nạp sẵn cho mình những dự định. Để vượt qua”.

Hưng vào Nam. Bà mẹ tha thiết trong máy, tiếng nói như đang đi dần vào những ngõ cụt đầy tuyệt vọng. “Sao con không nói với cô. Hưng ơi, cô có nên nói với Phan sự thật này không?”. Người đàn ông tội nghiệp, người đàn bà bất hạnh. Họ đã tạo nên một sản phẩm hoàn hảo rồi để vuột vào tay người khác.

Ai đó nói, hình như ông nhà văn Đoàn Thạch Biền, rằng mẫu số chung của những mối tình đầu là chia tay. Hưng im lặng đặt máy.

Tình đầu của Huyền Trân cũng thế, thật mà. Ông già tội nghiệp, ông đã nói gì trong cái đêm công diễn ấy nơi hàng ghế cuối? Ừ, phải, ông đã vĩnh biệt Huyền Trân hai mươi mấy năm.

Truyện ngắn

Vợ chồng đậu phụ

Thế là người ta tổng cổ tôi ra khỏi ký túc xá. Ông bảo vệ vừa hỉ hả khép cửa vừa vút đuôi: “Đi nhé, lúc nào rồi rã quay lại đây thăm anh em bạn bè sau”. Tôi bảo: “Vâng. Lúc ấy chắc bác đã già lắm”. Rồi tôi đi, không ngoảnh lại. Tôi chưa biết cảnh người ta phải đi tìm hỏi từng khu nhà trọ để thuê được một gian phòng. Suốt thời sinh viên tôi sống trong ký túc xá, tiền kiếm được dành để đóng học phí và tiêu phung phí vào rất nhiều sở thích quái gở. Cái thời ấy sao mà lạc quan. Tôi đi lang thang cả ngày trời, cũng không biết mình sẽ đi đâu. Ngày mai cơ quan sẽ phỏng vấn lần cuối, nếu xong thì sẽ được vào làm cộng tác viên. Thôi thì cũng là may hơn nhiều đũa giò vẫn nháo

nhắc không nơi nào thêm nhận.

Bà chủ nhà nhào ra cổng: “Hỏi thuê nhà hử?” - cái giọng nặng nặng của người miền biển vẫn còn lưu lại nguyên vẹn. Tôi khấp khởi hỏi lại: “Bác còn nhà?”. “Ừ, nhưng mờ phải ba trăm, chưa điện nước”. Tôi nhăm tính rồi tặc lưỡi. Đã rất nhiều lần tôi tặc lưỡi, đã mất một số thứ trong cuộc sống nhưng lòng cũng nhẹ bớt đôi phần. Gian phòng chừng mười mét vuông, rất nhiều mạng nhện và mùi ẩm mốc xộc đến. Bà chủ bảo: “Tôi cho mượn cái phản, mua đệm về trải mà nằm, bây giờ không ai dùng giường nữa đâu. Mai mốt có chuyển đi cũng tiện. Tôi là không có hợp đồng hợp nhôm gì xất. Ăn ở không tử tế là tôi cho mượn luôn”. Tôi vừa quét mạng nhện vừa bảo: “Bác tốt với cháu quá” mà trong lòng chỉ muốn đập cho vỡ cánh cửa sứt sẹo và xộc xệch này đi. Hừ, cuộc đời dạy cho tôi nhiều thứ nhưng chưa có khi nào tôi nghĩ mình vào hoàn cảnh này.

Vợ chồng nhà kế bên tôi làm nghề đậu phụ. Nghe đầu họ từ Bắc Ninh ra thuê nhà, lấy nhau rồi sinh con đẻ cái. Hai đứa con đen đũi và lấm láp như mới vớt lên từ ao bùn. Bà chủ nhà thò cổ vào: “Cậu cẩn thận nhé, con vợ thằng Tuyền là có tật ăn cắp vặt”. Rồi bà lại cầm cái bát tô lớn sang gian bên: “Cho xin bát óc đậu, Tuyền”. Tuyền thấp đậm, người như một súc thịt màu than củi cháy dở. Mắt của anh ta mới thật buồn cười, nó không thành lé mà lại là một chiếc cầu lồi màu nước gạo. Tuyền bảo: “Hôm nay bà lại thích ăn óc của con à?”. Bà chủ rút cái bát lại: “Mày nói thế là ý móc máy tao thế nào? Tưởng bấu lấm đấy. Vợ chồng mày ăn ở thế nào cả cái khu này ai chẳng biết. Bà là bà thương tình hai cái cục bùn kia kìa, không thì bà đuổi thẳng cổ”. Nói rồi bà chủ ngoáy đít đi thẳng. Buổi chiều, cả khu nhà thuê biết chuyện thằng Tuyền kiệt xỉ, vắt cổ chày ra nước, bán từ cái bã đậu thối bán đi. Nhiều cô thợ may suốt ngày nghe toa roa tiếng máy và cuồng chân may được nghe chuyện khôi hài không mất tiền nên lấy làm thú vị lắm, cả cái bể nước rung động bởi những trận cười với đủ kiểu cách. Cô San thì ha hả cười, lăn lộn trên cái phản cũ làm ụp cả rổ rau muống đang nhặt dở. Cô Tâm thì ý tứ hơn, hỏi nhỏ: “Thế bác đã nhìn thấy hai anh chị ấy tình tứ với nhau bao giờ chưa?”. Được thế, bà chủ he hé cười: “Ui giờ ời, cái phường chèo ấy nó âu yếm nhau mới là chuyện tiểu lâm Chí Phèo yêu Thị Nở. Thế này này, con San ra đây tao làm mẫu cho xem... Thế, nó mới ôm một vòng tay đẩy vào hông con vợ. Con vợ nhột quá, cười sằng sặc lên như lợn bị tụ huyết trùng. Nó bảo, hôm nay mặc cái áo hồng đẹp

phết. Vợ nó quay đi, có vẻ ngượng, lồm ạp, đẹp gì, áo này mua sida ở Kim Niên, có mười *năm* ngàn bạc. Nó lại nịnh, người đẹp thì mặc gì mà chẳng xinh. Vợ bảo, con ơi, con nghe thấy bố khen mẹ xinh không?... Đêm nào mà thằng chồng hăng tiết vịt, hôm sau con vợ cứ là rạc như vạc ăn đêm"... Cô San bảo: "Ừ, nhà ấy buồn cười lắm, lúc vui thì nịnh nhau như diễn chèo, tức nhau thì lòi từ ông bành tổ nhà nhau ra mà chửi. Con vợ đánh đá cá cày, cái mồm vạc ống dầu ăn hết phần chồng phần con cho mà xem". Vợ Tuyền vừa đi chợ về tính ra giếng rửa chân. Thế nhưng những tràng cười ám ảnh thị như ma quái. Thị tức lắm. Thị biết lũ người buôn dưa lê kia đang chĩa mũi dùi vào cái hạnh phúc mong manh của thị mà thôi. Thị là người yêu chồng, thương con. Mấy con ranh "ê sặc" lại ra về chính chuyên, đêm nào cũng rập rình hết anh hàng tôm đến thằng thợ điện mà lại đi chê một người no vợ đủ chồng như thị. Thị vóng vót qua cửa sổ ra ngoài: "Tài giỏi thì đi đánh đĩ mà kiếm chồng, cứ thử làm vợ một ngày cho nó biết mùi sung sướng. Ngồi *né* đôi mách chuyện nhà người, cứ động đến nhà tao thì tao *nấy* cái đũa cả tao gang mồm ra. Chồng tao đấy, con tao đấy, tao chẳng chữa hoang chữa nứt với thằng nào. Tao cũng không suốt ngày rình rập đêm hôm xem váy người khác mặc đằng trái hay đằng phải để kiếm câu chuyện *nằm* quà. Tưởng công phượng mỹ miều *nắm* đấy, cũng toàn mèo mả gà đồng thôi chứ bấu gì". Thị tuôn một tràng liên chi hồ điệp và chờ đợi loạt đạn phản công. Máu nóng trong người thị dồn lên rồi. Nhà thị làm đậu thì đã sao, làm gì mà chẳng được miễn là không đi vay đi xin của đứa nào, miễn là kiếm được bát cơm đổ vào mồm mà không đâm thuê chém mướn. Con thị đen bản thì đã sao, nhà thị ở quê đã quen rồi. Mấy đứa con hàng xóm dưới quê nhà thị còn bản cả trăm lần, chúng hàng ngày ngồi phía sau tường và cạy từng miếng vách bỏ vào miệng. Chúng đi bắt đĩa bỏ vào bình vôi để nhìn cảnh những con đĩa giầy giữa trong vũng máu và nồng độ vôi đậm đặc. Chồng thị cũng có cục súc với vợ, nhưng đấy là chuyện của riêng nhà thị chứ, mắc mớ gì chuyện của họ. Thị ngồi im trong phòng lắng nghe. Nhưng ngoài bể nước bỗng im bật. Bà chủ nhà và mấy cô thợ may đang chụm đầu lại. Bà chủ giơ tay lên, thế này, thế này.... Và "sư đoàn tóc dài" nối đuôi nhau từng bước hùng dũng đi vào gian phía bên cạnh nhà tôi. Tôi nín thở nhìn theo, chắc chắn sẽ có trận hỗn chiến. Bà chủ nhà giật tung cánh cửa nhà Tuyền, mắt long lên, hai tay chống nạnh nhìn vào trong. Giữa cái không gian ẩm mốc và tù đọng của vợ chồng hàng đậu, hai đứa bé ôm lấy chân bố, mắt tròn trối nhìn ra ngoài. Có lẽ chúng đã quá sợ hãi những cuộc tung hoành

thế này. Bà chủ vóng vót: “Này con kia, mày vừa chửi ai đấy. Mày có biết bà là bà nào không?” Và tất cả mấy cô thợ may quần áo xắn ngược lên, đặng đặng sát khí. Các cô đồng thanh hét lên: “Đồ con đĩ”. Rồi mớ tóc râu ngô của thị Tuyền bị buộc ngoéo vào thành giường. Rồi tát, rồi gào thét. Tát cho chừa cái thói đành hanh đồ mỗ đi. Cho chừa cái tật ăn cắp vặt như lời bà chủ nói với mọi người đi. Tuyền lao vào đuối cổ mấy cô thợ may ra. Nhưng như hổ cái mất con, càng đuối ra các cô càng lẫn xả vào mà cầu mà xé. Hai đứa trẻ thét lên. Chúng gào văng tai văng óc bà chủ nhà. Bà quát: “Thôi, buông nó ra”. Vợ Tuyền đang chửi bới giầy dựa bống phủ phục dưới chân bà. Thị biết có thể phải bế con lang thang ngoài phố ngay trong đêm nay nếu còn giữ thói già mồm. Thị đổi ngay thái độ: “Ôi, bà ơi, thề có bức tường đây, con mà lại dám nói động đến lông chân bà sao. Bà như mẹ con ở quê, bà bảo sao con nghe vậy, trước giờ con chưa dám trái lời chứ sao dám chửi bà. Con là con chửi cái quân mất dạy đi phá hoại hạnh phúc nhà người khác cơ. Mà bà thì chẳng bao giờ làm việc ấy. Bà đừng làm khó cho con, bà phải yêu thương cho công bằng chứ, huhu...”. Tự dưng bà chủ nhà mặt chùng xuống. Bà có vẻ nghĩ ngợi. Có lẽ thị Tuyền đã nói đúng chẳng? Tôi ngồi trong nhìn qua khe cửa thấy khuôn mặt bà thay đổi trong từng giây, thoát cái giận thoát yêu thương, thoát danh đá thoát u uẩn buồn bã. Bà chủ nhìn mấy đứa trẻ, lúc đó khuôn mặt bà như tái đi. Rồi bà khoát tay: “Thôi, các cô đi về, chuyện nhà nó kệ bố nó, đêm rửa đến chi cho nhọc công. Về mà nằm khểnh, xem cái phim gì ấy nhỉ, ờ, xem phim ông Charlie”. Bà quay vào nhà, nhìn Tuyền: “Con vợ anh ý, nó ngoa ngoắt như một con mụ bán mắm thối. Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về, ở đây đã vậy, còn chỗ khác thì nó vạc mồm đi”. Nói xong, bà từ từ buông tay áo xuống, quày quả ra bể nước. Lúc sau thì mọi âm ức của các cô thợ may tràn cả sang bà. Mặt bà thuôn ra, rồi bà đứng dậy, phui đít đánh toẹt: “Tôi là tôi thương mấy cái cục bần kia quá cơ”. Bà về nhà, lát sau đã thấy tiếng Trung Quốc xì xéo trong ti vi. Bà đang dán mắt vào câu chuyện ông Charlie với những pha cứu nạn ngoạn mục.

Tôi đi làm, công việc mới thực sự là bận rộn. Những va đập, những ghen tỵ đố kỵ của những người cùng thời làm cho tôi vỡ ra nhiều. Và tôi thấy mình nhập được vào cái thế giới của những toan tính nhỏ nhặt rất thực và rất buồn trong khu nhà trọ này. Tháng tháng, tôi gom nhuận bút về, vượt phẳng phiu và kẹp thêm tờ dây nịt đưa cho bà chủ. Luôn luôn kèm theo đó là một câu ngọt như mía tấm mặt ong:

“Bác cầm giúp con với, con có gì không phải bác chỉ để con sửa, bác nhé”. Bà chủ lúc đó y như mẩu hậu, mắt hiền từ và môi đỏ màu trà thuốc. Bà nhìn tôi, ánh mắt chứa chan ấm áp. Thực lòng, những lúc ấy tôi thấy thương cái cuộc sống đầy đủ mà vô cùng thèm khát của bà. Bà bảo: “Cố mà sống cho nên người. Mà là ông nhà báo, là trí thức, phải khác với vợ chồng nhà Tuyền. Chúng nó như phường chèo, con cái mai mối chẳng ra sao”. Tôi nhìn bà: “Bác có thấy thiếu gì không, để con giúp”. Bà cảm động lắm, rơm rớm nước mắt. Bà bảo: “Thôi, tháng này không phải trả tiền điện nữa. Mà mới đi làm, chắc việc chưa thạo”. Tôi thình lạng bước về nhà. Từ ấy tôi thường hay để ý đến bà, thấy con người tưởng như ác độc kia lại có gì như yếu đuối và biết động lòng trắc ẩn. Phía sau những gì gằn hắt, chao chát, sau những câu chuyện tầm phơ giết thời giờ, bà như một bóng cây lặng lẽ, trơ ra và khô cứng giữa mùa đông của tuổi già.

Tôi vốn ngại thay đổi. Có đến hơn chục lần định chuyển nhà để tìm một nơi tĩnh lặng nhưng nghĩ đến những thói quen, những lối đi về của khu nhà đã tạo nếp trong mình thì tôi lại im lặng, lại bị bạn bè chê là “dân cư xóm liều”. Giống như ngày trước tôi quen sống ký túc với mấy anh em rồi, chuyển đi thấy tiếc nuôi thế nào. Dân cư xóm liều nhưng tôi có được một thế giới của mình. Tôi quen dần với chuyện gõ bài lúc hai giờ sáng trong tiếng ù ù của máy xay đậu phụ. Cả tiếng hát khê nòng của Tuyền những đêm rảnh rỗi tối trời ngời khê khà uống rượu một mình. Những cô thợ may mùa đông rạc người với những ca làm thêm, mỗi ngày tính thêm được mấy trăm con áo hàng Tết. Cả cái bể nước chiều tối sôi động trong tiếng bát đũa, tiếng chửi mắng và cả những trận cười lăn lộn của cô San nghe chuyện vợ chồng Tuyền âu yếm nhau như hai xúc thịt... Tôi đi làm giờ giấc thất thường, vợ Tuyền bảo: “Cậu đi săn chim ở chợ Giời đấy à?” Tôi nhìn thị: “Chị nói thế là thế nào?” Tuyền gắt vợ: “Con dở hơi kia, mà hỏi ngu thế mà cũng hỏi à?” Thị Tuyền vẫn nhìn tôi: “Tôi nghe con San “ê sặc” nó nói cậu đi *nằm* môi giới cho mấy cái nhà hàng mại dâm. Tôi thì tôi chả tin đâu. Bà chủ cũng bảo, cậu *nà* người tốt vì cậu *nà* nhà báo”. Tuyền lôi vợ vào, nhìn tôi hỏi lỗi: “Chú đừng chấp, vợ anh hay thẳng tính nhưng mà không để trong bụng bao giờ. Đi làm tối về nhấm rượu với tớ, tối nay mừng Một giết con gà cúng rồi nhậu chơi”. Tuyền cười, mắt lấp ló như cái gương cầu lồi. Vợ Tuyền bảo: “Ừ, cậu về sớm đi, cho mấy con buôn dưa *nê* nó sáng mắt ra. Nhưng cậu *nà* nhà báo mà sao *nại* nghèo thế thôi à?”. Tôi cười, về ga đi. Cái khu nhà nhỏ này với hơn chục con người cũng khiến tôi thấy nhiều điều ngạc nhiên. Hôm sau vợ Tuyền gặp tôi trên đường đi mua rau. Thị

thoảng tôi tự nấu ăn bữa tối, như một cách giải trí. Vợ Tuyền bảo: “Khu này phức tạp *nắm*, cậu phải cẩn thận. Mấy hôm rồi, thằng em Chã nhà bà ấy mới ghé nhà đây. Vẫn béo như dạo trước nhưng mà *núc* nào cũng ngáp. Nó *nấy* của bà ấy cả cây vàng, hôm qua bà ấy xuống khóc với tôi. Hừ, thế mà nghiện hút đấy. Mụ này thế mới được, bòn rút từ đồng *nẻ* của chị em mình để cúng thằng con đem đi hút hít. Rồi nghe đâu, hôm trước còn xuống thông theo với con San. Hôm qua con San vác bụng ra bắt đèn rồi. Thằng em Chã này cũng không vừa, nó bảo: muốn nó cưới thì đi thử gen đi, đúng gen thì nó nhận con. Còn không thì cái ngữ ấy thằng nào đến chả được. Ui chà, nghĩ công phượng chứ ai biết *nại* thích cả cái quân béo ú na ú nần, mông cong bụng ổng kia”. Người đàn bà này quả có cái tài chê bai và dẫn chuyện. Tôi bảo: “Thế sao lại nói bà chủ nhà không con”. Thị Tuyền lại tợn môi lên, hai bên mép giật giật: “Thì không con chứ sao. Cái em Chã này *nà* con của thần của thánh, nhặt được ở bệnh viện nào ấy. Nuôi nấng như nấng trứng, húng như húng hoa để nó thành thằng nghiện hút *nang* bạt kỳ hồ. Trời có mắt *nắm* chứ không phải không đâu”. Thị nhìn tôi: “Cậu cứ phải cẩn thận, nó về nhà *nà* nó cuồn hết mọi thứ đấy. Tôi chẳng có gì, mí *nại* nhà tôi ở nhà cả ngày. Chắc cậu nghe mấy chuyện không hay về vợ chồng tôi. Nhưng tôi nói thật, anh ý nhà tôi tốt *nắm* đấy. Anh ý thương vợ đỡ con mà *nại* biết điều. Nếu không tôi bỏ từ tám đời rồi. Ngày xưa, hồi mới *nên* đây, chưa có con đâu, nhìn son rồi nên cũng *nượt nà*, thằng em Chã chả mê tí tôi. Tôi bảo, muốn yêu thì đi uống thuốc giảm cân đi, nặng thế này ngồi bẹp *nóp* ô tô mất. Thế mà nó đi tập tạ thật đấy. Tập được một tuần, người nó rũ ra. Nó bảo, Thân ơi, em yêu anh thì yêu chứ bố anh có sống dậy bắt anh cũng không tập nữa. Tôi bảo, không tập thì mai mốt ai vắn được cái bao tải thịt này *nên* giường ngủ. Thế là nó tức quá, nó chửi: “Đ. mẹ, tưởng ái ố mỹ miều lắm mà yêu sách. Tao cóc cần. Hà Nội con gái nhiều như nước hồ Tây”. Bà ấy bảo tôi, cô kên kiệu lắm đấy, mai mốt lấy anh Tuyền làm đậu kia kìa, ngày có đậu ăn tối có đậu gối đầu. Thế mà thấy hay hay, cưới thật. Chết cười”. Thị huyền thuyên dọc đường đi. Thị mua một con cá mè to tướng. Thị bảo, đem kho cá mè với thịt mỡ thì nhất, nhà thị có thể ăn cả tuần không biết chán. Bà chủ bảo nhà tôi kệt xỉ, ăn cần sắt sản xuất mấy cái xà beng, nhưng mà chẳng sao. Vợ chồng tôi sống... thiên nhiên *nắm*.

Thực lòng tôi không thích thị Tuyền. Không thích cái tính thói thô thiển đàn bà của thị. Nhưng thị không coi chuyện yêu ghét làm trọng. Thị cứ phồn phơ với con cá mè xanh rớt và những miếng mỡ bụng

kênh cang. Thị về nhà, ngồi dãi thẻ ra bể nước làm cá, mùi tanh xộc lên làm cô San nôn oẹ mấy lần. Đi ra thị nguýt cô San, đi vào lại nguýt cái nữa. Thị bảo: “Đem thang mà hỏi ông trời. Đem thời con gái cho người mà chi”. Rồi thị hăm hể cười. Tuyền trong nhà đi ra, chửi: “Câm mồm đi”. Vợ Tuyền im được một chặp thì bà chủ nhà xuống. Bà nhìn quanh rồi vào phòng cô San: “Tôi hỏi thật, cô có chữa với thằng Nghiêm nhà tôi đấy à?” Cô San co người trong chăn mòng: “Con lại dám lừa bác à? Bác hỏi buồn cười thế. Con yêu anh ý nên mới ra nông nổi này. Hôm ấy trời mưa anh ý say rượu nên con phải dìu về. Rồi anh ý nói... yêu con nên con mới cho chứ. Anh ý còn bảo, cưới nhau xong mẹ sẽ cho hai vợ chồng khu nhà này để mở xưởng làm ăn. Huhu, bây giờ con chẳng biết làm thế nào, mọi người ở quê mà biết thì thà con chết còn hơn, huhu...” Bà chủ bịt miệng cô San lại: “Này, không phải khóc, ngày mai theo tôi vào bệnh viện khám thai, để đi tôi khắc nuôi cháu tôi. Thằng Nghiêm nó nói thế chứ nó không làm được gì đâu. Nó... nó nghiện hút rồi, San ơ”. Hai người đàn bà ôm nhau khóc. Cái mặt thị Tuyền ghé sát bên cánh cửa nghe trộm đang thấp dần xuống. Một cái gì như là lửa nhỏ đang dậy lên trong mắt thị, quái lạ và nanh nọc, lại lẫn cả sự hả hê...

Sớm hôm sau, bà chủ đi với cô San. Trong tiếng máy xay đậu ầm ỉ, vợ Tuyền vẫn phe phé cười. Thị bảo: “Gớm chết thật, số con San thế mà *nại* chuột sa chĩnh gạo. Nhưng mà chĩnh gạo sắp cạn rồi, nghiện thì đến núi Tản Viên còn *nở* chứ nói gì đến mấy cái đồng bạc bòn rút của mấy chị em mình”. Tôi dắt xe đi, chẳng muốn nói chuyện nữa. Nhưng để cho yên tâm, tôi vẫn khóa cửa thật chắc. Vợ Tuyền bảo: “Cổ của thì cất vào trong túi quần đùi ấy, để ngoài thiên hạ nó trộm hết em ạ”. Tôi rú ga vù đi đến chiều chập choạng mới về. Lần thứ mười hai tôi có ý định chuyển nhà. Khi tôi về đến cổng có tiếng khóc la thảm thiết, tiếng chửi bới và hàng xóm đông đò kéo đến nhà bà chủ. Bà bị mất túi vàng. Trong mô quàng nước mắt, bà bảo là có hai cái vòng Tàu với một cái dây chuyền nặng một cây. Bà đã cất dưới viên gạch thứ ba ở trong nhà tắm mà nó vẫn biết để cạy lên. Mất sạch vốn liếng mà bà có ý định dành cho con dâu rồi. Thị Tuyền nhỏ nước bọt phì phì: “Ai mà lại rõ trong nhà bà thế cơ chứ”. Bà chủ gào lên: “Còn ai nữa, hỏi trước tao nhờ thằng chồng nó sửa lại cái bồn chứ ai. Quân ăn cháo đá bát. Đi ngay cho khuất mắt tao”. Tuyền như võ sĩ bị đánh knock out, hai mắt hóa đại gàm lên: “Chó, khôn nạn thật. Thằng này đậu phụ nhưng đ. thềm các thừa của đứa nào đâu. Đi, về dọn nhanh rồi biến. Không thiếu gì chỗ ở. Con đ. này, còn đứng đấy nữa à. Hai ranh con kia, đêm nay cho chúng mày nằm nhà

chờ xe buýt”. Bà chủ đuổi mọi người về hết. Rồi bảo: “Con ở lại bác nói chuyện này”. Tôi ngồi lại bên thềm, nhìn mọi người nhón nháo ra về. Bà chủ nhai thêm một miếng trầu, mắt đã khô trở lại. “Con là người có học, bác nói thật. Không có gì mất mát đâu, bác dựng lên để đuổi nhà Tuyển đi thôi. Nó ở đây, suốt ngày nó riếc móc con San đến sảy thai mất. Thôi thì, nghĩ đến đứa bé trong bụng. Không tốt đẹp thì cũng hơi hướng dòng giống nhà mình. Làm thế con bảo bác sai hay đúng?” Tôi ngồi im không nói được gì. Thị Tuyển ời thì Tuyển, cái miệng làm hại cái thân thị rồi. Tôi đứng dậy, bảo bà chủ: “Con thương hai đứa trẻ”. Rồi về. Thị Tuyển nức nở dọn nhà, hai đứa bé lấm lét nhìn bố mẹ. Đồ đạc linh kinh cùng gia đình đậu phụ đi trong bóng sáng mờ tối. Tôi vét nốt số tiền còn lại trong túi nhét vào tay thị: “Chị cầm lấy, mua cái gì cho hai đứa bé ăn. Em biết chuyện gì đã xảy ra. Tiếc là em nghèo quá”. Thị hậm hùi đẩy xe, nước mắt rớt ướt vạt áo: “Thôi, cố mà thành ông nhà báo cậu ạ. Tôi đi đây, nghèo đến chết cũng không thêm ăn cắp đâu. Tất cả nhà do con San thôi”. Tôi ở lại khu nhà ấy thêm một tháng thì chuyển lên phố Huế ở cùng anh bạn đồng nghiệp, san xẻ chút ít tiền thuê nhà. Bà chủ cứ giữ mãi: “Con là người tốt, bác biết. Ở đây với bác, nào bác đã làm gì xấu cho con đâu?” Tôi cười: “Bác ạ, con biết bác thương con. Hãy để cho những vị khách mới, họ không biết cô San là ai và ngôi nhà này đã từng có người đến ở”. Bà chủ bảo: “Con quyết đi thì đành vậy”. Thế là tôi đi. Công việc nhiều khiến tôi chưa có dịp về khu nhà ngày trước. Chỉ nghe phong thanh qua rất nhiều những mối quan hệ khác, biết khu nhà ấy đã thành một biệt thự có kiến trúc gô-tích khá đẹp, tường bao kiên cố. Chủ nhân ngôi nhà ấy là một cặp vợ chồng trẻ, anh chồng có phong thái của một thương gia. Tuyệt nhiên không nghe chuyện cô San với bà chủ nhà và em Chã. Có lẽ mọi chuyện nó như một mảnh vụn, mảnh vụn nào nâng niu thì còn giữ lại, mảnh nào bị lãng quên thì thành cát bay. Nhưng chỉ có một điều tôi chắc tin, nhà ấy đã đổi chủ kể từ khi vợ chồng đậu phụ bị đuổi đi rồi.

Hà Nội, 12/2001

Nguồn: VNthuquan - Thư viện Online
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 05/03/2008 10:59:55 CH

